**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**THƯ VIỆN**

**--- 🙞🙜 ---**

**THÔNG TIN BÀI TRÍCH**

**BÁO – TẠP CHÍ**

**Số 2 (40)**

 **Năm học 2017 – 2018**

***Đà Nẵng, tháng 01 năm 2018***

**LỜI NÓI ĐẦU**

 Nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại Học Duy Tân. Thư viện xin giới thiệu một tập hợp các bài trích báo – tạp chí được chọn lọc từ các tạp chí chuyên ngành, bao gồm các chủ đề như: Tin học, các vấn đề về dạy và học, về ngôn ngữ, quan hệ quốc tế, môi trường, pháp luật, phát triển kinh tế, y học, dược học, về vấn đề lạm phát và chống lạm phát ở Việt Nam hiện nay, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, xây dựng, kiến trúc, du lịch, văn học, điện tử - viễn thông …

 Tài liệu được giới thiệu trong cuốn thư mục lần này là những bài trích từ các báo và tạp chí tiếng Việt, xuất bản trong năm 2017 có lưu trữ và phục vụ tại Thư Viện Trường Đại Học Duy Tân.

 Các lĩnh vực, chủ đề được sắp xếp theo trật tự hệ thống phân loại DDC. Trong từng chủ đề, tài liệu được sắp xếp theo vần chữ cái tên tài liệu và kèm theo phần định từ khóa để bạn đọc có thể tiện tra cứu và tìm tin trên phần mềm quản lý thư viện.

Mọi yêu cầu về đề tài cần bổ sung hoặc mở rộng, về bản sao toàn văn tài liệu gốc và những ý kiến đóng góp khác, xin vui lòng gửi về:

Phòng Nghiệp vụ Thư viện Trường Đại Học Duy Tân

Số 3A Quang Trung - TP. Đà Nẵng

Email: thuvienduytan@gmail.com

Xin trân trọng cảm ơn.

**MỤC LỤC**

* Quan hệ Quốc tế 1
* Phát triển kinh tế 21
* Tài chính 28
* Ngân hàng 35
* Ngoại thương 38
* Luật 39
* Môi trường 56
* Ngôn ngữ 65
* Dược học 71
* Y học 85
* Xây dựng 100
* Kế toán – Kiểm toán 144
* Quản trị kinh doanh 150
* Kiến trúc 160
* Văn học 170
* Du lịch.......................................................................................................172

**QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**1. Ảnh hưởng của Nhà nước Hồi giáo tự xưng đến Đông Nam Á**/ TS. Lê Đức Hạnh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 10 (211) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Đề cập đến quan hệ đầu tư thương mại, thương mại và viện trợ giữa hai nước trong giai đoạn 5 năm gần đây (2012 – 2017) và rút ra một số kết luận và kiến nghị cần thiết.

**Từ khóa**: Việt Nam, Lào, quan hệ kinh tế, viện trợ, đầu tư, thương mại Việt Nam – Lào.

**2. ASEAN tăng cường liên kết nội khối trong tình hình mới**/ ThS. An Văn Quân// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 4 (111) .- Tr. 219-233.

**Nội dung**: Làm rõ việc tăng cường liên kết nội khối ASEAN như là một khâu hết sức quan trọng giúp tổ chức này đối phó với những thách thức từ bên trong cũng như bên ngoài. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số khuyến nghị giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả liên kết ASEAN về mặt thể chế, cơ sở vật chất và người dân.

**Từ khóa**: Liên kết nội khối ASEAN, chủ nghĩa hiện thực thể chế, cơ sở vật chất, người dân.

**3. Bàn thêm về phép biện chứng duy vật trong nghiên cứu quan hệ quốc tế**/ PGS. TS. Dương Văn Quảng// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 4 (111) .- Tr. 142-162.

**Nội dung**: Giới thiệu những khái niệm cơ bản của phép duy vật biện chứng như các nguyên lý và các quy luật cơ bản. Bài viết đi sâu phân tích các phạm trù và các cặp phạm trù chính để giúp đọc giả hiểu thêm và vận dụng phép duy vật biện chứng trong thực tiễn.

**Từ khóa**: Duy vật biện chứng, quan hệ phổ biến, nguyên lý về sự phát triển, quan hệ quốc tế, chủ nghĩa duy vật.

**4. Bàn về đổi mới quy trình ra quyết sách đối ngoại của Việt Nam**/ Vũ Dương Huân// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 3 (110) .- Tr. 20-31.

**Nội dung**: Bàn về mô hình tập thể quyết sách với những ưu và hạn chế nhất định. Để nâng cao hiệu quả hoạch định chính sách đối ngoại, Việt Nam cần tiếp tục đối mới mô hình hoạch định chính sách đối ngoại trong nhận thức cũng như xây dựng và phát triển các cơ quan tư vấn chính sách…

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại, hoạch định chính sách đối ngoại, dân chủ hóa, phản biện

**5. Bàn về một số đặc thù của chính sách đối ngoại**/ Nguyễn Thanh Mai// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 11 (206) .- Tr. 64-73.

**Nội dung**: Trình bày bản chất của chính sách đối ngoại. Đặc thù của chính sách đối ngoại như: đối tượng tác động, văn kiện thể hiện, nhiệm vụ cụ thể, cơ sở hoạch định, quy trình hoạch định, công cụ thực thi…

**Từ khóa**: Đối ngoại, chính sách đối ngoại, chính sách quốc gia

**6. Bàn về tư duy chiến lược: Lý thuyết, thực tiễn và trường hợp Việt Nam**/ TS. Lê Đình Tĩnh// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 4 (111) .- Tr. 7-35.

**Nội dung**: Phân tích các khía cạnh chủ chốt về lý thuyết và thực tiễn của “tư duy chiến lược”, là điểm kết nối quan trọng và xuyên suốt của cả hai quá trình hoạch định và triển khai chính sách; từ đó đề xuất một số khuyến nghị cho Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Tư duy chiến lược, hoạch định chính sách, ngoại giao Việt Nam, “Biên giới mềm”, tuyến phòng thủ đầu tiên, chiến lược “bất cân xứng”, quốc gia tầm trung.

**7. Bồi thường chiến tranh trong quan hệ quốc tế đương đại và việc giải quyết hậu quả chiến tranh tại Việt Nam**/ NCS. Nguyễn Hồng Quang// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 3 (110) .- Tr. 164-179.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực tiễn bồi thường chiến tranh trong quan hệ quốc tế đương đại để từ đó đưa ra một số gợi ý cho Việt Nam và Mỹ trong việc tăng cường hợp tác giải quyết hậu quả chiến tranh này là rất cần thiết, qua đó góp phần thúc đẩy hơn nữa quan hệ Đối tác toàn diện Việt – Mỹ.

**Từ khóa**: Chiến tranh, bồi thường chiến tranh, chiến tranh Việt Nam, quan hệ Việt – Mỹ.

**8. Cạnh tranh chiến lược giữa Ấn Độ và Trung Quốc tại Ấn Độ Dương**/ Trần Hoàng Long// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 1-8.

**Nội dung**: Với giá trị địa chính trị trắc địa, sỡ hữu những tuyến đường hàng hải quan trọng bậc nhất trên thế giới, ẩn chứa nguồn tài nguyên phong phú của mình, Ấn Độ Dương chiếm vị trí chiến lược vô cùng quan trọng đối với cục diện chính trị toàn cầu, trở thành địa bàn tranh giành ảnh hưởng giữa các cường quốc: Mỹ, Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản. Bài viết phân tích sự cạnh tranh chiến lược giữa Ấn Độ và Trung Quốc tại Ấn Độ Dương.

**Từ khóa**: Cạnh tranh, chiến lược, Ấn Độ, Trung Quốc, Ấn Độ Dương.

**9. Cạnh tranh Mỹ - Trung tại Đông Nam Á giai đoạn hiện nay và tác động tới Việt Nam**/ TS. Phạm Cao Cường// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 11 (195) .- Tr. 57-72.

**Nội dung**: Khu vực Đông Nam Á đang chứng kiến sự cạnh tranh gay gắt giữa Mỹ và Trung Quốc nhất là sau khi Mỹ thực hiện chiến lược “xoay trục” sang châu Á. Việc nhà tỷ phú Donal Trump trở thành Tổng thống thứ 45 dự báo sẽ khiến sự cạnh tranh Mỹ - Trung trở nên khốc liệt hơn bao giờ hết trên tất cả các khía cạnh: địa chiến lược, an ninh, kinh tế và đương nhiên sẽ có những tác động tới môi trường an ninh chiến lược của Việt Nam. Bài viết sẽ phân tích rõ hơn về sự cạnh tranh Mỹ - Trung tại Đông Nam Á trong bối cảnh mới, đưa ra một số những nhận định, khuyến nghị cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Mỹ, Châu Á – Thái Bình Dương, Đông Nam Á, ngoại giao, an ninh, chiến lược.

**10. Chiến lược “Chuỗi ngọc trai” của Trung Quốc và phản ứng của ASEAN**/ Trần Thị Thu Hà// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 11 (60) .- Tr. 25-31.

**Nội dung**: Làm rõ mối liên quan giữa “ Chuỗi ngọc trai” và Biển Đông, đặc biệt là phản ứng của các nước ASEAN.

**Từ khóa**: Biển Đông, Trung Quốc, Chuỗi ngọc trai

**11. Chiến lược của Nga trên hướng đi Châu Á: Vai trò và vị trí của Việt Nam**/ K. V. Vnukov// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 4 (111) .- Tr. 51-61.

**Nội dung**: Phân tích chiến lược Châu Á của Nga, vai trò và vị trị của Việt Nam.

**Từ khóa**: Nga, Việt Nam, chiến lược

**12. Chiến lược đối ngoại và vị trí của Việt Nam và Hàn Quốc trong quan hệ hợp tác hai nước**/ Võ Hải Thanh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 11 (201) .- Tr. 22-30.

**Nội dung**: Chỉ ra những đặc điểm chính của chiến lược đối ngoại và định vị vị trí của Việt Nam và Hàn Quốc trong quan hệ hợp tác kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức đến nay. Từ đó giúp chúng ta hiểu một cách toàn diện và sâu sắc hơn về mối quan hệ “đối tác chiến lược” Việt Nam – Hàn Quốc trong 25 năm qua và tiếp tục thúc đẩy mối quan hệ này lên tầm cao mới trở thành quan hệ “đối tác chiến lược toàn diện” trong tương lai.

**Từ khóa**: Quan hệ hợp tác, chiến lược đối ngoại, Việt Nam, Hàn Quốc

**13. Chiến lược ngoại giao quan hệ đối tác của Trung Quốc**/ Tú Linh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 9 (193) .- Tr. 48-59.

**Nội dung**: Hiện nay, Trung Quốc đã cùng với khoảng 100 quốc gia và tổ chức quốc tế thiết lập mối quan hệ đối tác với các hình thức khác nhau. Quan hệ đối tác đã trở thành tiêu chí quan trọng của ngoại giao Trung Quốc. Vậy vì sao Trung Quốc thực hiện chiến lược này, quá trình phát triển của nó như thế nào? Triển vọng sẽ ra sao? Đó là những nội dung chủ yếu của bài viết.

**Từ khóa**: Chiến lược ngoại giao, quan hệ đối tác, Trung Quốc

**14. Chính sách “Ngoại giao cơ sở hạ tầng” của Trung Quốc ở khu vực Nam Á**/ ThS. Nguyễn Thị Oanh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 7 (191) .- Tr. 24-36.

**Nội dung**: Phân tích cách thức, công cụ triển khai chính sách của Trung Quốc như: Chiến lược “Đường sá liên thông” thông qua Sáng kiến Vành đai và con đường (BRI); Ngân hàng đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB); Hành lang kinh tế Bangladesh – Trung Quốc - Ấn Độ - Myanmar (BCIM-CE); Hành lang kinh tế Trung Quốc – Pakistan (CPEC); Chiến lược “chuỗi ngọc trai” kết nối với các đảo quốc ở Nam Á. Qua đó, đưa ra một số đánh giá và tác động của chính sách này đối với khu vực Nam Á ở cấp độ quốc gia khu vực này.

**Từ khóa**: Ngoại giao cơ sở hạ tầng, cơ sở hạ tầng, Nam Á, Trung Quốc

**15. Chính sách của Chính quyền Tổng thống Donald Trump đối với các khu vực trên thế giới trong năm 2017**/ TS. Bùi Thị Ngọc Trang, ThS. Nguyễn Thị Thanh Vân// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2017 .- Số 12 (148) .- Tr. 35-44.

**Nội dung**: Phân tích những nét lớn trong chính sách đối ngoại của Mỹ dưới thời Donald Trump, chính sách đối với các khu vực: Châu Âu, Trung Đông, Châu Á – Thái Bình Dương.

**Từ khóa**: Mỹ, Donald Trump, đối ngoại, chính sách khu vực, Châu Âu, Châu Á – Thái Bình Dương, Trung Đông.

**16. Chính sách của Nhật Bản đối với Biển Đông: Tác động và triển vọng hợp tác cho Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Thái Giang// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 4 (111) .- Tr. 62-82.

**Nội dung**: Trong những năm gần đây, Nhật Bản đã tích cực nêu các vấn đề liên quan đến tranh chấp tại Biển Đông trong các hoạt động đối ngoại của mình cũng như thường xuyên triển khai các hoạt động hỗ trợ năng lực cho các nước ven biển…Việt Nam là một quốc gia yêu sách chủ chốt tại Biển Đông nên đã nhận được nhiều hỗ trợ từ Nhật. Triển vọng hợp tác hai nước trong tương lai sẽ càng được mở rộng khi cả hai nước càng hiểu rõ chính sách và nhu cầu của nhau.

**Từ khóa**: Chính sách, Nhật Bản, Biển Đông, hợp tác, Việt Nam.

**17. Chính sách của Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á – Những thuận lợi và thách thức**/ Đinh Hiền Lương// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 9 (193) .- Tr. 69-82.

**Nội dung**: Bài viết chia làm ba phần chính: Phần một phân tích cơ sở mục tiêu, lợi ích chiến lược trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Phần hai tập trung vào quan hệ Trung Quốc – ASEAN, nhấn mạnh vai trò và ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc ở khu vực Đông Nam Á. Cuối cùng, bài viết sẽ đề cập tới những thuận lợi và thách thức mà Trung Quốc phải đối mặt khi theo đuổi Sáng kiến Vành đai và Con đường – một trong những trọng tâm đối ngoại của ông Tập Cận Bình ở Đông Nam Á.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại Trung Quốc, khu vực Đông Nam Á, Trung Quốc – ASEAN, sáng kiến Vành đai và Con đường (OBOR/BRI).

**18. Chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với Myanmar giai đoạn 1962 – 1992: Từ Chủ nghĩa lý tưởng đến chủ nghĩa hiện thực**/ PGS. TS. Đặng Văn Chương, ThS. Nguyễn Tuấn Bình// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 11 (212) .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Khái quát lại chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với Myanmar từ 1962 đến 1992 và bước đầu đưa ra những đánh giá về chính sách này.

**Từ khóa**: Chủ nghĩa lý tưởng, chủ nghĩa hiện thực, chính sách đối ngoại, quan hệ Ấn Độ - Myanmar

**19. Chính sách đối ngoại của Hàn Quốc dưới thời Tổng thống Moon Jea-In**/ TS. Hà Anh Tuấn, ThS. Nguyễn Thu Hương// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 4 (111) .- Tr. 113-141.

**Nội dung**: Phân tích các nhân tố chi phối chính sách đối ngoại của Hàn Quốc hiện nay. Các điểm lớn trong chính sách đối ngoại của Hàn Quốc.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, chính sách đối ngoại, Moon Jea-In, Hàn Quốc – Mỹ, Hàn Quốc – Trung Quốc, Hàn Quốc – Nhật Bản, Hàn Quốc – ASEAN.

**20. Chính sách đối ngoại của triều Minh và những thay đổi trong quan hệ với các nước Đông Á cuối thế kỷ XIV đầu thế kỷ XV**/ Nguyễn Nhật Linh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2018 .- Số 1 (203) .- Tr. 68-77.

**Nội dung**: Phân tích những chuyển biến trong chính sách đối ngoại của triều Minh từ nửa cuối thế kỷ XIV và những năm đầu thế kỷ XV cùng với những ảnh hưởng của nó tới Trung Quốc và quan hệ ngoại giao với các nước Đông Á trong khoảng 20 năm đầu thế kỷ XV. Trên cơ sở đó, bài viết đi tìm nguyên nhân, biểu hiện và hệ quả của những thay đổi trong chính sách của triều Minh liên quan tới kinh tế, chính trị và quân sự của Trung Quốc nói riêng cũng như với các nước trong khu vực nói chung.

**Từ khóa**: Triều Minh, quan hệ Trung Quốc – Đông Á, chính sách đối ngoại.

**21. Chính sách đối ngoại song phương Mỹ - Nhật Bản hai thập niên cuối thời kỳ Chiến tranh Lạnh**/ Trần Thiện Thanh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 32-40.

**Nội dung**: Cung cấp góc nhìn toàn diện về chính sách đối ngoại song phương Mỹ - Nhật Bản trong những năm 1970, 1980 trên cơ sở phân tích các quan điểm đối ngoại cụ thể của từng nước với nhau.

**Từ khóa**: Mỹ, Nhật Bản, hợp tác, chia sẻ trách nhiệm quốc phòng, cạnh tranh, thập niên 1970, 1980.

**22. Chính sách thương mại của Mỹ đối với Trung Quốc dưới thời Obama**/ TS. Nguyễn Tuấn Minh// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 09 (234) .- Tr. 14-26.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá những nhân tố tác động tới chính sách thương mại của Chính quyền Obama đối với Trung Quốc. Đánh giá kết quả và tác động của chính sách này.

**Từ khóa**: Chính sách thương mại của Mỹ đối với Trung Quốc, quan hệ thương mại Mỹ - Trung, thương mại hàng hóa Mỹ - Trung, thương mại dịch vụ Mỹ - Trung.

**23. Chính trị đối ngoại Thỗ Nhĩ Kỳ sau Chiến tranh Lạnh**/ Trần Hoàng Long, Nguyễn Thị Oanh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 12 (61) .- Tr. 31-37.

**Nội dung**: Phân tích những nét chính về chính sách đối ngoại của Thỗ Nhĩ Kỳ từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay.

**Từ khóa**: Thỗ Nhĩ Kỳ, Chiến tranh Lạnh, chính sách đối ngoại

**24. Có quyền lực hay chỉ là quan trọng? Việt Nam với tư cách là quốc gia có vai trò ngày càng gia tăng trong khu vực Đông Nam Á**/ Peter Girke// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 4 (111) .- Tr. 36-50.

**Nội dung**: Việt Nam đang bị kẹp trong gọng kìm giữa một bên là sự hung hăng của Trung Quốc trên Biển Đông và một bên là sự giành giật lại quyền lãnh đạo của Mỹ tại khu vực. Tuy nhiên, vẫn còn những yếu tố cho thấy, trong phạm vi trung hạn, Việt Nam có thể tự mình xây dựng vị thế một quốc gia có ảnh hưởng tại khu vực Đông Nam Á.

**Từ khóa**: Việt Nam, Đông Nam Á, vị thế quốc tế

**25. Cơ sở thúc đẩy quan hệ Việt Nam – Ai Cập lên tầm cao mới**/ PGS. TS. Nguyễn Thanh Hiền// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2017 .- Số 09 (145) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Với mục tiêu làm rõ cơ sở để thúc đẩy quan hệ Việt Nam – Ai Cập hướng đến tầm cao mới, bài viết tập trung phân tích các đặc điểm riêng của Ai Cập trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt phân tích các thay đổi và điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Ai Cập ở các giai đoạn khác nhau, trong đó làm nổi bật nhu cầu và mong muốn tăng cường quan hệ hợp tác với Việt Nam của Ai Cập hiện nay.

**Từ khóa**: Ai Cập, quan hệ Việt Nam – Ai Cập.

**26. Cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ và tác động đến quan hệ chính trị Việt Nam – Hoa Kỳ giai đoạn sau bình thường hóa**/ Đoàn Ngọc Tuấn// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2018 .- Số 1 (62) .- Tr. 41-47.

**Nội dung**: Làm rõ quá trình hình thành và tác động của cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ đến quan hệ chính trị Việt Nam – Hoa Kỳ giai đoạn sau bình thường hóa. Từ đó đưa ra kết luận rằng, cộng đồng người Việt chính là cầu nối quan trọng giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Hoa Kỳ, từ đó góp phần đóng góp tích cực vào việc bồi đắp quan hệ chính trị hai quốc gia.

**Từ khóa**: Việt Nam, Hoa Kỳ, bình thường hóa, quan hệ chính trị.

**27. Đặc điểm của quan hệ an ninh – chính trị Nhật – Mỹ giai đoạn 1874-1931**/ TS. Hoàng Thị Hải Yến// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 10 (235) .- Tr. 33-44.

**Nội dung**: Phân tích các khía cạnh: Quan hệ an ninh – chính trị Nhật – Mỹ giai đoạn 1874-1931 là mối quan hệ “lợi dụng lẫn nhau”, đôi bên cùng có lợi; Mỹ luôn đóng vai trò chủ động trong quan hệ an ninh – chính trị Nhật – Mỹ (1974-1931); Quan hệ Nhật – Mỹ trên lĩnh vực an ninh – chính trị là cặp quan hệ điển hình của một quốc gia tầm trung ở phương Đông với một cường quốc phương Tây.

**Từ khóa**: Quan hệ an ninh – chính trị, quan hệ Nhật – Mỹ

**28. Đại việt trong chính sách đối ngoại của Triều Minh đối với Đông Nam Á vào cuối thế kỷ XIV – Đầu thế kỷ XV**/ ThS. Nguyễn Nhật Linh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 12 (213) .- Tr. 37-45.

**Nội dung**: Trình bày chính sách đối ngoại và quan hệ của triều Minh với Đông Nam Á cuối thể kỷ XIV – đầu thế kỷ XV. Vị thế của Đại Việt trong chính sách đối ngoại của triều Minh với Đông Nam Á. Ảnh hưởng của quan hệ Minh – Đại Việt đối với Đông Nam Á.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại, triều Minh, quan hệ Minh – Việt, Đông Nam Á.

**29. Đàm phán COC: Một số câu hỏi ban đầu**/ Nguyễn Đăng Thắng// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 03 (110) .- Tr. 71-96.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích 03 câu hỏi, chủ yếu có tính thủ tục và sơ khởi, mà các nhà đàm phán Bộ Quy tắc ứng xử tại Biển Đông (COC) sẽ gặp phải trong thời gian tới đó là: tính chất (pháp lý) của COC, cách thức hay cơ chế đàm phán và mối quan hệ giữa DOC và COC.

**Từ khóa**: Đàm phán COC, Biển Đông, ASEAN, Trung Quốc

**30. Đánh giá của một số học giả quốc quốc tế về chính sách Biển Đông của Mỹ dưới thời Donal Trump**// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 3 (110) .- Tr. 180-187.

**Nội dung**: Thông tin một số nội dung chính nổi lên từ các nghiên cứu của các học giả Mỹ về chủ đề này như sau: về chính sách hiện nay của Mỹ tại Biển Đông, về mức độ hiệu quả của chính sách Biển Đông của mỹ, về chiến lược của Mỹ trên Biển Đông.

**Từ khóa**: Chính sách Biển Đông, Mỹ, Donal Trump

**31. Di dân Trung Quốc đến ba nước Đông Dương từ đầu thế kỷ XXI đến nay**/ ThS. Trần Thị Hải Yến// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 12 (196) .- Tr. 41-52.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng di dân mới Trung Quốc tới bán đảo Đông Dương. Nguyên nhân dẫn đến làn sóng di dân mới Trung Quốc tới bán đảo Đông Dương từ đầu thế kỷ XXI. Tác động và xu thế của làn sóng di dân mới Trung Quốc.

**Từ khóa**: Di dân, di dân mới Trung Quốc, bán đảo Đông Dương.

**32. Điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi: Từ “Không liên kết” đến “Đa liên kết”**/ Nguyễn Lê Thy Thương, Nguyễn Thị Đoan// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 10 (59) .- Tr. 31-38.

**Nội dung**: Làm rõ quá trình chuyển hướng chính sách đối ngoại của Ấn Độ: từ quan điểm “đa liên kết” trong Chiến tranh Lạnh đến sự manh nha hình thành của quan điểm “đa liên kết” dưới thời cựu Thủ tướng Manmohan Singh và sự chín muồi của tư tưởng này dưới thời Thủ tướng đương nhiệm Narendra Modi. Bài viết cũng làm rõ mục đích và những nội dung cụ thể cuẩ chính sách đối ngoại “đa liên kết” mà Chính phủ hiện tại đang triển khai, đồng thời so sánh nó với chiến lược ngoại giao của các Chính phủ tiền nhiệm.

**Từ khóa**: Không liên kết, đa liên kết, Narendra Modi.

**33. Điều chỉnh chính sách ngoại giao láng giềng của Trung Quốc thời Tập Cận Bình**/ ThS. Dương Văn Lợi// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 1 (197) .- Tr. 64-77.

**Nội dung**: Chính sách ngoại giao láng giềng là một trong bốn chính sách ngoại giao lớn trong cục diện đối ngoại của Trung Quốc. Chính sách này đã giúp Trung Quốc gặt hái được nhiều thành công trong đối ngoại kể từ sau Chiến tranh Lạnh. Từ Đại hội XVIII đến nay đã mở ra một thời đại mới – thời đại Tập Cận Bình, Ban lãnh đạo mới Trung Quốc đã tiến hành điều chỉnh chính sách ngoại giao láng giềng, nhất là từ khi diễn ra Hội nghị về công tác ngoại giao láng giềng mở rộng (ngoại giao chu biên) ngày 24/10/2013. Vậy, Trung Quốc đã điều chỉnh nhưng nội dung gì và kết quả ra sao sẽ là những nội dung bài viết tập trung phân tích.

**Từ khóa**: Ngoại giao Trung Quốc, ngoại giao láng giềng, chính sách đối ngoại Trung Quốc.

**34. Động thái mới của Trung Quốc trong hợp tác với tiểu vùng Mê Công**/ Lê Kim Sa, Hồ Thị Hương Mai// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 9 (193) .- Tr. 38-47.

**Nội dung**: Phân tích các nguyên nhân và chính sách của Trung Quốc liên quan tới việc nâng cấp hợp tác tiểu vùng sông Mê Công qua các khía cạnh hợp tác kinh tế, an ninh, chính trị và nhu cầu tăng cường vai trò của Trung Quốc trong khuôn khổ hợp tác tiểu vùng.

**Từ khóa**: Hợp tác, tiểu vùng sông Mê Công, Trung Quốc.

**35. Động thái mới trong tam giác quan hệ Mỹ - Trung – Đài và triển vọng trong thời gian tới**/ NCS. Phí Hồng Minh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 7 (191) .- Tr. 56-68.

**Nội dung**: Phân tích tam giác quan hệ bất đối xứng giữa ba bên có liên quan đến eo biển Đài Loan, và những động thái mới đây trong tam giác quan hệ này, từ đó đưa ra một số dự báo về triển vọng của quan hệ hai bờ trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Tam giác quan hệ Mỹ - Trung – Đài, Hoa Kỳ, Trung Quốc, eo biển Đài Loan

**36. Gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc ở Campuchia trong những năm đầu thế kỷ XXI**/ TS. Nguyễn Thành Văn// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 1 (197) .- Tr. 37-44.

**Nội dung**: Phân tích sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc ở Campuchia trong những năm đầu thế kỷ XXI trong lĩnh vực chính trị và ngoại giao, gia tăng ảnh hưởng kinh tế thông qua thương mại, đầu tư và viện trợ, gia tăng ảnh hưởng về văn hóa – xã hội...

**Từ khóa**: Quan hệ Trung Quốc – Campuchia, gia tăng ảnh hưởng.

**37. Hợp tác an ninh – quốc phòng Việt Nam - Ấn Độ trong bối cảnh Châu Á mới**/ Hoàng Văn Tuấn, Huỳnh Tâm Sáng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 10 (59) .- Tr. 67-73.

**Nội dung**: Trình bày những cơ sở thúc đẩy hợp tác an ninh quốc phòng Việt Nam - Ấn Độ. Những nội dung nổi bật trong hợp tác an ninh – quốc phòng Việt Nam - Ấn Độ.

**Từ khóa**: An ninh – quốc phòng, Ấn Độ, bối cảnh châu Á mới, hợp tác, Việt Nam.

**38. Hợp tác an ninh – quốc phòng Việt Nam – Hàn Quốc trong bối cảnh quốc tế mới**/ TS. Hoàng Minh Hằng// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 11 (201) .- Tr. 5-10.

**Nội dung**: Phân tích, lý giải những nguyên nhân làm gia tăng quan hệ hợp tác an ninh – quốc phòng Việt Nam – Hàn Quốc kể từ đầu thập niên 2010 đến nay, những yếu tố gây cản trở mối quan hệ này và một số dự báo triển vọng hợp tác giữa hai bên trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Việt Nam, Hàn Quốc, đối tác hợp tác chiến lược, hợp tác an ninh – quốc phòng

**39. Khả năng thành lập tổ chức quản lý nghề cá ở Biển Đông**/ Nguyễn Thu Giang// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 3 (110) .- Tr. 97-118.

**Nội dung**: Khái quát về tổ chức quản lý nghề cá khu vực. Khả năng và thực tiễn hoạt động nghề cá ở Biển Đông. Nghĩa vụ hợp tác của quốc gia ven Biển Đông và thực trạng hợp tác nghề cá ở biển Đông. Yếu tố thuận lợi và khó khăn để thành lập tổ chức quản lý nghề cá ở Biển Đông. Một số đánh giá và đề xuất.

**Từ khóa**: Tổ chức quản lý nghề cá, thành lập, Biển Đông

**40. Khủng hoảng ngoại giao Qatar**/ Trần Hoàng Long// Nghiên cứu Ấn Độ và Chấu Á .- 2017 .- Số 11 (60) .- Tr. 1- 7.

**Nội dung**: Trình bày những diễn biến chính, phân tích nguyên nhân, tác động và kịch bản có thể xảy ra trong cuộc khủng hoảng Qatar.

**Từ khóa**: Qatar, ngoại giao, khủng hoảng ngoại giao.

**41. Một số đánh giá về việc xây dựng văn hóa biển của Trung Quốc**/ ThS. Nguyễn Diệu Hương// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 12 (196) .- Tr. 73-79.

**Nội dung**: Phân tích những động thái trên bình diện lý luận và thực tiễn hoạt động trên biển nhằm đưa ra một vài đánh giá vai trò của việc xây dựng văn hóa biển cũng như ý nghĩa chiến lược cường quốc biển của Trung Quốc.

**Từ khóa**: Văn hóa biển, Trung Quốc, chiến lược cường quốc biển.

**42. Một số nét về “chính sách ngoại giao năng lượng” của Ấn Độ**/ Nguyễn Thị Oanh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 9-16.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích chính sách ngoại giao năng lượng, bài viết làm rõ thực trạng an ninh năng lượng, xác định không gian địa lý hợp tác Ấn Độ trong lĩnh vực năng lượng tại các khu vực và thế giới trong hai thập niên đầu thế kỷ 21.

**Từ khóa**: Chính sách ngoại giao năng lượng, Ấn Độ, an ninh năng lượng.

**43. Một số quan điểm của học giả quốc tế về hợp tác chiến lược nguồn năng lượng – nguồn nước lưu vực sông Mê Công**/ TS. Tô Minh Thu// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 4 (111) .- Tr. 267-274.

**Nội dung**: Trình bày một số quan điểm: Về bối cảnh của Sáng kiến Hợp tác Chiến lược Năng lượng – Nguồn nước Lưu vực sông Mê Công; Về cách tiếp cận của Nhóm Sáng kiến Kết nối Mê Công (MBC) về quy hoạch chiến lược nguồn năng lượng – nguồn nước tại lưu vực sông Mê Công; Vân Nam (Trung Quốc) có thể trở thành một nhà cung cấp năng lượng trong khu vực; Thuận lợi và thách thức đối với sáng kiến kết nối năng lượng khu vực.

**Từ khóa**: Hợp tác chiến lược nguồn năng lượng, nguồn nước lưu vực sông mê Công.

**44. Một số quan điểm của học giả quốc tế về hậu mục tiêu Bogor: Hướng tới chương trình nghị sự tiếp theo của APEC**/ TS. Tô Minh Thu// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 4 (111) .- Tr. 275-279.

**Nội dung**: Tóm lược một số trao đổi tại Hội thảo về “Hệ thống an sinh bền vững trong tự do hóa thương mại” và “Hậu mục tiêu Bogor 2020: Hướng tới chương trình nghị sự tiếp theo của APEC” gồm: Về tình hình kinh tế và thương mại thế giới; Về vai trò của an sinh bền vững; Về các mục tiêu hậu Bogor 2020.

**Từ khóa**: Hậu mục tiêu Bogor, APEC.

**45. Một số quan điểm của học giả quốc tế về tình hình khu vực Châu Á – Thái Bình Dương**// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 3 (110) .- Tr. 188-194.

**Nội dung**: Thời gian gần đây, Học viện Ngoại giao đã tổ chức một số cuộc trao đổi về tình hình khu vực Châu Á – Thái Bình Dương với một số học giả quốc tế đến từ Mỹ, Đức, ÔxTrâylia, Trung Quốc, và một số nước ASEAN,…Tại các cuộc trao đổi, các học giả đã chia sẻ nhiều quan điểm cá nhân về các vấn đề nổi bật khu vực hiện nay. Bài viết này chia sẻ tóm lược một số nội dung đáng chú ý trong các buổi trao đổi.

**Từ khóa**: Quan hệ khu vực Châu Á – Thái Bình Dương

**46. Một số suy nghĩ về đối ngoại Việt Nam trong điều kiện mới**/ Nguyễn Tâm Chiến// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 3 (110) .- Tr. 7-19.

**Nội dung**: Bài viết nhận định rằng thế giới xung đang chuyển sang “Thế giới Mạng – đa trung tâm” và trong bối cảnh đó Việt Nam là một nước không lớn và đang gặp những thách thức nghiêm trọng mới đối với chủ quyền, an ninh và phát triển, nhưng về lâu dài, vẫn có những thuận lợi chiến lược để tận dụng các thay đổi trong trật tự và luật chơi quốc tế đang định hình, giúp củng cố hơn nữa vị thế độc lập, đồng thời khai thác tối đa có thể các nguồn lực từ bên ngoài vì sự an ninh và phát triển đất nước…

**Từ khóa**: Trật tự thế giới, thế giới mạng-đa trung tâm, đối ngoại Việt Nam

**47. Một số tác động của quan hệ Nhật – Mỹ đến khu vực và quốc tế trong những năm 1951 – 1960**/ Hoàng Thị Mai Hương// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 48-55.

**Nội dung**: Khái quát quan hệ Nhật – Mỹ trong những năm 1951 – 1960. Tác động của quan hệ Nhật – Mỹ đến Nhật Bản, Mỹ và khu vực Châu Á, Thái Bình Dương.

**Từ khóa**: Quan hệ Nhật – Mỹ, Nhật, Mỹ, Châu Á – Thái Bình Dương.

**48. Một số vấn đề nổi bật của chính quyền Tổng thống D. Trump với khu vực Mỹ Latinh trong năm đầu tiên**/ PGS. TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy// Châu Mỹ ngày nay .- 2018 .- Số 1 (238) .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Xem xét một số vấn đề trong chính sách của Mỹ với khu vực Mỹ Latinh trong năm đầu tiên của Tổng thống D. Trump, tìm hiểu những tác động của chúng tới quan hệ của Mỹ với các nước láng giềng Mỹ Latinh, đồng thời bước đầu nhận diện phương hướng chính sách của Chính quyền Trump với khu vực Mỹ Latinh.

**Từ khóa**: Hoa Kỳ, Mỹ Latinh, chính sách, Donald Trump.

**49. Myanmar trong cạnh tranh ảnh hưởng giữa Trung Quốc và Ấn Độ (Từ giữa thập niên cuối thế kỷ XX đến thập niên thứ hai thế kỷ XXI)**/ PGS. TS. Hoàng Thị Minh Hoa, NCS. Dương Thị Thúy Hiền// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 12 (213) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Bước đầu đánh giá thực trạng cạnh tranh ảnh hưởng, nhất là về kinh tế giữa Trung Quốc và Ấn Độ tại Myanmar từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX đến giữa thập niên thứ 2 của thế kỷ XXI.

**Từ khóa**: Myanmar, Trung Quốc, Ấn Độ, cạnh tranh ảnh hưởng.

**50. Nan đề Đài Loan của Trung Quốc: Nguồn gốc lịch sử, nhân tố Hoa Kỳ và những biến động bên trong Đài Loan**/ ThS. Phí Hồng Minh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 8 (198) .- Tr. 13-23.

**Nội dung**: Phân tích nan đề Đài Loan mà Trung Quốc đang đối mặt dưới góc độ lịch sử, nhân tố Mỹ và những biến động bên trong xã hội Đài Loan.

**Từ khóa**: Trung Quốc, vấn đề Đài Loan, nhân tố Hoa Kỳ, tam giác Mỹ -Trung-Đài

**51. Ngoại giao đa phương của Trung Quốc**/ Tú Linh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 11 (195) .- Tr. 37-45.

**Nội dung**: Trong những năm gần đây, Trung Quốc đã chủ động đề xướng chủ nghĩa đa phương, thúc đẩy hợp tác đa phương, theo đó ngoại giao đa phương đã trở thành một bộ phận quan trọng của ngoại giao Trung Quốc trong những năm đầu thế kỷ XXI. Hay nói cách khác, ngoại giao đa phương là một mắt xích quan trọng trong bố trí tổng thể của ngoại giao Trung Quốc. Vậy vì sao Trung Quốc thực hiện và ngày càng coi trọng ngoại giao đa phương, quá trình phát triển ngoại giao đa phương diễn ra như thế nào và triển vọng của nó ra sao? Bài viết sẽ đi sâu phân tích vấn đề này.

**Từ khóa**: Ngoại giao đa phương, Trung Quốc, hợp tác đa phương.

**52. Ngoại giao Phật giáo của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi và cuộc cạnh tranh sức mạnh mềm Ấn – Trung**/ Đỗ Khương Mạnh Linh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 17-23.

**Nội dung**: Sơ lược về ngoại giao Phật giáo của Ấn Độ trước thời Thủ tướng Modi. Ngoại giao Phật giáo của Ấn Độ sau khi Thủ tướng Modi lên cầm quyền. Cuộc cạnh tranh sức mạnh mềm giữa Ấn Độ và Trung Hoa.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Trung Quốc, Phật Giáo, sức mạnh mềm.

**53. Nhìn lại sự kiện nâng cấp quan hệ Mỹ - ASEAN lên tầm đối tác chiến lược**/ Vũ Thị Hưng// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 11 (236) .- Tr. 22-29.

**Nội dung**: Dựa trên cách tiếp cận từ những mục tiêu và lợi ích của Mỹ, bài viết đưa ra nhận xét, đánh giá về sự kiện này, đồng thời trình bày một số cơ sở đảm bảo cho việc triển khai quan hệ đối tác chiến lược Mỹ - ASEAN dưới thời chính quyền Trump.

**Từ khóa**: Quan hệ đối tác chiến lược, chính sách “xoay trục”, quan hệ Mỹ - ASEAN, Trung Quốc, an ninh quân sự

**54. Những cơ hội của quan hệ Việt – Mỹ**/ ThS. Trần Kim Chi// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 12 (237) .- Tr. 35-43.

**Nội dung**: Phân tích những nhân tố tác động tới xu hướng hợp tác của quan hệ Việt – Mỹ. Quan hệ song phương trong thời gian qua. Triển vọng trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Đối tác toàn diện Việt – Mỹ, lợi ích, mục tiêu, thách thức an ninh phi truyền thống, Donal Trump, APEC 2017.

**55. Những hoạt động chính trong kế hoạch hành động của ASEAN – Trung Quốc (2011 – 2015)**/ Trần Xuân Hiệp// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2018 .- Số 1 (62) .- Tr. 48-55.

**Nội dung**: Giới thiệu những hoạt động chính trong kế hoạch hành động của ASEAN – Trung Quốc (2011 – 2015) như: Tăng cường trao đổi cấp cao, củng cố sự tin cậy lẫn nhau giữa ASEAN và Trung Quốc; Tiếp tục hợp tác trong vấn đề Biển Đông; Thúc đẩy hợp tác kinh tế.

**Từ khóa**: ASEAN, Trung Quốc, kế hoạch hành động.

**56. Những nét nổi bật trong quan hệ Ấn Độ - Việt Nam**/ Sonu Trivedi// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2018 .- Số 1 (62) .- Tr. 1-11.

**Nội dung**: Gồm các nội dung: Việt Nam trong chính sách Hướng Đông của Ấn Độ; Quan hệ Ấn Độ - Việt Nam dưới thời Thủ tướng Narendra Modi; Chiến lược nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam và Ấn Độ.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Việt Nam, hành động Phía Đông, Hướng Đông, Châu Á – Thái Bình Dương.

**57. Những thay đổi trong đại cương kế hoạch phòng vệ của Nhật Bản từ sau Chiến tranh Lạnh**/ TS. Hoàng Minh Hằng, TS. Trương Việt Hà// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 8 (198) .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Xem xét những điều chỉnh trong chính sách an ninh-quốc phòng của Nhật Bản kể từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay thể hiện qua những thay đổi trong Nguyên tắc chỉ đạo chương trình quốc phòng, văn kiện chính thức về chính sách an ninh-quốc phòng của cường quốc này.

**Từ khóa**: Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản, chính sách an ninh-quốc phòng, đại cương kế hoạch phòng vệ

**58. Phản ứng của Mỹ với kế hoạch Vành đai và Con đường của Trung Quốc**/ TS. Nguyễn Lan Hương// Châu Mỹ ngày nay .- 2018 .- Số 1 (238) .- Tr. 15-27.

**Nội dung**: Tìm hiểu phản ứng chính sách của Mỹ với kế hoạch Vành đai và Con đường (VĐCĐ) của Trung Quốc, bao gồm các phần sau: Kế hoạch VĐCĐ qua góc nhìn của Mỹ; Những phản ứng chính sách của chính quyền Obama; Những phản ứng chính sách của chính quyền Trump.

**Từ khóa**: Một vành đai, một con đường; Vành đai và Con đường, chiến lược toàn cầu của Trung Quốc, giấc mộng Trung Hoa, phản ứng chính sách của Mỹ, Tập Cận Bình, Donald Trump.

**59. Quá trình phát triển đối ngoại đa phương Việt Nam: Giai đoạn 1975 – 1986**/ Đặng Cẩm Tú, Nguyễn Việt Lâm// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 3 (110) .- Tr. 55-70.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về đối ngoại đa phương và tổng quan thực tiễn triển khai đối ngoại đa phương Việt Nam giai đoạn 1975-1986 nhằm cung cấp thêm cơ sở cho nghiên cứu về quá trình phát triển tư duy của Đảng về đối ngoại đa phương cho đến nay.

**Từ khóa**: Đối ngoại đa phương, xã hội chủ nghĩa, Không liên kết, Việt Nam.

**60. Quan điểm của Nhật Bản về Biển Đông và những tác động đối với Trung Quốc**/ Nguyễn Thanh Minh// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 3 (110) .- Tr. 119-129.

**Nội dung**: Làm rõ hơn sự can dự của Nhật Bản vào vấn đề Biển Đông và tác động của việc can dự đối với quá trình Trung Quốc triển khai thực hiện chiến lược cường quốc biển.

**Từ khóa**: Quan điểm, Nhật Bản, Biển Đông, tự do hàng hải, chủ quyền, luật pháp quốc tế

**61. Quan hệ chính trị Ấn – Trung: Từ sau liên kết sách lược đến đối thủ chiến lược (giai đoạn đầu thập niên 1950 – đầu thập niên 1970)**/ Bảo Nguyễn Trọng Nghĩa// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2018 .- Số 1 (62) .- Tr. 12-17.

**Nội dung**: Phân tích quá trình chuyển biến nhanh chóng từ khi liên kết sang đối đầu của Ấn Độ và Trung Quốc trong giai đoạn đầu thập niên 1950 đến đầu thập niên 1970.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Trung Quốc, quan hệ quốc tế, thế giới thứ ba, Chiến tranh Lạnh.

**62. Quan hệ chính trị, an ninh Trung – Nga từ năm 2014 tới nay và một số tác động đến Việt Nam**/ Nguyễn Hồng Quân// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 3 (110) .- Tr. 130-146.

**Nội dung**: Bàn về thực trạng, bản chất và tác động thuận cũng như không thuận của mối quan hệ này đối với Việt Nam đồng thời đưa ra một vài kiến nghị định hướng quan hệ với hai cường quốc này.

**Từ khóa**: Quan hệ chính trị, an ninh Trung – Nga, Nga – Mỹ

**63. Quan hệ giữa Trung Quốc và Đài Loan sau khi tổng thống Thái Anh Văn lên cầm quyền**/ Phan Thị Diễm Huyền// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 12 (202) .- Tr. 8-16.

**Nội dung**: Kể từ khi tổng thống mới của Đài Loan – Bà Thái Anh Văn lên cầm quyền (tháng 5/2016), chính sách đối ngoại của Đài Loan đã có những điều chỉnh nhất định, ảnh hưởng không nhỏ đến quan hệ hai bờ Eo biển Đài Loan. Bài viết phân tích thực trạng quan hệ hai bờ dưới thời Tổng thống đương nhiệm Thái Anh Văn.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Đài Loan, quan hệ hai bờ, tổng thống Thái Anh Văn

**64. Quan hệ Hàn Quốc – Trung Quốc: Thực trạng, triển vọng và tác động tới Việt Nam**/ TS. Trần Quang Minh, Trần Ngọc Nhật// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 11 (201) .- Tr. 11-21.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá thực trạng quan hệ Hàn – Trung; dự báo triển vọng của quan hệ này trong thời gian tới; và những tác động đến Việt Nam từ những điều chỉnh trong quan hệ của Hàn Quốc với Trung Quốc.

**Từ khóa**: Quan hệ Hàn – Trung, thực trạng, triển vọng, tác động

**65. Quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam – Lào giai đoạn 2012 – 2017**/ TS. Trương Duy Hòa// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 10 (211) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Đề cập đến quan hệ đầu tư, thương mại và viện trợ giữa hai nước trong giai đoạn 5 năm gần đây (2012 – 2017) và rút ra một số kết luận và kiến nghị cần thiết.

**Từ khóa**: Việt Nam, Lào, quan hệ quốc tế, viện trợ, đầu tư, thương mại Việt Nam – Lào

**66. Quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam – Lào giai đoạn 2011 – 2017**/ Nguyễn Hào Hùng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 12 (213) .- Tr. 29-36.

**Nội dung**: Phân tích mối quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam – Lào giai đoạn 2011 – 2017 trên các lĩnh vực: chính trị - đối ngoại, quốc phòng – an ninh, kinh tế, giao thông vận tải, giáo dục đào tạo, hợp tác giữa các địa phương và hợp tác biên giới.

**Từ khóa**: Quan hệ, hợp tác, Việt Nam – Lào.

**67. Quan hệ Nhật Bản – Trung Quốc từ khi thành lập nhà nước đầu tiên đến trước cách mạng Minh Trị (Thế kỷ IV – 1868)**/ TS. Hoàng Minh Lợi// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 12 (196) .- Tr. 27-40.

**Nội dung**: Nhật Bản – Trung Quốc có lịch sử quan hệ từ lâu đời với những diễn biến phức tạp, bước thăng trầm và để lại nhiều ảnh hưởng đến sự phát triển của quan hệ giữa hai quốc gia ở mỗi thời kỳ, giai đoạn tiếp sau. Vì vậy, quan hệ Nhật Bản – Trung Quốc từ thế kỉ IV – 1868 có vai trò quan trọng trong lịch sử quan hệ đối ngoại và tiến trình phát triển của mỗi quốc gia.

**Từ khóa**: Quan hệ Nhật Bản – Trung Quốc, cách mạng Minh Trị

**68. Quan hệ thương mại nông sản Việt Nam - Ấn Độ: Thực trạng và giải pháp**/ Nguyễn Thu Trang// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2018 .- Số 1 (62) .- Tr. 31-32.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng quan hệ thương mại nông sản của Việt Nam và Ấn Độ theo sáu nhóm hàng chính trong giai đoạn 1991 – 2016, đánh giá cơ hội xuất khẩu nông sản của Việt Nam cũng như đề xuất các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu nông sản sang thị trường Ấn Độ.

**Từ khóa**: Việt Nam, Ấn Độ, thương mại nông nghiệp, thị trường.

**69. Quan hệ thương mại Việt Nam - Ấn Độ: Một số đặc điểm và những rào cản**/ Nguyễn Xuân Trung// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 10 (59).- Tr. 60-66.

**Nội dung**: Phân tích quan hệ thương mại song phương nhằm xem xét những đặc điểm thương mại song phương, chỉ ra những rào cản chính và đề xuất hướng giải pháp thúc đẩy hoạt động thương mại Việt Nam - Ấn Độ.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ, thương mại Việt Nam, thương mại Ấn Độ, rào cản thương mại.

**70. Quan hệ thương mại, đầu tư giữa Việt Nam và Đài Loan: Thực trạng, vấn đề và triển vọng**/ Vũ Thùy Dương// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 8 (192) .- Tr. 67-76.

**Nội dung**: Tìm hiểu thực trạng, vấn đề còn tồn tại trong giao lưu, hợp tác kinh tế giữa hai bên và dự báo về triển vọng của mối quan hệ kinh tế này.

**Từ khóa**: Việt Nam, Đài Loan, đầu tư, thương mại, chính sách hướng Nam mới

**71. Quan hệ Trung – Mỹ trong vấn đề hạt nhân Triều Tiên**/ PGS. Trường Lưu// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 8 (192) .- Tr. 24-33.

**Nội dung**: Quan hệ Trung – Mỹ là nhân tố quốc tế quan trọng hàng đầu tác động tới vấn đề hạt nhân Triều Tiên từ khi phát sinh, tới quá trình diễn biến và xu thế phát triển trong tương lai.

**Từ khóa**: Quan hệ Trung – Mỹ, vấn đề hạt nhân Triều Tiên.

**72. Quan hệ Trung Quốc – Nhật Bản (2012-2017): Đặc điểm và xu hướng**/ Nguyễn Hằng, Trần Mai// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2087 .- Số 1 (203) .- Tr. 21-31.

**Nội dung**: Phân tích các nhân tố tác động, sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của hai nước và thực trạng quan hệ Trung – Nhật giai đoạn 2012-2017. Trên cơ sở đó, đưa ra đánh giá và dự báo quan hệ Trung – Nhật trong tương lai ngắn.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Nhật Bản, quan hệ song phương, điều chỉnh chính sách.

**73. Quan hệ Việt – Mỹ dưới thời chính quyền Donald Trunp: Vấn đề và triển vọng**/ Phạm Thị Yên// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 09 (234) .- Tr. 27-36.

**Nội dung**: Bài viết cho rằng, lòng tin chiến lược, yếu tố Trung Quốc, và vấn đề nội tại của chính quyền mới là những yếu tố chính cần lưu tâm trong quan hệ Việt – Mỹ. Tuy nhiên, những thành tựu hiện tại trong hợp tác giữa hai bên và lợi ích chiến lược của hai bên đối với nhau trong bối hiện nay vẫn tạo ra triển vọng hợp tác mới.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt – Mỹ, Donald Trump, Trung Quốc.

**74. Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ (1945 – 1975)**/ Nguyễn Đắc Tùng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 10 (59) .- Tr. 54-59.

**Nội dung**: Phục dựng lại một bức tranh toàn cảnh về quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trong giai đoạn 1945 – 1975 nhằm giúp người đọc nắm được những thành tựu quan trọng trong quan hệ giữa hai nước.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ, 1945 – 1975, đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.

**75. “Sóng ngầm dưới đáy Biển Đông” Tổng hợp thảo luận tại Hội thảo khoa học Quốc tế Biển Đông lần thứ 9 tại Thành phố Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Đông Giao// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 258-266.

**Nội dung**: Với gần 30 bài tham luận được trình bày trong hai ngày, Hội thảo đề cập đến hầu hết các khía cạnh quan trọng của vấn đề Biển Đông với một số phân tích, đánh giá đáng chú ý như sau: Cục diện Biển Đông sau phán quyết của Tòa Trọng tài; Biển Đông và không gian địa chiến lược “Ấn Độ - Thái Bình Dương”; Các đề xuất hợp tác ở Biển Đông; Tranh luận về Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

**Từ khóa**: Biển Đông, Hội thảo khoa học Quốc tế Biển Đông.

**76. Sự “xoay trục” trong chính sách đối ngoại của Thổ Nhĩ Kỳ dưới thời Đảng Công lý và phát triển**/ Nguyễn Thị Oanh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 11 (60) .- Tr. 8-15.

**Nội dung**: Phân tích mục đích, lý giải nguyên nhân và không gian địa lý mà Thổ Nhĩ Kỳ hướng tới trong sự xoay trục này, qua đó đưa ra một số đánh giá về xu hướng chính sách trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thỗ Nhĩ Kỳ, chính sách đối ngoại, Đảng AKP

**77. Sự hiện diện của Ấn Độ và Trung Quốc tại Sri Lanka từ năm 2009 đến 2015**/ Phạm Thủy Nguyên// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 12 (61) .- Tr. 1-7.

**Nội dung**: Sri Lanka là một quốc gia có vị trí trung tâm của Ấn Độ Dương, với những thuận lợi về đường biển, nước này sớm nằm trong tính toán của các nước lớn. Bài viết tìm hiểu về hoạt động kinh tế, chính trị của Ấn Độ và Trung Quốc tại Sri Lanka từ sau năm 2009 đến 2015 nhằm rút ra đánh giá về ảnh hưởng của hai nước này đối với sự ổn định của Sri Lanka nói riêng và khu vực Nam Á nói chung.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Trung Quốc, Sri Lanka, sự hiện diện.

**78. Sự tác động của quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào đến cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc của Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975**/ Đinh Đức Huy// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 12 (61) .- Tr. 60-65.

**Nội dung**: Quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào giai đoạn 1954 – 1975 được xây dựng như thế nào? Sự tác động tích cực của quan hệ Việt Nam – Lào đến cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam để bảo vệ độc lập, chủ quyền của Việt Nam ra sao? Bài viết sẽ tập trung làm rõ những nội dung này.

**Từ khóa**: Việt Nam, Lào, tác động, quan hệ đặc biệt.

**79. Tác động của chính sách năng lượng “hướng đông” của Nga đối với hợp tác năng lượng Nga – Việt Nam đầu thế kỷ XXI**/ Bùi Thị Thảo// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 11 (212) .- Tr. 18-26.

**Nội dung**: Phân tích nội dung chính sách năng lượng và bước đầu đánh giá tác động của nó đối với công nghiệp năng lượng Liên bang Nga và quan hệ hợp tác năng lượng Nga – Việt hiện nay.

**Từ khóa**: Việt Nam, Liên bang Nga, chính sách năng lượng, hợp tác năng lượng Việt – Nga.

**80. Triển vọng của ASEAN 2025**/ TS. Đỗ Thanh Hải, Nguyễn Thị Linh// Nghiên cứu quốc tế .- 2017 .- Số 4 (111) .- Tr. 194-218.

**Nội dung**: Phát triển khung lý thuyết về cấp độ khu vực hóa nhằm đánh giá mức độ hội nhập hiện tại của ASEAN trong hai lĩnh vực chính gồm kinh tế và an ninh – chính trị. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích triển vọng hội nhập của ASEAN tới 2025, đồng thời đánh giá các kịch bản phát triển của ASEAN.

**Từ khóa**: ASEAN, cộng đồng, hội nhập, khu vực hóa, tầm nhìn 2025.

**81. Trung Quốc mở rộng nguồn nhân lực ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương sau đại hội XVIII**/ TS. Vũ Thùy Dương// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 1 (197) .- Tr. 24- 36.

**Nội dung**: Hiện Trung Quốc đang nổi lên là một trong những quốc gia sử dụng tương đối hiệu quả nguồn nhân lực, đặc biệt đối với việc mở rộng nguồn nhân lực ra phạm vi khu vực và toàn cầu. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công đạt được, Trung Quốc cũng phải đối mặt với nhiều thách thức. Bài viết tập trung nhận diện thực trạng, vấn đề còn tồn tại khi Trung Quốc mở rộng nguồn nhân lực ra phạm vi khi vực Châu Á – Thái Bình Dương.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, “Giấc mơ Trung Quốc”, di dân Trung Quốc, vành đai, con đường.

**82. Trung Quốc tham gia quản trị khu vực và toàn cầu thông qua các cơ chế hợp tác đa phương**/ NCV. Nguyễn Thị Hạ, NCS. Trần Hồng Việt// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 1 (197) .- Tr. 51-63.

**Nội dung**: Nhận diện, phân tích và đánh giá vai trò, khả năng quản trị của Trung Quốc ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương và rộng hơn là tham gia vào quản trị toàn cầu trong việc thực hiện các cơ chế hợp tác đa phương.

**Từ khóa**: Quản trị toàn cầu, RCEP, FTAAP, BRICS, NDB, “Vành đai và Con đường”, Châu Á – Thái Bình Dương.

**83. Trung Quốc trong các tổ chức quốc tế: Cơ hội và thách thức**/ TS. Đỗ Thị Thủy// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 4 (111) .- Tr. 163-193.

**Nội dung**: Nhìn lại lịch sử Trung Quốc tham gia các tổ chức quốc tế từ trước đến nay, phân tích các cơ hội và thách thức đối với Trung Quốc trong các cơ chế đa phương để hiểu rõ sự chuyển đổi chính sách ngoại giao đa phương của Trung Quốc. Bài viết cũng sẽ gợi mở những suy nghĩ về vai trò Trung Quốc cần thực hiện để thể hiện là một nước lớn có trách nhiệm.

**Từ khóa**: Trung Quốc, tổ chức quốc tế, đa phương, cơ chế quốc tế.

**84. Từ lập trường trung lập đến chính sách can dự vào vấn đề Biển Đông của Mỹ**/ Trần Thị Thu Hà// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 41-47.

**Nội dung**: Trong quan hệ quốc tế, lợi ích quốc gia luôn là một yếu tố giữ vai trò quan trọng quyết định tới chính sách đối ngoại. Đối với nước Mỹ cũng như vậy, sỡ dĩ Mỹ đã thay đổi chính sách đối với vấn đề Biển Đông sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn quan điểm lợi ích của nước Mỹ khi đề ra chính sách đối ngoại cụ thể, phù hợp với từng giai đoạn lịch sử.

**Từ khóa**: Biển Đông, Mỹ, trung lập, chính sách can dự

**85. Vai trò của Lào trong tiến trình hiện thực hóa cộng đồng ASEAN**/ TS. Nguyễn Ngọc Lan// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 11 (212) .- Tr. 11-17.

**Nội dung**: Tìm hiểu những đóng góp của Lào đối với tiến trình đối với tiến trình hiện thực hóa Cộng đồng ASEAN.

**Từ khóa**: Lào, Cộng đồng ASEAN, tiến trình thực hiện hóa

**86. Vai trò của Liên Xô trong việc cân bằng quân sự và bảo vệ hòa bình thế giới**/ TS. Lê Tùng Lâm// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 11 (206) .- Tr. 14-23.

**Nội dung**: Từ năm 1947, Chiến tranh Lạnh bùng nổ, thế giới luôn đặt trong tình trạng đối đầu căng thẳng. Mỹ ra sức thiết lập vị thế bá chủ thế giới, bao vây, cô lập và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội. Trước tình hình này, Liên Xô đã đạt được những thành tựu gì về mặt quân sự? Vai trò của Liên Xô trong việc bảo vệ và duy trì hòa bình, an ninh thế giới như thế nào? Bài viết sẽ tìm hiểu những vấn đề đó.

**Từ khóa**: Liên Xô, chủ nghĩa xã hội, cân bằng quân sự, Mỹ, hòa bình thế giới.

**87. Vai trò của Trung Quốc đối với vấn đề an ninh trong tổ chức hợp tác Thượng Hải**/ TS. Lê Văn Mỹ, TS. Đỗ Minh Cao// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 10 (194) .- Tr. 27-34.

**Nội dung**: Phân tích vai trò của Trung Quốc trong đảm bảo an ninh Thượng Hải (SCO) trên hai phương diện lớn. Một là, Trung Quốc thúc đẩy các sáng kiến tăng cường chính sách an ninh tại SCO. Hai là, những đóng góp thực tế của Trung Quốc trong các hoạt động cụ thể đảm bảo an ninh tại SCO.

**Từ khóa**: Tổ chức Hợp tác thượng Hải, an ninh, chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa cực đoan, chủ nghĩa ly khai, Con đường tơ lụa mới

**88. Viện trợ của Trung Quốc ở Châu Phi: Thực trạng và một số tác động**/ ThS. Nguyễn Xuân Bách// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2017 .- Số 12 (148) .- Tr. 25-34.

**Nội dung**: Phân tích tình hình tiếp nhận viện trợ Trung Quốc của Châu Phi, các đối tác Châu Phi tiếp nhận viện trợ lớn nhất và đánh giá một số tác động của viện trợ Trung Quốc đối với phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Châu Phi nói chung và một số nước Châu Phi điển hình nói riêng.

**Từ khóa**: Viện trợ, chính sách, tác động, Trung Quốc, Châu Phi.

**89. Việt Nam tham gia giải quyết vấn đề Campuchia tại Hội nghị quốc tế Paris về Campuchia giai đoạn 1989-1991**/ TS. Trần Việt Thái// Nghiên cứu Quốc tế .- 2017 .- Số 3 (110) .- Tr. 32-51.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ vai trò, quan điểm lập trường và sự tham gia của Việt Nam trong tiến trình giải quyết vấn đề Campuchia giai đoạn 1989-1991, nhất là tại Hội nghị quốc tế về Campuchia.

**Từ khóa**: Campuchia, Hiệp định Paris, Nhà nước Campuchia, Hội đồng dân tộc tối cao, bốn phái Campuchia, Khơ me đỏ

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Chuyển dịch cơ cấu ngành và đóng góp vào chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam**/ TS. Nguyễn Thị Tuệ Anh// Tài chính - Kỳ 1.- 2018 .- Số 674 tháng 2 .- Tr. 38-40.

**Nội dung**: Chuyển dịch cơ cấu ngành giai đoạn 2006-2016 và những đóng góp vào chất lượng tăng trưởng; kết luận và một số kiến nghị.

**Từ khoá**: Tăng trưởng kinh tế, Năng suất lao động

**2. Cơ sở thúc đẩy mô hình Nhà nước Kiển tạo phát triển ở Việt Nam**/ Nguyễn Quỳnh Huy// Nghiên cứu Kinh tế .- 2018 .- Số 476 tháng 1 .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Trình bày tổng quan về Nhà nước kiến tọa phát triển và Bẫy thu nhập trung bình và mô hình Nhà nước kiến tạo phát triển ở Đông Á.

**Từ khoá:** Mô hình Nhà nước kiến tọa phát triển, Chính phủ kiến tạo, Mô hình phát triển, Đông Á

**3. Công bằng xã hội về kinh tế trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**/ Hồ Quế Hậu// Kinh tế & Phát triển.- 2018 .- Số 248 tháng 2 .- Tr. 2-11.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá thực trạng công bằng xã hội về kinh tế trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thời kỳ đổi mới và khuyến nghị một số chính sách thực hiện công bằng xã hội về kinh tế trong thời gian tới. Kết quả nghiên cứu cho thấy Việt Nam là một trong số ít quốc gia vừa thực hiện được tăng trưởng nhanh vừa thực hiện được công bằng xã hội. Tuy nhiên, còn nhiều bất cập trong thực hiện công bằng xã hội và bất bình đẳng kinh tế đang gia tăng. Vì vậy, cần phải hoàn thiện việc điều tiết thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện triệt để hơn chính sách xã hội hóa dịch vụ công đi đôi với chính sách đầu tư phát triển hợp lý và chính sách an sinh xã hội.

**Từ khoá**: Chính sách công, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công bằng xã hội

**4. Hoàn thiện chính sách chế biến sâu nông sản: Nghiên cứu điển hình với các ngành hàng lúa gạo, cao su và cá tra**/ Trần Đình Thao, Nguyễn Phượng Lê, Đỗ Thị Diệp// Kinh tế & Phát triển.- 2018 .- Số 248 tháng 2 .- Tr. 62-71.

**Nội dung**: Chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị gia tăng của nông sản là một chiến lược ưu tiên trong thực hiện tái cơ cấu nền nông nghiệp. Nghiên cứu điển hình ở các ngành hàng lúa gạo, cao su và cá tra cho thấy Chính phủ đã ban hành và thực hiện nhiều chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào chế biến nông sản như đất đai, tín dụng, đào tạo nhân lực, chuyển giao công nghệ và xúc tiến thương mại. Nhờ tác động tích cực của các chính sách này, tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của nước ta đã tăng đáng kể. Tuy nhiên, các chính sách trên chưa đủ mạnh để thúc đẩy chế biến nông sản, cụ thể là: (i) Chưa khuyến khích trực tiếp chế biến sâu nông sản; (ii) Nội dung khuyến khích chế biến nông sản còn chung chung; (iii) Chưa có sự thống nhất giữa chủ trương và giải pháp, chưa cân đối giữa mục tiêu và nguồn lực thực hiện. Do vậy, để thúc đẩy chế biến sâu nông sản, có cơ chế hỗ trợ đặc thù đối với người sản xuất.

**Từ khoá**: Cá tra, chế biến sâu, chính sách, lúa gạo, cao su

**5. Kinh tế Việt nam năm 2018 sẽ tăng trưởng trên nền tảng vững chắc hơn**/ TS.Cấn Văn Lực và nhóm nghiên cứu Trung tâm nghiên cứu BIDV/ Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2018 .- Số 3 +4 tháng 2 .- Tr. 34-34.

**Nội dung**: Đánh giá những kết quả đã đạt được trong năm 2017, tồn tại, hạn chế cần phải vượt qua và đưa ra các đề xuất, kiến nghị nhằm giúp Việt Nam tăng trưởng bền vưng hơn trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

**Từ khoá**: Kinh tế Việt Nam, Tăng trưởng, Vững chắc

**6. Lợi thế so sánh bộc lộ của Việt Nam và các nước ASEAN trong bối cảnh hội nhập quốc tế**/ Nguyễn Bình Dương// Kinh tế & Phát triển.- 2018 .- Số 248 tháng 2 .- Tr. 23-41.

**Nội dung**: Kể từ khi Việt Nam mở cửa kinh tế và tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế, cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam đã có sự thay đổi theo hướng tích cực, từ xuất khẩu các mặt hàng nguyên liệu thô, sơ chế sang các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn. Bài viết này nghiên cứu lợi thế so sánh bộc lộ (RCA) của Việt Nam và các nước ASEAN trong bối cảnh hội nhập quốc tế, đồng thời phân tích sự thay đổi của chỉ số RCA trong 9 nhóm hàng cơ bản theo tiêu chuẩn SITC- Rev 3. Bên cạnh đó, bài viết cũng phân tích chỉ số RCA trong một số sản phẩm tiêu biểu như gạo, rau quả, cà phê, thủy sản, may mặc, giày dép. Thông qua việc phân tích cơ hội và thách thức đối với sự phát triển của các ngành định hướng xuất khẩu, bài viết đề xuất một số giải pháp để Việt Nam củng cố hơn nữa những ngành có lợi thế truyền thống và khai thác được tiềm năng của những ngành có lợi thế trong tương lai.

**Từ khoá**: ASEAN, hội nhập, lợi thế so sánh bộc lộ, RCA, Việt Nam

**7. Mối quan hệ giữa tiêu thụ điện và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam**/ Bùi Hoàng Ngọc, Vương Đức Hoàng Quân// Kinh tế & Phát triển.- 2018 .- Số 248 tháng 2 .- Tr. 12-22.

**Nội dung**: Kiểm định quan hệ nhân quả giữa tiêu thụ điện và tăng trưởng kinh tế cho Việt Nam trong giai đoạn từ 1980-2014. Bài viết ứng dụng phương pháp tự hồi quy phân phối trễ ARDL (Autoregressive Distributed Lag) để kiểm tra đồng liên kết giữa các biến và phân tích quan hệ nhân quả Granger theo phương pháp của Toda & Yamamoto. Kết quả kiểm định cho thấy có đồng liên kết trong dài hạn giữa các biến, đồng thời phân tích nhân quả Granger tìm thấy tác động một chiều của tiêu thụ điện tác động đến tăng trưởng kinh tế. Chúng tôi tìm thấy bằng chứng thống kê là tiêu thụ điện có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cả trong ngắn hạn và dài hạn. Kết quả này gợi ý cho các cơ quan quản lý cần có chiến lược đầu tư cho lĩnh vực điện và phát triển các nguồn năng lượng mới thay thế để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong tương lai.

**Từ khoá**: Tiêu thu điện năng; tăng trưởng kinh tế; ARDL

**8. Môi trường thể chế quốc gia và lợi tức cổ phiếu trong các thương vụ sáp nhập và mua lại: Nghiên cứu thực nghiệm tại các quốc gia Đông và Đông Nam Á**/ Hoàng Dương Việt Anh, Đặng Hữu Mẫn// Kinh tế & Phát triển.- 2018 .- Số 248 tháng 2 .- Tr. 52-61.

**Nội dung**: Bài báo nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường thể chế quốc gia đến lợi tức cổ phiếu của các doanh nghiệp mục tiêu trong hoạt động mua lại doanh nghiệp dựa trên một mẫu tất cả các thương vụ tại 8 nước Đông và Đông Nam Á, trong giai đoạn 14 năm từ 2000 đến 2013. Thông qua việc sử dụng phương pháp nghiên cứu sự kiện và hồi quy chéo, bài báo cho thấy chất lượng điều hành của chính phủ, mức độ bảo vệ nhà đầu tư, mức độ tự do di chuyển vốn, thuế thu nhập doanh nghiệp và tỷ giá hối đoái là những yếu tố quyết định đến lợi tức của các công ty mục tiêu. Cụ thể, các cổ đông của các công ty mục tiêu có xu hướng nhận được lợi tức lớn hơn nếu các công ty mục tiêu hoạt động ở các quốc gia có chất lượng điều hành của chính phủ cao hơn, mức độ bảo vệ nhà đầu tư mạnh hơn, ít kiểm soát di chuyển vốn, thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn và giá trị tiền tệ cao hơn so với quốc gia của công ty thâu tóm. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu khẳng định vai trò quan trọng của môi trường thể chế của quốc gia nhận đầu tư là một trong những yếu tố quyết định đến lợi tức cổ phiếu của công ty mục tiêu thay vì sự khác biệt trong môi trường thể chế giữa quốc gia tiếp nhận và quốc gia chủ đầu tư.

**Từ khoá**: Công ty mục tiêu; công ty thâu tóm; sáp nhập và mua lại; lợi tức bất thường tích lũy; môi trường thể chế

**9. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến lạm phát tại Việt Nam**/ Hoàng Thị Thu Hà// Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 508 tháng 12 .- Tr. 28-30

**Nội dung**: Trình bày mô hình và số liệu nghiên cứu; Kết quả ước và phân tích mô hình; Kết luận và khuyến nghị.

**Từ khoá**: Lạm phát

**10. Phân bổ không đúng các nguồn lực trong khu vực chế tác của Việt Nam**/ Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Khắc Minh// Kinh tế & Phát triển .- 2018 .- Số 247 tháng 01 .- Tr. 11-20.

**Nội dung**: Nghiên cứu này xem xét ảnh hưởng của phân bổ không đúng nguồn lực đến năng suất nhân tố tổng hợp, tập trung vào các doanh nghiệp chế tác Việt Nam dựa trên bộ điều tra doanh nghiệp của Việt Nam và số liệu của Cục quốc gia về nghiên cứu Kinh tế của Mỹ trong giai đoạn 2000- 2012. Chúng tôi áp dụng khung nghiên cứu của Hsieh & Klenow (2009) được hiệu chỉnh theo số liệu của Mỹ để trả lời nguồn lực phân bổ sai ở Việt Nam ở mức độ nào? năng suất cải thiện như thế nào khi không có biến dạng? phát triển khu vực kinh tế nào có mức phân bổ sai thấp ở Việt Nam? Những câu trả lời cho các câu hỏi trên như sau. Thứ nhất, phân bổ không đúng ở Việt Nam có thể so sánh với Trung Quốc và Ấn Độ. Thứ hai, sẽ có những cải thiện đáng kể ở TFP là 24,1% trong trường hợp không có sự biến dạng. Cuối cùng, mức phân bổ không đúng nguồn lực được tìm thấy lớn nhất ở Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và nhỏ nhất ở Bắc Trung Bộ.

**Từ khoá**: Phân bổ không đúng nguồn lực, biến dạng đầu ra và vốn, năng suất nhân tố tổng hợp; khu vực chế tác

**11. Phân tích tác động FDI đến phúc lợi xã hội: Dẫn chứng từ các quốc gia châu Á**/ Đinh Hồng Linh, Trần Văn Nguyện// Kinh tế & Phát triển.- 2018 .- Số 248 tháng 2 .- Tr. 42-51.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ tác động của dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến phúc lợi xã hội tại các nước châu Á giai đoạn 1990 – 2015. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự phân bổ không đồng đều trong mối quan hệ giữa FDI và chỉ số phát triển con người (HDI) giữa các quốc gia. Trong đó, việc thu hút dòng vốn FDI cao không đảm bảo có sự tác động tích cực tới HDI của quốc gia đó. Hơn nữa, nghiên cứu của chúng tôi cung cấp bằng chứng về mối quan hệ ngược chiều giữa FDI với tăng trưởng trong phúc lợi xã hội, được đo lường thông qua chỉ tiêu HDI. Bên cạnh đó, thu hút FDI dù có tác động tiêu cực tới chỉ số về giáo dục, chỉ số thu nhập và chỉ số y tế của nhóm các quốc gia trong khu vực, nhưng các kết quả này không có ý nghĩa về mặt thống kê.

**Từ khoá**: Phát triển con người, FDI, chỉ số y tế, chỉ số thu nhập và chỉ số giáo dục

**12. Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam : những rào cản và giải pháp khắc phục**/ PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn// Tài chính - Kỳ 1.- 2018 .- Số 674 tháng 2 .- Tr. 45-48.

**Nội dung**: Những rào cản phát triển khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam; Giải pháp khắc phục những rào cản thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân.

**Từ khoá**: Kinh tế tư nhân, Doanh nghiệp, Môi trường đầu tư kinh doanh

**13. Tăng trưởng kinh tế trong trung hạn : thực trạng và yêu cầu đặt ra**/ ThS. Nguyễn Anh Dương, Đỗ Thị Nhân Thiên// Tài chính - Kỳ 1.- 2018 .- Số 674 tháng 2 .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Phân tích diễn biến tăng trưởng kinh tế trong những năm qua, bài viết nêu lên một số định hướng nhằm cải thiện tiềm năng tăng trưởng của Việt nam trong trung và dài hạn.

**Từ khoá**: Tăng trưởng kinh tế, Nhà đầu tư, Doanh nghiệp

**14. Tạo mối liên kết bền vững giữa nông dân và doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam trong tiêu thụ nông sản**/ Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Văn Hoạt, Nguyễn Thị Vinh// Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương .- 2018 .- Số 509 +510 tháng 01 .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Cơ sở lý luận về liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp; Thực trạng liên kết bền vững giữa nông dân và doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam trong tiêu thụ nông sản; Một số giải pháp tạo mối liên kết bền vững giữa nông dân và doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam trong tiêu thụ nông sản.

**Từ khoá**: Liên kết, nông dân, doanh nghiệp nông nghiệp, Tiêu thụ nông sản

**15. Thúc đẩy tăng trưởng thông qua cải thiện môi trường kinh doanh và năng suất lao động**/ Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Văn Hoạt, Nguyễn Thị Vinh// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2018 .- Số 490+491 tháng 1+2 .- Tr. 24-25.

**Nội dung**: Nhiều chuyên gia và tổ chức quốc tế đều nhận định năm 2018 nền kinh tế VN sẽ tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng, tuy nhiên, Việt Nam cần tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, giảm tham nhũng, hỗ trợ khu vực doanh nghiệp tư nhân, giảm tham nhũng, tăng năng suất lao động, tạo động lực tăng trưởng từ nội kuwcj nền kinh tế.

**Từ khoá**: Tăng trưởng kinh tế, Kinh doanh, Năng suất lao động

**16. Triển vọng lạm phát tại Việt Nam giai đoạn 2018-2020**/ TS. Nguyễn Đức Độ// Tài chính - Kỳ 1+2 .- 2018 .- Số 672 + 673 tháng 1 .- Tr. 40-42.

**Nội dung**: Thực trạng lạm phát tại Việt Nam giai đoạn 2012-2017 và triển vọng lạm phát tại Việt Nam đến năm 2020.

**Từ khoá**: Lạm phát, Kinh tế, Tài chính

**17. Tự chủ đại học ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp**/ Phạm Thị Huyền, Lê Trung Thành// Kinh tế & Phát triển.- 2018 .- Số 248 tháng 2 .- Tr. 12-22.

**Nội dung**: Tự chủ đại học trở thành xu hướng tất yếu hiện nay. Đã có nhiều văn bản, chính sách nhằm thúc đẩy quá trình tự chủ của các cơ sở giáo dục công lập. Đặc biệt Nghị quyết 77/NQ-CP của Chính phủ ban hành ngày 24/10/2014 về Thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017 được xem là bước đột phá cho tiến trình tự chủ hóa các cơ sở giáo dục công lập. Sau 3 năm thực hiện, các cơ sở giáo dục được giao thí điểm đã có những đánh giá tích cực về chủ trương đúng đắn này. Tuy nhiên, do chính sách chưa đồng bộ và sự vào cuộc chưa thực sự mạnh mẽ của các cơ quan có liên quan, việc áp dụng còn nhiều vướng mắc. Kết quả nghiên cứu với các trường đã được giao tự chủ cho thấy những nội dung chính sách cần thay đổi, từ Luật Giáo dục đại học, các thông tư, hướng dẫn liên quan tới hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Việc đồng bộ hóa chính sách là hết sức cần thiết để các cơ sở giáo dục đại học công lập thực sự tự chủ, nâng tầm giáo dục đại học ở Việt Nam và giảm gánh nặng ngân sách nhà nước cho giáo dục.

**Từ khoá**: Tự chủ đại học, tự chủ tài chính, tự chủ nhân sự

**18. Vai trò động lực của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế Việt** Nam/ PGS.TS. Trần Kim Chung, Tô Ngọc Lan// Tài chính - Kỳ 1+2 .- 2018 .- Số 672 + 673 tháng 1 .- Tr. 51-54.

**Nội dung**: Sự phát triển về thể chế đối với kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế Việt Nam; Thực trạng vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế VN; Một số khó khăn tác động tới vai trò động lực của kinh tế tư nhân; Để kinh tế tư nhân thực sự là động lực phát triển kinh tế.

**Từ khoá**: Kinh tế tư nhân; Doanh nghiệp nhà nước

**19. Vai trò kiến tạo của Nhà nước trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế**/ PGS.TS. Bùi Văn Huyền, TS. Đỗ Tất Cường// Tài chính - Kỳ 1+2 .- 2018 .- Số 672 + 673 tháng 1 .- Tr. 20-24.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích những thành tựu và hạn chế trong thực hiện vai trò kiến tạo thúc đẩy tăng trưởng của Nhà nước, bài viết đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm thực hiện vai trò kiến tạo thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong tương lai ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Kinh tế cĩ mô, Nhà nước kiến tạo, tăng trưởng kinh tế

**20. Vai trò của nhà nước đối với nền kinh tế Singapore**/ PGS. TS. Phạm Thị Thanh Bình, ThS. Vũ Nhật Quang// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 10 (211) .- Tr. 12-19.

**Nội dung**: Nghiên cứu vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường Singapore, đồng thời đưa ra một số nhận xét và hàm ý cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Singapore, nhà nước, thị trường, quan hệ nhà nước – thị trường.

**21. Xác định các nhóm nguy cơ gây mất an ninh năng lượng tại Việt Nam**/ Nguyễn Trúc Lê, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Đức Lâm// Kinh tế & Phát triển .- 2018 .- Số 247 tháng 01 .- Tr. 2-10.

**Nội dung**: Xem xét các nhân tố (nguy cơ) gây mất an ninh năng lượng ở Việt Nam. Dựa trên tổng quan tài liệu, nghiên cứu tiến hành đánh giá các nhóm nhân tố gây mất an ninh năng lượng ở Việt Nam, bao gồm nhóm nhân tố xuất phát từ nguồn cung năng lượng (S) và nhóm nhân tố ảnh hưởng từ cầu năng lượng (D). Dữ liệu của nghiên cứu được thu thập thông qua khảo sát các cán bộ làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên. Dựa trên dữ liệu khảo sát, mô hình cấu trúc mạng được sử dụng để phân tích các nhóm nguy cơ gây mất an ninh năng lượng, thông qua 03 bước: (i) kiểm định độ tin cậy của thang đo; (ii) phân tích nhân tố khám phá (EFA); (iii) phân tích nhân tố khẳng định (CFA).

**Từ khoá**: An ninh năng lượng, năng lượng sạch, mô hình cấu trúc mạng

**22. Yếu tố ảnh hưởng đến sự phục hồi về thu nhập của người dân tái định cư dự án thủy điện Sơn La**/ Bùi Thị Minh Hằng// Kinh tế & Phát triển .- 2018 .- Số 247 tháng 01 .- Tr. 73-80.

**Nội dung**: Phân tích sự thay đổi về thu nhập và những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phục hồi thu nhập của người dân sau tái định cư thuộc dự án thủy điện Sơn La. Tác giả sử dụng mô hình hồi quy và phương pháp phân tích thành phần với mẫu nghiên cứu gồm 67 hộ dân tại điểm tái định cư xã Mường Lựm. Kết quả nghiên cứu cho thấy các hộ dân gặp khó khăn trong việc phục hồi thu nhập trong cả ngắn hạn và dài hạn. Đồng thời, có sự khác biệt lớn giữa các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ dân tại hai thời điểm này. Để giúp các hộ dân có thể phục hồi và cải thiện thu nhập trong dài hạn, ngoài các khoản đền bù và trợ cấp để duy trì cuộc sống trong giai đoạn đầu sau tái định cư, các dự án thủy điện cần quan tâm tới việc đảm bảo các điều kiện và nguồn lực sản xuất để các hộ dân có thể thích nghi và phản ứng tốt nhất trước những cơ hội mới trong các giai đoạn tiếp theo của quá trình tái định cư.

**Từ khoá**: Dự án thủy điện; Phục hồi; Tái định cư; Thích nghi; Thu nhập

**TÀI CHÍNH**

**1. Ảnh hưởng của cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sau cổ phần hóa ở Việt Nam**/ Đoàn Ngọc Phúc// Nghiên cứu Kinh tế .- 2018 .- Số 476 tháng 1 .- Tr. 11-16.

**Nội dung**: Trình bày các nghiên cứu thực nghiệm có liên quan; Giải thuyết nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu; Kết quả nghiên cứu; Kết luận và kiến nghị.

**Từ khoá**: Cấu trúc vốn, Cổ phần hóa, Hiệu quả hoạt động, ROA, ROE

**2. Ảnh hưởng vĩ mô của thị trường trái phiếu nhìn qua hai cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu**/ TS. Đào Hoàng Tuấn// Ngân hàng .- 2018 .- Số 2 tháng 1 .- Tr. 35-42.

**Nội dung**: Tầm quan trọng của việc phát triểm một thị trường tài chính cân bằng; Thị trường trái phiếu châu Á trong hai cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường trái phiếu; Thực trạng thị trường trái phiếu Việt Nam.

**Từ khoá**: Thị trường trái phiếu, Khủng hoảng tài chính toàn cầu

**3. Chính sách tài chính để chuyển đổi mô hình phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long**/ Ban Kinh tế Vĩ mô và dự báo// Tài chính - Kỳ 1.- 2018 .- Số 674 tháng 2 .- Tr. 34-37.

**Nội dung**: Tác động của biến đổi khí hậu tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; Chính sách tài chính hỗ trợ Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; Một số kiến nghị chính sách.

**Từ khoá**: Chính sách tài chính, Biến đổi khí hậu

**4. Chứng khoán phái sinh : bước hoàn thiện trong cấu trúc thị trường chứng khoán Việt Nam**/ TS. Nguyễn Sơn// Tài chính - Kỳ 1.- 2018 .- Số 674 tháng 2 .- Tr. 49-51.

**Nội dung**: Trình bày những vấn đề quản lý, giám sát thị trường và định hướng phát triển trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Thị trường chứng khoán, Chứng khoán phái sinh

**5. Chuyển giao quyền thương mại từ quan hệ hợp đồng nhượng quyền thương mại**/ Đồng Đức Duy, Trần Thùy Linh// Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 507 tháng 12 .- Tr. 51-53.

**Nội dung**: Điều kiện chuyển giao quyền thương mại; Quyền từ cối việc chuyển giao của bên nhượng quyền; Những gợi ý cho các bên khi thỏa thuận về các trường hợp bên nhượng quyền có quyền từ chối việc chuyển giao quyền.

**Từ khoá**: Nhượng quyền thương mại; Chuyển giao quyền, Hợp đồng thương mại

**6. Cơ chế sử dụng nguồn lực ngân sách Nhà nước hỗ trợ hệ thống an sinh xã hội**/ NCS. Phạm ăn Trường// Tài chính - Kỳ 1.- 2018 .- Số 674 tháng 2 .- Tr. 17-20.

**Nội dung**: Hiệu quả sử dụng nguồn lực ngân sách Nhà nước hỗ trợ hệ thống an sinh xã hội; Hiệu quả sử dụng nguồn lực ngân sách Nhà nước để thực hiện chính sách an sinh xã hội; Một số kiến nghị.

**Từ khoá**: An sinh xã hội, Ngân sách Nhà nước

**7. Cơ chế tài chính để doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững**/ Đỗ Tất Cường, Ngô Thị Ngọc Anh// Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 508 tháng 12 .- Tr. 64-66.

**Nội dung**: Các cơ chế tài chính hiện hành hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững; Những vấn đề đặt ra đối với các cơ chế tài chính hiện hành hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững; Một số hàm ý chính sách.

**Từ khoá**: Cơ chế tài chính, Doanh nghiệp, Phát triển bền vững

**8. Đánh giá chất lượng tăng trưởng dưới góc độ sử dụng hiệu quả các nguồn lực vật chất**/ Hồ Sỹ Ngọc// Nghiên cứu Kinh tế .- 2018 .- Số 476 tháng 1 .- Tr. 17-26.

**Nội dung**: Khái niệm về chất lượng tăng trưởng kinh tế; Khung phân tích và chỉ tiêu đánh giá chất lượng tăng trưởng; Chất lượng tăng trưởng Việt nam thông qua một số tiêu chí; Một số giải pháp chủ yếu có tính chất khuyến nghị đề nghị để nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Tăng trưởng kinh tế, Chất lượng tăng trưởng, Phát triển bền vững

**9. Đầu tư vốn cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam**/ PGS.TS. TRần Quốc Khánh// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2017 .- Số 24 tháng 12 .- Tr. 31-34.

**Nội dung**: Trình bày vai trò nông nghiệp công nghệ cao;Điều kiện và khả năng thực hiện nông nghiệp công nghệ cao ở VN; Những giải pháp chủ yếu về đầu tư vốn cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

**Từ khoá**: Nông nghiệp công nghệ cao, Đầu tư, Vốn

**10. Đề án 1726 - sau một năm triển khai thực hiện**/ Phạm Xuân Hòe// Ngân hàng.- 2018 .- Số 3 +4 tháng 2 .- Tr. 48-52.

**Nội dung**: Những kết quả tích cực và một số kiến nghị.

**Từ khoá**: Hoạt động ngân hàng, Đề án, Tổ chức tín dụng

**11. Điều hành chính sách tiền tệ và định hướng trong năm 2018**/ TS. Chu Khánh Lân// Tài chính - Kỳ 1+2 .- 2018 .- Số 672 + 673 tháng 1 .- Tr. 73-77.

**Nội dung**: Những điểm mới trong công tác quản lý, điều hành chính sách tiền tệ; Nội dung trọng tâm của quản lý, điều hành chính sách tiền tệ trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Điều hành chính sách tiền tệ

**12. Đổi mới cơ chế tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp công theo tinh thần nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII)**/ PGS.TS. Nguyễn Trường Giang// Tài chính - Kỳ 1+2 .- 2018 .- Số 672 + 673 tháng 1 .- Tr. 60-64.

**Nội dung**: Trao đổi quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị hành chính sự nghiệp công; Tác động của đổi mới chính sách đến các đơn vị sự nghiệp công lập; Giải pháp đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực ngân sách nhà nước.

**Từ khoá**: Cơ chế tài chính, Đơn vị hành chính sự nghiệp công lập, Tự chủ tài chính, Ngân sách Nhà nước

**13. Fintech : hệ sinh thái ở các nước và vận dụng tại Việt Nam**/ TS. Hà Văn Dương, Hà Phạm Diễm Trang, Nguyễn Hoàng Mỹ Lệ// Ngân hàng .- 2018 .- Số 1 tháng 1 .- Tr. 32-39.

**Nội dung**: Cơ sở lý luận về hệ sinh thái Fintech; Thực tiễn phát triển hệ sinh thái Fintech tại các quốc gia và Việt Nam; Một số đề xuất hoàn thiện hệ sinh thái Fintech ở VN.

**Từ khoá**: Hệ sinh thái Fintech, Dịch vụ tài chính

**14. Giải pháp phát triển hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở tại Việt Nam**/ TS. Lê Đình Hạc, Ths. Hà Mạnh Hùng// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2017 .- Số 24 tháng 12 .- Tr. 17-22.

**Nội dung**: Tổng quan về quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở; Môi trường pháp lý cho hoạt động của quỹ đầu tư dạng mở; Thực trạng hoạt động của một số quỹ mở tại Việt Nam; Tình hình hoạt động của quỹ mở 6 tháng đầu năm 2017; Khuyên nghị giải pháp phát triển hoạt động quỹ đầu tư dạng mở ở VN.

**Từ khoá**: Quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở; Giải pháp phát triển

**15. Giải pháp quản lý vốn lưu động tại các doanh nghiệp ngành Thủy sản Việt Nam**/ TS. Nguyễn Thị Tuyết Hoa// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2017 .- Số 24 tháng 12 .- Tr. 26-30.

**Nội dung**: Cơ sở lý thuyết về quản lý vốn lưu động; Thực trạng về năng lực quản lý vốn lưu động tại các doanh nghiệp ngành Thủy sản; Đề xuất giải pháp.

**Từ khoá**: Vốn lưu động; Hiệu quả hoạt động; Thủy sản ; Việt Nam

**16. Giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020**/ TS. Đinh Trọng Thắng, ThS. Nguyễn Văn Tùng// Tài chính - Kỳ 1.- 2018 .- Số 674 tháng 2 .- Tr. 41-44.

**Nội dung**: Kết quả tích cực trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn; Hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020; Để nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020.

**Từ khoá**: Đầu tư, Đầu tư công, Ngân sách Nhà nước

**17. Hoạt động của tổ chức tài chính vi mô tại Việt** **Nam**/ TS. Vũ Văn Long// Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2018 .- Số 3 +4 tháng 2 .- Tr. 54-56.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở pháp lý cho hoạt động của tổ chức tài chính vi mô (TCVM); Thực trạng hoạt động của tổ chức TCVM; Giải pháp chính sách đối với tổ chức TCVM.

**Từ khoá**: Tổ chức tài chính vi mô, Cho vay vi mô, Tổ chức tín dụng

**18. Huy động nguồn lực tư nhân phát triển cơ sở hạ tầng : thực trạng và giải** pháp/ ThS. Phạm Thiên Hoàng// Tài chính - Kỳ 1.- 2018 .- Số 674 tháng 2 .- Tr. 25-29.

**Nội dung**: Tổng quát về tình hình thực hiện các dự án công - tư cũng như nhận diện những vướng mắc còn tồn tại, cản trở động lực tham gia của các nhà đầu tư tư nhân vào phát triển cơ sở hạ tầng, bài viết đề xuất những khuyến nghị về chính sách, hoàn thiện khung pháp lý thúc đẩy đầu tư theo phương thức hợp tác công tư trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Cơ sở hạ tầng, Nhà đầu tư, Hợp tác công tư, Phát triển kinh tế

**19. Khuôn khổ pháp lý quản lý nợ công ở Việt Nam : những vấn đề đặt ra và định hướng hoàn thiện**/ ThS. Trương Hùng Long// Tài chính - Kỳ 1.- 2018 .- Số 674 tháng 2 .- Tr. 9-12.

**Nội dung**: Khuôn khổ pháp lý quản lý nợ công và những kết quả đạt được; Khó khăn, thách thức đối với công tác quản lý nợ công ở VN; Giải pháp hoàn thiện thể chế quản lý nợ công của VN giai đoạn tới; Một số điểm mới của Luật quản lý nợ công số 20/2017/QH14.

**Từ khoá**: Tài chính, Nợ công, Quản lý nợ công

**20. Mối quan hệ giữa tỷ giá USD/CNY và tỷ giá USD/VND**/ PGS.TS. Lê Phan Thị Diệu Thảo// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2018 .- Số 490+491 tháng 1+2 .- Tr. 63-67.

**Nội dung**: Kiểm định mối quan hệ giữa tỷ giá đô la Mỹ/ Nhân dân tệ (USD/CNY) và tỷ giá USD/VND bằng mô hình vectơ hiệu chỉnh sai số (VECM). Kết quả nghiên cứu cho thấy sự thay đổi của tỷ giá USD/CNY có ảnh hưởng đáng kể đến tỷ giá USD/VND và lãi suất của VN. Khi CNY mất giá so với USD, trong ngắn haajn tỷ giá USD/VND ổn định nhưng trong dài hạn tỷ giá USD/VND và lãi suất của VN chịu tác động tương đối lớn. Ngược lại, với vị thế mạnh về kinh tế, tỷ giá USD/CNY và lãi suất của Trung Quốc không bị tác động bởi các biến động tiền tệ từ Việt Nam.

**Từ khoá**: Tỷ giá USD/ VND; Tỷ giá USD/CNY; VECM

**21. Một số vấn đề về thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018**/ PGS.TS. Vũ Sỹ Cường// Tài chính - Kỳ 1.- 2018 .- Số 674 tháng 2 .- Tr. 5-8.

**Nội dung**: Đánh giá khái quát về tình hình thu chi ngân sách Nhà nước năm 2017 và những phân tích nhận định về việc thực hiện ngân sách Nhà nước 2018.

**Từ khoá**: Kinh tế, Tài chính, Ngân sách Nhà nước

**22. Nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách của ngân hàng Nhà nước Việt Nam**/ Lê Thị Thúy Sen, Vũ Mai Hương, Mai Hồng Nam// Ngân hàng .- 2018 .- Số 2 tháng 1 .- Tr. 13-16.

**Nội dung**: Định hướng chính sách truyền thông của Ngân hàng Nhà nước (NHNN); Những thay đổi về mô hình tổ chức truyền thông của NHNN; Thực trạng hoạt động truyền thông chính sách của NHNN; Một số giải pháp.

**Từ khoá**: Chính sách truyền thông, Ngân hàng Nhà nước

**23. Phân tích ảnh hưởng đến biến động của giá dầu đến nền kinh tế và điều hành chính sách tiền tệ**/ TS. Lê Đình Hạc// Ngân hàng .- 2018 .- Số 2 tháng 1 .- Tr. 2-9.

**Nội dung**: Một số đánh giá tổng quan; Một số đánh giá tác động tại hai chiều của biến động giá dầu thô trên thị trường thế giới đến nền kinh tế Việt Nma và điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước; Dự báo giá dầu và tác động ảnh hưởng trong các năm 2018-2020 đến nền kinh tế và điều hành chính sách tiền tệ; Kết luận và khuyến nghị chính sách.

**Từ khoá**: Biến động giá, Chính sách tiền tệ

**24. Phân tích nguyên nhân và tác động của điều hành ổn định tỷ giá năm 2017 và dự báo năm 2018**/ TS. Nguyễn Thị Trúc Phương// Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2018 .- Số 3 +4 tháng 2 .- Tr. 38-41.

**Nội dung**: Tổng quan về diễn biến tỷ giá năm 2017, phân tích nguyên nhân và tác động của điều hành ổn định tỷ giá năm 2017, đồng thời dự báo diễn biến tỷ giá và triển vọng thị trường ngoại hối năm 2018.

**Từ khoá**: Chính sách tiền tệ, Tỷ giá, Ngoại tệ

**25. Phát triển thị trường tài chính xanh : thông lệ quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam**/ PGS.TS. Trần Thị Thanh Tú, TS. Đỗ Hồng Nhung// Tài chính - Kỳ 1.- 2018 .- Số 674 tháng 2 .- Tr. 56-58.

**Nội dung**: Phân tích những thành công trong phát triển thị trường tài chính xanh trên thế giới và đưa ra một vài khuyến nghị phát triển thị trường tài chính xanh ở Việt nam hiện nay.

**Từ khoá**: Thị trường tài chính xanh, Cổ phiếu xanh, Trái phiếu xanh

**26. Phát triển thị trường vốn Việt Nam trong nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập**/ TS. Hoàng Xuân Hòa, TS. Nguyễn Quang Huy// Tài chính - Kỳ 1.- 2018 .- Số 674 tháng 2 .- Tr. 21-24.

**Nội dung**: Thực trạng phát triển thị trường vốn Việt Nam và giải pháp phát triển thị trường vốn Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Thị trường vốn, Thị trường chứng khoán, Tín dụng ngân hàng

**27. Phương thức định giá trong mua bán nợ và một số hàm ý chính sách cho Việt Nam**/ TS. Phạm Minh Tú, Nguyễn Huyền Trang// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2018 .- Số 490+491 tháng 1+2 .- Tr. 50-55.

**Nội dung**: Những vấn đề lý luận về phương thức định giá trong mua bán nợ; Kinh nghiệm định giá trong mua bán nợ tại một số nước trong khu vực; Thực trạng tại Việt Nam và một số hàm ý chính sách.

**Từ khoá**: Phương thức định giá, Mua bán nợ, Chính sách cho Việt Nam

**28. Thành công trong điều hành chính sách tiền tệ năm 2017 và dự báo cho năm 2018**/ TS. Bùi Hồng Điệp// Ngân hàng.- 2018 .- Số 3 +4 tháng 2 .- Tr. 43-47.

**Nội dung**: Trình bày diễn biến kinh tế vĩ mô tác động lớn đến điều hành chính sách tiền tệ; Kết quả điều hành chính sách tiền tệ đóng góp tích cực vào việc đạt được các mục tiêu kinh tế vĩ mô đề ra; Thực hiện các mục tiêu về tiền tệ và tín dụng; Điều hành linh hoạt công cụ lãi suất.

**Từ khoá**: Chính sách tiền tệ

**29. Thu hút dòng vốn FDI vào Việt Nam**/ Nông Thanh Mai// Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 508 tháng 12 .- Tr. 51-52.

**Nội dung**: Thực trạng dòng vốn đầu tư của nước ngoài và giải pháp giúp thu hút dòng vốn đầu tư FDI.

**Từ khoá**: Dòng vốn FDI

**30. Thực tiễn công tác cung ứng tiền mặt của ngân hàng Trung ương các nước và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ ThS. Phạm Bảo Lâm// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2017 .- Số 24 tháng 12 .- Tr. 39-39.

**Nội dung**: Trình bày mô hình tập trung; Mô hình phần quyền, chuyển giao một phần vai trò cuarNgaan hàng Trung ương; Mô hình chuyển giao toàn bộ; Xu hướng quản lý cung ứng tiền mặt của NHTW các nước; Bài học kinh nghiệm

**Từ khoá**: Cung ứng tiền mặt; Ngân hàng Trung ương

**31. Tiếp cận tài chính toàn diện của các nước Asean và một số khuyến nghị đối với Việt Nam**/ ThS. Lê Thị Khuyên, ThS. Bùi Ngọc Mai Phương// Ngân hàng .- 2018 .- Số 1 tháng 1 .- Tr. 40-45.

**Nội dung**: Khái niệm và đo lường tài chính toàn diện; Thực trạng tiếp cận tài chính toàn diện trong ASEAN; Kinh nghiệm trong tiến trình triển khai tài chính toàn diện của một số nước trong Asean; Một số đề xuất nhằm phát triển tài chính toàn diện ở VN.

**Từ khoá**: Tài chính, Asean, Việt nam

**32. Ứng dụng hiệu quả các công ty đo lường rủi ro của Công ty Chứng khoán**/ Ths. Lê Thu Hằng// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2017 .- Số 24 tháng 12 .- Tr. 23-25.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá các rủi ro trong quá trình hoạt động ứng dụng hiệu quả các công cụ đo lường rủi ro, từ đó có biện pháp xử lý rủi ro, giúp công ty hoạt động an toàn, hạn chế tổn thất về vốn.

**Từ khoá**: Công cụ đo lường rủi ro, Công ty chứng khoán

**33. Việt Nam và cái nhìn đối với đồng tiền Bitcoin**/ Lê Mỹ Hoàng// Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 508 tháng 12 .- Tr. 16-17,15.

**Nội dung**: Phân tích cái nhìn của ngành ngân hàng Việt Nam đối với đồng tiền ảo bitcoin, các thách thức và cơ hội đối với đồng tiền điện tuwr tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Bitcoin, Chính sách tiền tệ, Ngân hàng, Việt Nam

**34. Xử lý nợ xấu nâng cao hiệu quả kinh doanh của ngân hàng năm 2017 : triển vọng năm 2018** / TS. Lưu Văn Hải// Ngân hàng.- 2018 .- Số 3 +4 tháng 2 .- Tr. 61-64.

**Nội dung**: Triển khai đồng bộ từ Quốc hội đến Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước;Một số ngân hàng Thương mại điển hình về xử lý nợ xấu; Hiệu quả kinh doanh của các NHTM Nhà nước, các tổ chức tín dung; Triển vọng năm 2018.

**Từ khoá**: Xử lý nợ xấu, hệ thống ngân hàng

**NGÂN HÀNG**

**1. Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu ngân hàng trong hai năm qua : kết quả thực hiện tại Vietinbank và một số đề xuất**/ TS. Nghiêm Xuân Thành// Ngân hàng.- 2018 .- Số 3 +4 tháng 2 .- Tr. 23-28.

**Nội dung**: Đánh giá chung kết quả thực hiện cơ cấu lại và xử lý nợ xấu ngành ngân hàng trong hai năm vừa qua; Kết quả cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu ngành ngân hàng trong hai năm vừa qua; Đề xuất, kiến nghị.

**Từ khoá**: Xử lý nợ xấu, Hệ thống ngân hàng, Tổ chức tín dụng

**2. Giải pháp khơi tăng bền vững nguồn kiều hối**/ TS. Lê Văn Hải// Ngân hàng .- 2018 .- Số 1 tháng 1 .- Tr. 2-6.

**Nội dung**: Khái quát về kiều hối; Chính sách thu hút kiều hối của Việt Nam; Kết quả đạt được trong thu hút kiều hối; Những xu hướng kiều hối mới; Khuyến nghị và hàm ý chính sách.

**Từ khoá**: Kiều hối

**3. Khó khăn, vướng mắc về pháp lý khi phát triển ngân hàng số tại Việt Nam**/ Phạm Hữu Hùng// Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2018 .- Số 3 +4 tháng 2 .- Tr. 57-61.

**Nội dung**: Khái niệm ngân hàng số; Sự cần thiết phát triển ngân hàng số tại Việt Nam; Thực trạng khung pháp lý cho ngân hàng số tại Việt Nam; Khó khăn, vướng mắc về pháp lý khi phát triển ngân hàng số tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Ngân hàng số, Khung khổ pháp lý, Công nghệ số

**4. Khuôn khổ quản lý khủng hoảng ngân hàng**/ ThS. Phan Minh Anh, ThS. Đào Thị Huyền Anh, ThS. Trần Thị Thúy Hường// Ngân hàng .- 2018 .- Số 2 tháng 1 .- Tr. 50-56.

**Nội dung**: Quản lý khủng hoảng ngân hàng và sự cần thiết tăng cường khuôn khổ quản lý khủng hoảng; Khuôn khổ quản lý khủng hoảng ngân hàng; Một số hàm ý chính sách.

**Từ khoá**: Quản lý, Khủng hoảng ngân hàng

**5. Một số bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý và triển khai thực hiện cơ chế chính sách của Ngân hàng Nhà nước tại TP. Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Đức Lệnh// Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2018 .- Số 3 +4 tháng 2 .- Tr. 51-53.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá kết quả hoạt động ngân hàng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và đưa ra những bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý và triển khai thực hiện cơ chế chính sách của NHNN trong năm 2017 - làm cơ sở nền tảng để tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

**Từ khoá**: Ngân hàng, Hoạt động ngân hàng

**6. Nhận diện những nhân tố tác động đến hoạt động quản trị công ty của các Ngân hàng Thương mại Cổ phần ở Việt Nam**/ TS.Viên Thế Giang, TS. Bùi Hữu Toàn, ThS. Nguyễn Trung Kiên// Ngân hàng .- 2018 .- Số 1 tháng 1 .- Tr. 19-24.

**Nội dung**: Giới thiệu khái quát về hoạt động quản trị công ty của Ngân hàng Thương mại Cổ phần (NHTMCP); Các nhân tố tác động đến việc tuân thủ, xây dựng và triển khai khuôn khổ quản trị công ty đối với các NHTMCP.

**Từ khoá**: Ngân hàng Thương mại, Quản trị công ty

**7. Nhân tố tác động đến hiệu quả phòng chống rửa tiền tại các Ngân hàng Thương mại**/ PGS.TS. Trương Thị Hồng, TS. Nguyễn Thị Thùy Linh, TS. Hoàng Hải Yến, ThS. Vũ Thị Bích Ngọc// Ngân hàng .- 2018 .- Số 1 tháng 1 .- Tr. 12-18.

**Nội dung**: Khái quá về phòng chống rửa tiền (PCRT); Các nhân tố PCRT và hiệu quả hoạt động PCRT; Mức độ tác động của từng nhân tố đến hiệu quả hoạt động PCRT; Kết luận.

**Từ khoá**: Phòng chống rửa tiền, Ngân hàng Thương mại

**8. Nhiều cải thiện cho khu vực ngân hàng năm 2018**/ ThS.Phạm Xuân Hòe// Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2018 .- Số 3 +4 tháng 2 .- Tr. 35-37.

**Nội dung**: Định hưởng điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) năm 2018 của ngân hàng Nhà nước là tiếp tục điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra. Năm 2018 tiếp tục là năm môi trường chính sách cho hoạt động kinh doanh của TCTD có sự ổn định và nhiều thuận lợi. Bên cạnh những nội dung trên, bài viết còn đưa ra một số xu hướng mới của ngành công nghiệp tài chính trong năm 2018.

**Từ khoá**: Ngân hàng, Chính sách tiền tệ, Xu hướng mới

**9. Những cơ hội, thách thức và đề xuất giải pháp trong hoạt động ngân hàng 2018**/ TS. Nghiêm Xuân Thành// Ngân hàng.- 2018 .- Số 3 +4 tháng 2 .- Tr. 36-42.

**Nội dung**: Trình bày những cơ hội và kỳ vọng mới; Những thách thức và giải pháp thích ứng cần có.

**Từ khoá**: Hoạt động ngân hàng

**10. Quyết liệt xử lý nợ xấu nâng cao hiệu quả kinh doanh của ngân hàng thương mại năm 2017 : triển vọng năm 2018**/ TS. Lương Văn Hải// Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2018 .- Số 3 +4 tháng 2 .- Tr. 42-45.

**Nội dung**: Bài viết nhìn lại kết quả xử lý nợ xấu ở một số ngân hàng thương mại điển hình và đưa ra dự báo về hoạt động xử lý nợ xấu trong năm 2018.

**Từ khoá**: Xử lý nợ xấu, hệ thống ngân hàng

**11. Sự phát triển của Fintech và ngân hàng số thúc đẩy xu hướng hợp tác trong khu vực ngân hàng**/ Ths. Thu Trang, ThS. Ngọc Lan// Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2018 .- Số 3 +4 tháng 2 .- Tr. 65-69.

**Nội dung**: Tìm hiểu xu hướng hợp tác giữa ngân hàng và các công ty Fintech trong việc triển khai các dịch vụ ngân hàng nói chung, hoạt động ngân hàng số nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong kỷ nguyên số.

**Từ khoá**: Fintech, Ngân hàng số, Hợp tác

**12. Thay đổi chiến lược đầu tư dự trữ ngoại hối của các Ngân hàng Thương mại (NHTM) trong bối cảnh lãi suất âm và một vài đề xuất đối với đầu tư dự trữ ngoại hối của Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Ngọc Minh// Ngân hàng .- 2018 .- Số 1 tháng 1 .- Tr. 7-11.

**Nội dung**: Lãi suất âm: khái niệm và diễn biến thực tế trên thị trường tài chính quốc tế; Thay đỏi chiến lược đầu tư dự trữ ngoại hối của các Ngân hàng Thương mại (NHTM) trong bối cảnh lãi suất âm; Một vài đề xuất đối với đầu tư dự trữ ngoại hối của Việt Nam.

**Từ khoá**: Dự trữ ngoại hối, Ngân hàng Thương mại, Lãi suất âm

**13. Tiềm năng và thách thức trong phát triển ngân hàng số tại Việt Nam và khuyến nghị chính sách**/ TS. Nguyễn Thị Hiền, ThS. Phạm Hà Phương// Ngân hàng.- 2018 .- Số 3 +4 tháng 2 .- Tr. 68-70.

**Nội dung**: Tiềm năng phát triển ngân hàng số tại Việt Nam; Thách thức đối với phát triển ngân hàng số tại Việt Nam; Một số bài học trong quản lý ngân hàng số và một số khuyến nghị chính sách.

**Từ khoá**: Ngân hàng số

**14. Tiếp cận vấn đề liên kết thương hiệu trong hoạt động kinh doanh ngân hàng**/ TS.Phạm Quang Sỹ// Ngân hàng .- 2018 .- Số 2 tháng 1 .- Tr. 27-32.

**Nội dung**: Một số kết quả nghiên cứu có liên quan đến thương hiệu và liên kết thương hiệu; Thương hiệu dịch vụ NHTM và thương hiệu NHTM; Liên kết thương hiệu và phát triển liên kết thương hiệu của các NHTM; Đánh giá chung về hiệu ứng tri thức thương hiệu của liên kết thương hiệu hiện tại; ...

**Từ khoá**: Thương hiệu, Ngân hàng thương mại, Hoạt động kinh doanh ngân hàng

**15. Ứng dụng mô hình ba lớp phòng vệ trong quản lý rủi ro vận hành cho ngân hàng Việt Nam**/ TS. Lê Thị Anh Đào, ThS. Trần Vương Thịnh, ThS. Trần Hồng Hà// Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2018 .- Số 3 +4 tháng 2 .- Tr. 46-50.

**Nội dung**: Nêu rõ vai trò và trách nhiệm của ba lớp phòng vệ được thể hiện trong các nguyên tắc quản lý rủi ro vận hành theo Basel, đồng thời giá giá mô hình tổ chức quản lý rủi ro vận hành cuarVietinbank theo ba lớp phòng vệ. Dựa trên các cơ sở này, bài viết đã thiết kế một mô hình chung về tổ chức quản lý rủi ỏ vận hành theo ba lớp phòng vệ cho các ngân hàng thương mại Việt Nam: Mô hình sẽ tạo nên tấm lưới ba lớp an toàn trong quản lý rủi ro vận hành, bảo vệ ngân hàng và giúp ngân hàng giảm thiểu thiệt hại khi rủi ro vận hành xảy ra.

**Từ khoá**: Rủi ro vận hành, Quản lý rủi ro vận hành, Ba lớp phòng vệ

**NGOẠI THƯƠNG**

**1. Nghiên cứu xuất khẩu dệt may của Việt Nam: So sánh với Trung Quốc và Ấn Độ**/ Phạm Thùy Linh, Nguyễn Khánh Doanh// Kinh tế & Phát triển .- 2018 .- Số 247 tháng 01 .- Tr. 43-51.

**Nội dung**: So sánh xuất khẩu dệt may của Việt Nam với Trung Quốc và Ấn Độ trong giai đoạn 2000-2015. Các kết quả chính của nghiên cứu được rút ra như sau: Thứ nhất, xét về sản phẩm dệt, so với Trung Quốc và Ấn Độ, Việt Nam có chỉ số lợi thế so sánh biểu hiện thấp nhất và số lượng sản phẩm có lợi thế so sánh ít nhất. Xét về sản phẩm may, Việt Nam sở hữu nhiều sản phẩm có lợi thế so sánh cao hơn so với hai quốc gia đối thủ. Thứ hai, Việt Nam đang thiên về xuất khẩu sang 3 thị trường là Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc. So với Việt Nam, chính sách thị trường của Trung Quốc đa dạng hơn. Ấn Độ có xu hướng thiên về xuất khẩu sang Mỹ và Liên minh châu Âu (EU) và không thiên về xuất khẩu sang Nhật Bản, Hàn Quốc, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Thứ ba, mức độ tương đồng xuất khẩu về sản phẩm dệt và sản phẩm may giữa Việt Nam và các quốc gia đối thủ không lớn.

**Từ khoá**: Tương đồng xuất khẩu, lợi thế so sánh biểu hiện, dệt may

**2. Tác động của thương mại quốc tế đến cầu lao động trong doanh nghiệp ở Việt Nam**/ Phạm Ngọc Toàn// Kinh tế & Phát triển .- 2018 .- Số 247 tháng 01 .- Tr. 91-100.

**Nội dung**: Nghiên cứu này ước lượng ảnh hưởng của thương mại quốc tế đến cầu lao động trong doanh nghiệp thông qua việc sử dụng mô hình phân tích ảnh hưởng thương mại quốc tế đến cầu lao động do Basu & cộng sự (2005) dựa trên Hamermesh (1993) đề xuất. Cụ thể, nghiên cứu xem xét ảnh hưởng của chỉ số thương mại nội ngành và chỉ số định hướng xuất khẩu và thâm nhập nhập khẩu đến cầu lao động trong các doanh nghiệp Việt Nam. Kết quả ước lượng mô hình tác động cố định với số liệu điều tra doanh nghiệp từ năm 2012 đến 2015 của Tổng cục thống kê cho thấy tồn tại hệ số co giãn cầu lao động theo doanh thu, theo tiền lương. Doanh nghiệp trong các ngành hướng đến thương mại nội ngành thì cầu lao động sẽ tăng mạnh trong dài hạn và tăng nhẹ trong ngắn hạn. Kết quả không tìm thấy bằng chứng về ảnh hưởng của định hướng xuất khẩu đến cầu lao động, nhưng thâm nhập nhập khẩu cao có tác động tích cực đến cầu lao động.

**Từ khoá**: Định hướng xuất khẩu, Thâm nhập nhập khẩu, Thương mại nội ngành, Cầu lao động

**3. Xuất khẩu thủy sản Việt Nam: thực trạng và giải pháp**/ Kiều Thị Hường// Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương .- 2018 .- Số 509 +510 tháng 01 .- Tr. 28-30.

Nội dung: Giới thiệu các nguồn lợi thủy sản Việt Nam; Thực trạng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam; Đánh giá chung về xuất khẩu thủy sản Việt Nam; Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Xuất khẩu thủy sản, Việt Nam

**LUẬT HỌC**

**1. Bàn về khái niệm nguồn của luật hình sự**/ Nguyễn Anh Tuấn// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 74-80 .- 340

**Nội dung**: Đề xuất xây dựng khái niệm nguồn của luật hình sự Việt Nam theo hướng khẳng định: nguồn của luật hình sự là các hình thức bên ngoài của luật hình sự, đồng thời là căn cứ pháp lý trực tiếp cho việc xác định tội phạm, hình phạt và các vấn đề khác về trách nhiệm hình sự của người phạm tội.

**Từ khóa**: Luật hình sự, khái niệm.

**2. Bàn về khái niệm nguồn của Luật Hình sự**/ Nguyễn Anh Tuấn// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 74-80.

**Nội dung**: Đề xuất xây dựng khái niệm nguồn của luật hình sự Việt Nam theo hướng khẳng định: nguồn của luật hình sự là các hình thức bên ngoài của luật hình sự, đồng thời là căn cứ pháp lý trực tiếp cho việc xác định tội phạm, hình phạt và các vấn đề khác về trách nhiệm hình sự của người phạm tội.

**Từ khóa**: Khái niệm, Luật hình sự

**3. Bảo đảm quyền của người nước ngoài khi bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất**/ Cao Vũ Minh// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 8 (111) .- Tr. 10-16.

**Nội dung**: Phân tích về việc bảo đảm của người nước ngoài khi bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất, đồng thời đề xuất phương hướng hoàn thiện.

**Từ khóa**: Bảo đảm quyền, người nước ngoài, hình thức xử phạt trục xuất

**4. Bảo vệ quyền của người lao động di trú khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới**/ Lê Thị Hoài Thu// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 11 (355) .- Tr. 56-64.

**Nội dung**: Đề cập các vấn đề: 1) Thỏa thuận về chính sách lao động trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; 2) Quyền của người lao động di trú và những ảnh hưởng của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (TPP và EVFTA) đến quyền của họ; 3) Phân tích thực trạng pháp luật về bảo vệ quyền của người lao động di trú khi Việt Nam là thành viên các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; 4) Một số kiến nghị nhằm bảo vệ tốt hơn quyền của người lao động di trú khi Việt Nam là thành viên các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

**Từ khóa**: Bảo vệ, quyền của người lao động, di trú, Việt Nam, tham gia, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

**5. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong giao kết và thực hiện hợp đồng theo mẫu khi mua bán căn hộ chung cư tại Việt Nam**/ Doãn Hồng Nhung, Hoàng Anh Dũng// Luật học .- 2017 .- Số 9 (208) .- Tr. 80-92.

**Nội dung**: Đề cập một số vấn đề lí luận về hợp đồng theo mẫu trong mua bán căn hộ chung cư tại Việt Nam; nhận diện rủi ro và đề xuất phương thức hạn chế rủi ro nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong giao kết và thực hiện loại hợp đồng này.

**Từ khóa**: Bảo vệ quyền lợi, người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, mua bán căn hộ chung cư

**6. Bảo vệ quyền riêng tư ở Hoa Kỳ, Pháp và những kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Thái Vĩnh Thắng// Luật học .- 2017 .- Số 8 (207) .- Tr. 89-100.

**Nội dung**: Phân tích cơ sở lí luận và thực tiễn bảo vệ quyền riêng tư ở Hoa Kỳ, Pháp và những kinh nghiệm có thể áp dụng cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Bảo vệ, quyền riêng tư, Hoa Kỳ, Pháp, kinh nghiệm, Việt Nam

**7. Bất cập của Điều 122 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và kiến nghị hoàn thiện**/ Vũ Thị Hương// Luật học .- 2017 .- Số 9 (208) .- Tr. 44-52.

**Nội dung**: Phân tích quy định Điều 122 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về áp dụng pháp luật đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, từ đó chỉ ra những điểm bất cập và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa**: Bất cập, Điều 122, luật, hôn nhân và gia đình, hoàn thiện

**8. Biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá - một số bất cập và hướng hoàn thiện**/ Nguyễn Nhật Khanh// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 8 (111) .- Tr. 17-25.

**Nội dung**: Phân tích một số hạn chế của pháp luật, đồng thời đưa ra các kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Biện pháp cưỡng chế, kê biên tài sản, giá trị tương ứng, tiền phạt, bán đấu giá, bất cập, hoàn thiện

**9. Bình luận về chế định giải thích hợp đồng trong Bộ luật Dân sự năm 2015** / Hà Thị Thúy// Nhà nước và Pháp luật .- 2018 .- Số 1 (357) .- Tr. 23-31.

**Nội dung**: Bình luận về quy định giải thích hợp đồng của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên cơ sở so sánh với Bộ luật Dân sự năm 2005, từ đó rút ra những điểm mới cũng như chỉ ra một số hạn chế.

**Từ khóa**: Bình luận, chế định, giải thích, hợp đồng, Bộ luật Dân sự

**10. Bồi thường thiệt hại khi hợp đồng bị hủy và có tồn tại giao dịch thay thế theo Công ước Vienna 1980**/ Trần Việt Dũng, Phạm Thị Hiền// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 3-10 .- 340

**Nội dung**: Phân tích những khía cạnh pháp lý và thực tiễn trong việc vận dụng Điều 75 CISG, bao gồm so sánh mối quan hệ của Điều 74 CISG và 75 CISG và các điều kiện áp dụng Điều 74 CISG đối với sự tồn tại việc hủy hợp đồng; sự tồn tại giao dịch thay thế với cách thức thực hiện hợp lý và trong khoảng thời gian hợp lý.

**Từ khóa**: Bồi thường thiệt hại, hủy hợp đồng, giao dịch thay thế, Công ước Vienna

**11. Bồi thường thiệt hại khi hợp đồng bị hủy và có tồn tại giao dịch thay thế theo Công ước Vienna 1980**/ Trần Việt Dũng, Phạm Thị Hiền// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Phân tích những khía cạnh pháp lý và thực tiễn trong việc vận dụng Điều 75 CISG, bao gồm so sánh mối quan hệ của Điều 74 CISG và 75 CISG và các điều kiện áp dụng Điều 74 CISG đối với (i) sự tồn tại việc hủy hợp đồng; (ii) sự tồn tại giao dịch thay thế với cách thức thực hiện hợp lý và trong khoảng thời gian hợp lý.

**Từ khóa**: Bồi thường thiệt hại, hủy hợp đồng, giao dịch thay thế, Công ước Vienna

**12. Bồi thường tổn thất về tinh thần khi tài sản bị xâm phạm - kinh nghiệm từ pháp luật nước ngoài**/ Nguyễn Tấn Hoàng Hải// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 8 (111) .- Tr. 34-40.

**Nội dung**: Tìm hiểu vấn đề này thông qua việc nghiên cứu pháp luật của một số quốc gia và đề xuất các kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Bồi thường tổn thất, tinh thần, tài sản bị xâm phạm, kinh nghiệm, pháp luật nước ngoài

**13. Các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin**/ Trần Thái Dương// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 12 (356) .- Tr. 52-58.

**Nội dung**: Đưa ra một số góp ý đối với các quy định của Dự thảo Nghị định nêu trên về các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyến tật tiếp cận thông tin.

**Từ khóa**: Biện pháp, điều kiện thuận lợi, người khuyết tật, quyền tiếp cận thông tin

**14. Các quan niệm về chủ quyền quốc gia theo cách tiếp cận, dạng biểu hiện, chủ thể và tương quan với quyền lực nhà nước**/ Đỗ Minh Khôi// Luật học .- 2017 .- Số 9 (208) .- Tr. 53-62.

**Nội dung**: Phân tích những quan điểm khác nhau về chủ quyền quốc gia theo cách tiếp cận, các dạng biểu hiện, chủ thể của chủ quyền và mối tương quan với quyền lực nhà nước.

**Từ khóa**: Chủ quyền quốc gia, tiếp cận, dạng biểu hiện, chủ thể, tương quan, quyền lực nhà nước

**15. Cam kết về thuế của Việt Nam trong TPP và việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về thuế**/ Nguyễn Minh Hằng, Hoàng Minh Thái// Luật học .- 2017 .- Số 10 (209) .- Tr. 21-28.

**Nội dung**: Phân tích tổng quan về TPP và các cam kết về thuế của Việt Nam trong TPP; giới thiệu một số chính sách thuế áp dụng với doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập và đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

**Từ khóa**: Cam kết, thuế, TPP, hoàn thiện, hệ thống pháp luật

**16. Chính sách và pháp luật về tiền ảo của Singapore – kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Nguyễn Minh Oanh, Hà Công Anh Bảo// Nhà nước và Pháp luật .- 2018 .- Số 1 (357) .- Tr. 77-84.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá chính sách, pháp luật của Singapore về tiền ảo, từ đó đưa ra những gợi mở cho Việt Nam trong việc xây dựng chính sách và khung pháp lý để kiểm soát, quản lý và điều chỉnh đối với tiền ảo.

**Từ khóa**: Chính sách, pháp luật, tiền ảo, Singapore, Việt Nam

**17. Đánh giá lời khai của người bị buộc theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015**/ Võ Minh Kỳ// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 12 (356) .- Tr. 21-26, 34.

**Nội dung**: Phân tích quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về đánh giá lời khai của người bị buộc tội, bên cạnh đó, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm từ Hoa Kỳ và Nhật Bản, từ đó đưa ra một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Đánh giá lời khai, người bị buộc, quy định, Bộ luật Tố tụng Hình sự

**18. Đánh giá về nghĩa vụ trao đổi quan điểm trong Công ước của Liên hiệp quốc về luật biển năm 1982**/ Nguyễn Hoàng Minh// Luật học .- 2017 .- Số 9 (208) .- Tr. 63-70.

**Nội dung**: Làm rõ quy định trong Công ước của Liên hợp quốc về luật biển năm 1982 về nghĩa vụ trao đổi nội dung quan điểm mà các bên trong tranh chấp cần phải thực hiện trước khi sử dụng đến cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc, đồng thời phân tích một số vụ việc mà các cơ quan tài phán quốc tế đã xét xử liên quan đến quy định này.

**Từ khóa**: Đánh giá, nghĩa vụ, trao đổi quan điểm, Công ước, Liên hợp quốc, Luật biển năm 1982

**19. Đề xuất bổ sung các nguyên lý quản lý nhà nước trong chương trình đào tạo môn học Luật hành chính**/ Phan Trung Hiền// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 8 (111) .- Tr. 74-80.

**Nội dung**: Bàn về các nguyên lý trong quản lý nhà nước thuộc môn học Luật hành chính.

**Từ khóa**: Nguyên lý quản lý nhà nước, chương trình đào tạo, môn học, Luật hành chính

**20. Điểm mới và một số bất cập của các tội phạm về hối lộ trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)** / Nguyễn Văn Hương// Nhà nước và Pháp luật .- 2018 .- Số 1 (357) .- Tr. 15-22.

**Nội dung**: Phân tích những điểm mới và một số bất cập của các tội phạm về hối lộ trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), từ đó đề xuất hướng khắc phục.

**Từ khóa**: Điểm mới, bất cập, tôi phạm, hối lộ, Bộ luật Hình sự

**21. Điểm mới, điểm hạn chế của chế định hợp đồng vay tài sản trong Bộ luật dân sự năm 2015 và hướng hoàn thiện**/ Nguyễn Võ Linh Giang// Luật học .- 2017 .- Số 8 (207) .- Tr. 11-23.

**Nội dung**: Phân tích những điểm mới và điểm hạn chế của chế định hợp đồng vay tài sản trong Bộ luật dân sự năm 2015, từ đó đề ra hướng hoàn thiện.

**Từ khóa**: Chế định, hợp đồng vay tài sản, Bộ luật dân sự, hoàn thiện

**22. Điều chỉnh quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Hàn Quốc và một số kiến nghị cho Việt Nam**/ Trần Thúy Hằng, Nguyễn Đức Việt// Luật học .- 2017 .- Số 8 (207) .- Tr. 24-36.

**Nội dung**: Bình luận, đánh giá ưu và nhược điểm của pháp luật Hàn Quốc điều chỉnh quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

**Từ khóa**: Điều chỉnh, hôn nhân, yếu tố nước ngoài, pháp luật, Hàn Quốc

**23. Điều khoản miễn trách nhiệm do hành vi giao hàng không phù hợp theo Công ước Vienna năm 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế**/ Trần Thị Thuận Giang// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 67-73 .- 340

**Nội dung**: Tìm ra cách hiểu thống nhất và phù hợp đối với trường hợp miễn trách nhiệm đối với hành vi giao hàng không phù hợp khi Điều 79 Công ước không quy định một cách rõ ràng, và các học giả, thực tiễn giải quyết tranh chấp cũng không đưa ra câu trả lời thống nhất về vấn đề này.

**Từ khóa**: Miễn trách nhiệm, giao hàng không phù hợp, Công ước Vienna, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

**24. Điều khoản miễn trách nhiệm do hành vi giao hàng không phù hợp theo Công ước Vienna năm 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế**/ Trần Thị Thuận Giang// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 67-73.

**Nội dung**: Tìm ra cách hiểu thống nhất và phù hợp đối với trường hợp miễn trách nhiệm đối với hành vi giao hàng không phù hợp khi Điều 79 Công ước không quy định một cách rõ ràng, và các học giả, thực tiễn giải quyết tranh chấp cũng không đưa ra câu trả lời thống nhất về vấn đề này.

**Từ khóa**: Điều khoản, miễn trách nhiệm, hành vi giao hàng, Công ước Vienna, hợp đồng mua bán, hàng hóa quốc tế

**25. Điều kiện có hiệu lực của thỏa thuận lựa chọn tòa án theo quy định của pháp luật Việt Nam và kinh nghiệm pháp luật Việt Nam**/ Trần Thị Thu Phương// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 12 (356) .- Tr. 35-44, 84.

**Nội dung**: Phân tích quy định này, đồng thời so sánh với quy định của pháp luật nước ngoài, từ đó xác định các điều kiện có hiệu lực của thỏa thuận lựa chọn tòa án đối với hai trường hợp: Thỏa thuận lựa chọn tòa án Việt Nam và thỏa thuận lựa chọn tòa án nước ngoài.

**Từ khóa**: Điều kiện, hiệu lực, thỏa thuận, lựa chọn tòa án, pháp luật, kinh nghiệm, Việt Nam

**26. Định dạng chương trình truyền hình - tài sản trí tuệ mới cần được bảo hộ**/ Nguyễn Phan Diệu Linh// Luật học .- 2017 .- Số 8 (207) .- Tr. 67-76.

**Nội dung**: Đưa ra bức tranh tổng quan xu thế phát triển của pháp luật bảo hộ định dạng chương trình truyền hình trên thế giới.

**Từ khóa**: Chương trình truyền hình, tài sản trí tuệ, bảo hộ

**27. Giải thích hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung một số điểm bất cập và giải pháp hoàn thiện**/ Hà Thị Thúy// Luật học .- 2017 .- Số 10 (209) .- Tr. 48-57.

**Nội dung**: Nghiên cứu cơ chế điều chỉnh pháp lí đối với hoạt động giải thích hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nhằm mục đích kiểm soát tính cân bằng và bảo vệ lợi ích cho bên yếu thế - bên chấp nhận hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

**Từ khóa**: Hợp đồng theo mẫu, điều kiện, giao dịch chung, bất cập, giải pháp

**28. Góp ý Dự thảo Bộ luật Lao động (sửa đổi) về giải quyết tranh chấp lao động bằng hội đồng trọng tài lao động**/ Nguyễn Trần Bảo Uyên, Tô Hồng Dung// Nhà nước và Pháp luật .- 2018 .- Số 1 (357) .- Tr. 60-69.

**Nội dung**: Phân tích, so sánh các quy định liên quan đến việc giải quyết tranh chấp lao động bằng Hội đồng trọng tài lao động tại Dự thảo Bộ luật Lao động (sửa đổi) so với Bộ luật Lao động 1012, từ đó đề xuất kiến nghị khắc phục.

**Từ khóa**: Dự thảo, Bộ luật Lao động, giải quyết, tranh chấp lao động, hội đồng trọng tài

**29. Hình thức xử phạt trục xuất trong Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012**/ Cao Vũ Minh// Nhà nước và Pháp luật .- 2018 .- Số 1 (357) .- Tr. 3-9, 76.

**Nội dung**: Phân tích những bất cập trong các quy định pháp luật về hình thức xử phạt trục xuất, đồng thời đề xuất phương hướng hoàn thiện.

**Từ khóa**: Hình thức, xử phạt trục xuất, Luật, xử lý vi phạt hành chính

**30. Hoàn thiện khái niệm tội phạm trong Luật Hình sự Việt Nam**/ Phạm Văn Báu// Luật học .- 2017 .- Số 10 (209) .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Kiến nghị bỏ quy định liệt kê những quan hệ xã hội là khách thể của tội phạm và quy định đặc điểm chủ thể của tội phạm trong định nghĩa khái niệm tội phạm để khái niệm tội phạm vừa ngắn gọn, khái quát, chính xác vừa phản ánh đầy đủ các đặc điểm cốt lõi của tội phạm.

**Từ khóa**: Khái niệm tội phạm, luật hình sự, Việt Nam

**31. Hoàn thiện pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam hiện nay**/ Đỗ Thị Minh Thủy// Nhà nước và Pháp luật .- 2018 .- Số 1 (357) .- Tr. 50-59.

**Nội dung**: Phân tích những bất cập của pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đồng thời đề xuất một số giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa**: Hoàn thiện, pháp luật, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, Việt Nam

**32. Hoàn thiện pháp luật lâm nghiệp ở Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Thanh Huyền, Vũ Quang// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 12 (356) .- Tr. 45-51.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng pháp luật về giao, cho thuê rừng, đất rừng; pháp luật về quyền tài sản đối với rừng và đất rừng, cũng như các quy định về quản lý nhà nước đối với rừng và đất rừng, trên cơ sở đó đưa ra khuyến nghị hoàn thiện pháp luật lâm nghiệp ở Việt nam hiện nay.

**Từ khóa**: Hoàn thiện pháp luật, lâm nghiệp, Việt Nam

**33. Hoàn thiện pháp luật về góp vốn mua cổ phần của ngân hàng thương mại**/ Nguyễn Thị Thanh Tú// Luật học .- 2017 .- Số 10 (209) .- Tr. 58-69.

**Nội dung**: Đánh giá khái quát pháp luật về góp vốn, mua cổ phần của ngân hàng thương mại ở Việt Nam hiện nay, chỉ ra hạn chế trong các quy định về lĩnh vực thực hiện, về điều kiện, giới hạn và thủ tục thực hiện góp vốn, mua cổ phần từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Hoàn thiện pháp luật, góp vốn mua cổ phần, ngân hàng thương mại

**34. Hoàn thiện pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đáp ứng cam kết trong khuôn khổ Hiệp định TPP**/ Nguyễn Ngọc Yến// Luật học .- 2017 .- Số 10 (209) .- Tr. 70-78.

**Nội dung**: Đề xuất hoàn thiện các quy định về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu nhằm đảm bảo cho các quy định pháp luật này tương thích với cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ TPP, mặc khác giúp cho Việt Nam có được tư thế “chủ động” trong việc bảo vệ sản phẩm, doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường trong nước và quốc tế.

**Từ khóa**: Hoàn thiện pháp luật, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, đáp ứng cam kết, khuôn khổ, Hiệp định TPP

**35. Hướng dẫn của liên hợp quốc về phòng ngừa tội phạm do người chưa thành niên thực hiện**/ Lê Huỳnh Tấn Duy// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 8 (111) .- Tr. 49-55.

**Nội dung**: Giới thiệu khung pháp lý của Liên hợp quốc về phòng ngừa tội phạm nói chung, trong đó tập trung vào tội phạm chưa thành niên; phân tích các cách thức tiếp cận phổ biến; xác định nhân tố tham gia; tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động phòng ngừa tội phạm chuea thành niên dưa trên các nghiên cứu của các cơ quan thuộc Liên hợp quốc.

**Từ khóa**: Liên hợp quốc, phòng ngừa tội phạm, chưa thành niên

**36. Khái niệm công lí và kiến nghị bổ sung môn học “công lí và pháp luật” vào chương trình đào tạo cử nhân luật**/ Phạm Quang Huy// Luật học .- 2017 .- Số 8 (207) .- Tr. 37-47.

**Nội dung**: Phân tích các khái niệm “công lí” và “pháp luật”, những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai khái niệm.

**Từ khóa**: Công lí, pháp luật, chương trình đào tạo, cử nhân luật

**37. Khái niệm, đặc điểm của hòa giải tranh chấp lao động**/ Đào Xuân Hội// Luật học .- 2017 .- Số 9 (208) .- Tr. 23-31.

**Nội dung**: Phân tích và đưa ra khái niệm của hòa giải tranh chấp lao động, phân tích đặc điểm hòa giải tranh chấp lao động trong sự so sánh với hòa giải tranh chấp dân sự, kinh tế, hôn nhân gia đình và mối quan hệ giữa hòa giải tranh chấp lao động với các phương thức giải quyết tranh chấp lao động khác.

**Từ khóa**: Đặc điểm, khái niệm, hòa giải, tranh chấp lao động

**38. Khái quát về nhà nước kiến tạo phát triển và quản trị nhà nước tốt**/ Trương Hồ Hải// Luật học .- 2017 .- Số 9 (208) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Trình bày các nội dung như sau: 1. Nhà nước kiến tạo phát triển, 2. Quản trị nhà nước tốt và 3. Nhận xét chung và gợi mở cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhà nước, kiến tạo phát triển, quản trị nhà nước tốt

**39. Khung pháp lý về doanh nghiệp xã hội - thực tiễn các nước và Việt Nam**/ Nguyễn Toàn Thắng, Phạm Quý Đạt// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 11 (355) .- Tr. 34-45.

**Nội dung**: Đề cập một số vấn đề pháp lý cơ bản của doanh nghiệp xã hội, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến các tiêu chí để xác định doanh nghiệp xã hội và hình thức pháp lý của loại hình doanh nghiệp này, từ đó đưa ra một số đánh giá và kiến nghị.

**Từ khóa**: Khung pháp lý, doanh nghiệp, xã hội, thực tiễn

**40. Kiến nghị hoàn thiện một số quy định của Luật bảo hiểm y tế nhằm thực hiện mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân**/ Đỗ Thị Dung// Luật học .- 2017 .- Số 8 (207) .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện các quy định của Luật bảo hiểm y tế, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện bảo hiểm y tế ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Hoàn thiện, Luật bảo hiểm y tế, mục tiêu, toàn dân

**41. Kiện tập thể trong giải quyết tranh chấp tiêu dùng ở một số nước Asean và những gợi ý cho Việt Nam** / Phan Thị Thanh Thủy// Nhà nước và Pháp luật .- 2018 .- Số 1 (357) .- Tr. 40-49.

**Nội dung**: Phân tích khái niệm, các hình thức của kiện tập thể và kinh nghiệm áp dụng kiện tập thể để giải quyết tranh chấp tiêu dung của một số nước ASEAN, từ đó đưa ra những đánh giá và khuyến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Kiện tập thể, giải quyết, tranh chấp tiêu dùng, Asean, Việt Nam

**42. Miễn trách nhiệm do người thứ ba theo khoản 2 Điều 79 Công ước của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế: từ góc nhìn so sánh luật**/ Trần Thanh Tâm, Phạm Thanh Cao// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 58-66 .- 340

**Nội dung**: Chỉ ra cách khoản 2 Điều 79 Công ước về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG) được vận dụng và thích trong thực tế.

**Từ khóa**: Nghĩa vụ nhận hàng, quyền từ chối nhận hàng, Công ước Liên hợp quốc, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, luật.

**43. Miễn trách nhiệm do người thứ ba theo khoản 2 Điều 79 Công ước của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế: từ góc nhìn so sánh luật**/ Trần Thanh Tâm, Phạm Thanh Cao// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 58-66.

**Nội dung**: Chỉ ra cách khoản 2 Điều 79 Công ước về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG) được vận dụng và giải thích trong thực tế, đồng thời đặt ra vấn đề: Liệu rằng điều khoản này có thật sự cần thiết trong giao thương quốc tế? Liệu rằng pháp luật Việt Nam có nên nội luật hóa điều khoản này trong bối cảnh Việt Nam đã là thành viên CISG?

**Từ khóa**: Miễn trách nhiệm, người thứ ba, Công ước, Liên hợp quốc, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

**44. Một số nội dung trong Luật Quản lý ngoại thương liên quan đến thẩm quyền của cơ quan hải quan**/ Đặng Công Thành// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 11 (355) .- Tr. 19-21, 45.

**Nội dung**: Bàn về các quy định của Luật Quản lý ngoại thương liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan của cơ quan hải quan, đặc biệt là các biện pháp quản lý ngoại thương có liên quan đến thẩm quyền của cơ quan hải quan đối với vấn đề địa bàn hoạt động, hàng hóa quá cảnh, kiểm tra hàng hóa.

**Từ khóa**: Luật Quản lý ngoại thương, thẩm quyền, cơ quan hải quan

**45. Một số quy định chưa thống nhất giữa Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự về biện pháp tư pháp**/ Trần Thị Liên// Luật học .- 2017 .- Số 8 (207) .- Tr. 58-66.

**Nội dung**: Phân các quy định chưa thống nhất giữa Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự về biện pháp tư pháp để đưa ra hướng khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp này trong thực tiễn.

**Từ khóa**: Bộ luật, hình sự, tố tụng hình sự, biện pháp tư pháp

**46. Một số vấn đề đặt ra trong thực tiễn thi hành pháp luật về quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính tại Việt Nam**/ Trương Hồng Quang// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 11 (355) .- Tr. 65-76, 84.

**Nội dung**: Đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thực tiễn, thi hành pháp luật, người đồng tính, song tính, chuyển giới, liên giới tính, Việt Nam

**47. Một số vấn đề lý luận định hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam về đăng ký tài sản**/ Vũ Thị Hồng Yến// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 12 (356) .- Tr. 27-34.

**Nội dung**: Tác giả làm sáng tỏ các vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động đăng ký tài sản bao gồm: xác định bản chất của hoạt động đăng ký, hệ quả pháp lý của việc đăng ký tài sản, thông tin trong hoạt động đăng ký, thời điểm có hiệu lực của việc đăng ký..., qua đó đóng góp vào việc xây dựng Dự thảo Luật Đăng ký tài sản.

**Từ khóa**: Lý luận, định hướng, hoàn thiện pháp luật, đăng ký tài sản

**48. Một số vấn đề về bảo đảm thực thi thỏa thuận hòa giải** / Ngô Thu Trang, Nguyễn Thế Đức Tâm// Nhà nước và Pháp luật .- 2018 .- Số 1 (357) .- Tr. 32-39.

**Nội dung**: Nghiên cứu cơ chế bảo đảm thực thi thỏa thuận hòa giải theo pháp luật Bỉ, Đức, Singapore và Luật Mẫu UNCITRAL về hòa giải thương mại quốc tế.

**Từ khóa**: Bảo đảm, thực thi, thỏa thuận hòa giải

**49. Nghĩa vụ của quốc gia ven biển theo quy định tại Điều 82 Công ước Luật Biển 1982 và một số vấn đề đặt ra**/ Phạm Hồng Hạnh// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 12 (356) .- Tr. 77-84.

**Nội dung**: Làm sáng tỏ những nghĩa vụ của quốc gia ven biển cũng như phân tích những nội dung chưa được quy định rõ ràng trong điều khoản này, từ đó đưa ra một số lưu ý đối với Việt Nam khi khai thác tài nguyên phi sinh vật tại phần thềm lục địa mở rộng.

**Từ khóa**: Nghĩa vụ, quốc gia ven biển, quy định, Điều 82, Công ước, Luật Biển 1982

**50. Nghĩa vụ nhận hàng và quyền từ chối nhận hàng theo Công ước Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế**/ Nguyễn Thị Thu Thảo, Lê Trần Quốc Công// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 42-47, 66 .- 340

**Nội dung**: Phân tích nghĩa vụ nhận hàng và quyền từ chối nhận hàng qua các quy định của Công ước Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG).

**Từ khóa**: Nghĩa vụ nhân hàng, quyền từ chối nhận hàng, Công ước Liên hợp quốc, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

**51. Nghĩa vụ nhận hàng và quyền từ chối nhận hàng theo Công ước Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế**/ Nguyễn Thị Thu Thảo, Lê Trần Quốc Công// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 42-47.

**Nội dung**: Tập trung phân tích nghĩa vụ nhận hàng và quyền từ chối nhận hàng qua các quy định của Công ước Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế CISG và pháp luật Việt nam về những vấn đề và trách nhiệm pháp lý liên quan đến nghĩa vụ nhận hàng và quyền từ chối nhận hàng của người mua.

**Từ khóa**: Nghĩa vụ nhận hàng, quyền từ chối nhận hàng, Công ước, Liên hợp quốc, hợp đồng mua bán, hàng hóa quốc tế

**52. Nghiên cứu so sánh pháp luật hợp đồng Việt Nam Công ước của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và nguyên tắc hợp đồng thương mại quốc tế về vấn đề vi phạm hợp đồng trước thời hạn**/ Nguyễn Trung Nam, Lê Trần Đức Huy, Nguyễn Hiếu Bình, Ngụy Thị Bích, Nguyễn Trịnh Thủy Tiên// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 26-33.

**Nội dung**: So sánh cách tiếp cận về vấn đề vi phạm hợp đồng trước hạn của Công ước của Liên hợp quốc về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, Nguyên tắc Hợp đồng Thương mại quốc tế (“PICC”) phiên bản 2010 và pháp luật Việt Nam.

**Từ khóa**: Pháp luật, Công ước, Liên hợp quốc, hợp đồng, mua bán hàng hóa quốc tế, thương mại quốc tế, vi phạm hợp đồng

**53. Nghiên cứu so sánh pháp luật hợp đồng Việt Nam, Công ước của Liên hợp quốc về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và nguyên tắc hợp đồng thương mại quốc tế về vấn đề vi phạm hợp đồng trước thời hạn**/ Nguyễn Trung Nam, Lê Trần Đức Huy, Nguyễn Hiếu Bình, Ngụy Thị Bích, Nguyễn Trịnh Thủy Tiên// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 26-33 .- 340

**Nội dung**: Cung cấp những khái niệm, quan điểm chủ đạo của pháp luật các quốc gia và các học giả về cách giải quyết đối với vi phạm hợp đồng trước hạn, cách tiếp cận của CISG, PICC và pháp luật Việt Nam đối với vấn đề này, đồng thời đưa ra một số nhận xét.

**Từ khóa**: Pháp luật, Liên hợp quốc, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, thương mại quốc tế, vi phạm hợp đồng

**54. Nguyên tắc Favor contractus trong việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hợp đồng theo Công ước Vienna năm 1980**/ Lê Tấn Phát// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 19-25 .- 340

**Nội dung**: Phân tích nội hàm của nguyên tắc Favor contractus trong CISG nói riêng và luật thương mại quốc tế nói chung, mối quan hệ giữa nguyên tắc Favor contractus với các nguyên tắc nền tảng khác điều chỉnh giao dịch thương mại quốc tế như freedom of contract, pacta sunt servanda... từ đó phân tích biểu hiện của nguyên tắc này trong các quy định của CISG và vận dụng thực tiễn.

**Từ khóa**: Favor contractus, nguyên tắc, xử lý vi phạm, hợp đồng, Công ước Vienna

**55. Nguyên tắc Favor contractus trong việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hợp đồng theo Công ước Vienna năm 1980**/ Lê Tấn Phát// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 19-25.

**Nội dung**: Tác giả tập trung phân tích: nội hàm của nguyên tắc Favor contractus trong CISG nói riêng và luật thương mại quốc tế nói chung, mối quan hệ giữa nguyên tắc Favor contractus với các nguyên tắc nền tảng khác điều chỉnh giao dịch thương mại quốc tế như freedom of contract, pacta sunt servanda... từ đó phân tích biểu hiện của nguyên tắc này trong các quy định của CISG và sự vận dụng trên thực tiễn.

**Từ khóa**: Favor contractus, biện pháp xử lý, vi phạm hợp đồng, Công ước Vienna

**56. Nhà nước kiến tạo phát triển - những thách thức thể chế**/ Đỗ Minh Khôi// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 8 (111) .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Giới thiệu những nét cơ bản về mặt khái niệm, mục tiêu, phương tiện của nhà nước kiến tạo phát triển và đưa ra những gợi ý cho quá trình xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Nhà nước, kiến tạo phát triển, thách thức, thể chế

**57. Nhìn nhận về quyền lịch sử trong Luật biển quốc tế**/ Bạch Thị Nhã Nam// Luật học .- 2017 .- Số 9 (208) .- Tr. 71-79.

**Nội dung**: Giới thiệu khái niệm quyền lịch sử, nội dung của quyền lịch sử qua phân tích thực tiễn áp dụng quyền lịch sử của các quốc gia và phán quyết của tòa án quốc tế có liên quan.

**Từ khóa**: Quyền lịch sử, Luật, biển quốc tế

**58. Những giá trị cơ bản của Hiến pháp Bhutan và bài học đối với Việt Nam**/ Đậu Công Hiệp// Luật học .- 2017 .- Số 10 (209) .- Tr. 91-100.

**Nội dung**: Trình bày các điều như sau: 1. Khái quát về đất nước Bhutan và Hiến pháp Bhutan năm 2008; 2. Hiến pháp Bhutan - Hiến pháp của những giá trị hiện đại; 3. Hiến pháp Bhutan - hiến pháp của những giá trị truyền thống, nhân văn và sáng tạo và 4. Bài học đối với Việt nam từ hiến pháp Bhutan.

**Từ khóa**: Giá trị cơ bản, Hiến pháp Bhutan, bài học, Việt Nam

**59. Những nguyên tắc cơ bản trong Hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GAST)**/ Đào Thị Thu Hằng// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 8 (111) .- Tr. 66-73.

**Nội dung**: Nghiên cứu các nguyên tắc cơ bản của GAST, cũng như mối liên hệ giữa chúng.

**Từ khóa**: Nguyên tắc cơ bản, Hiệp định chung, thương mại dịch vụ, GAST

**60. Những thách thức đối với thể chế thuế khi Việt Nam gia nhập TPP**/ Lê Hồng Hạnh// Luật học .- 2017 .- Số 9 (208) .- Tr. 12-22.

**Nội dung**: Hiệp định TPP là sự kiện có ảnh hưởng rất lớn đến thể chế kinh tế Việt Nam do nhiều thách thức và cơ hội mà nó tạo ra cho đất nước đang trên đà hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới. Thách thức mà TPP mạng lại cho Việt nam liên quan đến rất nhiều thể chế khác nhau, trong đó có thể chế thuế - một lĩnh vực mà Việt Nam đang còn tương đối yếu trong quá trình hội nhập quốc tế cũng như trong việc phát triển kinh tế thị trường. Phân tích một số thách thức mà TPP đặt ra đối với thể chế chuế.

**Từ khóa**: Thách thức, thể chế thuế, gia nhập, TPP

**61. Pháp luật Hà Lan về chuyển đổi giới tính và một số gợi mở cho Việt Nam**/ Trần Thị Loan// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 12 (356) .- Tr. 67-76.

**Nội dung**: Phân tích các quy định của pháp luật Hà Lan về chuyển đổi giới tính, qua đó đưa ra nhận xét và gợi mở một số kinh nghiệm cho quá trình xây dựng dự án Luật Chuyển đổi giới tính ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Pháp luật, Hà Lan, chuyển đổi giới tính, Việt Nam

**62. Pháp luật Nhật Bản, Trung Quốc về ô nhiễm không khí và gợi ý chính sách đối với Việt Nam**/ Mai Hải Đăng// Luật học .- 2017 .- Số 10 (209) .- Tr. 79-90.

**Nội dung**: Phân tích quy định của pháp luật Nhật Bản và Trung Quốc về bảo vệ môi trường không khí như các biện pháp phòng ngừa, xử lí ô nhiễm không khí, trách nhiệm pháp lí đối với các chủ thể gây ô nhiễm không khí trong đó có trách nhiệm pháp lí đối với pháp nhân khi gây ô nhiễm không khí; so sánh sự tương đồng và khác biệt của những quy định về bảo vệ môi trường không khí ở Việt Nam với những quy định về bảo vệ môi trường không khí ở Trung Quốc, Nhật Bản, từ đó đưa ra một số đề xuất hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Pháp luật, Nhật Bản, Trung Quốc, ô nhiễm không khí, chính sách, Việt Nam

**63. Pháp luật về việc nhận quyền sử dụng đất ở và quyền thuê mua nhà ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài/** ThS. Lê Ngọc Thạnh, ThS. Nguyễn Thị Kim Quyên// Tài nguyên và môi trường .- Số 20 (274) .- Tr.12 - 13

**Nội dung**: Nêu những điều khoản về người Việt Nam định cư ở nước ngoài; về quyền nhận sử dụng đất của người Việt Nam định cư ở nước ngoài; về thuê mua nhà ở theo Luật nhà ở năm 2005; về thuê mua nhà ở theo Luật nhà ở năm 2014; và đưa ra những nhận xét, đề nghị.

**Từ khóa**: Luật Nhà ở, quyền sử dụng đất, thuê mua nhà, người Việt Nam định cư ở nước ngoài

**64. Phạt vi phạm và CISG**/ Nguyễn Minh Hằng, Lê Như Ý// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 11-18 .- 340

**Nội dung**: Đề xuất cách áp dụng và diễn giải các điều khoản này trong bối cảnh CISG được áp cho hợp đồng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Phạt vi phạm, Công ước Vienna, CISG

**65. Quan hệ giữa pháp luật tố tụng dân sự với pháp luật dân sự và định hướng hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự**/ Bùi Thị Huyền// Luật học .- 2017 .- Số 9 (208) .- Tr. 32-43.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá quan hệ giữa pháp luật tố tụng dân sự với pháp luật dân sự; chỉ ra những điểm chưa thống nhất và phương hướng khắc phục tình trạng không thống nhất giữa pháp luật tố tụng dân sự và pháp luật dân sự về việc xác định phạm vi giải quyết vụ việc dân sự của tòa án, về thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của tòa án, về xác định người đại diện của đương sự trong tố tụng dân sự, về quyền khởi kiện vụ án dân sự, về căn cứ trả lại đơn khởi kiện vụ án dân sự, về một số căn cứ tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nêu định hướng hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự trong mối liên hệ với pháp luật dân sự nhằm đảm bảo sự tương thích giữa pháp luật tố tụng dân sự và pháp luật dân sự.

**Từ khóa**: Quạn hệ, pháp luật, tố tụng dân sự, dân sự

**66. Quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về cơ quan tiến hành tố tụng dân sự, người tiến hành tố tụng dân sự**/ Trần Phương Thảo// Luật học .- 2017 .- Số 8 (207) .- Tr. 77-88.

**Nội dung**: Chỉ ra những điểm mới của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 so với Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung năm 2011) và đưa ra một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Bộ luật, tố tụng dân sự, cơ quan tiến hành, người tiến hành

**67. Quyền buộc thực hiện hợp đồng theo quy định của Công ước Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế - một số đề xuất cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Lan Hương, Ngô Nguyễn Thảo Vy// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 48-57.

**Nội dung**: Nghiên cứu chế tài buộc thực hiện hợp đồng theo CISG và pháp luật Việt Nam nhằm đề xuất hướng giải quyết những “lỗ hổng pháp lý” của pháp luật quốc gia trong bối cảnh CISG có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 1/1/2017.

**Từ khóa**: Thực hiện hợp đồng, quy định, Công ước Liên hợp quốc, mua bán hàng hóa quốc tế

**68. Quyền hưởng dụng - từ góc độ pháp luật dân sự pháp đến kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thúy, Lê Minh Khoa// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 8 (111) .- Tr. 26-33.

**Nội dung**: Đề cập đến những vấn đề mang tính khái quát nhất trong việc đưa ra định nghĩa, tính chất, cách thức xác lập, căn cứ cũng như hệ quả chấm dứt quyền hưởng thụ theo các quy định hiện hành của Bộ luật Dân sự Pháp và nội dung quan trọng nhất của quyền hưởng dụng - quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ hưởng dụng.

**Từ khóa**: Quyền hưởng dụng, pháp luật dân sự, kinh nghiệm

**69. Quyền im lặng của người bị buộc tội theo Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: một số đánh giá và kiến nghị hoàn thiện**/ Vũ Thị Quyên// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 12 (356) .- Tr. 14-20.

**Nội dung**: Phân tích các quy định về quyền im lặng của người bị buộc tội trong Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, từ đó đưa ra một số đánh giá và kiến nghị hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

**Từ khóa**: Quyền im lặng, người bị buộc tội, Bộ luật Tố tụng hình sự, đánh giá, kiến nghị

**70. Quyền tự do kết hôn của người bị tước tự do**/ Trần Vang Phủ, Nguyễn Võ Linh Giang// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 12 (356) .- Tr. 59-66.

**Nội dung**: Đề xuất cơ chế thực hiện quyền kết hôn của người đang bị tước tự do trên cơ sở Luật quốc tế và pháp luật Việt Nam có liên quan.

**Từ khóa**: Quyền tự do kết hôn, người bị tước tự do

**71. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đối với vụ án có bị can, bị cáo là người nước ngoài**/ Lê Huỳnh Tấn Duy// Luật học .- 2017 .- Số 10 (209) .- Tr. 11-20.

**Nội dung**: Phân tích những điểm hạn chế trong quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về điều tra, truy tố, xét xử bị can, bị cáo là người nước ngoài và đưa ra một số kiến nghị cụ thể góp phần hoàn thiện pháp luật trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Sửa đổi, bổ sung, quy định, pháp luật, tố tụng hình sự, vụ án, bị can, bị cáo, người nước ngoài

**72. Tác động của Hiệp thương tới các cuộc bầu cử ở Việt Nam**/ Mai Thị Minh Ngọc// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 11 (355) .- Tr. 12-18.

**Nội dung**: Phân tích bản chất, mục đích, ý nghĩa của hiệp thương và những tác động của hiệp thương đến bầu cử ở nước ta hiện nay, từ đó đưa ra kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Tác động, Hiệp thương, bầu cử, Việt Nam

**73. Tác động của quy định về tính tương đương trong chương trình giám sát cá da trơn theo Luật Nông trại 2014 của Hoa Kỳ đối với xuất khẩu cá da trơn Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thu Thảo// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 8 (111) .- Tr. 56-65.

**Nội dung**: Phân tích và làm rõ 3 vấn đề: (i) Bối cảnh ban hành chương trình giám sát cá da trơn theo quy định Luật Nông trại 2014; (ii) Quy định về tính tương đương theo Luật nông trại Hoa Kỳ (iii) Đánh giá sự tương thích của quy định giám sát cá da trơn theo quy định Luật nông trại 2014 với quy định của WTO.

**Từ khóa**: Tác động, quy định, tính tương đương, chương trình, giám sát, cá da trơn, Luật Nông trại 2014, Hoa Kỳ, xuất khẩu, cá da trơn, Việt Nam

**74. Tập quán quốc tế trong hệ thống nguồn của Tư pháp quốc tế Việt Nam**/ Nguyễn Đức Việt// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 11 (355) .- Tr. 77-84.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng tập quán quốc tế, qua đó định vị chính xác hơn vị trí của tập quán quốc tế trong hệ thống nguồn của Tư pháp quốc tế Việt Nam.

**Từ khóa**: Tập quán quốc tế, hệ thống nguồn, Tư pháp quốc tế Việt Nam

**75. Thẩm quyền kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của tòa án trong tố tụng hành chính**/ Nguyễn Mạnh Hùng// Luật học .- 2017 .- Số 10 (209) .- Tr. 29-36.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá những hạn chế về nội dung và cách thức thực hiện thẩm quyền kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật của tòa án theo quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

**Từ khóa**: Thẩm quyền, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, văn bản, quy phạm pháp luật, tòa án, tố tụng hành chính

**76. Thực trạng sử dụng nguồn nước sông Mê Kông theo Hiệp định Mê Kông năm 1995 - giải pháp ứng phó cho Việt Nam**/ Trần Thị Diệu Hương// Luật học .- 2017 .- Số 8 (207) .- Tr. 48-57.

**Nội dung**: Nêu giá trị của dòng sông Mê Kông, phân tích hành vi vi phạm của một số quốc gia thành viên tham gia Hiệp định Mê Kông năm 1995 và đưa ra một số giải pháp ứng phó cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Thực trạng, sử dụng nguồn nước, sông Mê Kông, Hiệp định Mê Kông, giải pháp ứng phó, Việt Nam

**77. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam**/ Nguyễn Đức Minh, Vũ Thư// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 11 (355) .- Tr. 3-11, 18.

**Nội dung**: Trình bày và phân tích nhận thức, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền và sự thể hiện của tư tưởng đó trong: Xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tổ chức và hoạt động của Nhà nước trên cơ sở hiến pháp; đề cao pháp quyền và tính tối thượng của hiến pháp, luật; sự thực hành dân chủ của Nhà nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người; chủ quyền nhân dân và kiểm soát quyền lực nhà nước; sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với Nhà nước.

**Từ khóa**: Tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng, Nhà nước pháp quyền, Việt Nam

**78. Vấn đề miễn trừ đối với các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh: một vài góp ý hoàn thiện dự thảo Luật Cạnh tranh**/ Trần Thăng Long, Phạm Hoài Huấn// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 11 (355) .- Tr. 46-55, 64.

**Nội dung**: Giới thiệu các nguyên tắc áp dụng miễn trừ trong pháp luật cạnh tranh của Liên minh châu Âu, qua đó góp ý hoàn thiện các nội dung có liên quan trong Dự thảo Luật Cạnh tranh (sửa đổi).

**Từ khóa**: Thỏa thuận, hạn chế cạnh tranh, hoàn thiện, dự thảo, Luật Cạnh tranh

**79. Về một số vấn đề phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu**/ Nguyễn Thị Bích Ngọc// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 8 (111) .- Tr. 41-48.

**Nội dung**: Phân tích các vấn đề pháp lý phát sinh từ thực tiễn giải quyết tranh chấp về xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu.

**Từ khóa**: Phát sinh, giải quyết tranh chấp, xâm phạm, quyền sở hữu công nghiệp, nhãn hiệu

**80. Về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định của Bộ luật Hình sự năm2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)** / Mai Thị Thủy// Nhà nước và Pháp luật .- 2018 .- Số 1 (357) .- Tr. 10-14.

**Nội dung**: Phân tích những điểm mới của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) so với quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

**Từ khóa**: Quyết định, hình phạt dưới mức thấp nhất, khung hình phạt, quy định, Bộ luật Hình sự

**81. Xác định thời hạn thực hiện nghĩa vụ kiểm tra và thông báo về sự không phù hợp của hàng hóa theo Công ước Vienna năm 1980**/ Ngô Nguyễn Thảo Vy, Nguyễn Hoàng Thái Hy// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 7 (110) .- Tr. 34-41.

**Nội dung**: Phân tích quan điểm của các học giả và thực tiễn giải quyết tranh chấp nhằm đưa ra cách hiểu chung và áp dụng thống nhất thời hạn kiểm tra và thông báo về sự không phù hợp của hàng hóa, đảm bảo các bên giao kết hợp đồng nhận thức rõ quyền và nghĩa vụ của mình, từ đó tránh được rủi ro pháp lý phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

**Từ khóa**: Xác định thời hạn, thực hiện nghĩa vụ, không phù hợp, hàng hóa, Công ước Vienna

**82. Xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước theo Hiến pháp năm 2013**/ Trần Ngọc Đường// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 12 (356) .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Phân tích cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước theo Hiến pháp năm 2013, đánh giá thực trạng thể chế hóa cơ chế này trong thời gian vừa qua, đồng thời kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa**: Xây dựng, cơ chế kiểm soát, quyền lực nhà nước, Hiến pháp

**83. Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả của pháp luật thuế môi trường**/ Đặng Kim Phương// Luật học .- 2017 .- Số 10 (209) .- Tr. 37-47.

**Nội dung**: Phân tích các tiêu chí cụ thể để đánh giá hiệu quả pháp luật thuế môi trường xét từ nhiều khía cạnh: kinh tế, xã hội, môi trường, tính đơn giản và ổn định.

**Từ khóa**: Xây dựng, tiêu chí đánh giá, hiệu quả pháp luật, thuế môi trường

**84. Xóa án tích đối với pháp nhân thương mại bị kết án theo Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)**/ Phan Thị Phương Hiền// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 12 (356) .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Phân tích một số hạn chế về quy định xóa án tích đối với pháp nhân thương mại bị kết án theo Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhằm đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Xóa án tích, pháp nhân thương mại, kết án treo, Bộ luật Hình sự

**MÔI TRƯỜNG**

**1. Bảo vệ môi trường tại các làng nghề truyền thống trên địa bàn Hà Nội/** ThS. Trần Thị Hoài Thu// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 17 (271) .- Tr. 33 - 34

**Nội dung:** Phân tích nỗi lo từ thực trạng ô nhiễm môi trường và đưa ra một số giải pháp bảo vệ môi trường làng nghề Hà Nội.

**Từ khóa:** Bảo vệ môi trường, ô nhiễm môi trường, làng nghề, Hà Nội

**2. Bảo vệ môi trường làng nghề trong xây dựng nông thôn mới ở Nam Định**/ Nghiên cứu địa lý nhân văn .- 2017 .- Số 2 (17) .- Tr. 45 - 51

**Nội dung:** Trình bày khái quát về làng nghề và xây dựng nông thôn mới ở Nam Định. Bảo vệ làng nghề trong xây dựng nông thôn mới.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, làng nghề, nông thôn mới, Nam Định

**3. Công nghệ nguồn mở trong xây dựng Webgis chia sẻ thông tin về môi trường**/ ThS. Vũ Ngọc Phan// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 16 (270) .- Tr.31 - 32

**Nội dung:** Trình bày tổng quan về công nghệ nguồn mở và xây dựng Webgis thông tin nguồn phát thải trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

**Từ khóa:** Công nghệ nguồn mở, Webgis

**4. Cơ sở khoa học và thực tiễn áp dụng Bộ tiêu chí kinh tế xanh áp dụng trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường**/ Nguyễn Thế Chinh, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Hoàng Nam// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 15 (269) .- Tr.14 - 16

**Nội dung:** Nêu khái niệm về kinh tế xanh; Sử dụng bộ tiêu chí, chỉ số để đo lường Kinh tế xanh; Cách tiếp cận xây dựng bộ tiêu chí, chỉ số kinh tế xanh trong lĩnh vực tài nguyên môi trường; Cấu trúc của bộ tiêu chí, chỉ số Kinh tế xanh áp dụng trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

**Từ khóa**: Bộ tiêu chí, kinh tế xanh, tài nguyên và môi trường

**5. Đánh giá hiện trạng công tác quản lý chất thải y tế nguy hại và đề xuất các giải pháp**/ ThS. Nguyễn Thượng Hiền, ThS. Đỗ Tiến Đoàn// Môi trường .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 12 - 14

**Nội dung**: Nêu các quy định pháp lý về quản lý chất thải y tế, tình hình xử lý chất thải y tế nguy hại bên ngoài cơ sở y tế và đề xuất giải pháp quản lý chất thải y tế trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Quản lý, Chất thải y tế, xử lý chất thải y tế

**6. Đánh giá hiện trạng môi trường và công nghệ xử lý chất thải tại các nhà máy chế biến hạt điều trên địa bàn tỉnh Bình Phước**/ PGS.TS. Tôn Thất Lãng// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 15 (269) .- Tr.17 - 19

**Nội dung:** Trình bày kết quả đo đạc hiện trạng môi trường tại 10 nhà máy chế biến hạt điều tại tỉnh Bình Phước nhằm đánh giá hiện trạng môi trường và công nghệ xử lý chất thải tại các nhà máy.

**Từ khóa:** Môi trường, công nghệ xử lý chất thải, Bình Phước

**7. Đề xuất bộ chỉ số tài nguyên nước phục vụ công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trong tăng trưởng xanh/** Lê Thị Hoa, Trịnh Xuân Quảng, Phan Thị Anh Đào// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 18 (272) .- Tr.14 - 16

**Nội dung**: Trên cơ sở phân, phân tích mối quan hệ giữa nước và tăng trưởng xanh, các chỉ số tăng trưởng xanh có liên quan đến nước trên thế giới, hiện trạng tài nguyên nước ở Việt Nam, các chính sách về tăng trưởng xanh và tài nguyên nước của Việt Nam, bài viết đề xuất bộ chỉ số tài nguyên nước trong tăng trưởng xanh nhằm phục vụ công tác quản lý tài nguyên nước.

**Từ khóa:** Tài nguyên nước, tăng trưởng xanh, chỉ số tăng trưởng

**8. Đề xuất giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường làng nghề sản xuất miến xã Việt Cường, tỉnh Thái Nguyên**/ Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 19 (273) .- Tr.48 - 49

**Nội dung**: Phân tích hiện trạng ô nhiễm môi trường làng nghề sản xuất miến và đưa ra giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

**Từ khóa:** Ô nhiễm môi trường, làng nghề, Thái Nguyên

**9. Đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động của việc khai thác, sử dụng khoáng sản với tài nguyên nước mặt, nước ngầm của tỉnh Thái Nguyên/** ThS. Vũ Thị Hồng Cẩm, ThS. Đỗ Thị Bính//Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 16 (270) .- Tr.37 - 39

**Nội dung:** Đề xuất các giải pháp xử lý cho những tác động của việc khai thác sử dụng khoáng sản tới tài nguyên nước mặt nước ngầm của tỉnh Thái Nguyên.

**Từ khóa:** Khoáng sản, tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước ngầm, giải pháp, khai thác, Thái Nguyên

**10. Định hướng quy hoạch tổng hợp không gian vùng ven biển Hải Hậu - Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định**/ Hoàng Quốc Lâm, Nguyễn An Thịnh// Nghiên cứu địa lý nhân văn .- 2017 .- Số 2 (17) .- Tr. 20 - 29

**Nội dung**: Trình bày các đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường khu vực ven biển Hải Hậu - Nghĩa Hưng. Định hướng quy hoạch không gian tổng hợp vùng ven biển Hải Hậu.

**Từ khóa**: Định hướng, bảo vệ môi trường, quy hoạch tổng hợp, Nghĩa Hưng.

**11. Giải pháp quản lý tổng hợp tài nguyên nước và phòng chống thiên tai vùng ĐBSCL**/ GS.TS. Đào Xuân Học// Thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 11) .- Tr. 12 - 14

**Nội dung:** Nêu thực trạng và thách thức trong quản lý nguyên nước và đề xuất các giải pháp quản lý tổng hợp nguồn tài nguyên nước và phòng chống thiên tai.

**Từ khóa:** Quản lý, tài nguyên nước, thiên tai, đồng bằng sông Cửu Long

**12. Giải pháp thực thi các cam kết môi trường trong các hiệp định thương mại tự do**/ TS. Nguyễn Hải Yến// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 17 (271) .- Tr. 7 - 8

**Nội dung**: Phân tích những tác động của các cam kết môi trường trong các Hiệp định thương mại tự do và đưa ra các giải pháp triển khai đồng bộ nhằm tăng cường nguồn lực để đáp ứng được yêu cầu trong bối cảnh mới.

**Từ khóa**: Giải pháp, cam kết môi trường, Hiệp định thương mại tự do

**13. Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trên huyện Đông Anh, Hà Nội**/ GS.TS. Nguyễn Văn Song, CN. Lê Thị Như Trang, TS. Nguyễn Công Tiệp,...// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 18 (272) .- Tr. 29 - 31

**Nội dung**: Nghiên cứu thực trạng công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm và đề xuất một số giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm.

**Từ khóa**: Vệ sinh an toàn thực phẩm, Hà Nội

**14. Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước thích ứng với biến đổi khí hậu tại Hà Giang**/ ThS. Nguyễn Thị Thu Hà// Môi trường .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 64 - 65

**Nội dung:** Phân tích các nguồn gây ô nhiễm nước và đưa ra các giải pháp bảo vệ tài nguyên nước thích ứng với biến đổi khí hậu tại Hà Giang

**Từ khóa:** Tài nguyên nước, biến đổi khí hậu, Hà Giang

**15. Lồng ghép biến đổi khí hậu vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam**// Nghiên cứu địa lý nhân văn .- 2017 .- Số 3 (18) .- Tr. 3 - 10

**Nội dung**: Nghiên cứu hai quốc gia Ghana và Thái Lan - hai trong số những nước đã đạt được những bước tiến nhất định trong việc lòng ghép biến đổi khí hậu vào quy hoạch phát triển kinh tế xã hội; từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu để Việt Nam tiếp thu và vận dụng trong quá trình đưa ra những quyết định phát triển bền vững của quốc gia.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, lồng ghép, phát triển kinh tế - xã hội, Việt Nam

**16. Lựa chọn công nghệ và giải pháp thiết kế các công trình xử lý nước thải bệnh viện**/ PGS.TS. Trần Đức Hạ// Môi trường .- 2017 .- Số 9 .- Tr. 30 - 34

**Nội dung**: Phân tích thành phần và nguồn gốc phát sinh nước thải bệnh viện. Các tiêu chí để lựa chọn công nghệ và giải pháp thiết kế công trình xử lý nước thải bệnh viện. Các sơ đồ công nghệ phù hợp để xử lý nước thải bệnh viện.

**Từ khóa**: Công nghệ, xử lý nước thải, bệnh viện

**17. Một số nguyên tắc đặt ra đối với pháp luật đánh giá tác động môi trường hiện nay**/ TS. Trần Lệ Thu// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 19 (273) .- Tr.11 - 13

**Nội dung:** Phân tích những nguyên tắc đặt ra mà pháp luật về ĐTM khi sửa đổi, bổ sung cần quan tâm, lưu ý.

**Từ khóa**: Tác động, môi trường, pháp luật

**18. Một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng xử lý đồng và niken của nấm sợi phân lập được từ bùn thải**/ Đặng Vũ Bích Hạnh// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 19 (273) .- Tr.22 - 25

**Nội dung:** Trình bày kết quả xử lý kim loại nặng (đồng và niken) của 5 loại nấm sợi phân lập Aspergillus niger, Aspergillus oryzae, Mucor racemosus và Penicilium chrysogenum.

**Từ khóa**: Xử lý kim loại nặng, xử lý nước ô nhiễm kim loại nặng

**19. Một số vấn đề quản lý môi trường trong bối cảnh Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới**/ Nguyễn Thị Thanh Huyền, Lại Văn Mạnh// Nghiên cứu địa lý nhân văn .- 2017 .- Số 2 (17) .- Tr. 37 - 44

**Nội dung**: Tập trung đánh giá hệ thống, trên cơ sở đó đề xuất các định hướng hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm đáp ứng bối cảnh mới.

**Từ khóa**: Quản lý môi trường, Việt Nam, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, cam kết môi trường

**20. Nghiên cứu đặc tính bùn thải sinh học và công nghệ xử lý bùn thải tại các khu công nghiệp miền Đông Nam Bộ/** PGS. Tôn Thất Lãng// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 16 (270) .- Tr.23 - 24

**Nội dung**: Trình bày kết quả khảo sát về đặc tính của bùn thải sinh học phát ra từ các hệ thống xử lý nước thải tập trung và hiện trạng công nghệ xử lý bùn đang được áp dụng tại 45 KCN thuộc 6 tỉnh miền Đông Nam Bộ.

**Từ khóa**: Bùn thải sinh học, công nghệ xử lý, khu công nghiệp, Đông Nam Bộ

**21. Nghiên cứu giải pháp tiết kiệm năng lượng tại một số nhà máy chế biến hạt điều trên địa bàn tỉnh Bình Phước**/ PGS.TS. Tôn Thất Lãng// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 15 (269) .- Tr. 20 - 21

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu giải pháp tiết kiệm năng lượng tại một số nhà máy chế biến hạt điều điển hình trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Từ khóa:** Giải pháp, tiết kiệm năng lượng, nhà máy chế biến hạt điều, Bình Phước

**22. Nghiên cứu khả năng nitrat hóa NH4+ trong những điều kiện lưu trữ nước cấp sinh hoạt khác nhau/** Lê Anh Trung, Đồng Kim Loan, Nguyễn Thị Thu Hoài, Trần Hồng Côn// Tài nguyên và môi trường .- 2017.- Số 19 (273) .- Tr. 29 - 32

**Nội dung:** Trong nghiên cứu này, các điều kiện lưu trữ nước sinh hoạt khác nhau (xáo trộn thoáng khí, tĩnh hở và kín khí) được thiết kế thí nghiệm nhằm đánh giá khả năng nitrat hóa NH4+ trong những điều kiện lưu trữ nước cấp sinh hoạt khác nhau.

**Từ khóa:** Xử lý nước cấp sinh hoạt

**23. Nghiên cứu thực nghiệm đánh giá hiệu quả xử lý nước thải bệnh viện của mô hình MBR-Nano bằng cách thay đổi tại trọng đầu vào**/ Trần Thành, Nguyễn Hải Đăng, Nguyễn Thành Bình,....//Tài nguyên và môi trường .- 2017. - Số 20 (274) .- Tr.23 - 25

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả của nước thải bệnh viện xử lý bằng sự kết hợp bể lọc sinh học bằng mằng MBR với màng lọc nano thông qua các tải trọng xử lý khác nhau để xác định hệ thông số tốt nhất vận hành mô hình.

**Từ khóa:** Xử lý nước thải, mô hình MBR-Nano, nước thải bệnh viện

**24. Nghiên cứu tổng hợp, tính chất đặc trưng và khả năng hấp phụ kim loại nặng (Cu2+, Ni2+, Pb2+) trong môi trường nước của vật liệu carbon hoạt tính từ các nguồn sinh khối**/ Bạch Long Giang, Nguyễn Duy Trinh, Trần Văn Thuận// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 18 (272) .- Tr.26 - 28

**Nội dung**: Tổng hợp carbon hoạt tính từ nguồn sinh khối gồm bã trà, rơm rạ, vỏ chiếu và vỏ sầu riêng sử dụng KOH làm hoát chất. Đặc tính cấu trúc của mẫu vật liệu tổng hợp được đánh giá thông qua các phương pháp hóa lý hiện đại như XRD, SEM và FT-IR. Bên cạnh đó, tiến hành đánh giá khả năng hấp của các vật liệu than hoạt tính đã tổng hợp dựa trên quá trình hấp phụ các ion kim loại nặng Cu2+, Ni2+, Pb2+.

**Từ khóa**: Hóa học, vật liệu carbon, xử lý chất thải, môi trường

**25. Những vướng mắc, bất cập trong việc giải quyết bồi thường thiệt hại do vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường**/ PGS.TS. Phạm Văn Lợi// Môi trường .- 2017 .- Số 9 .- Tr. 14 - 15

**Nội dung**: Phân tích thực trạng giải quyết các vụ kiện đòi bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường trong thời gian qua để thấy được một số khó khăn, bất cập.

**Từ khóa**: Bất cập, bồi thường thiệt hại, ô nhiễm môi trường

**26. Phân lập dòng vi khuẩn khử nitrate trong hệ thống thí nghiệm có sử dụng vật liệu tự chế**/ Lê Anh Kha, Đinh Thị Mộng Ánh, Trương Hoàng Đan,...// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 16 (270) .- Tr.28 - 30

**Nội dung**: Nghiên cứu xác định loài vi sinh vật bản địa tham gia quá trình xử lý đạm trong nước thải chế biến thủy sản.

**Từ khóa**: Phân lập, vi khuẩn, xử lý đạm, nước thải chế biến thủy sản

**27. Phát triển bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Tiền Hải**/ ThS. Nguyễn Thị Hương// Môi trường .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 59 - 60

**Nội dung:** Phân tích tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học ở Khu bảo tồn thiên nhiên Tiền Hải, tiềm năng phát triển du lịch sinh thái và đưa ra các giải pháp phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Phát triển bền vững, Khu bảo tồn thiên nhiên Tiền Hải

**28. Quản lý bùn thải tại các bệnh viện và cơ sở y tế**/ PGS.TS. Trần Đức Hạ// Môi trường .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 34 - 35

**Nội dung**: Nêu sự hình thành của bùn thải y tế và công tác quản lý bùn thải y tế .

**Từ khóa**: Bùn thải y tế, quản lý chất thải y tế

**29. Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững ở Nghệ An**/ Chu Hương Trà// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 17 (271) .- Tr. 42 - 44

**Nội dung:** Phân tích thực tế và yêu cầu phát triển bền vững và công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2020 của các cấp, các ngành quan tâm.

**Từ khóa:** Quản lý nhà nước, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, Nghệ An

**30. Sự cố tràn dầu và khả năng ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS trong giám sát tại Việt Nam/** ThS. Phạm Hà Anh, TS. Đào Văn Hiền// Môi trường .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 36 - 37

**Nội dung:** Phân tích những ảnh hưởng của tràn dầu đến môi trường, sự cố tràn dầu ở Việt Nam, khả năng giám sát dầu tràn bằng ảnh viễn thám và GIS tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Sự cố môi trường, tràn dầu, công nghệ viễn thám, GIS, giám sát, Việt Nam

**31. Tác động của hoạt động giao thông vận tải đến môi trường và đề xuất giải pháp giảm phát thải nhà kính/** Phạm Thị Huế// Môi trường .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 39 - 40

**Nội dung:** Nêu tác nhân gây hiệu ứng nhà kính là khí thải giao thông và nêu giải pháp giảm phát thải khí nhà kính.

**Từ khóa:** Tác động, giao thông vận tải, môi trường, giảm phát thải nhà kính

**32. Tài nguyên nước và tăng trưởng xanh ở Việt Nam**/ Lê Việt Hoa, Trịnh Xuân Quảng, Phan Thị Anh Đào// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 16 (270) .- Tr.11 - 13

**Nội dung**: Vai trò của tài nguyên nước trong tăng trưởng xanh sẽ được phân tích, đánh giá, đồng thời cũng đề cập đến những khó khăn, thách thức đối với tài nguyên nước sẽ là vấn đề thách thức đối với tài nguyên nước ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Tài nguyên nước, tăng trưởng xanh, Việt Nam

**33. Tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ và cải thiện môi trường - Kinh nghiệm của Việt Nam/ PGS.TS.** Nguyễn Thế Chinh// Môi trường .- 2017 .- Số 9 .- Tr. 35 - 37

**Nội dung:** Nêu chủ trương của Đảng về tăng trưởng kinh tế về bảo vệ môi trường và đưa ra một số giải pháp gắn kết tăng trưởng với bảo vệ và cải thiện môi trường ở Việt Nam. Qua đó, rút ra một số kinh nghiệm đúc kết từ thực tiễn.

**Từ khóa:** Tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường, kinh nghiệm, Việt Nam

**34. Thực tiễn thực hiện pháp luật bồi thường thiệt hại ô nhiễm môi trường do dầu từ tàu tại Việt Nam**/ ThS. Vũ Quốc Sang, PGS.TS. Nguyễn Phùng Hưng// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 11 .- Tr.122 - 125

**Nội dung:** Đưa ra một số nhận định về tình hình thực hiện pháp luật bồi thường thiệt hại ô nhiễm môi trường do dầu từ tàu gây ra tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm dầu, pháp luật, bồi thường thiệt hại

**35. Thực trạng chính sách, pháp luật về sự tham gia của cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay**/ TS. Bùi Đức Hiển// Môi trường .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 32 - 33

**Nội dung**: Phân tích thực trạng chính sách, pháp luật về sự tham gia của cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Chính sách pháp luật, cộng đồng dân cư, bảo vệ môi trường, ô nhiễm môi trường, Việt Nam

**36. Thực trạng quản lý môi trường chăn nuôi lợn tại Việt Nam và đề xuất giải pháp khắc phục**/ ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Hương// Tài nguyên và môi trường .- 2017.- Số 19 (273) .- Tr. 46 - 47

**Nội dung**: Phân tích thực trạng quản lý môi trường chăn nuôi lợn tại Việt Nam và đề xuất giải pháp khắc phục ô nhiễm môi trường ở nước ta.

**Từ khóa:** Quản lý môi trường, chăn nuôi, Việt Nam

**37. Ứng dụng công nghệ màng lọc sinh học kết hợp với màng lọc nano trong xử lý rác thải y tế/** Trần Thành, Lê Văn Vũ Linh, Bạch Long Giang// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 16 (270) .- Tr.20 - 22

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả xử lý nước thải y tế tại Bệnh viện Quân y 175 bằng một hệ thống công nghệ MBR kết hợp với màng lọc nano công suất thiết kế 50l/ngày.

**Từ khóa:** Công nghệ màng lọc sinh học, màng lọc nano, xử lý rác thải y tế

**38. Ứng dụng khoa học công nghệ trong bảo vệ môi trường - Yếu tố tiên quyết cho một tương lai xanh**/ Võ Tá Đinh// Môi trường .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 34 - 35

**Nội dung**: Nêu công tác KH&CN phục vụ công tác quản lý môi trường, ứng dụng tiến bộ KH&CN để cải thiện môi trường và đưa ra các giải pháp đẩy mạnh ứng dụng KH&CN trong công tác bảo vệ môi trường.

**Từ khóa:** Ứng dụng, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

**39. Ứng dụng mô hình toán ba chiều mô phỏng diễn biến chất lượng nước khu vực sông Hậu theo xu thế phát triển kinh tế - xã hội - kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng**/ Phạm Thành Nhơn, PGS.TS. Nguyễn Hiếu Trung// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 17 (271) .- Tr.12 - 18

**Nội dung:** Đánh giá tác động của các nguồn thải điểm đến vùng nghiên cứu; đánh giá khả năng làm sạch của khu vực nghiên các; đánh giá chất lượng nước hiện trạng, mô phỏng diễn biến chất lượng nước lưu vực sông Hậu theo xu thế phát triển KT-XH kịch bản BĐKH&NBD và nghiên cứu khả năng ứng dụng bộ phần mềm MIKE 3 do Viện Thủy lực - Đan Mạch phát triển để mô phỏng đặc tính thủy lực và diễn biến chất lượng nước cho sông Hậu.

**Từ khóa**: Mô hình toán ba chiều, ứng dụng, sông Hậu

**40. Xem xét các tác động đến hệ sinh thái trong quá trình xây dựng và vận hành cảng Vân Phong**/ TS. Ngô Trà Mai, TS. Văn Hữu Tập// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 15 (269) .- Tr. 25 - 27

**Nội dung:** Giới thiệu về cảng Vân Phong, thảo luận các tác động đến hệ sinh thái trong quá trình xây dựng và hoạt động Cảng, đề xuất các giải pháp giảm thiểu trong quá trình xây dựng và hoạt động.

**Từ khóa**: Hệ sinh thái, cảng Vân Phong

**41. Xác định nhiệt độ bề mặt từ dữ liệu ảnh Landsat 8**/ Trịnh Hoài Thu, Phạm Thị Thu Hương// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 15 (269) .- Tr.22 -24

**Nội dung:** Giới thiệu cách xác định, nhiệt độ bề mặt từ dữ liệu ảnh Landsat 8 và so sánh với kết quả đo nhiệt trực tiếp tại khu vực Hà Nội.

**Từ khóa:** Dữ liệu ảnh, Landsat, nhiệt độ bề mặt đất

**42. Xây dựng ontology tài nguyên và môi trường phục vụ tích hợp dữ liệu và tìm kiếm ngữ nghĩa/** ThS. Nguyễn Ngọc Vũ// Tài nguyên và Môi trường .- 2017 .- Số 17 (271) .- Tr. 30 - 32

**Nội dung:** Giới thiệu khái quát về ontology, phương pháp thiết kế, kết quả xây dựng ontology tài nguyên và môi trường.

**Từ khóa**: Ontology, tài nguyên và môi trường, tích hợp dữ liệu

**43. Xem xét các tác động đến môi trường trong quá trình hoạt động dự án điều chỉnh khu kinh tế muối công nghiệp và xuất khẩu Quán Thẻ**/ ThS. Khuất Thị Hồng// Tài nguyên và môi trường .- Số 20 (274) .- Tr.7 - 19

**Nội dung:** Giới thiệu về khu kinh tế công nghiệp và xuất khẩu Quán Thẻ. Thảo luận các tác động đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng, hoạt động của Dự án. Đề xuất các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của Dự án trong giai đoạn xây dựng và hoạt động.

**Từ khóa:** Môi trường, khu kinh tế, Quán Thẻ

**NGÔN NGỮ**

**1. Ẩn dụ và vật dẫn ẩn dụ trong ngôn ngữ của giáo viên trên lớp học ( khảo sát ở bậc tiểu học)**/ Vương Toàn// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 11(342) .- Tr. 27- 38.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu về ẩn dụ ngôn từ trong ngôn ngữ của giáo viên Tiểu học trong tương tác với học sinh trên lớp học. Tìm hiểu về vai trò và chức năng của ẩn dụ trong dạy và học, từ đó đưa ra những khuyến cáo đối với giáo viên trong việc sử dụng ngôn từ để dạy học.

**Từ khóa:** ẩn dụ, vật dẫn ẩn dụ, ngôn ngữ.

**2. Ẩn dụ vật chứa miền ý niệm “ Bộ phận cơ thể người” trong tiếng Việt**/ Nguyễn Thị Hiền// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 11(265) .- Tr. 55- 58.

**Nội dung:** Góp thêm một minh chứng khẳng định ẩn dụ ý niệm không chỉ là phương tiện tu từ mà còn là công cụ, phương tiện của tư duy.

**Từ khóa:** ẩn dụ vật chứa, ý niệm, bộ phận cơ thể người

**3. Cấu trúc nghĩa miêu tả trong câu ghép tiếng Việt**/ Hoàng Thị Thanh Huyền// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 11(265) .- Tr. 19- 27.

**Nội dung:** Tập trung nghiên cứu cấu trúc nghĩa miêu tả của câu ghép ở hai phương diện: loại hình sự tình của các vế trong câu ghép ( cùng hay khác nhau về loại hình sự tình) và quan hệ giữa các tham thể tạo nên sự tình ( có chung hay khác biệt về các loại tham thể cơ sở và tham thể mở rộng)

**Từ khóa:** câu ghép, ngữ nghĩa, nghĩa miêu tả, sự tình, vị tố, tham thể.

**4. Đa phương ngữ xã hội trong tiếng Hà Nội dưới ảnh hưởng của đô thị hóa**/ Trịnh Cẩm Lan// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 12(266) .- Tr. 13- 21.

**Nội dung:** Bài viết cho thấy phía sau biểu hiện nông thôn hóa tiếng Hà Nội đô thị và đô thị hóa tiếng Hà Nội nông thôn trên bề mặt, là một xu thế chung – xu thế “đô thị hóa”. Tiếng Hà Nội sẽ dần mất đi sự đa dạng hôm nay để đi đến một sự thống nhất trong tương lai. Tất cả những bằng chứng được tổng hợp trong bài viết đều trực tiếp hoặc gián tiếp ủng hộ dự báo đó.

**Từ khóa:** đô thị hóa, đa phương ngữ, đa phương ngữ xã hội, tiếng Hà Nội.

**5. Đặc điểm cấu tạo và ngữ nghĩa của từ ghép đẳng lập trong tiếng Di**/ Trương Thiệu Cúc/ Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 12(343) .- Tr. 47- 53.

**Nội dung:** Phân loại từ ghép đẳng lập trong tiếng Di; Đặc điểm từ ghép đẳng lập trong tiếng Di; Mối quan hệ giữa từ ghép đẳng lập và cụm từ đẳng lập.

**Từ khóa:** ngữ nghĩa, từ ghép đẳng lập, tiếng Di

**6. Đặc trưng của vị từ ba diễn tố trong tiếng Việt**/ Đỗ Thị Hiên// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 11(265) .- Tr. 39- 43.

**Nội dung:** Vị từ ba diễn tố là nhóm vị từ phức tạp trong tiếng Việt bởi có nhiều tiểu loại với bản chất không thực sự đồng nhất. Xác định đặc trưng cơ bản của các vị từ ba diễn tố trong tiếng Việt bao gồm: “ động”; “ chủ ý”; “tác động”; “ba diễn tố”. Các đặc trưng này sẽ quy định đến hoạt động của vị từ ba diễn tố trong phát ngôn.

**Từ khóa:** vị từ, diễn tố, động, chủ ý, tác động, diễn trị.

**7. Đặc trưng ngữ cảnh của câu hỏi tu từ**/ Lê Thị Thu Hoài// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 12(343) .- Tr. 35- 46.

**Nội dung:** Nêu lên những điều kiện ngữ cảnh chung nhất của câu hỏi tu từ. Đề cập đến các đặc trưng ngữ nghĩa – ngữ dụng của nhóm phát ngôn từ cơ chế hình thành các mệnh đề ngầm ẩn ( khẳng định và phủ định) của câu đến các đặc trưng đa thanh.

**Từ khóa:** Ngữ cảnh, câu hỏi tu từ, ngôn ngữ

**8. Đề xuất các hoạt động học tập tương tác và chiến lược học tiếng Anh hướng tới mục tiêu phát huy năng lực tự chủ của người học tiếng Anh/** Ngô Phương Anh/ Ngôn ngữ & đời sống.- 2018 .- Số 1(268) .- Tr. 37- 51.

**Nội dung:** Góp phần lấp đầy những thiếu hụt: Thiết lập nền tảng lý thuyết cho hệ tư tưởng sư phạm hướng tới việc thúc đẩy năng lực tự chủ của người học tiếng Anh EFL; Đề xuất khung chiến lược học tập và các hoạt động học tập; Trình bày đánh giá của người học đối với khung các hoạt động và CLHT mà tác giả đề xuất.

**Từ khóa:** Học tiếng Anh, người học, phương pháp

**9. Dịch văn học và phê bình đánh giá bản dịch văn học ở Việt Nam/** Lê Hùng Tiến, Phạm Thị Thu Thủy/ Ngôn ngữ & đời sống.- 2018 .- Số 1(368) .- Tr. 5- 15.

**Nội dung:** Giới thiệu các khái niệm chung về ngôn bản văn học và những đặc thù của dịch ngôn bản văn học. Trình bày sự khác biệt cần lưu ý giữa dịch ngôn bản phi văn học với dịch ngôn bản văn học. Phần sau của bài viết trình bày kết quả nghiên cứu điều tra về thực trạng dịch và phê bình đánh giá dịch thuật văn xuôi cùng một số đề xuất giải pháp cho dịch văn học và phê bình đánh giá dịch văn học ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Dịch văn học, phê bình, bản dịch văn học, ngôn bản văn học

**10. Đông phương học và một vài điều chỉnh trong địa hạt từ pháp học tiếng Việt**/ Nguyễn Văn Chính// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 12(343) .- Tr. 13- 22.

**Nội dung:** Trình bày một cách khái quát nhất một vài ảnh hưởng của Đông phương học tới cách nhìn nhận, tiếp cận và xử lí từ pháp học tiếng Việt. Những điều chỉnh của pháp học tiếng Việt góp phần đưa từ pháp học tiếng Việt chuyển mình.

**Từ khóa:** Đông phương học, địa hạt, pháp học tiếng Việt

**11. Hành vi hỏi trong giao tiếp vợ chồng trí thức người Việt giai đoạn 1930 – 1945 ( qua tư liệu tác phẩm văn học)**/ Khuất Thị Lan// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 11(265) .- Tr. 10- 18.

**Nội dung:** Xuất hiện và tồn tại trong mọi lĩnh vực giao tiếp, hành vi hỏi được xem là một hiện tượng có tính phổ quát trong giao tiếp ngôn ngữ cũng như trong đời sống con người. Đây là loại hành vi có tính chất đa diện, phức tạp nhưng hết sức thú vị, bởi nó không chỉ đơn thuần biểu thị “ điều chưa biết: “cái không rõ” mà còn thể hiện cả những chiều sâu văn hóa, tâm lí, phong tục tập quán của cộng đồng sử dụng ngôn ngữ.

**Từ khóa:** giao tiếp, giao tiếp vợ chồng, vợ chồng trí thức, hành vi hỏi.

**12. Một đóng góp mới về nghiên cứu ngôn ngữ thơ Việt Nam giai đoạn từ sau 1986/** Hoàng Trọng Phiến/ Ngôn ngữ & đời sống.- 2018 .- Số 1(268) .- Tr. 73 - 75.

**Nội dung:** Phát họa được sự phát triển và đổi mới ngôn ngữ thơ Việt Nam từ sau 1986 đến nay bằng cách nghiên cứu trường hợp theo thao tác phân tích định lượng và định tính của ngôn ngữ học. Công trình đã tập trung khảo cứu hai cấp độ: Đổi mới từ vựng – ngữ nghĩa và Đổi mới cú pháp thơ.

**Từ khóa:** Ngôn ngữ thơ, thơ giai đoạn từ sau 1986, từ vựng, ngữ nghĩa, cú pháp thơ

**13. Một hướng tiếp cận khác về trạng ngữ trong tiếng Việt**/ Nguyễn Thị Minh Trang// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 12(266) .- Tr. 31- 36.

**Nội dung:** Làm sáng tỏ thêm một vài vấn đề còn tồn tại về tính chất, chức năng, dấu hiệu... và thử đưa ra các yếu tố cấu tạo, phân loại, và các hướng nghĩa của trạng ngữ.

**Từ khóa:** trạng ngữ, tính chất, chức năng, phân loại, hướng nghĩa.

**14. Một số quan điểm nghiên cứu thành ngữ trong tiếng Anh và tiếng Việt**/ Đặng Nguyên Giang// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 11(265) .- Tr. 59- 63.

**Nội dung:** Tập trung phân tích và đánh giá các nghiên cứu về thành ngữ từ ba quan điểm khác nhau trong cả tiếng Anh và tiếng Việt ( quan điểm truyền thống, quan điểm nhận thức và quan điểm văn hóa)

**Từ khóa:** thành ngữ, quan điểm truyền thống, quan điểm nhận thức, quan điểm văn hóa.

**15. Một số vấn đề của thuật ngữ học tiếng Hàn**/ Hoàng Thị Yến – BAE YANG SOO// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 11(342) .- Tr. 38- 51.

**Nội dung:** Tổng hợp và khái quát về một số vấn đề của ngành Thuật ngữ học tiếng Hàn như: tình hình và hướng nghiên cứu, khái niệm và sự phân bố của thuật ngữ, tiêu chuẩn của thuật ngữ, đặc điểm nguồn gốc và cấu tạo của thuật ngữ, vấn đề chuẩn hóa thuật ngữ.

**Từ khóa:** thuật ngữ học, ngôn ngữ tiếng Hàn.

**16. Nghệ thuật so sánh tu từ và trùng điệp trong sử thi Đăm Săn qua lời nói vần/** Nguyễn Minh Hoạt/ Ngôn ngữ & đời sống.- 2018 .- Số 1(268) .- Tr. 65- 72.

**Nội dung:** Trình bày những nội dung khái quát về lời nói vần trong sử thi Êđê, phân tích, lí giải hình thức nghệ thuật so sánh tu từ và trùng điệp trong sử thi Đăm Săn. Hai hình thức nghệ thuật này đã góp phần làm nên giá trị của tác phẩm và thể hiện những nét văn hóa đặc sắc của người Êđê.

**Từ khóa:** phép tu từ, so sánh, trùng điệp, sử thi, Êđê

**17. Nhịp điệu trong thơ Nguyễn Bính (trên cứ liệu thơ trước 1945)**/ Đỗ Anh Vũ// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 12(266) .- Tr. 88- 97.

**Nội dung:** Chỉ ra những nét đặc sắc trong nhịp điệu thơ Nguyễn Bính qua hai thể thơ lục bát và thất ngôn. Theo đó, Nguyễn Bính ngoài sự kế thừa truyền thống đã có nhiều cách tân đổi mới trong việc tạo ra nhiều hình thức ngắt nhịp phong phú, mạnh dạn thay đổi số chữ trong các dòng thơ thất ngôn, đồng thời thể hiện nhiều nét tài hoa qua việc hòa thanh và gieo vần.

**Từ khóa:** nhịp điệu, lục bát, thất ngôn, hòa thanh, gieo vần, tín hiệu thẫm mĩ.

**18. Những vấn đề đặt ra trong công tác xây dựng chữ viết cho ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay**/ Nguyễn Hữu Hoành// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 12(266) .- Tr. 98- 104.

**Nội dung:** Trên cơ sở kinh nghiệm xây dựng chữ viết cho ngôn ngữ các dân tộc thiểu số trên thế giới, bài viếtđề cập đến những vấn đề cơ bản, quan trọng cần phải được hết sức lưu ý khi tiến hành xây dựng chữ viết cho ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

**Từ khóa:** chữ viết, xây dựng chữ viết, ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

**19. Quan hệ tổng phân nghĩa của từ biểu hiện bộ phận cơ thể người thuộc khu vực thượng đình trong tiếng Thái ở Việt Nam ( có liên hệ với tiếng Việt)**/ Hà Thị Mai Thanh// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 11(342) .- Tr. 61- 74.

**Nội dung:** Miêu tả về quan hệ giữa từ chỉ “ tổng danh” và từ chỉ “phân danh” qua từ biểu hiện bộ phận cơ thể người trong tiếng Thái ở Việt Nam; Xác định những từ trong tiếng Thái là các ô trống trong tiếng Việt và ngược lại, những từ trong tiếng Việt là các ô trống trong tiếng Thái.

**Từ khóa:** ngôn ngữ Thái, cơ thể người, tổng phân nghĩa.

**20. Sự không tuân thủ nguyên tắc cộng tác hội thoại qua một số truyện cười Việt Nam**/ Nguyễn Thị Minh Trang// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 12(266) .- Tr. 80- 87.

**Nội dung:** Tìm hiểu một nguyên tắc chung mà các tác giả đều đề cập đến, đó là nguyên tắc cộng tác hội thoại và thể hiện sự vi phạm ( không tuân thủ) nguyên tắc hội thoại qua một số truyện cười Việt Nam.

**Từ khóa:** nguyên tắc cộng tác, phương châm về lượng, phương châm về chất, quan hệ, cách thức.

**21. Thế giới thực vật trong hệ thống thành ngữ tiếng Việt**/ Đỗ Thị Thu Hương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 11(265) .- Tr. 3- 9.

**Nội dung:** Khảo sát và phân tích về thế giới thực vật trong thành ngữ tiếng Việt. Rút ra một số nhận xét về đặc điểm ý nghĩa của nhóm thành ngữ có chứa hình ảnh thực vật. Từ đó, góp phần củng cố thêm nhận định rằng thành ngữ tiếng Việt là đơn vị chứa đựng rõ nét nhất, đậm đà nhất bản sắc của văn hóa Việt Nam.

**Từ khóa:** thành ngữ tiếng Việt; thực vật; biểu trưng

**22. Tiếng Việt với vai trò là ngôn ngữ di sản đối với trẻ em lai Hàn Việt tại Hàn Quốc**/ Đỗ Hồng Dương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 12(266) .- Tr. 22- 30.

**Nội dung:** Tập trung vào việc phân tích vai trò của tiếng Việt như một ngôn ngữ di sản tại Hàn Quốc, từ đó tìm hiểu nhận thức của các bố mẹ về việc học tiếng Việt của trẻ, cũng như nhu cầu, khả năng sử dụng tiếng Việt của các trẻ em lai Hàn Việt.

**Từ khóa:** tiếng Việt, ngôn ngữ di sản, trẻ em lai, Hàn Việt.

**23. Trường nghĩa “ Trâu” trong sử thi Ê Đê**/ Nguyễn Thị Quỳnh Thơ// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 11(265) .- Tr. 90- 95.

**Nội dung:** Trong sử thi Ê đê, trâu là con vật xuất hiện với tần số cao so với các loài động vật khác (chỉ đứng sau con voi). Trâu có ý nghĩa quan trọng trong đời sống vật chất và tinh thần của người dân Ê đê. Bài viết đưa ra số liệu thống kê định lượng, trên cơ sở đó có những nhận xét định tính, làm nổi bật được giá trị văn hóa của trâu trong đời sống của người Ê đê.

**Từ khóa:** trường nghĩa, trâu, sử thi Ê đê.

**24. Tư duy phản biện trong giáo dục ngôn ngữ**/ Nguyễn Văn Độ// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 12(266) .- Tr. 3- 12.

**Nội dung:** Nêu lên các vấn đề về: Một số định nghĩa về khái niệm cụ thể của các nhà khoa học khác nhau; Các đặc trưng điển hình của của một người có tư duy phản biện được giới thiệu;Các hoạt động thực hành giúp đưa tư duy phản biện vào giờ học ngôn ngữ...

**Từ khóa:** tư duy phản biện, giáo dục, ngôn ngữ

**25. Từ láy mới trong thơ Việt Nam đương đại**/ Lê Thị Thùy Vinh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 11(265) .- Tr. 44- 49.

**Nội dung:** Đó là sự hòa phối ngữ âm giữa các yếu tố của các âm tiết và có tác dụng biểu trưng hóa ý nghĩa, từ láy có khả năng biểu đạt rõ rệt tâm trạng, tình cảm, cảm xúc và miêu tả thế giới xung quanh. Từ láy góp phần làm cho bức tranh ngôn ngữ văn học nói riêng và bức tranh cấu tạo từ của tiếng Việt nói chung trở nên đa dạng, phong phú và nhiều màu sắc.

**Từ khóa:** từ láy mới, thơ Việt Nam đương đại.

**26. Vai trò của ngôn ngữ Thái trong phát triển bền vững vùng Tây Bắc**/ Vương Toàn// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 11(342) .- Tr. 11- 26.

**Nội dung:** Làm rõ những cơ sở để có thể khẳng định vai trò ngôn ngữ vùng của tiếng Thái trong quá trình phát triển bền vững vùng Tây Bắc.

**Từ khóa:** ngôn ngữ Thái, vùng Tây Bắc, phát triển bề vững.

**DƯỢC HỌC**

**1. Ảnh hưởng của glycyl-funtumin lên mức độ phiên mã gen survivin trên dòng tế bào ung thư phổi A549/** Đỗ Hồng Quảng, Đào Thị Mại Anh// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 5-6, 10.

**Nội dung**: Khảo sát ảnh hưởng của các nồng độ khác nhau của glycyl-funtumin trên dòng tế bào ung thư phổi A549 để có thể khẳng định và làm sáng tỏ hơn tác dụng của hoạt chất này đối với sự phiên mã gen survivin của tế bào ung thư, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng thuốc trên lâm sàng.

**Từ khóa**: Glycyl-funtumin, survivin,dòngtế bào ung thư phổi A549

**2. Áp dụng bộ tiêu chuẩn Beers và STOPP trong sàng lọc các thuốc có khả năng không phù hợp trên đơn thuốc xuất viện của bệnh nhân cao tuổi tại một bệnh viện tuyến Trung ương/** Phạm Thị Thúy Vân, Quản Thị Thùy Linh, Phan Việt Sinh// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 2-4.

**Nội dung**: Xác định khả năng áp dụng của Beers và STOPP trong việc sàng lọc các PIM trên đơn thuốc xuất viện tại một bệnh viện Việt Nam đồng thời mô tả đặc điểm các PIM phát hiện được theo 2 bộ tiêu chuẩn.

**Từ khóa**: Tiêu chuẩn Beers, tiêu chuẩn STOPP, thuốc có khả năng không phù hợp, bệnh nhân cao tuổi, bệnh viện tuyến Trung ương

**3. Ba hợp chất chiết xuất, phân lập từ lá cây gan heo (Dicliptera chinensis (L.) Nees)/** Vũ Đức Lợi, Nguyễn Thị Kim Thu// Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 49-52.

**Nội dung**: Trình bày một số hợp chiết xuất phân lập từ lá cây gan heo ở khu vực phía Bắc Việt Nam.

**Từ khóa:** Lá cây gan heo, hợp chất chiết xuất

**4. Ba hợp chất isoflavon phân lập từ phần trên mặt đất của cây chua me đất hoa vàng (Oxalis corniculata L.)/** Vũ Đức Lợi, Nguyễn Thị Hường// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 14-16.

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả nghiên cứu về thành phần hóa học góp phần bổ sung thêm dữ liệu về cây chua me đất hoa vàng và hướng nghiên cứu tác dụng sinh học của cây này.

**Từ khóa**: Hợp chất isoflavon, cây chua me đất hoa vàng, Oxalis corniculata L.

**5. Bán tổng hợp và đánh giá tác động ức chế enzym lipase tụy in vitro của một số dẫn chất querctin/** Trần Thế Huân, Trần Phi Hoàng Yến// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 62-66.

**Nội dung**: Nghiên cứu bán tổng hợp các dẫn chất từ quercetin để tạo ra các dẫn chất mới với mục đích cải thiện hoạt tính ức chế enzym lipase tụy.

**Từ khóa**: Quercetin, enzym lipase tụy in vitro

**6. Bốn hợp chất isoflavonoid phân lập từ thân cây bìm bịp – Clinacanthus nutans (Burm. f.) Lindau, Âcnthaceae/** Huỳnh Ngọc Thụy, Nguyễn Thị Trang Đài// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 69-71, 78.

**Nội dung**: Trình bày kết quả phân lập và xác định cấu trúc hóa học của hợp chất tinh khiết phân lập được từ thân cây bìm bịp mọc tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Hợp chất isoflavonoid, cây bìm bịp

**7. Bốn hợp chất phân lập từ thân cây bìm bịp – Clinacanthus nutans (Burm. f.) Lindau, Acanthaceae/** Nguyễn Thị Trang Đài, Kazuki Watanabe, Huỳnh Ngọc Thụy// Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 43-46.

**Nội dung**: Trình bày kết quả phân lập và xác định cấu trúc hóa học của hợp chất tinh khiết phân lập từ thân cây bìm bịp – Clinacanthus nutans (Burm. f.) Lindau, Acanthaceae mọc tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Clinacanthus nutans, hợp chất phân lập, cây bìm bịp

**8. Bốn hợp chất triterpenoid phân lập từ thân cây bìm bịp (Clinacanthus nutans (Burm. f.) Lindau, Acanthaceae)/** Nguyễn Thị Trang Đài, Huỳnh Ngọc Thụy// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 16-20.

**Nội dung**: Trình bày kết quả bước đầu phân lập và xác định cấu trúc hóa học của hợp chất tinh khiết phân lập được từ thân cây bìm bịp (Clinacanthus nutans(Burm. f.) Lindau) mọc tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Hợp chất triterpenoid, cây bìm bịp, Clinacanthus nutans

**9. Bước đầu xây dựng mô hình in silico quá trình hòa tan của bột dược chất nhóm chống viêm không steroid/** Nguyễn Thị Hường, Nguyễn Trần Linh// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 79-83.

**Nội dung**: Xây dựng và thẩm định mô hình mô phỏng quá trình hòa tan của bột dược chất đơn của một số dược chất ít tan nhóm NSAIDs trong thiết bị thử hòa tan kiểu cánh khuấy làm cơ sở ban đầu cho việc mô phỏng quá trình hòa tan dược chất từ các dạng bào chế.

**Từ khóa:** In silico, bột dược chất, mô hình hòa tan

**10. Cải tiến phương pháp chiết xuất curcuminoid từ củ nghệ (Curcuma longa L.)/** Nguyễn Văn Hân, Trần Trọng Biên, Bùi Thị Thúy Luyện, Đỗ Quyên// Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 8-11.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp xử lý nguyên liệu và xây dựng phương pháp chiết xuất, phân lập curcuminoid đạt tiêu chuẩn hàm lượng theo USP 38.

**Từ khóa:** Củ nghệ, chiết xuất curcuminoid, dược liệu

**11. Chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc hai hợp chất từ dong riềng đỏ (Canna sp.)/** Nguyễn Xuân Trường, Hoàng Văn Sầm, Nguyễn Thị Phương// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 20-22.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc hai hợp chất từ cây dong riềng đỏ (Canna sp.) có tác dụng sinh học.

**Từ khóa**: Bệnh mạch vành, dong riềng đỏ

**12. Đặc điểm hình thái và giải phẫu của cây riềng meng hai thu hái ở Thái Nguyên/** Nguyễn Hoàng Tuấn, Nguyễn Ngọc Huyền// Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 21-26.

**Nội dung**: Trình bày đặc điểm hình thái và giải phẫu của cây riềng meng hai thu hái ở Thái Nguyên.

**Từ khóa:** Cây riềng meng hai, hình thái, giải phẫu, Tây Nguyên

**13. Đặc điểm vi học và xác định hàm lượng diosgenin của thân rễ cây rận trâu thu hái tại Đà Nẵng/** Nguyễn Hoàng Tuấn, Nguyễn Thị Tươi, Nguyễn Thanh Tùng// Dược học .- 2017 .- Số 11 (Số 499 năm 57) .- Tr. 25-30.

**Nội dung**: Xây dựng tiêu chuẩn dược liệu rận trâu bằng sắc ký lớp mỏng và xác định hàm lượng diosgenin của rận trâu thu hái tại Đà Nẵng.

**Từ khóa:** Cây rận trâu, hàm lượng diosgenin, Đà Nẵng

**14. Đánh giá độ ổn định của viên nén amoxicillin 250 mg kết dính sinh học tại dạ dày/** Nguyễn Thị Hường, Nguyễn Thị Huyền// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 45-48.

**Nội dung**: Đánhgiá độ ổn định của viên nén amoxicillin 250 mg trong môi trường dịch vị mô phỏng.

**Từ khóa**: Amoxicillin, kết dính sinh học, dạ dày

**15. Đánh giá kỹ thuật sử dụng bút tiêm insulin và tác dụng không mong muốn của insulin trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại một bệnh viện tuyến huyện/** Phạm Thị Thúy Vân, Nguyễn Thu Chinh// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 11-14.

**Nội dung**: Đánh giá kỹ thuật sử dụng và khảo sát hai tác dụng khhông mong muốn điển hình của insulin là hạ đường huyết và loạn dưỡng mỡ ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 có sử dụng bút tiêm insulin ngoại trú tại một bệnh viện tuyến huyện.

**Từ khóa**: Insulin, đái tháo đường typ 2

**16. Đánh giá tác động kháng cholinesterase bằng phương pháp hóa mô miễn dịch của cao chiết hương nhu tía (Ocimum sanctum L.)/** Trần Thị Nguyên Đăng, Trần Phi Hoàng Yến// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 74-78.

**Nội dung**: Đánh giá hàm lượng acetylcholin, một chất trung gian hóa học có vai trò rất quan trọng đối với quá trình hình thành hoạt động nhận thức và ghi nhận. Tìm hiểu cơ chế tác dụng của các hợp chất đã được chứng minh có vai trò bảo vệ não, chống suy giảm trí nhớ trên mô hình chuột thực nghiệm.

**Từ khóa:** Phương pháp hóa mô miễn dịch, cao chiết hương nhu tía

**17. Đánh giá tác dụng ức chế một số dòng tế bào ung thư của PEG-curcumin/** Bùi Thanh Tùng, Nguyễn Thị Kim Thu, Nguyễn Thanh Hải// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 39-41.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng ức chế tế bào ung thư trên hai dòng tế bào ung thư gan HepG2 và dòng tế bào ung thư trực tràng HCT116.

**Từ khóa**: Curcumin, tế bào ung thư, tác dụng

**18. Khảo sát hàm lượng acid ganoderic A trong một số mẫu nấm linh chi Việt Nam (Ganoderma lucidun (Leyss ex Fr. Karst) bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao/** Trần Việt Hùng, Dương Minh Tân, Nguyễn Ngọc Vinh, Phạm Thị Hiền, Nguyễn Thị Ngân,...// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 73-76, 80.

**Nội dung**: Khảo sát hàm lượng acid ganoderic A trong một số mẫu nấm linh chi Việt Nam sử dụng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao, với detector DAD phổ biến, góp phần đánh giá chất lượng nấm linh chi trên thị trường.

**Từ khóa**: Nấm linh chi, acid ganoderic A**,** phương phápsắc ký lỏng hiệu năng cao

**19. Khảo sát khả năng ức chế enzym α-amylase in vitro của cao chiết lá các cây trâm bầu, mật gấu và ngọc nữ biển ở miền Nam Việt Nam/** Lê Việt Dũng, Lê Văn Minh// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 66-68.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng ức chế enzym biến dưỡng carbohydrat α-amylase của cao chiết lá cây trâm bầu, mật gấu và ngọc nữ biển thu hái tại phía Nam.

**Từ khóa:** Enzym α-amylase in vitro,cây trâm bầu, mật gấu, ngọc nữ biển, Việt Nam

**20. Khảo sát sự biến đổi calci và phospho ở bệnh nhân suy thận mạn có thiếu máu/** Nguyễn Thị Thu Hiền, Đỗ Hồng Quảng// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Nghiên cứu các chỉ số calci – phospho và huyết học ở bệnh nhân suy thận mạn có thiếu máu nhằm giúp cho việc xác định các biến chứng xảy ra, từ đó việc chỉ định sử dụng thuốc và các can thiệp khác sẽ hợp lý, an toàn hơn.

**Từ khóa**: Calci, phospho, suy thận mạn, thiếu máu

**21. Khảo sát tác động kháng u da của chế phẩm gel vi nhũ tương curcumin trên mô hình gây ung thư da hai giai đoạn gây bởi DMBA và croton oil/** Lê Thị Ngọc Thúy, Hồ Thị Thạch Thúy, Trần Văn Thành, Huỳnh Ngọc Trinh// Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 58-61.

**Nội dung**: Đánh giá tác động dự phòng u da của chế phẩm gel vi nhũ tương curcumin trên mô hình u da hai giai đoạn gây bởi DMBA và croton oil trên chuột nhắt trắng.

**Từ khóa:** DMBA, croton oil, gel vi nhũ tương curcumin, ung thư da

**22. Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và nhận thức của bác sĩ trong điều trị gút tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên/** Nguyễn Thế Hưng, Phạm Văn Mẫn, Nguyễn Mai Hoa, Nguyễn Hoàng Anh// Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 3-5.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng sử dụng thuốc và nhận thức của bác sĩ trong điều trị gút tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên, từ đó đề xuất các ý kiến góp phần nâng cao tính hợp lý, an toàn trong sử dụng thuốc điều trị gút tại Bệnh viện.

**Từ khóa:** Bệnh gút, thuốc, cách sử dụng thuốc, Điện Biên

**23. Khảo sát tính sẵn có và giá trị của một số thuốc thiết yếu ở các cơ sở bán lẻ tư nhân tại Nghệ An năm 2017/** Đoàn Anh Dũng, Đinh Xuân Đại, Nguyễn Thị Tú Oanh// Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 62-65.

**Nội dung**: Mô tả tính sẵn có và phân tích giá của thuốc thiết yếu tại các cơ sở bán lẻ thuốc tư nhân trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2017.

**Từ khóa:** Thuốc, giá trị, cơ sở bán lẻ tư nhân, Nghệ An

**24. Khảo sát tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân nằm viện tại Trung tâm Chống độc Bệnh viện Bạch Mai/** Bùi Thị Thanh Hà, Đỗ Hồng Quảng, Bế Hồng Thu// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân nằm viện tại Trung tâm Chống độc thông qua 4 chỉ số: Albumin, BMI, transferin và prealbumin; đánh giá mối tương quan giữa suy dinh dưỡng và nhiễm khuẩn, từ đó có thể giúp bác sĩ điều trị có cơ ở để sử dụng thuốc đúng đắn hơn.

**Từ khóa**: Suy dinh dưỡng, điều trị

**25. Mô phỏng mô hình ex vivo hấp thu glucose qua ruột trên chuột nhắt trắng/** Nguyễn Thị Bình Nguyên, Vương Tố Uyên, Huỳnh Ngọc Trinh, Trần Mạnh Hùng// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 25-29.

**Nội dung**: Trình bày cách mô phỏng mô hình ex vivo hấp thu glucose qua ruột trên chuột nhắt trắng.

**Từ khóa**: Glucose, mô hình ex vivo, chuột nhắt trắng

**26. Một số hợp chất phân lập từ thân dây đau xương (Tinospora sinensis (Lour.) Merr.)/** Nguyễn Thị Hường, Vũ Đức Lợi// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 72-74.

**Nội dung**: Trình bày một số hợp chất phân lập từ thân dây đau xương góp phần định hướng nghiên cứu về tác dụng sinh học tốt hơn.

**Từ khóa:** Dây đau xương, hợp chất phân lập

**27. Nghiên cứu ảnh hưởng của tá dược đến chất lượng bột cao khô đương quy di thực (Angelica acutiloba (Sieb. et Zucc.) Kitagawa) bào chế bằng phương pháp phun sấy/** Hoàng Thị Thanh Nga, Lê Thị Kim Vân, Lê Việt Dũng// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 35-38.

**Nội dung**: Nghiên cứu bào chế cao đương quy phun sấy làm nguyên liệu ổn định về tính chất hóa lý giúp thuận lợi cho việc bảo quản cao đương quy và quá trình bào chế về sau.

**Từ khóa**: Cây đương quy di thực, phương pháp phun sấy, tá dược, bào chế

**28. Nghiên cứu ảnh hưởng của viên nang mềm bào chế từ bài Đương quy bổ huyết gia phương trên người khỏe mạnh qua một số chỉ tiêu lâm sàng và cận lâm sàng/** Lê Thị Minh Phương, Trần Việt Hùng, Đỗ Thị Phương, Nguyễn Thị Hằng, Phùng Hòa Bình// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 77-80.

**Nội dung**: Trình bày các mục tiêu ảnh hưởng của thuốc lên các chỉ số lâm sàng, cận lâm sàng và tác dụng không mong muốn của thuốc lên người tình nguyện khỏe mạnh.

**Từ khóa**: Đương quy bổ huyết, viên nang mềm, lâm sàng, cận lâm sàng, người khỏe mạnh

**29. Nghiên cứu bào chế bột cao khô đông trùng hạ thảo (Cordyceps militaris L. ex Fr. Link) nuôi cấy tại Việt Nam bằng phương pháp phun sấy/** Phạm Văn Hiển, Lê Minh Hoàng, Lê Thị Huyền Trang, Nguyễn Duy Bắc, Ngô Xuân Trình, Vũ Bình Dương// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 70-73.

**Nội dung**: Nghiên cứu bào chế thành bột cao khô đông trùng hạ thảo bằng phương pháp phun sấy nhằm tạo ra bán thành phẩm có chất lượng và độ ổn định cao sử dụng bào chế các chế phẩm hiện đại như viên nén, viên nang.

**Từ khóa**: Đông trùng hạ thảo, phương pháp phun sấy, bộ cao khô

**30. Nghiên cứu bào chế hệ vi nhũ tương tự nhũ hóa chứa andrographolid/** Lê Việt Dũng, Lê Thị Kim Vân, Hoàng Thị Thanh Nga// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 20-24.

**Nội dung**: Nghiên cứubào chế hệ polymer chứa ANDRO bằng phương pháp vi nhũ tương hóa tự thân siêu bão hòa.

**Từ khóa**: Andrographolid, hệ vi nhũ tương tự nhũ hóa

**31. Nghiên cứu bào chế viên nén amantadin hydroclorid giải phóng kéo dài với hệ cốt tá dược thân nước/** Nguyễn Văn Thịnh, Vũ Thị Thanh Hằng, Nguyễn Thị Lộc, Phan Đình Châu, Vũ Bình Dương/ Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 81-85.

**Nội dung**: Trình bày kết quả bào chế viên nén amantadin hydroclorid giải phóng kéo dài với hệ cốt tá dược thân nước.

**Từ khóa:** Amantadin hydroclorid, hệ cốt tá dược thân nước, bào chế thuốc

**32. Nghiên cứu bào chế viên nén chứa metformin hydroclorid 500mg phóng thích kéo dài và sitagliptin 50 mg phóng thích tức thời/** Nguyễn Ngọc Nhã Thảo, Mai Lan Thanh, Nguyễn Đức Tuấn, Trịnh Thị Thu Loan// Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 77-81.

**Nội dung**: Bào chế ra viên nén chứa metformin hydroclorid 500mg phóng thích kéo dài và sitagliptin 50 mg phóng thích tức thời đạt tương đương in vitro với thuốc đối chiếu.

**Từ khóa:** Metformin hydroclorid 500mg, sitagliptin 50 mg, bào chế thuốc

**33. Nghiên cứu đặc điểm thực vật cây bạc thau (Argyreia acuta Lour.), học Khoai lang (Convolvulaceae)/** Lê Thị Loan, Hà Vân Oanh, Đỗ Thị Hà, Chử Thị Thanh Huyền, Lê Việt Dũng// Dược học .- 2017 .- Số 11 (Số 499 năm 57) .- Tr. 58-61.

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả nghiên cứu về đặc điểm thực vật, bổ sung thêm tư liệu cho việc xác định loài, từ đó làm cơ sở cho việc nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng sinh học của cây bạc thau.

**Từ khóa:** Cây bạc thau, hình thái thực vật

**34. Nghiên cứu đặc điểm thực vật và sơ bộ thành phần hóa học cây nhương lê kim cang (Myxopyrum smilacifolium (Wall.) Blume, họ Nhài (Oleaceae))/** Nguyễn Minh Luyến, Hoàng Thị Diệu Hương, Hà Vân Oanh, Lê Việt Dũng, Đào Thị Thanh Hiền// Dược học .- 2017 .- Số 11 (Số 499 năm 57) .- Tr. 70-73.

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả nghiên cứu về đặc điểm thực vật và sơ bộ thành phần hóa học cây nhương lê kim cang thu hái tại Yên Bái.

**Từ khóa:** Cây nhương lê kim cang, đặc điểm thực vật, thành phần hóa học

**35. Nghiên cứu đặc điểm vi học và thành phần hóa học của thân rễ cây sì to (Valeriana jatamansi Jones)/** Lê Việt Dũng, Phạm Thanh Huyền// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 40-42.

**Nội dung**: Trình bày các đặc điểm vi học và kết quả phân tích thành phần hóa học tinh dầu trong thân rễ.

**Từ khóa**: Thân rễ cây sì to, thành phần hóa học, vi học, Valeriana jatamansi Jones

**36. Nghiên cứu điều chế benfotiamin/** Trương Phương, Trần Ngọc Hoàng Dung// Dược học .- 2017 .- Số 11 (Số 499 năm 57) .- Tr. 30-35.

**Nội dung**: Trình bày kết quả xây dựng và tối ưu hóa quy trình điều chế benfotiamin với hy vọng tạo thêm một nguồn nguyên liệu rẻ tiền, có hiệu quả trong điều trị.

**Từ khóa:** Benfotiamin, điều chế benfotiamin

**37. Nghiên cứu điều chế nguyên liệu và bào chế viên nén Dimenhydrinat 50mg dùng làm thuốc chống say tàu xe/** Trần Thành Đạo, Trương Văn Đạt, Trần Ngọc Quang Trường, Trương Cảnh Hoàn, Lê Minh Trí// Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 72-76.

**Nội dung**: Nâng cấp cỡ lô labo lên quy mô công nghiệp để ứng dụng việc sản xuất thuốc viên nén dimenhydrinat 50mg dùng làm thuốc chống say tàu xe.

**Từ khóa:** Dimenhydrinat 50mg, bào chế thuốc, thuốc chống say tàu xe

**38. Nghiên cứu hệ vi nấm trên vị thuốc nhục đậu khấu (Semen Myristicae) đang lưu hành ở một số hiệu thuốc đông dược trên địa bàn Hà Nội/** Trần Trịnh Công, Lê Thị Thu Hương// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 32-34, 50.

**Nội dung**: Phân lập và phân loại các chủng nấm nhiễm trên một số mẫu của vị thuốc.

**Từ khóa**: Hệ vi nấm, vị thuốc nhục đậu khấu, đông dược

**39. Nghiên cứu hoạt tính kháng viêm từ thân cây bìm bịp (Clinacanthus nutans (Burm. f.) Lindau, Acanthaceae)/** Nguyễn Thị Trang Đài, Huỳnh Ngọc Thụy// Dược học .- 2017 .- Số 11 (Số 499 năm 57) .- Tr. 68-69, 87.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu hoạt tính kháng viêm từ thân cây bìm bịp mọc tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Cây bìm bịp, hoạt tính kháng viêm

**40. Nghiên cứu phân lập niranthin làm chất đối chiếu từ cây diệp hạ châu đắng (Phyllanthus amarus Schum. Et Thonn.)/** Phạm Văn Sơn, Phương Tráng Quân, Nguyễn Ngọc Vinh, Nguyễn Đăng Lâm// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Nghiên cứu phân lập niranthin từ cây diệp hạ châu đắng làm chất đối chiếu để phục vụ cho công tác kiểm tra chất lượng dược liệu và các chế phẩm từ diệp hạ châu đắng.

**Từ khóa**: Cây diệp hạ châu đắng, niranthin

**41. Nghiên cứu rào cản tài chính trong tiếp cận dịch vụ khám chữa bệnh của người dân các tỉnh miền núi phía Bắc/** Hà Văn Thúy, Trần Thị Thanh Huệ// Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Trình bày về các rào cản tài chính trong tiếp cận dịch vụ khám chữa bệnh của người dân các tỉnh miền núi phía Bắc.

**Từ khóa:** Rào cản tài chính, dịch vụ khám chữa bệnh, miền núi phía Bắc

**42. Nghiên cứu tác dụng bảo vệ gan và chống oxy hóa của viên nang Liverbil trên thực nghiệm/** Phạm Thị Nguyệt Hằng, Lê Việt Dũng, Hà Đức Cường// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 7-10.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng bảo vệ gan, chống oxy hóa của viên nang cứng Liverbil do Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC cung cấp.

**Từ khóa**: Gan, viên nang cứng Liverbil

**43. Nghiên cứu tác dụng chống đái tháo đường thực nghiệm và tính an toàn của cao chiết nước cỏ sữa lá lớn (Euphorbia hirta L.)/** Nguyễn Mạnh Thắng, Nguyễn Công Khẩn, Trương Tuyết Mai, Trương Hoàng Kiên, Phạm Thị Nguyệt Hằng// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 51-53.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng hạ glucose huyết trên mô hình động vật thực nghiệm. Đánh giá độc tính cấp, độc tính bán trường diễn nhằm chứng minh tính an toàn của cỏ sữa lá lớn.

**Từ khóa**: Đái tháo đường, cỏ sữa lá lớn, tác dụng

**44. Nghiên cứu tác dụng chống oxy hóa của lá thạch châu Trung Bộ (Pyrenaria jonqueriana Pierre)/** Bùi Hồng Cường, Dương Thị Hảo, Phương Thiện Thương// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 23-26.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng chống oxy hóa và bước đầu tìm hiểu các hợp chất đem lại tác dụng này của dược liệu thạch châu Trung Bộ.

**Từ khóa**: Pyrenaria, cây thạch châu, oxy hóa

**45. Nghiên cứu tác dụng của chế phẩm Lohha Trí Não trên mô hình gây sa sút trí nhớ thực nghiệm bằng scopolamin/** Đào Thị Vui, Phạm Đức Vịnh, Nguyễn Thu Hằng, Nguyễn Thị Thùy Dương// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 17-19, 24.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng chống sa sút trí nhớ củaLohha Trí Não trên mô hình gây sa sút trí nhớ bằng scopolamin.

**Từ khóa**: Scopolamin, chế phẩm Lohha Trí Não, sa sút trí nhớ

**46. Nghiên cứu tác dụng của sterol chiết từ bọt biển (Ciocalypta sp.) lên sự hấp thu cholesterol in vitro trên mô hình nuôi cấy tế bào Caco-2/** Đỗ Hồng Quảng, Jean-Marie Bard, Gilles Barnathan// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 48-50.

**Nội dung**: Xác định ảnh hưởng của hỗn hợp sterol và thành phần chính của hỗn hợp là 24-isopropylcholesterol chiết từ bọt biển lên quá trình thâu tóm và bài tiết cholesterol ở tế bào ruột Caco-2.

**Từ khóa**: Sterol, cholesterol, tế bào ruột Caco-2, bọt biển

**47. Nghiên cứu tình hình sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh của người dân Tây Nguyên/** Hà Văn Thúy, Trần Thị Thanh Huệ// Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 11-13.

**Nội dung**: Mô tả tình hình sử dụng các dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú tại các Bệnh viện huyện và trạm y tế xã của người dân năm 2015. Mô tả tình hình điều trị nội trú tại các Bệnh viện huyện của người dân 5 tỉnh Tây Nguyên.

**Từ khóa:** Dịch vụ khám chữa bệnh, Tây Nguyên

**48. Nghiên cứu tối ưu hóa khả năng sinh tổng hợp lipase từ nấm Geotrichum candidum Geo26.3 sử dụng phương pháp đáp ứng bề mặt – phương án cấu trúc có tâm/** Nguyễn Thị Thập, Đỗ Thị Tuyên, Đào Thị Mai Anh// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 26-29, 51.

**Nội dung**: Nghiên cứu tối ưu hóa các điều kiện lên men chủng vi sinh vật lipase từ nấm Geotrichum candidum Geo26.3 bằng phương pháp đáp ứng bề mặt – phương án cấu trúc có tâm.

**Từ khóa**: Nấm Geotrichum candidum Geo26.3, vi sinh vật

**49. Nghiên cứu tổng hợp tạp chất B của terazosin và bước đầu đánh giá giới hạn tạp chất của sản phẩm/** Đỗ Thị Thanh Thủy, Phạm Văn Quang, Nguyễn Hải Nam, Đoàn Cao Sơn// Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Tổng hợp và tinh chế tạp chất B của terazosin để có thể tiến tới thiết lập tạp chuẩn này dùng trong kiểm nghiệm thuốc.

**Từ khóa:** Terazosin, tạp chất B

**50. Nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng Nipasol M trong viên nang mềm chứa vitamin AD bằng phương pháp HPLC/** Phan Nguyễn Trường Thắng, Hà Minh Hiển// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 52-54.

**Nội dung**: Xây dựng và thẩm định quy trìnhđịnh lượng Nipasol M trong viên nang mềm cho mục đích kiểm tra giới hạn chất bảo quản này và thiết lập hồ sơ đăng ký thuốc.

**Từ khóa**: Viên nang mềm, vitamin AD, phương pháp HPLC, Nipasol M

**51. Nhựa trao đổi ion và các tiềm năng ứng dụng trong Y Dược học/** Trần Trọng Biên, Vũ Mai Hương, Bùi Thị Thúy Luyện, Nguyễn Văn Hân// Dược học .- 2017 .- Số 11 (Số 499 năm 57) .- Tr. 7-13.

**Nội dung**: Khái quát về nhựa trao đổi ion và các tiềm năng ứng dụng trong Y Dược học.

**Từ khóa:** Nhựa trao đổi ion, Y dược học

**52. Phân lập và tinh chế Z-ligustilid từ đương quy Nhật Bản làm chuẩn đối chiếu/** Phạm Thị Minh Tâm, Thạch Giang, Lê Thị Thu Cúc, Nguyễn Ngọc Vinh, Nguyễn Văn Thanh// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 55-58.

**Nội dung**: Phânlập và tinh chế Z-ligustilid từ đương quy di thực từ Nhật Bản trồng ở Đăk Nông làm chuẩn đối chiếu.

**Từ khóa**: Z-ligustilid, đương quy Nhật Bản

**53. Phân tích kết quả thuốc trúng thầu tại Sở Y tế Nam Định năm 2015/** Hà Văn Thúy, Nguyễn Thị Song Hà, Nguyễn Thanh Tùng// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 42-44.

**Nội dung**: Phân tích cơ cấu về số lượng và giá trị của danh mục thuốc trúng thầu tại Sở Y tế Nam Định năm 2015. So sánh kết quả thuốc trúng thầu năm 2015 với kế hoạch đấu thầu và với kết quả trúng thầu năm 2014. Từ đó đưa ra một số kiến nghị và đề xuất nhằm nâng cao, hoàn thiện công tác đấu thầu, cung ứng thuốc tại địa phương.

**Từ khóa**: Thuốc trúng thầu, Sở Y tế Nam Định năm 2015

**54. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân thở máy/** Nguyễn Huy Khiêm, Tạ Mạnh Cường, Phạm Thị Thúy Vân// Dược học .- 2017 .- Số 11 (Số 499 năm 57) .- Tr. 62-64, 87.

**Nội dung**: Trình bày công tác lựa chọn và chỉ định kháng sinh trên nhóm bệnh nhân thở máy và bệnh nhân viêm phổi thở máy, từ đó cải thiện hiệu quả điều trị các bệnh lý nhiễm khuẩn nói chung và các biến chứng nhiễm khuẩn liên quan đến thở máy nói riêng.

**Từ khóa:** Bệnh nhân thở máy, kháng sinh

**55. Phân tích tình hình sử dụng thuốc kháng nấm dự phòng trên bệnh nhân ghép tế bào gốc tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương/** Nguyễn Tùng Sơn, Nguyễn Duy Tân, Nguyễn Mai Hoa, Võ Thị Thanh Bình, Nguyễn Hoàng Anh// Dược học .- 2017 .- Số 11 (Số 499 năm 57) .- Tr. 39-41, 46.

**Nội dung**: Phân tích phác đồ dự phòng bằng thuốc kháng nấm trên bệnh nhân ghép tế bào gốc, từ đó đề xuất các biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng thuốc kháng nấm của Viện.

**Từ khóa:** Thuốc kháng nấm, bệnh nhân ghép tế bào gốc

**56. Phân tích tình hình sử dụng và tác dụng không mong muốn của sorafenib trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan tại Trung tâm Y học hạt nhân và ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai/** Phạm Thị Thúy Vân, Lê Thị Hương Giang, Phạm Cẩm Phương// Dược học .- 2017 .- Số 11 (Số 499 năm 57) .- Tr. 13-17.

**Nội dung**: Khảo sát tình hình sử dụng và đánh giá các tác dụng không mong muốn và đáp ứng lâm sàng của sorafenib trên bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan.

**Từ khóa:** Ung thư biểu mô tế bào gan, sorafenib, ung thư gan

**57. Phân tích vết piperacillin trong môi trường sản xuất của nhà máy sản xuất kháng sinh piperacillin/** Đặng Thị Chung Thủy, Trịnh Hoàng Dương, Hà Diệu Ly, Nguyễn Đức Tuấn// Dược học .- 2017 .- Số 11 (Số 499 năm 57) .- Tr. 17-22.

**Nội dung**: Chuẩn hóa quy trình lấy mẫu bảo quản mẫu lấy từ thiết bị sản xuất, nhà xưởng và nước thải, phân tíchvết piperacillin trên thiết bị sản xuất, nước thải của nhà máy, từ đó đưa ra mức giới hạn cảnh báo nồng độ tối đa piperacillin trong môi trường.

**Từ khóa:** Piperacillin, kháng sinh piperacillin

**58. Sàng lọc in vitro, in vivo tác dụng hạ acid uric máu của một số dược liệu thu hái tại các tỉnh phía Nam Việt Nam/** Trịnh Túy An, Huỳnh Ngọc Thụy// Dược học .- 2017 .- Số 11 (Số 499 năm 57) .- Tr. 53-57.

**Nội dung**: Trình bày cách chọn lọc các cây thuốc, các cao phân đoạn có tác dụng hạ acid uric máu.

**Từ khóa:** Bệnh gút, hạ acid uric máu, thuốc, dược liệu

**59. Tác động của các can thiệp dược lâm sàng trên kê đơn kháng sinh nhóm carbapenem tại một bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh/** Phạm Thị Thúy Vân, Dương Thị Thanh// Dược học .- 2017 .- Số 11 (Số 499 năm 57) .- Tr. 35-39.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả của can thiệp dược lâm sàng của dược sĩ về các khía cạnh giảm thiểu các vấn đề liên quan đến thuốc, số lượng sử dụng và chi phí điều trị kháng sinhcarbapenem.

**Từ khóa:** Carbapenem, dược lâm sàng, thuốc

**60. Tác dụng ức chế enzym xanthin oxidase và hạ acid uric máu của dịch chiết lá tía tô (Perilla frutescens L.)/** Đặng Kim Thu, Nguyễn Thị Kim Thu, Bùi Thanh Tùng// Dược học .- 2017 .- Số 11 (Số 499 năm 57) .- Tr. 65-67.

**Nội dung**: Xác định tácdụng ức chế enzym xanthin XO in vitro và khả năng hạ acid uric của cao chiết lá tía tô trên mô hình chuột nhắt bị gây tăng acid uric do kali oxonat nhằm nâng cao giá trị sử dụng của dược liệu này.

**Từ khóa:** Eenzym xanthin oxidase, hạ acid uric máu, lá tía tô

**61. Tác dụng ức chế xanthin oxidase và hạ acid uric của dịch chiết mướp đắng (Momordica charantua L.)/** Bùi Thanh Tùng, Lê Thị Thu Hường, Nguyễn Thị Kim Thu// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 48-50.

**Nội dung**: Xác định tác dụng ức chế enzyme XO in vitro và khả năng hạ acid uric của cao chiết mướp đắng trên mô hình chuột nhắt bị gây tăng acis uric do kali oxonat.

**Từ khóa**: Momordica charantua L., acid uric, xanthin oxidase, cây mướp đắng

**62. Tối ưu hóa công thức bào chế viên nén 2 lớp amoxicillin và acid clavulanic giải phóng kiểm soát/** Lê Đình Quang, Nguyễn Phương Nhung, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Ngọc Chiến// Dược học .- 2017 .- Số 10 (Số 498 năm 57) .- Tr. 35-40.

**Nội dung**: Trình bày công thức bào chế viên nén amoxicillin/acid clavulanic tối ưu, có mô hình giải phóng giống viên đối chiếu Augmentin SR 1000/62,5 mg và đạt chỉ tiêu về hòa tan theo tiêu chuẩn USP 38.

**Từ khóa**: Amoxicillin, acid clavulanic, bào chế viên nén

**63. Tổng hợp và tiêu chuẩn hóa tạp chất acid carboxylic clopidogrel của clopidogrel bisulfat/** Lê Mỹ Phụng, Văn Kim Thành, Nguyễn Trần Vân Anh, Nguyễn Đức Tuấn// Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 53-57.

**Nội dung**: Tổng hợp và tiêu chuẩn hóa tạp chất acid carboxylic clopidogrel dùng làm chất đối chiếu để kiểm tra tạp chất này trong nguyên liệu và thành phẩm chứa clopidogrel.

**Từ khóa:** Acid carboxylic clopidogrel, clopidogrel bisulfat

**64. Tổng quan về dùng thuốc theo cá thể trong điều trị ung thư/** Phùng Thanh Hương, Phạm Thùy Linh, Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thanh Huyền// Dược học .- 2017 .- Số 11 (Số 499 năm 57) .- Tr. 3-7.

**Nội dung**: Trình bày khái niệm cá thể hóa trong điều trị ung thư, các chỉ dấu sinh học giúp dự đoán đáp ứng điều trị ung thư và ứng dụng của cá thể hóa điều trị ung thư trong lâm sàng.

**Từ khóa:** Cá thể hóa điều trị, thuốc, ung thư

**65. Triển khai mô hình gây trầm cảm thực nghiệm bằng chuỗi stress nhẹ, kéo dài, không đoán trước trên chuột nhắt trắng/** Đặng Hoài Thu, Phạm Đức Vịnh, Nguyễn Hoàng Anh// Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 17-20.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng của I-tetrahydropalmatin, một alcaloid đã được ghi nhận bước đầu có tác dụng chống trầm cảm trên chuột không chịu stress.

**Từ khóa:** Trầm cảm, stress, chuột nhắt trắng

**66. Ứng dụng phản ứng Ellman trong đánh giá hoạt tính kháng acetylcholinesterase in vitro của một số dẫn chất hydrazon và muối pyridinium của hydrazon/** Huỳnh Ngọc Trinh, Lê Thị Hoài Thảo, Huỳnh Thị Ngọc Phương// Dược học .- 2017 .- Số 11 (Số 499 năm 57) .- Tr. 42-46.

**Nội dung**: Khảo sát cơ chế ức chế enzym AchE của dẫn chất tiềm năng trong điều trị bệnh Alzheimer.

**Từ khóa:** Ellman, acetylcholinesterase in vitro, muối pyridinium của hydrazon, Alzheimer, bệnh thoái hóa thần kinh

**67. Xây dựng mô hình ung thư gan trên chuột nhắt bằng tế bào HepG2 và khảo sát tác động kháng ung thư của chế phẩm liposom paclitaxel/** Trần Như Nguyện, Trần Thị Phương Uyên, Trương Công Trị, Đỗ Thị Hồng Tươi// Dược học .- 2017 .- Số 11 (Số 499 năm 57) .- Tr. 82-86.

**Nội dung**: Trình bày cách xây dựng mô hình ung thư gan bằng tế bào HepG2 trên chuột nhắt và khảo sát tác động kháng khối ung thư của chế phẩm liposom paclitaxel.

**Từ khóa:** Ung thư gan, tế bào HepG2, chế phẩm liposom paclitaxel

**68. Xây dựng phương pháp định lượng acid shikimic trong đại hồi bằng sắc ký lớp mỏng kết hợp đo mật độ quang/** Trần Trọng Biên, Ngô Quang Trung, Nguyễn Văn Hân// Dược học .- 2017 .- Số 09 (Số 497 năm 57) .- Tr. 77-80.

**Nội dung**: Xây dựng phương pháp đơn giản, nhanh chóng, chính xác định lượng AS bằng sắc ký lớp mỏng kết hợp đo mật độ quang (TLC-Scanning) đồng thời áp dụng để kiểm tra một số mẫu đại hồi thu thập được.

**Từ khóa**: Quả đại hồi, acid shikimic, sắc ký lớp mỏng

**69. Xây dựng phương pháp định lượng imipenem và meropenem trong huyết tương bằng HPLC/** Lê Đình Chi, Nguyễn Thị Hương, Vũ Ngân Bình// Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 46-49.

**Nội dung**: Trình bày pháp định lượng imipenem và meropenem trong huyết tương bằng HPLC trong trường hợp điều trị những trường hợp nhiễm khuẩn nặng.

**Từ khóa:** Imipenem, meropenem, phương pháp HPLC

**70. Xây dựng phương pháp kiểm nghiệm và khảo sát hàm lượng methyl isothiazolinon (MIT) và methyl cloroisothiazolinon (CMIT) trong mỹ phẩm bằng phương pháp GC/MS/** Nguyễn Thị Huỳnh Trang, Đàm Tố Uyên, Phạm Hữu Túc, Hà Diệu Ly, Lê Minh Trí// Dược học .- 2017 .- Số 12 (Số 500 năm 57) .- Tr. 33-36.

**Nội dung**: Xây dựng quy trình định tính, định lượng MIT và CMIT trong mỹ phẩm. Áp dụng quy trình phân tíc để khảo sát hàm lượng MIT và CMIT trong mỹ phẩm.

**Từ khóa:** Mỹ phẩm, methyl isothiazolinon, methyl cloroisothiazolinon, phương pháp GC/MS

**Y HỌC**

**1. Ảnh hưởng của thuốc sinh mạch tán đối với một số chỉ số huyết học và hình ảnh mô bệnh học gan thận trên động vật thực nghiệm/** Nguyễn Vinh Quốc, Bành Thị Thu Quyên, Nghiêm Hữu Thành// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 37-40.

**Nội dung**: Đánh giá ảnh hưởng của thuốc sinh mạch tán tới một số chỉ số huyết học trên thỏ thực nghiệm. Đánh giá ảnh hưởng của thuốc sinh mạch tán tới hình ảnh mô bệnh học gan thận trên thỏ thực nghiệm.

**Từ khóa**: Sinh mạch tán, thực nghiệm

**2. Áp dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán trước sinh bệnh Wilson/** Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Phạm Anh Hoa, Tạ Thành Văn, Phan Văn Chí,…// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 19-23.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp áp dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán trước sinh bệnh Wilson.

**Từ khóa**: Bệnh Wilson, chẩn đoán trước sinh, kỹ thuật sinh học phân tử

**3. Các yếu tố liên quan đến mức độ trầm cảm của bà mẹ có con sinh non đang điều trị tại Trung tâm Nhi khoa – Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, năm 2017/** Nguyễn Thu Trang, Lê Thị Bích Ngọc, Triệu Văn Nhật// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 31-32.

**Nội dung**: Mô tả mức độ trầm cảm của bà mẹ có con sinh non đang điều trị tại Trung tâm Nhi khoa năm 2017 và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến mức độ trầm cảm của bà mẹ có con sinh non đang điều trị tại Trung tâm Nhi khoa Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, năm 2017 .

**Từ khóa**: Trầm cảm sau sinh, bà mẹ, con sinh non, EPDS

**4. Các yếu tố liên quan đến sự thay đổi mức đường huyết ở người có tiền sử tiền đái tháo đường/** Trần Đại Tri Hãn, Nguyễn Minh Tâm// Y học thực hành .- 2017 .- Số 11 (1062) .- Tr. 36-40.

**Nội dung**: Tìm hiểu các yếu tố liên quan đến sự thay đổi chỉ số đường huyết ở những người 45 tuổi trở lên có tiền sử tiền đái tháo đường tại một số xã phường.

**Từ khóa**: Đái tháo đường, đường huyết

**5. Chất lượng giấc ngủ và một số yếu tố liên quan ở người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định/** Vũ Thị Minh Phượng, Ngô Huy Hoàng// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 35-37.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng chất lượng giấc ngủ và xác định một số yếu tố liên quan đến chất lượng giấc ngủ của người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định.

**Từ khóa**: Chất lượng giấc ngủ, tăng huyết áp

**6. Đặc điểm cận lâm sàng bệnh xơ cứng cột bên teo cơ/** Nguyễn Anh Tuấn, Hoàng Thị Thảo// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 27-28.

**Nội dung**: Mô tả đặcđiểm cận lâm sàng của bệnh xơ cứng cột bên teo cơ.

**Từ khóa**: Xơ cứng cột bên teo cơ, đặc điểm lâm sàng

**7. Đặc điểm chỉ số OSDI trên mắt glôcôm góc mở nguyên phát có khô mắt nhãn áp điều chỉnh với thuốc tương tự prostaglandin/** Bùi Thị Vân Anh, Bùi Thị Dịu// Y học thực hành .- 2017 .- Số 11 (1062) .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Đánh giá các biểu hiện cơ năng liên quan tới khô mắt và hiệu quả sử dụng Natri hyaluronate 0,18% điều trị các triệu chứng khô mắt trên mắt glôcôm góc mở nguyên phát nhãn áp điều chỉnh với thuốc tra tương tự prostaglandin.

**Từ khóa**: Khô mắt, OSDI, Natri hyaluronate 0,18%

**8. Đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị khuyết phần mềm vùng cổ - bàn tay tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội/** Nguyễn Ngọc Dương, Nguyễn Roãn Tuất// Y học thực hành .- 2017 .- Số 10 (1059) .- Tr. 67-68.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị khuyết phần mềm vùng cổ - bàn tay tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

**Từ khóa**: Cổ - bàn tay, khuyết phần mềm

**9. Đặc điểm lâm sàng và thể mô bệnh học của bệnh nhân ung thư biểu mô vòm mũi họng điều trị tại Bệnh viện Ung bướu Thành phố Cần Thơ/** Trịnh Thị Hồng Của, Trần Ngọc Dung, Hoàng Đức Trình, Dương Thị Loan// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 42-43.

**Nội dung**: Mô tả các đặcđiểm lâm sàng và thể mô bệnh học của bệnh nhân ung thư biểu mô vòm mũi họng điều trị tại Bệnh viện Ung bướu Thành phố Cần Thơ.

**Từ khóa**: Ung thư biểu mô vòm mũi họng, mô bệnh học, thành phố Cần Thơ

**10. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị u men xương hàm dưới bằng phẫu thuật cắt đoạn và tái tạo bởi vạt xương mác/** Ngô Thái Hà, Đặng Triệu Hùng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 10 (1059) .- Tr. 50-52.

**Nội dung**: Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân u men xương hàm dưới đượcg phẫu thuật tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội.

**Từ khóa**: U men xương hàm dưới, tái tạo bằng vạt xương mác

**11. Đánh giá hiệu quả của điện châm kết hợp tập dưỡng sinh trong điều trị thoái hóa khớp gối/** Ngô Chiến Thuật, Phạm Hồng Vân, Lê Thị Kim Dung// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 47-49.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả điều trị thoái hóa khớp gối của phương pháp điện châm kết hợp tập dưỡng sinh trong. Theo dõi tác dụng không mong muốn của phương pháp điều trị trên lâm sàng.

**Từ khóa**: Thoái hóa khớp gối, điện châm, tập dưỡng sinh

**12. Đánh giá kết quả cầm máu can thiệp qua nội soi trong xuất huyết tiêu hóa trên tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ 2013 đến 2017/** Đào Việt Hằng, Nguyễn Thanh Long, Trần Quốc Tiến, Đào Văn Long// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Xác định tỉ lệ tái xuất huyết và mô tả một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa được can thiệp cầm máu qua nội soi tại Trung tâm Nội soi, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội trong thời gian nằm viện và trong vòng 30 ngày.

**Từ khóa**: Xuất huyết tiêu hóa trên, can thiệp nội soi, tái xuất huyết

**13. Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt tuyến vú triệt căn trên bệnh nhân ung thư vú giai đoạn II – IIIA tại Trung tâm Ung bướu Thái Nguyên giai đoạn 2015-2017/** Hoàng Minh Cương// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 61-64.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ung thư vú giai đoạn II – IIIA và đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật, một số biến chứng của phẫu thuậtcắt tuyến vú triệt căn tại Trung tâm Ung bướu Thái Nguyên giai đoạn 2015-2017.

**Từ khóa**: Ung thư vú, giai đoạn II – IIIA, quả phẫu thuật cắt tuyến vú triệt căn

**14. Đánh giá kiến thức, thực hành dinh dưỡng của những bà mẹ có con từ 6 tháng đến 24 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng tại phòng khám Dinh dưỡng Bệnh viện Nhi Trung ương/** Trần Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thị Việt Hà, Lưu Thị Mỹ Thục// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 40-42.

**Nội dung**: Tìm hiểu nguyên nhân suy dinh dưỡng và đánh giá kiến thức, thực hành dinh dưỡng của những bà mẹ có con từ 6 tháng đến 24 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng tại phòng khám Dinh dưỡng Bệnh viện Nhi Trung ương.

**Từ khóa**: Suy dinh dưỡng, trẻ em

**15. Đánh giá sự biến đổi chỉ số Tim-Cổ chân (Cavi) và mối liên quan giữa chỉ số (Cavi) với một số yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát sau một năm điều trị duy trì đạt huyết áp mục tiêu/** Nguyễn Mạnh Thắng, Lê Văn Dũng, Nguyễn Văn Tuyên,...// Y học thực hành .- 2017 .- Số 11 (1062) .- Tr. 43-46.

**Nội dung**: Đánh giá sự biến đổi chỉ số Tim-Cổ chân (Cavi) mạch ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát sau một năm điều trị duy trì đạt huyết áp mục tiêu. Đánh giá mối liên quan giữa chỉ số (Cavi) với một số yếu tố nguy cơ tim mạch.

**Từ khóa**: Tăng huyết áp, chỉ số tim-cổ chân, huyết áp mục tiêu

**16. Đánh giá tác dụng của nhĩ châm rãnh hạ áp trên 62 bệnh nhân tăng huyết áp/** Trần Thị Thu Vân// Y học thực hành .- 2017 .- Số 10 (1059) .- Tr. 35-38.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp đánh giátác dụng của nhĩ châm rãnh hạ áp trên 62 bệnh nhân tăng huyết áp.

**Từ khóa**: Rãnh hạ áp, nhĩ châm, tăng huyết áp

**17. Đánh giá tác dụng điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính do thoái hóa cột sống cổ bằng điện châm/** Nguyễn Vinh Quốc, Trần Công Trường// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 4-8.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả của điện châm trong điều trị thoái hóa tuần hoàn não mạn tính do thoái hóa cột sống cổ.

**Từ khóa**: Thiểu năng tuần hoàn não mạn tính, điện châm

**18. Đánh giá tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh lý bàn chân do đái tháo đường typ 2 của bài thuốc “Phất thống ngoại xỉ phương”/** Trần Thị Thu Vân, Nguyễn Thị Lan// Y học thực hành .- 2017 .- Số 10 (1059) .- Tr. 21-24.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng điều trị một số triệu chứng cơ năng và thực thể trong bệnh lý bàn chân do đái tháo đường typ 2 của bài thuốc “Phất thống ngoại xỉ phương” và theo dõi tác dụng phụ của bài thuốc.

**Từ khóa**: Đái tháo đường typ 2, bệnh lý bàn chân, phất thống ngoại xỉ phương

**19. Đánh giá tính an toàn và hiệu quả của liệu pháp ghép tế bào gốc tự thân cho trẻ tự kỷ tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City/** Nguyễn Hoàng Phương, Vũ Duy Chinh, Vũ Minh Đức, Đặng Thị Thanh Tùng,...// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 2-5.

**Nội dung**: Đánh giá tính an toàn và hiệu quả của việc sử dụng tế bào gốc tự thân trong điều trị tự kỷ ở Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City.

**Từ khóa**: Tự kỷ, trẻ em, ghép tế bào gốc

**20. Đánh giá tính ổn định của kính nội nhãn Acrysof toric điều chỉnh loạn thị trong phẫu thuật phaco/** Đặng Xuân Nguyên// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 16-18.

**Nội dung**: Đánh giá tính ổn định của kính nội nhãn Acrysof toric trong túi bao và tìm hiểu mối liên quan với khúc xạ của mắt sau phẫu thuật.

**Từ khóa**: Thủy tinh thể, loạn thị, kính nội nhãn Acrysof toric

**21. Đánh giá tình trạng kháng insulin ở bệnh nhân tăng huyết áp có rối loạn glucose lúc đói/** Nguyễn Thị Hồng Vân, Phạm Thái Giang, Viên Văn Đoan, Nguyễn Văn Quýnh// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 63-66.

**Nội dung**: Đánh giá tình trạng kháng insulin dựa nồng độ glucose, insulin, nghiệm pháp dung nạp glucose, chỉ số HOMA-IR, QUICKI, ở bệnh nhân tăng huyết áp có rối loạn glucose lúc đói.

**Từ khóa**: Nghiệm pháp dung nạp glucose, kháng insulin, tăng huyết áp, rối loạn glucose máu lúc đói

**22. Đánh giá tình trạng loạn thần sau mổ ở bệnh nhân cao tuổi tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội/** Phạm Quang Minh, Nguyễn Thị Mai// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 41-42.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng của loạn thần sau mổ ở bệnh nhân cao tuổi tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2016. Khảo sát một số yếu tố liên quan đến loạn thần sau mổ ở bệnh nhân cao tuổi.

**Từ khóa**: Loạn thần sau mổ, bệnh nhân cao tuổi

**23. Giá trị nồng độ procalcitonin huyết thanh trong chẩn đoán nhiễm trùng dịch màng bụng ở bệnh nhân xơ gan cổ trướng/** Lỗ Thị Yến, Nguyễn Thị Vân Hồng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 11 (1062) .- Tr. 66-68.

**Nội dung**: Đánh giá giá trịchẩn đoánnồng độ procalcitonin huyết thanh trong chẩn đoán nhiễm trùng dịch màng bụng ở bệnh nhân xơ gan.

**Từ khóa**: Nhiễm khuẩn dịch màng bụng, xơ gan, procalcitonin

**24. Gói dịch vụ y tế cơ bản: Khái niệm, phạm vi và phương thức tiếp cận qua tổng quan kinh nghiệm quốc tế/** Trần Thị Mai Oanh, Khương Anh Tuấn, Nguyễn Khánh Phương, Hoàng Thu Thủy// Y học thực hành .- 2017 .- Số 11 (1062) .- Tr. 6-9.

**Nội dung**: Tổng hợp và phân tích các tài liệu quốc tế về kinh nghiệm xây dựng và thực hiện gói dịch vụ y tế cơ bản ở các nước.

**Từ khóa**: Gói dịch vụ y tế cơ bản, bảo hiểm y tế

**25. Hiệu quả của bổ sung sản phẩm dinh dưỡng có probiotic và prebiotic đến chỉ số miễn dịch, tiêu chảy và nhiễm khuẩn hô hấp của trẻ 25-36 tháng tuổi/** Vũ Thị Kim Hoa, Nguyễn Xuân Ninh, Nguyễn Đỗ Huy// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 57-61.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả của sản phẩm dinh dưỡng có probiotic và prebiotic đến chỉ số miễn dịch và tình hình mắc bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn hô hấp của trẻ 25-36 tháng tuổi.

**Từ khóa**: Probiotic, prebiotic, chỉ số miễn dịch, tiêu chảy, nhiễm khuẩn hô hấp, sản phẩm dinh dưỡng

**26. Hiệu quả phương pháp bó bột tiếp xúc toàn bộ trong điều trị vết loét bàn chân do đái tháo đường/** Lê Bá Ngọc, Đào Xuân Thành, Nguyễn Khoa Diệu Vân// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 61-63.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quảcủaphương pháp bó bột tiếp xúc toàn bộ trong điều trị vết loét bàn chân ở bệnh nhân đái tháo đường.

**Từ khóa**: Loét bàn chân đái tháo đường, bó bột tiếp xúc toàn bộ

**27. Khảo sát mô hình bệnh tật tại khoa Huyết học lâm sàng Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên/** Phạm Ngọc Linh, Bùi Thị Lan, Lương Thị Kiều Diễm// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 13-16.

**Nội dung**: Khảo sát mô hình bệnh tật tại khoa Huyết học lâm sàng, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên.

**Từ khóa**: Mô hình bệnh tật

**28. Khảo sát một số kiến thức về sức khỏe sinh sản của phụ nữ mang thai và đang nuôi con dưới 6 tháng tại Mường Chà và Tuần Giáo – tỉnh Điện Biên/** Lưu Thị Mỹ Thục, Nguyễn Anh Vũ, Nguyễn Thị Hằng Nga// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 55-57.

**Nội dung**: Khảo sát một số kiến thức về sức khỏe sinh sản của phụ nữ có thai và đang nuôi con dưới 6 tháng.

**Từ khóa**: Kiến thức, sức khỏe sinh sản

**29. Khảo sát tình trạng loãng xương trên bệnh nhân xơ gan do rượu/** Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thị Vân Hồng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 11 (1062) .- Tr. 23-26.

**Nội dung**: Khảo sát chỉ số T-score trên bệnh nhân xơ gando rượu. Đánh giá mối liên quan giữa chỉ số T-score của bệnh nhân xơ gan do rượu có ư mật và không ứ mật.

**Từ khóa**: Loãng xương, mật độ xương, xơ gan do rượu

**30. Kiến thức về bệnh tăng huyết áp của người lao động tại một số Công ty thuộc Tổng công ty Điện lực Hà Nội, năm 2017/** Trần Thị Minh Huyền, Khương Văn Duy, Nguyễn Kim Dung// Y học thực hành .- 2017 .- Số 11 (1062) .- Tr. 27-30.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng kiến thức về bệnh tăng huyết áp của người lao động tại một số Công ty thuộc Tổng công ty Điện lực Hà Nội, năm 2017.

**Từ khóa**: Bệnh tăng huyết áp, huyết áp tối đa, huyết áp tối thiểu

**31. Lựa chọn phương pháp phẫu thuật tứ chứng Fallot không van động mạch phổi: 3 ca lâm sàng/** Nguyễn Tuấn Mai, Nguyễn Lý Thịnh Trường, Mai Đình Duyên, Hoàng Thanh Sơn,…// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 33-34.

**Nội dung**: Trình bày 3 trường hợp tứ chứng Fallot kèm theo không van động mạch phổi được phẫu thuật sửa chữa thành công tại Bệnh viện Nhi Trung ương.

**Từ khóa**: Tứ chứng Fallot

**32. Mô hình quản trị bệnh viện công ở Singapore và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/** Phạm Lê Tuấn, Khương Anh Tuấn, Dương Đức Thiện// Y học thực hành .- 2017 .- Số 11 (1062) .- Tr. 2-6.

**Nội dung**: Mô tả mô hình quản trị bệnh viện công của Singapore cung cấp các bằng chứng và kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện và các điều kiện để thực hiện thành công tiến trình quản trị bệnh viện tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Bệnh viện công, Singapore, Việt Nam

**33. Mô tả kiến thức và thực hành phòng chống viêm nhiễm đường sinh dục của phụ nữ từ 18 đến 45 tuổi đến khám tại Khoa Khám bệnh – Bệnh viện Phụ sản Hải Dương tháng 11/2015/** Lê Văn Thêm, Lương Thị Phương Hoa và CS// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 29-31.

**Nội dung**: Mô tả kiến thức và thực hành phòng chống viêm nhiễm đường sinh dục của phụ nữ từ 18 đến 45 tuổi đến khám tại Khoa Khám bệnh Bệnh viện Phụ sản Hải Dương tháng 11/2015.

**Từ khóa**: Kiến thức, thực hành, viêm nhiễm đường sinh dục

**34. Mối liên quan giữa chỉ số Lactate và ScvO2 trong hồi sức bệnh nhân nhiễm khuẩn nặng và sốc nhiễm khuẩn/** Lê Xuân Hùng, Nguyễn Quốc Kính// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Phân tích mối quan giữa chỉ số Lactate và ScvO2 trong hồi sức bệnh nhân nhiễm khuẩn nặng và sốc nhiễm khuẩn tại Bệnh viện Việt Đức.

**Từ khóa**: Lactate và ScvO2, sốc nhiễm khuẩn, nhiễm khuẩn nặng

**35. Một số đặc điểm dịch tễ học bệnh tai mũi họng điều trị nội trú tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên trong hai năm 2015-2016/** Hoàng Khải Lập, Nguyễn Công Hoàng, Lê Hoài Thu, Tống Thị Thu Hằng// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 11-14.

**Nội dung**: Đánh giá một số đặc điểm dịch tễ học bệnh tai mũi họng ở những bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên trong hai năm 2015-2016.

**Từ khóa**: Bệnh tai mũi họng, đặc điểm dịch tễ học

**36. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thể lực của người bệnh đái tháo đườngtype 2 điều trị ngoại trú tại huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên/** Hoàng Trung Kiên, Nguyễn Thị Thanh Hương// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 8-10.

**Nội dung**: Đánh giá mức độ hoạt động thể lực và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thể lực ở bệnh nhân đái tháo đường type 2.

**Từ khóa**: Đái tháo đường type 2, cường độ vận động, yếu tố liên quan

**37. Một số yếu tố ảnh hưởng đến tái phát, di căn của ung thư vú có thụ thể dương tính/** Vũ Hồng Thăng, Hà Thành Kiên// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 10-11.

**Nội dung**: Đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến tái phát, di căn của ung thư vú có thụ thể dương tính.

**Từ khóa**: Ung thư vú tái phát di căn, thu thể nội tiết

**38. Nghiên cứu áp dụng điện não theo dõi bệnh nhân hôn mê sau ngừng tuần hoàn có kiểm soát thân nhiệt theo đích/** Nguyễn Quốc Linh, Ngô Đức Ngọc, Nguyễn Anh Tuấn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 11 (1062) .- Tr. 17-20.

**Nội dung**: Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng và hình ảnh điện não ở bệnh nhân hôn mê sau ngừng tuần hoàn có điều trị bằng phương pháp kiểm soát thân nhiệt theo đích.

**Từ khóa**: Hônmê sau ngừng tuần hoàn, kiểm soát thân nhiệt theo đích, điện não

**39. Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật theo dõi áp lực oxy nhu mô não bằng hệ thống licox trong theo dõi bệnh nhân đột quỵ não nặng/** Trần Nhật Tuân, Nguyễn Anh Tuấn, Ngô Đức Ngọc// Y học thực hành .- 2017 .- Số 11 (1062) .- Tr. 63-66.

**Nội dung**: Áp dụng kỹ thuật theo dõi áp lực oxy nhu mô não trong theo dõi, điều trị và tiên lượng bệnh nhân đột quỵ não nặng.

**Từ khóa**: Áp lực oxy nhu mô não, áp lực nội sọ, áp lực tưới máu não

**40. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân viêm loét đại trực tràng chảy máu/** Ngô Thúy Hà, Nguyễn Thị Vân Hồng, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Trọng Hiếu// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 44-46.

**Nội dung**: Nhận xét đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân viêm loét đại trực tràng chảy máu.

**Từ khóa**: Viêm loét đại trực tràng chảy máu

**41. Nghiên cứu dựng hình mạch máu vạt bẹn bằng chụp mạch CT Scanner/** Nguyễn Đức Thành, Trần Thiết Sơn, Nguyễn Văn Huy// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 45-46.

**Nội dung**: Mô tả ứng dụng chụp mạch mũ chậu nông và thượng vị nông bằng CT Scanner.

**Từ khóa**: CT Scanner, thượng vị nông, mũ chậu nông

**42. Nghiên cứu hiệu quả cai thở máy của phương thức thở PAV+ ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính/** Trần Huyền Trang, Đỗ Ngọc Sơn, Ngô Đức Ngọc// Y học thực hành .- 2017 .- Số 11 (1062) .- Tr. 33-36.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả cai thở máy bằng phương thức thở PAV+ ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và nhận xét một số yếu tố dự báo thành công của phương thức thở PAV+ ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.

**Từ khóa**: PAV+, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính

**43. Nghiên cứu kết quả điều trị ung thư phổi tế bào nhỏ bằng hóa – xạ trị phối hợp tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa/** Lê Văn Giao, Lê Xuân Sánh, Lê Duy Hưng// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 26-28.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả điều trị ung thư phổi tế bào nhỏ bằng phác đồ (Etoposide, Cisplatin) + Xạ trị đồng thời và phương pháp xạ trị.

**Từ khóa**: Ung thư phổi tế bào nhỏ

**44. Nghiên cứu phát hiện sớm hội chứng Edwards bằng sàng lọc trước sinh không xâm lấn/** Hoàng Hải Yến, Nguyễn Duy Ánh, Đinh Thùy Linh, Tạ Thành Văn// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 52-54.

**Nội dung**: Phát hiện hội chứng Edwards bằng sàng lọc trước sinh không xâm lấn sử dụng phương pháp giải trình tự thế hệ mới.

**Từ khóa**: Hội chứng Edwards, trisomy 18, DNA thai tự do

**45. Nghiên cứu sự đồng nhất của phân loại thị trường với phân loại cấu trúc trong bệnh glôcôm/** Hoàng Thanh Tùng, Bùi Thị Vân Anh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 11 (1062) .- Tr. 12-13.

**Nội dung**: So sánh sự đồng nhất của các phân giai đoạn tổn thương chức năng với phân loại cấu trúc trên bệnh nhân glôcôm góc mở nguyên phát.

**Từ khóa**: Phân loại thị trường, phân loại cấu trúc, glôcôm, so sánh, đồng nhất

**46. Nghiên cứu tác động của “phất thống ngoại xỉ phương” trên chỉ số cận lâm sàng trong điều trị bệnh lý bàn chân do đái tháo đường typ 2/** Trần Thị Thu Vân// Y học thực hành .- 2017 .- Số 10 (1059) .- Tr. 9-11.

**Nội dung**: Đánh giá tác động của bài thuốc“phất thống ngoại xỉ phương” trên một số chỉ số cận lâm sàng ở bệnh nhântrị bệnh lý bàn chân do đái tháo đường typ 2.

**Từ khóa**: Bệnh lý bàn chân đái tháo đường typ 2, phất thống ngoại xỉ phương, cận lâm sàng

**47. Nghiên cứu thực trạng điều kiện lao động và các yếu tố môi trường tác động gây căng thẳng thần kinh và tâm lý của người lao động trên các phương tiện vận tải thủy. Đề xuất giải pháp giảm thiểu/** Phạm Tùng Lâm, Nguyễn Đức Tài, Phan Trọng Hòa // Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 23-26.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực trạng điều kiện và môi trường lao động của người lao động trên các phương tiện vận tải thủy. Nghiên cứu thực trạng sức khỏe và căng thẳng thần kinh tâm lý của người lao động trên các phương tiện vận tải thủy.

**Từ khóa**: Người lao động trên phương tiện thủy, môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp, bệnh liên quan đến nghề nghiệp, căng thẳng thần kinh tâm lý

**48. Nghiên cứu thực trạng nhận thức về y đức của sinh viên đại học điều dưỡng đa khoa năm 4 trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương năm 2015/** Trần Thị Minh Tâm, Trương Thị Vân Anh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 10 (1059) .- Tr. 2-6.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng nhận thức về y đức của sinh viên Đại học Điều dưỡng Đa khoa năm 4 trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải dương năm 2015.

**Từ khóa**: Nhận thức về y đức của sinh viên điều dưỡng

**49. Phân tích chất lượng xét nghiệm tại các Bệnh viện qua kết quả ngoại kiểm tra trong 8 tháng năm 2017/** Cao Thị Ngọc Minh, Trần Hữu Tâm// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 54-57.

**Nội dung**: Phân tích dữ liệu ngoại kiểm của các bệnh viện trong 8 tháng năm 2017, từ đó có những nhận định chung về tình hình chất lượng xét nghiệm tương ứng với các nhóm xét nghiệm chuyên ngành.

**Từ khóa**: Ngoại kiểm, phòng xét nghiệm, z-score

**50. Phẫu thuật nội soi điều trị hội chứng ống cổ tay kinh nghiệm qua 100 trường hợp/** Trần Quyết, Trần Trung Dũng, Ma Ngọc Thành// Y học thực hành .- 2017 .- Số 10 (1059) .- Tr. 11-14.

**Nội dung**: Đánh giá tác kết quả phẫu thuậtnội soi điều trị hội chứng ống cổ tay tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Bệnh viện Đa Khoa Xanh pôn.

**Từ khóa**: Hội chứng ống cổ tay, phẫu thuật nội soi

**51. Phẫu thuật nội soi mở thông túi lệ với kỹ thuật tạo vạt niêm mạc và bộc lộ rộng túi lệ/** Trần Viết Luân// Y học thực hành .- 2017 .- Số 10 (1059) .- Tr. 30-32.

**Nội dung**: Nghiên cứu phẫu mở thông túi lệ qua nội soi với kỹ thuật tạo vạt niêm mạc và bộc lộ rộng túi lệ tại Bệnh viện Tai Mũi Họng Tp. Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Phẫu thuật nội soi, túi lệ, vạt niêm mạc

**52. So sánh hai phương pháp xác định nồng độ kháng sinh tối thiểu ức chế vi khuẩn (MIC) và PCR khuếch đại gen mecA phát hiện chủng Staphylococcus aureus kháng Methicilin/** Vũ Thị Kim Liên, Đỗ Thị Quỳnh Nga, Trần Thị Hải Âu, Vũ Thị Thu Hường,...// Y học thực hành .- 2017 .- Số 11 (1062) .- Tr. 9-12.

**Nội dung**: So sánh phương pháp MIC và phương pháp PCR để xác định chủng Staphylococcus aureus kháng Methicilin từ các chủng Staphylococcus aureus phân lập từ mẫu bệnh phẩm thu thập ở Bệnh viện Bạch Mai.

**Từ khóa**: Các gen kháng kháng sinh, nồng độ kháng sinh tối thiểu ức chế vi khuẩn (MIC), PCR, gen mecA

**53. Stress và các yếu tố liên quan ở sinh viên khoa Y tế Công Cộng Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh/** Lê Hoàng Thanh Nhung, Đoàn Ngọc Hân, Phạm Thị Vân Phương// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 50-52.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ stress vàcác yếu tố liên quan của sinh viên khoa Y tế Công Cộng Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh năm 2017.

**Từ khóa**: Tỷ lệ stress, mức độ stress, sinh viên Y khoa

**54. Sự thay đổi của phim nước mắt sau phẫu thuật PHACO/** Nguyễn Thị Thanh Nga, Lê Xuân Cung, Dương Mai Nga// Y học thực hành .- 2017 .- Số 10 (1059) .- Tr. 27-30.

**Nội dung**: Đánh giá sự biến đổi của phim nước mắt và xác định tỷ lệ khô mắt sau phẫu thuật Phaco.

**Từ khóa**: Phẫu thuật phaco, khô mắt, chế tiết nước mắt

**55. Tác dụng bảo vệ gan của quả dứa dại trên thực nghiệm/** Hoàng Thái Hoa Cương, Vũ Thị Ngọc Thanh, Nguyễn Duy Thuần// Y học thực hành .- 2017 .- Số 11 (1062) .- Tr. 60-63.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng bảo vệ tổn thương gan gây ra bởi paracetamol trên chuột nhắt trắng của cao toàn phần và phân đoạn hoạt chất chiết xuất từ quả dứa dại trên thực nghiệm.

**Từ khóa**: Quả dứa dại, cao toàn phần, phân đoạn ethyl acetat, bảo vệ gan

**56. Tác dụng của HXH trên thời gian giao hợp và một số chỉ tiêu xét nghiệm ở bệnh nhân xuất tinh sớm/** Đoàn Minh Thụy// Y học thực hành .- 2017 .- Số 10 (1059) .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng của HXH lên thời gian giao hợp và một số chỉ tiêu xét nghiệm ở bệnh nhân xuất tinh sớm.

**Từ khóa**: Xuất tinh sớm, thời gian giao hợp

**57. Tác dụng trên một số chỉ tiêu lâm sàng bệnh nhân tăng sản lành tính tuyến tiền liệt của linh phụ khang Tuệ Tĩnh/** Đậu Xuân Cảnh, Đoàn Minh Thụy, Nguyễn Duy Thuần, Nguyễn Quang, Lương Thị Thắng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 10 (1059) .- Tr. 33-35.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng của viên nang Linh phụ khang trên các chỉ tiêu lâm sàng của bệnh nhân tăng sản lành tính tuyến tiền liệt.

**Từ khóa**: Linh phụ khang Tuệ Tình, tăng sản lành tính tuyến tiền liệt

**58. Tác dụng trên tỉ lệ có thai và tình trạng chuột con của Hồi xuân hoàn/** Đoàn Minh Thụy// Y học thực hành .- 2017 .- Số 10 (1059) .- Tr. 64-67.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng của Hồi xuân hoàn lên khả năng mang thai và sinh con chuột nhắt trắng.

**Từ khóa**: Hồi xuân hoàn, khả năng sinh sản chuột nhắt trắng

**59. Thẩm định phương pháp phân tích định lượng Famotidine trong huyết tương thỏ/** Phan Thị Huyền Vy, Bùi Minh Thy, Phùng Thị Kim Huệ, Nguyễn Xuân Thành, Triệu Nguyên Trung// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 46-50.

**Nội dung**: Xây dựng phương pháp định lượng famotidine trong huyết tương bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao có tính đặc hiệu và chọn lọc cao, phù hợp với điều kiện Việt Nam để phục vụ đánh giá sinh khả dụng của thuốc trong các chế phẩm.

**Từ khóa**: Famotidine, sắc ký lỏng hiệu năng cao, huyết tương thỏ

**60. Thời gian sống thêm bệnh nhân ung thư dạ dày sau phẫu thuật triệt căn kết hợp hóa trị bổ trợ phác đồ Xelox/** Vũ Hồng Thăng, Nguyễn Thị Hảo// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 59-61.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả điều trị phác đồ Xelox bổ trợ ung thư biểu mô tuyến dạ dày đã phẫu thuật.

**Từ khóa**: Ung thư dạ dày, hóa chất bổ trợ, Xelox

**61. Thực trạng bệnh sâu răng ở học sinh THCS Viêng Chăn, Lào năm 2017/** Khao Syhalath, Nguyễn Thị Thu Hương, Hoàng Kim Loan// Y học thực hành .- 2017 .- Số 10 (1059) .- Tr. 61-63.

**Nội dung**: Mô tả thựctrạng bệnh sâu răng ở học sinh THCS ở tỉnh Viêng Chăn, Lào năm 2017.

**Từ khóa**: Sâu răng, học sinh 12-15 tuổi, Viêng Chăn

**62. Thực trạng kiến thức chăm sóc sốt của bà mẹ có con dưới 5 tuổi điều trị tại khoa Hô hấp và Tiết niệu trẻ em Bệnh viện Đa khoa Saint Paul năm 2014/** Nguyễn Thị Kiều, Lê Văn Thêm// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Mô tả kiến thức về chăm sóc sốt của bà mẹ có con dưới 5 tuổi điều trị tại khoa Hô hấp và Tiết niệu trẻ em Bệnh viện Đa khoa Saint Paul. Mô tả một số yếu tố liên quan tới kiến thức chăm sóc sốt của bà mẹ có con dưới 5 tuổi điều trị tại khoa Hô hấp và Tiết niệu trẻ em Bệnh viện Đa khoa Saint Paul.

**Từ khóa**: Chăm sóc sốt, bà mẹ có con dưới 5 tuổi, Bệnh viện Đa khoa Saint Paul

**63. Thực trạng kiến thức loét ép và dự phòng loét ép của người chăm sóc chính người bệnh đột quy tại Nam Định năm 2016/** Vũ Văn Thành, Phạm Thị Thúy Liên// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 66-68.

**Nội dung**: Xác định thực trạng kiến thức loét ép và dự phòng loét ép của người chăm sóc chính người bệnh tai biến mạch máu não tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định năm 2016.

**Từ khóa**: Kiến thức loét ép, dự phòng loét ép, người chăm sóc chính

**64. Thực trạng kiến thức về bệnh tiêu chảy của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi điều trị tại Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định năm 2016/** Vũ Văn Thành, Nguyễn Thị Thanh Huyền// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 39-40.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản của đội ngũ điều dưỡng lâm sàng tại các bệnh viện huyện tỉnh Bắc Giang năm 2016. Xác định nhu cầu đào tạo liên tục liên quan tới các kỹ thuật cơ bản của các điều dưỡng lâm sàng tại các bệnh viện huyện thuộc tỉnh Bắc Giang năm 2016.

**Từ khóa**: Bệnh tiêu chảy, trẻ em, cách uống ORS

**65. Thực trạng kiến thức về phục hồi chức năng sau đột quỵ não của người chăm sóc chính tại Nam Định năm 2016/** Phạm Thị Hoàng Yến, Trương Tuấn Anh, Nguyễn Trường Sơn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 2-4.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng kiến thức về phục hồi chức năng sau đột quỵ não của người chăm sóc chính tại Nam Định năm 2016.

**Từ khóa**: Phục hồi chức năng, người chăm sóc chính, đột quỵ, kiến thức

**66. Thực trạng mức độ mệt mỏi của người bệnh sau phẫu thuật ổ bụng tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên/** Phùng Văn Lợi, Đào Tiến Thịnh, Vũ Thị Ngọc Thủy// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 22-25.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng mức độ mệt mỏi của bệnh nhân sau mổ mở ổ bụng tại khoa Ngoại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

**Từ khóa**: Mệt mỏi, người bệnh sau mổ, mổ ổ bụng

**67. Thực trạng nhiễm trùng đường sinh dục dưới ở phụ nữ đến khám tại Phòng khám Sản Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017/** Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Ngọc Trâm,...// Y học thực hành .- 2017 .- Số 11 (1062) .- Tr. 53-55.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ và nhận xét một số yếu tố liên quan đến nhiễm trùng đường sinh dục dưới ở phụ nữ đến khám tại Phòng khám Sản Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017.

**Từ khóa**: Nhiễm trùng đường sinh dục dưới

**68. Thực trạng sâu răng viêm lợi và một số yếu tố liên quan ở trẻ mắc hội chứng thận hư tiên phát tại Bệnh viện Nhi Trung ương/** Phạm Thị Phượng, Tống Minh Sơn, Lê Hưng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 10 (1059) .- Tr. 38-40.

**Nội dung**: Đánh giá tình trạng sâu răng, viêm lợi và một số yếu tố liên quan ở trẻ mắc hội chứng thận hư tiên phát.

**Từ khóa**: Sâu răng, viêm lợi, hội chứng thận hư

**69. Thực trạng sử dụng kháng sinh của khoa Ngoại và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh năm 2017/** Trần Hùng Dũng, Phan Văn Tường// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 42-44.

**Nội dung**: Mô tả thực trạngsử dụng kháng sinh tại khoa Ngoại của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh năm 2017. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng thuốc kháng sinh tại khoa Ngoại của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh năm 2017.

**Từ khóa**: Sử dụng kháng sinh, yếu tố ảnh hưởng

**70. Thực trạng sự tự tin về cho con bú của bà mẹ có con lần đầu tại Khoa Sản Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017/** Nguyễn Thị Sơn, Nguyễn Phương Sinh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 35-37.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng sự tự tin về cho con bú của bà mẹ.

**Từ khóa**: Sự tự tin về cho con bú của bà mẹ, Thái Nguyên

**71. Thực trạng thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản của điều dưỡng lâm sàng tại các Bệnh viện Đa khoa tuyến huyện tỉnh Bắc Giang năm 2016/** Nguyễn Thị Hoài Thu// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản của đội ngũ điều dưỡng lâm sàng tại các bệnh viện huyện tỉnh Bắc Giang năm 2016. Xác định nhu cầu đào tạo liên tục liên quan tới các kỹ thuật cơ bản của các điều dưỡng lâm sàng tại các bệnh viện huyện thuộc tỉnh Bắc Giang năm 2016.

**Từ khóa**: Điều dưỡng

**72. Thực trạng thực hiện quy trình kỹ thuật làm rốn sơ sinh của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương thực tập tại Khoa Sản thường – Sơ sinh Bệnh viện Phụ sản Hải Dương tháng 11 năm 2015/** Lê Văn Thêm, Phạm Hương Sen và CS// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 33-35.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng thực hiện quy trìnhkỹ thuật làm rốn sơ sinh của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương thực tập tại Khoa Sản thường – Sơ sinh Bệnh viện Phụ sản Hải Dương tháng 11 năm 2015.

**Từ khóa**: Quy trình kỹ thuật, làm rốn sơ sinh

**73. Tìm hiểu mối liên quan đặc điểm giải phẫu giữa động mạch mũ chậu nông và thượng vị nông ở vạt bẹn người Việt trưởng thành/** Nguyễn Đức Thành, Trần Thiết Sơn, Nguyễn Văn Huy// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 7-9.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm giải phẫu và mối liên quan giữa động mạch mũ chậu nông và thượng vị nông ở vạt bẹn người Việt trưởng thành.

**Từ khóa**: Giải phẫu, vạt bẹn, động mạch mũ chậu nông, động mạch thượng vị nông

**74. Tỷ lệ biếng ăn của trẻ <5 tuổi tại phòng khám Dinh dưỡng – Bệnh viện Nhi Trung ương/** Nguyễn Đức Tâm, Lưu Thị Mỹ Thục// Y học thực hành .- 2017 .- Số 10 (1059) .- Tr. 55-58.

**Nội dung**: Xác định tỉ lệ biếng ăn ở trẻ dưới 5 tuổi và một số yếu tố liên quan đến biếng ăn ở trẻ.

**Từ khóa**: Biếng ăn, trẻ em

**75. Tỷ lệ thiếu máu ở trẻ em từ 36 đến dưới 60 tháng tuổi tại một số xã huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình/** Nguyễn Thị Minh Chính, Ninh Thị Nhung, Phạm Vân Thúy, Trần Thúy Nga// Y học thực hành .- 2018 .- Số 1 (1066) .- Tr. 17-19.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ thiếu máu ở trẻ em từ 36 đến dưới 60 tháng tuổi tại một số xã huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình.

**Từ khóa**: Suy dinh dưỡng, thiếu máu

**76. Xác định mức độ căng thẳng tâm lý và một số biện pháp đối phó của cha mẹ trẻ mắc bệnh Thalassemia tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên/** Nguyễn Thị Tú Ngọc// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 46-47.

**Nội dung**: Xác định mức độ căng thẳng tâm lý của cha mẹ trẻ Thalassemia đang điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên. Mô tả một số biện pháp đối phó với căng thẳng tâm lý của cha mẹ trẻ Thalassemia đang điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

**Từ khóa**: Bệnh Thalassemia, căng thẳng tâm lý

**77. Xác định nhu cầu nhân lực y tế tại Bệnh viện Đa khoa huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang/** Nguyễn Thị Hoài Thu// Y học thực hành .- 2017 .- Số 12 (1064) .- Tr. 51-53.

**Nội dung**: Mô tả khối lượng công việc cụ thể của các bác sỹ và điều dưỡng, hộ sinh khoa Ngoại, Sản và Nội tại Bệnh viện Đa khoa huyện Việt Yên. Xácđịnh nhu cầu về bác sỹ và điều dưỡng, hộ sinh khoa Ngoại, Sản và Nội tại Bệnh viện.

**Từ khóa**: Nhu cầu nhân lực

**XÂY DỰNG**

**1. Ảnh hưởng của cao su tự nhiên đến một số tính chất cơ lý của bê tông nhựa chặt**/ TS. Nguyễn Mạnh Tuấn, TS. Nguyễn Thái Ngọc Uyên, KS. Huỳnh Trung Quốc// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 15-19.

**Nội dung**: Nghiên cứu và đánh giá ảnh hưởng của cao su tự nhiên đến tính chất của bê tông nhựa chặt có cỡ hạt lớn nhất danh định 12,5mm. Cao su tự nhiên được sử dụng để thay thế một phần nhựa đường 60/70 trong hỗn hợp bê tông nhựa với hàm lượng 0, 6 và 8% của khối lượng nhựa đường. Các thí nghiệm như độ ổn định như độ ổn định Marshall, mô đun đàn hồi, cường độ chịu kéo dán tiếp (ép chẻ) và độ mài mòn Cantabro được sử dụng để đánh giá bê tông nhựa sử dụng và không sử dụng cao su tự nhiên.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, cao su tự nhiên, mô đun đàn hồi, độ ổn định Marshall, ép chẻ, mài mòn Cantabro.

**2. Ảnh hưởng của khối xây chèn đối với sự làm việc của khung bê tông cốt thép chịu tải trọng tĩnh theo phương ngang**/ Lê Hoàng Long, Nguyễn Thị Thu Nga, Vũ Ngọc Quang// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 105-108.

**Nội dung**: Khảo sát ảnh hưởng của khối xây chèn khi kết cấu chịu tải trọng ngang tĩnh. Trong số các quan điểm tính toán hiện nay về khối xây, phương pháp vi – vĩ mô được sử dụng vì đây là phương pháp phù hợp nhất, với việc đồng nhất khối xây trước khi đưa vào tính với khung bê tông cốt thép. Bài toán giới hạn trong giai đoạn đàn hồi của vật liệu gạch, vữa, bê tông cốt thép.

**Từ khóa**: Khối xây chèn, ảnh hưởng, khung bê tông cốt thép chịu tải trọng tĩnh theo phương ngang

**3. Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm đến khả năng bám dính của lưới sợi gia cường với bê tông**/ Cù Thị Hồng Yến// Xây dựng .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 54-57.

**Nội dung**: Phân tích khả năng bám dính ngắn hạn của tấm CFRP và bê tông chịu ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm trong điều kiện phòng thí nghiệm kéo dài 6 tháng.

**Từ khóa**: Độ ẩm, nhiệt độ, môi trường xâm thực, ứng suất bám dính, CFRP.

**4. Ảnh hưởng của sợi thủy tinh đến các tính chất của vữa gia cường cốt sợi**/ Vũ Quốc Hoàng, Nguyễn Ninh Thụy// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 176 – 180.

**Nội dung**: Đánh giá tổng quát về tính chất của vữa gia cường cốt sợi và sự ảnh hưởng của bột đá, phụ gia; ngoài ra, tiềm năng ứng dụng của vữa gia cường trong công nghệ vật liệu xây dựng cũng là vấn đề được quan tâm.

**Từ khóa**: Vữa gia cường cốt sợi, vật iệu xây dựng

**5. Ảnh hưởng của suy giảm tiết diện cáp dây văng đến ứng xử của kết cấu cầu dây văng**/ Nguyễn Danh Thắng, Hồ Thu Hiền, Nguyễn Tuấn Cường, Đào Minh Thư// Xây dựng .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 18-23.

**Nội dung**: Phân tích ứng xử của kết cấu cầu dây văng dưới tác động của suy giảm tiết diện cáp do ăn mòn. Kết quả phân tích từ nghiên cứu có thể sử dụng làm nền tảng để giải “bài toán ngược” nhằm xác định mức độ hư hỏng trong cáp. Điều này có nghĩa to lớn đối với công tác duy tu, bảo dưỡng công trình cầu dây văng.

**Từ khóa**: Cầu dây văng, suy giảm tiết diện cáp, ăn mòn.

**6. Ảnh hưởng của xỉ lò cao nghiền mịn đến ứng xử cơ học của bê tông sử dụng cốt liệu tái chế**/ Lê Trung Thành, Tống Tôn Kiên// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 206 – 209.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của xỉ lò cao nghiền mịn đến các ứng xử cơ học của bê tông sử dụng 100% cốt liệu từ phế thải bê tông. Các đặc trưng cơ học như cường độ nén, cường độ uốn và mô đun đàn hồi của các mẫu bê tông cốt liệu tái chế và ứng xử uốn của các dầm bê tông cốt liệu tái chế đã được nghiên cứu, so sánh với ứng xử cơ học của các dầm bê tông thường sử dụng cốt liệu tự nhiên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc kết hợp sử dụng xỉ lò cao nghiền mịn trong bê tông cốt liệu tái chế đã cải thiện các tính chất cơ học và giải sự phát triển bề rộng vết nứt của bê tông cốt liệu tái chế.

**Từ khóa**: Cốt liệu bê tông tái chế, bê tông sử dụng cốt liệu tái chế, xỉ lò cao nghiền mịn, phế thải xây dựng

**7. Áp dụng phân tích cluster xác định các nhóm nhân tố góp phần vào sự thành công của nhà thầu phụ trong xây dựng**/ Phạm Thành An// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr.243 – 250.

**Nội dung**: Tập trung vào nhà thầu phụ thông qua cuộc khảo sát ý kiến của các bên trong xây dựng ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và từ đó tìm ra nhân tố góp phần vào sự thành công của tổ chức nhà thầu phụ.

**Từ khóa:** Nhân tố, nhà thầu phụ, xây dựng, phân tích cluster

**8. Áp dụng tiêu chuẩn thiết kế móng cọc TCVN 10304-2014 trong thiết kế nề móng công trình ở Hà Nội**/ Trần Thượng Bình// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 200 – 202.

**Nội dung:** Phân tích những bất cập trong công tác khảo sát địa kỹ thuật phục vụ tính toán chịu tải của cọc theo TCVN 10304-2014, khi thiết kế móng của các công trình xây dựng trên lãnh thổ có điều kiện địa chất đặc thù như Hà Nội, qua đó bàn luận về điều kiện áp dụng tiêu chuẩn này trong thiết kế nền móng để đạt hiệu quả.

**Từ khóa:** Móng cọc

**9. Bài học kinh nghiệm phát triển đô thị xanh của một số quốc gia trên thế giới**/ TS. Nguyễn Liên Hương,…// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 47-52.

**Nội dung**: Nghiên cứu một số mô hình đô thị xanh trên thế giới như Hoa Kỳ, Brazil, Singapore, Thụy Điển, từ đó xây dựng mô hình đô thị xanh phù hợp với điều kiện Việt Nam.

**Từ khóa**: Đô thị, đô thị hóa, đô thị xanh.

**10. Các biện pháp giảm thiểu nứt phản ánh của lớp móng gia cố xi măng trong kết cấu mặt đường mềm**/ TS. Hồ Văn Quân, ThS. Phạm Thái Uyết// Cầu đường Việt Nam .- 2018 .- Số 1+2 .- Tr. 53-58.

**Nội dung**: Phân tích các cơ chế, nhân tố gây nứt và lớp kiến nghị một số biện pháp giảm thiểu nứt phản ánh của lớp móng gia cố xi măng trong kết cấu mặt đường mềm.

**Từ khóa**: Lớp móng gia cố xi măng, nứt phản ánh, kết cấu mặt đường mềm.

**11. Cao độ nền xây dựng – Những thách thức từ quy hoạch đô thị đến quản lý xây dựng theo quy hoạch**/ PGS. TS. Nguyễn Hồng Tiến// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 88 .- Tr. 20-21.

**Nội dung**: Phân tích các vấn đề tổng quát về cao độ nền xây dựng (hay còn gọi là cốt nền) và từ đó rút ra những kết luận trong công tác quy hoạch xây dựng.

**Từ khóa**: Cao độ nền xây dựng, quy hoạch đô thị.

**12. Chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu khung không gian sử dựng phương pháp năng lượng biến dạng kết hợp với thuật toán di truyền**/ Lê Quang Huy, Hồ Đức Duy , Nguyễn Trung Hiếu,…// Xây dựng .- 2017 .- Số 9 .- Tr.6 - 10.

**Nội dung**: Kiến nghị một phương pháp chẩn đoán về vị trí mức độ của hư hỏng cho kết cấu khung không gian bằng việc sử dụng kết hợp phương pháp năng lượng biến dạng với thuật toán di truyền. Trước tiên, cơ sở lý thuyết của phương pháp được trình bày. Tiếp theo, tính khả thi của phương pháp đề xuất được minh chứng bằng việc áp dụng cho một kết cấu khung không gian. Kết quả chẩn đoán được so sánh với kết quả khoa học đã được công bố. Sau cùng, các kết quả chẩn đoán từ phương pháp đề xuất được đánh giá và nhận xét cho những nghiên cứu mở rộng.

**13. Chỉ dẫn khảo sát, thiết kế sữa chữa hư hỏng mặt đường bằng công nghệ cào bóc tái chế nguội tại chỗ phù hợp theo phương pháp AASHTO**/ PGS. TS. Doãn Minh Tâm, TS. Đào Phúc Lâm// Cầu đường Việt Nam .- 2018 .- Số 1+2 .- Tr. 28-34.

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả nghiên cứu về đề tài tái chế và từ đó chỉ dẫn phương pháp khảo sát, thiết kế sửa chữa, khôi phục mặt đường theo AASHTO để tính toán thiết kế sữa chữa mặt đường khi sử dụng vật liệu tái chế làm lớp trung gian hay lớp móng.

**Từ khóa**: Sữa chữa mặt đường hư hỏng, phương pháp AASHTO.

**14. Chiều dài đường cong chuyển tiếp đường sắt đô thị**/ TS. Nguyễn Hữu Thiện// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 35-39.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở phương pháp luận của việc tính toán chiều dài đường cong chuyển tiếp của đường sắt nói chung và đường sắt đô thị nói riêng nhằm đáp ứng yêu cầu an toàn và tiện nghi cho tàu và hành khách khi tàu chạy trên đường cong...

**Từ khóa**: Siêu cao thực tế, siêu cao thiếu, biến đổi tuyến tính, đường cong chuyển tiếp, hệ số chật bánh.

**15. Cốt nền xây dựng – Một trong các giải pháp chống ngập ở Thành phố Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Đăng Sơn// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 88 .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Giới thiệu tổng quát về cốt nền xây dựng là để chống ngập cho Thành phố Hồ Chí Minh. Giải pháp về cốt nền xây dựng để chống ngập cho Thành phố, giải pháp tổng hợp, giải pháp hạ tầng xanh và mái nhà xanh.

**Từ khóa**: Cốt nền xây dựng, chống ngập, Thành phố Hồ Chí Minh.

**16. Đánh giá ảnh hưởng của giá trị dự ứng lực trong kết cấu neo đến độ ổn định của các đường hầm giao thông xuyên núi**/ Trần Tuấn Minh, Nguyễn Quang Huy// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 140-143.

**Nội dung**: Giới thiệu việc nghiên cứu sự thay đổi quy luật biến đổi chuyển vị của đất đá xung quanh các đường hầm giao thông khi có xem xét đến sự thay đổi giá trị dự ứng lực (ứng suất trước) trong kết cấu neo xung quanh đường hầm giao thông với điều kiện các tham số nghiên cứu của hầm Cổ Mã qua Đèo Cả.

**Từ khóa**: Đường hầm, neo dự ứng lực, phản lực kết cấu chống, lời giải giải tích, các phương pháp số.

**17. Đánh giá ảnh hưởng của khoảng cách giữa các cọc đến ứng xử của nền đắp trên nền đất yếu có sử dụng cọc bê tông cốt thép kết hợp vải địa kỹ thuật**/ Lương Nguyễn Hoàng Phương, Phan Trần Thanh Trúc, Lê Bá Khánh// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 74-78.

**Nội dung**: Giới thiệu một mô hình số dựa vào phương pháp phần tử hữu hạn (FEM) được sử dụng để phân tích ứng xử đến ứng xử của nền đắp lên nền đất yếu có sử dụng cọc bê tông cốt thép kết hợp vải địa kỹ thuật (GRPE). Cả hai phương pháp số 2D và 3D với phần mềm Plaxis 2D và 3D Tunnel đều được sử dụng để phân tích ứng xử của khối GRPE cả trong và sau khi xây dựng. Ảnh hưởng khoảng cách giữa các cọc tới ứng xử của khối GRPE đặc trưng bởi độ lún lớn nhất, độ lún lệch sẽ được thảo luận trong nghiên cứu này.

**Từ khóa**: Cọc, vật liệu địa kỹ thuật, khối đắp, độ lún.

**18. Đánh giá khả năng dính bám giữa lớp bê tông nhựa và bê tông xi măng**/ Nguyễn Huỳnh Tấn Tài, Phạm Minh Tiến, Trần Vũ Tự// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 95 – 98.

**Nội dung:** Trình bày một phương pháp thí nghiệm dùng để xác định cường độ bám theo phương pháp tuyến và tiếp tuyến giữa hai lớp bê tông nhựa và bê tông xi măng sử dụng phương pháp gia lực tĩnh. Kết quả thí nghiệm được ứng dụng vào việc đánh giá khả năng kháng trượt và tách lớp của một kết cấu áo đường thực tế.

**Từ khóa**: Dính bám, tách lớp, lực dính, ma sát, bê tông nhựa, bê tông xi măng

**19. Đánh giá sự phù hợp của đất và yếu tố ngập úng trong lựa chọn đất đai xây dựng đô thị**/ ThS. Hà Thị Khánh Vân// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 88 .- Tr. 74-80.

**Nội dung**: Phân tích một vài nhược điểm trong quá trình đánh giá đất tại Việt Nam hiện nay. Đồng thời giới thiệu một số nghiên cứu, qua đó có thể học hỏi ứng dụng kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng công tác đánh giá đất đai phục vụ phát triển đô thị. Cụ thể là áp dụng công nghệ GIS kết hợp phương pháp phân tích thứ bậc – AHP trong đánh giá đất, bổ sung yếu tố nguy cơ ngập úng trong đánh giá lựa chọn đất xây dựng đô thị.

**Từ khóa**: Đánh giá đất, công nghệ GIS, ngập úng.

**20. Đề xuất mô hình hợp tác “Công – Tư” (PPP) phù hợp cho các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội**/ GVC. TS. Vũ Kim Yến// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 19-26.

**Nội dung**: Khuyến nghị một số hình thức đầu tư PPP áp dụng hợp lý cho từng loại dự án cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội cho Thủ đô Hà Nội trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Đầu tư theo hình thưc hợp tác Công – Tư (PPP), công trình hạ tầng xã hội và kỹ thuật ở Thủ đô Hà Nội.

**21. Đô thị hóa Việt Nam và vấn đề phát triển hạ tầng đô thị trong bối cảnh mới**/ Trần Quốc Thái, Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Thị Bích Phương// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr.172 – 175.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan về bối cảnh đô thị hóa ở Việt Nam, kết quả của quá trình tăng trưởng đô thị, nâng cấp và phát triển hạ tầng, nhấn mạnh hiệu quả, vai trò của khối doanh nghiệp, tư nhân trong đầu tư phát triển hạ tầng đô thị ở giai đoạn mới.

**Từ khóa:** Đô thị hóa, phát triển đô thị

**22. Đổi mới cơ chế xác định chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**/ TS. Lê Văn Cư, ThS. Hoàng Xuân Hiệp// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 14-16.

**Nội dung**: Trình bày một số thay đổi của cơ chế xác định chi phí tư vấn đầu tư xây dựng theo hướng dẫn mới của Bộ Xây dựng.

**Từ khóa**: Đổi mới cơ chế, chi phí, tư vấn đầu tư xây dựng.

**23. Đồng nhất môi trường khô có lỗ rỗng và vết nứt: Trường hợp vết nứt không tương tác**/ Nguyễn Thị Thu Nga, Vũ Trọng Quang// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 61-65.

**Nội dung**: Bài báo dựa trên nền tảng bài toán Eshelby để trình bày một mô hình đồng nhất không tương tác DL (dilute) với việc xét ba trường hợp cơ bản: môi trường chứa lỗ rỗng, môi trường chứa vết nứt song song và môi trường chứa vết nứt phân bố ngẫu nhiên và phát triển cho hai trường hợp là môi trường chứa lỗ rỗng có vết nứt song song hoặc vết nứt phân bố ngẫu nhiên.

**Từ khóa**: Kỹ thuật đồng nhất, môi trường khô đàn hồi có lỗ rỗng, đồng nhất không tương tác, bài toán Eshelby.

**24. Dự báo sự thực hiện tiến độ của các dự án xây dựng bằng mạng trí tuệ nhân tạo**/ Đặng Văn Diệu, Hà Duy Khánh// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr.267 – 271.

**Nội dung**: Nghiên cứu ứng dụng mạng trí tuệ nhân tạo để dự báo sự thực hiện tiến độ thi công của các dự án xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại Kiên Giang.

**Từ khóa**: Tiến độ, dự án xây dựng, mạng trí tuệ nhân tạo

**25. Giải bài toán tường chắn có sử dụng neo trong đất theo phương pháp phần tử hữu hạn bằng phần mềm Plaxis**/ ThS. Nguyễn Quốc Tới// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 27-31.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở lý thuyết tính toán và xác định khoảng cách bố trí hợp lý của neo trong đất cho tường chắn giữ ổn định hố đào vào bài toán cụ thể.

**Từ khóa**: Tường chắn, neo trong đất, ổn định hố đào, phần mềm Plaxis.

**26. Giải pháp bảo vệ môi trường địa hình chống sạt lở, xói mòn và tích tụ đất đá trong quy hoạch xây dựng đô thị tại các tỉnh miền núi phía Bắc**/ TS. Nghiêm Vân Khanh// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 88 .- Tr. 60-65.

**Nội dung**: Trình bày các giải pháp kỹ thuật nhằm bảo vệ môi trường địa hình trong phòng chống sạt lở, xói mòn và tích tụ đất đá tại các đô thị miền núi phía Bắc.

**Từ khóa**: Quy hoạch xây dựng, chống sạt lở, chống xói mòn, tích tụ đất đá, các tỉnh miền núi phía Bắc.

**27. Giải pháp chống thấm kết cấu hầm chui đường ô tô nằm dưới mực nước ngầm**/ Nguyễn Duy Liêm, Nguyễn Thị Thúy Hằng// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 119 – 123.

**Nội dung**: Trình bày giải pháp chống thấm kết cấu hầm chui của đường ô tô nằm dưới mực nước ngầm. Hầm chui đường ô tô thường phải bố trí khe nhiệt giữa các đốt, nhiều đoạn lại nằm trong môi trường ngập nước thường xuyên nên vấn đề chống thấm cho kết cấu hầm đòi hỏi người kỹ sư thiết kế phải quan tâm đúng mức. Kỹ thuật chống thấm các bộ phận chính như đáy hầm, vách hầm, nắp hầm, khe nhiệt, vết dừng thi công… được trình bày trong bài báo này.

**Từ khóa**: Chống thấm, kết cấu hầm chui, đường ô tô

**28. Giải pháp chống thấm ngược trên thế giới & công nghệ intoc**/ Đỗ Thành Tích, Nguyễn Sĩ Hùng// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 116 – 118.

**Nội dung**: Trình bày tổng quan về chống thấm, chống thấm ngược à công nghệ chống thấm ngược của Intoc.

**Từ khóa:** Chống thấm, chống thấm ngược, công nghệ Intoc

**29. Giải pháp nhà lắp ghép Coitainer cho doanh trại bộ đội ứng phó với biến đổi khí hậu-nước biển dâng**/ Nguyễn Ngọc Thành// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 70-75.

**Nội dung**: Đề xuất mô hình và giải pháp thiết kế cấu tạo nhà container cho chiến sĩ cBB trong doanh trại dBB. Nhà coitainer có thể tự nổi trước biển khi nước biển dâng đáp ứng yêu cầu giữ vững địa bàn đóng quân của bộ đội, ứng phó với nước biển dâng do biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Nhà lắp ghép container, doanh trại bộ đội, biến đổi khí hậu.

**30. Giải pháp tăng cường thu hút vốn đầu tư phát triển giao thông đường bộ Việt Nam**/ ThS. Phạm Thị Tuyết// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 12 .- Tr. 51-56.

**Nội dung**: Từ việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn, tác giả đã khảo sát và phỏng vấn các chuyên gia, các nhà khoa học trong lĩnh vực giao thông đường bộ về thực trạng và giải pháp thu hút vốn đầu tư phát triển giao thông đường bộ Việt Nam trong những năm qua, hiện tại và tương lai, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp, đồng bộ và khoa học nhằm tăng cường khả năng thu hút vốn phát triển giao thông đường bộ Việt Nam trong thời gian tới, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội – chính trị của đất nước.

**Từ khóa**: Thu hút vốn đầu tư, giao thông đường bộ Việt Nam, giải pháp thu hút vốn đầu tư giao thông đường bộ.

**31. Giải pháp thúc đẩy áp dụng BIM trong ngành xây dựng Việt Nam**/ TS. Tạ Ngọc Bình// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 210 .- Tr. 21-24.

**Nội dung**: Mô hình hóa thông tin công trình (BIM) đã được áp dụng tại một số dự án đầu tư xây dựng tại Việt Nam, mang lại nhiều lợi ích cho các bên tham gia. Tại các nước đã triển khai áp dụng BIM thành công, dẫn đầu các tiến trình áp dụng BIM là Chính phủ với vai trò dẫn dắt, đưa ra chiến lược, lộ trình và đặt mục tiêu cho ngành xây dựng. Việt Nam cũng đã đề ra những giải pháp tổng thể đồng bộ nhằm để tập hợp sức mạnh tổng thể của các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, toàn nhân lực ngành xây dựng để thúc đẩy triển khai áp dụng BIM đồng bộ, nhanh chóng và hiệu quả.

**Từ khóa:** Mô hình hóa thông tin công trình (BIM), xây dựng.

**32. Hệ chẩn đoán kỹ thuật và mô hình kết cấu cho cầu Cần Thơ**/ Hoàng Nam// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 228 – 230.

**Nội dung:** Đánh giá nhu cầu chuẩn hóa và bổ sung hệ chẩn đoán kỹ thuật cầu Cần Thơ, cấu hình chính của hệ chẩn đoán, mô hình kết cấu cho cầu Cần Thơ.

**Từ khóa**: Hệ chẩn đoán kỹ thuật, kết cấu cầu, Cần Thơ

**33. Hiệu quả giảm dao động cho kết cấu bằng hệ cản chất lỏng có màn chắn**/ Ngô Khánh Tiển, Nguyễn Trọng Phước// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 29-32.

**Nội dung**: Phân tích hiệu quả giảm dao động cho kết cấu bằng cản chất lỏng có lắp đặt màn chắn bên trong bể chứa.

**Từ khóa**: Hệ giảm chấn chất lỏng, hệ giảm chấn khối lượng, màn chắn.

**34. Hiệu ứng vòm của nền đường đầu cầu trên đất yếu gia cố bằng trụ đất xi măng và lưới điện kỹ thuật**/ TS. Lê Bá Khánh, KS. Phạm Đức Hóa// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 20-25.

**Nội dung**: Nghiên cứu khả năng ứng dụng phần mềm ANSYS mô phỏng đối xứng trục 2D hệ thống nền đắp gia cố trụ đất xi măng kết hợp lưới địa kỹ thuật theo phương pháp phần tử hữu hạn để khảo sát hiệu ứng vòm trong nền đường đầu cầu...

**Từ khóa**: Đường đầu cầu, trụ đất xi măng, lưới địa kỹ thuật, MohrCoulomb, hiệu ứng vòm, ANSYS.

**35. Hoàn thiện phương pháp phân tích chỉ tiêu hiệu số thu chi khi so sánh lựa chọn phương án đầu tư xây dựng trong trường hợp tuổi thọ của phương án khác nhau**/ GVC. TS. Vũ Kim Yến// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 17-20.

**Nội dung**: Đề cập đến việc nghiên cứu cách lập dòng tiền tệ và hoàn thiện nghiệp vụ tính toán chỉ tiêu hiệu số thu chi khi so sánh các phương án đầu tư có tuổi thọ khác nhau, sử dụng chỉ tiêu hiệu số thu chi khi so sánh lựa chọn phương án đầu tư.

**Từ khóa**: Nghiệp vụ lập dòng tiền, quy đổi dòng tiền tệ tương đương khi dòng tiền lặp lại theo chu kỳ, nghiệp vụ tính chỉ tiêu hiệu quả NPW, NFW.

**36. Kết hợp 6 sigma với CONQUAS để đánh giá chất lượng công trình xây dựng**/ Bùi Đức Năng, Trần Anh Bảo, Nguyễn Duy Thảo// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 120-123.

**Nội dung**: Giới thiệu về một phương pháp đánh giá chất lượng công trình dựa trên sự kết hợp giữa hệ thống đánh giá chất lượng CONQUAS và công cụ 6 sigma, trong đó CONQUAS đã được sử dụng để xác định các tiêu chuẩn, trong khi 6 sigma được dùng để phân tích dữ liệu. Từ ví dụ áp dụng đánh giá một vài công trình xây dựng kiểu hàng loạt trong khu đô thị, rút ra những bài học, đề xuất những vấn đề kỹ thuật và pháp lý cần thiết để sử dụng công cụ 6 sigma trong đánh giá chất lượng công trình tại Việt Nam.

**Từ khóa**: 6 sigma, đánh giá chất lượng, CONQUAS.

**37. Kết hợp các phương pháp SWOT và AHP trong phân tích đánh giá các dự án đầu tư và kế hoạch kinh doanh**/ TS. Đoàn Dương Hải// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 4-8.

**Nội dung**: Giới thiệu một phương pháp phân tích kết hợp SWOT – AHP cho phép lượng hóa các yếu tố SWOT của dự án đầu tư hoặc kế hoạch kinh doanh. Trình bày phương pháp đánh giá và lựa chọn các phương án đầu tư hoặc kinh doanh khác nhau nhằm lựa chọn phương án tốt nhất trên cơ sở phân tích kết hợp SWOT – AHP.

**Từ khóa**: SWOT, AHP, các phương pháp ra quyết định nhóm, giá trị hữu ích.

**38. Khả năng kháng chấn của nước trong kết cấu tháp nước chịu tải trọng điều hòa**/ Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Trọng Phước// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 25-28.

**Nội dung**: Phân tích sự giảm chấn của nước đến kết cấu tháp nước chịu tải điều hòa bằng phương pháp phần tử hữu hạn. Nước và kết cấu đều được mô hình bằng các phân tử khối và độ chính xác khá cao. Kết quả cho thấy rằng lượng nước có trong bể tác dụng giảm chấn đáng kể với phổ tần số của tải điều hòa.

**Từ khóa**: Hệ giảm chấn chất lỏng, tháp nước, phần tử hữu hạn, tải điều hòa.

**39. Khảo sát bể chứa chất lỏng chịu tác dụng của sóng nổ có xét đến ảnh hưởng của sóng bề mặt**/ Vũ Ngọc Quang, Lương Sĩ Hoàng, Thân Thế Hùng// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 155-158.

**Nội dung**: Trình bày cách thiết lập các phương pháp cơ bản của bài toán dao động bể chứa chất lỏng chịu tác dụng của tải trọng động. Bài toán được đặt theo quan điểm tương tác động lực học kết cấu – chất lỏng. Lập chương trình tính toán số để nghiên cứu ảnh hưởng của sóng bề mặt đến trường áp lực trong bể chứa.

**Từ khóa**: Động lực học bể chứa chất lỏng, sóng bề mặt, tương tác rắn – lỏng.

**40. Khảo sát sự làm việc chịu xoắn hoặc kéo xoắn đồng thời của liên kết nối ống thép tròn dùng mặt bích và bu lông**/ Lê Anh Tuấn, Trịnh Hồng Vi// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 165-170.

**Nội dung**: Mô phỏng ứng xử của mối nối ống thép sử dụng mặt bích và bu lông cường độ cao, xem xét mô hình phá hủy và kiến nghị tỷ lệ kích thước hợp lý cho đường kính bu lông, mặt bích và ống thép.

**Từ khóa**: Mặt bích, lực kéo trong bu lông, mối nối chịu lực kéo xoắn đồng thời, liên kết trượt ma sát, bu lông cường độ cao, mô hình phá hủy.

**41. Kỹ thuật mô hình ly tâm trong địa kỹ thuật**/ Nguyễn Anh Tuấn, Châu Ngọc Ẩn, Nguyễn Minh Tâm// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 164 – 167.

**Nội dung**: Giới thiệu về lịch sử phát triển, các nguyên tắc chuyển động cơ bản, các ứng dụng chính, các nguyên tắc tỉ lệ và các lỗi thường gặp tron gkyx thuật mô hình ly tâm địa kỹ thuật.

**Từ khóa:** Địa kỹ thuật

**42. Lời giải tích cho hầm sâu tiết diện tròn không vỏ trong môi trường đàn hồi bất đẳng hướng**/ TS. Trần Nam Hưng, NCS. Nguyễn Hải Hưng// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 22-26.

**Nội dung**: Giải quyết bài toán xác định trường ứng suất – chuyển vị xung quanh hầm trong môi trường đá khô đàn hồi tuyến tính bất đẳng hướng dựa trên một tiếp cận giải tích.

**Từ khóa**: Hầm sâu không vỏ, môi trường bất đẳng hướng, lời giải tích.

**43. Mô hình giàn ảo hiệu quả trong thiết kế dầm cao bê tông cốt thép – phần 1: lựa chọn mô hình**/ Đào Ngọc Thế Lực// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Trình bày cách thức lựa chọn mô hình giàn ảo hiệu quả dựa vào phổ ứng suất và chỉ tiêu năng lượng biến dạng tối ưu. Từ đó áp dụng để xác định mô hình giàn ảo hiệu quả cho dầm cao chịu hai lực tập trung.

**Từ khóa**: Mô hình giàn ảo, dầm cao, năng lượng biến dạng, ACI 318-11.

**44. Mô hình giàn ảo hiệu quả trong thiết kế dầm cao bê tông cốt thép – phần 2: thí nghiệm xác minh**/ Đào Ngọc Thế Lực// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 14-16.

**Nội dung**: Thực hiện thí nghiệm để xác thực kết quả phân tích. Thí nghiệm tiến hành với 6 mẫu dầm cao (3 mẫu ứng với ba sơ đồ giàn ảo cho dầm có tỉ số a/d=1, ba mẫu cho dầm có tỉ số a/d=2) để đánh giá sự hiệu quả của mô hình giàn ảo đề xuất theo tiêu chí về khả năng chịu tải và trọng lượng cốt thép trong dầm.

**Từ khóa**: Mô hình giàn ảo, dầm cao, năng lượng biến dạng, ACI 318-11.

**45. Mô hình phân tích khung BTCT có tường chèn chịu tải trọng động đất**/ Vũ Hoàng Hiệp// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr.70 – 74.

**Nội dung**: Trình bày các nghiên cứu đề xuất một sơ đồ tính toán khung bê tông cốt thép có tường chịu tải trọng động đất dễ thực hành dựa trên tiêu chuản TCVN 9386:2012.

**Từ khóa:** Khung bê tông cốt thép, tường chèn, tải trọng động đất

**46. Mô hình toán đánh giá tác động môi trường trong giai đoạn thi công cho hai phương án móng cọc khoan nhồi và cọc bê tông ly tâm ứng lực trước**/ Kiều Thế Chinh, Trần Quang Dũng, Kiều Thế Sơn, Lương Đình Khánh// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 33-37.

**Nội dung**: Trình bày mô hình tính toán đề đánh giá định lượng lượng khí thải CO2 trong quá trình thi công cho hai phương án gồm móng cọc khoan nhồi và móng cọc bê tông ly tâm ứng lực trước và thể hiện mô hình vào một công trình nhà cao tầng cụ thể ở Hà Nội.

**Từ khóa**: Cọc khoan nhồi, cọc bê tông ly tâm ứng lực trước, móng cọc, tác động môi trường, mô hình toán, nhà cao tầng.

**47. Mô phỏng liên kết nút khung liên hợp chịu tải trọng đơn**/ Lê Anh Thắng, Phạm Hoàng// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr.296 – 301.

**Nội dung**: Tập trung vào xây dựng mối liên hệ của mô-men và góc xoay khi chịu tải trọng tĩnh. Biểu đồ mối liên hệ này được xây dựng dựa trên lý thuyết tính toán của Eurocode 4 (EC4) và mô hình mô phỏng nút khung liên hợp sử dụng phần mềm ABAQUS.

**Từ khóa**: Nút khung liên hợp, mô hình CDP, hệ số độ cứng của nút liên hợp

**48. Mô phỏng thiết kế kết cấu thoát nạn công trình công cộng bằng netlogo**/ Đào Thanh Thới// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr.231 – 234.

**Nội dung:** Giới thiệu sử dụng netlogo trong thiết kế mô phỏng thoát hiểm, xây dựng chương trình mô phỏng theo netlogo, tính toán thiết kế tối ưu thoát hiểm theo netlogo.

**Từ khóa**: Thoát hiểm, netlogo, phòng cháy chữa cháy, mô phỏng

**49. Mô phỏng ứng xử không thoát nước của đất sử dụng mô hình kết hợp lưu chất – phần tử rời rạc**/ Trần Văn Tiếng, Nguyễn Văn Bình// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 83 -88.

**Nội dung**: Xây dựng một mô hình kết hợp phần tử rời rạc 3D và mô hình lưu chất để mô phỏng ứng xử không thoát nước của đất ma sát dính, mô hình chất lỏng đã được tác giả xây dựng và kết hợp với một mô hình phần tử rời rạc khác để mô phỏng ứng xử của bê tông ẩm và bão hòa nước ở áp lực buồng nén siêu lớn. Mô hình kết hợp này bước đầu ứng dụng cho đất ma sát – dính bão hòa nước từ đó đặt cơ sở cho mô phỏng dự đoán cho các bài toán ổn định mái dốc, thành hố đào, ổn định nền công trình.

**Từ khóa**: Đất ma sát – dính, phương pháp phần tử rời rạc, lưu chất, ứng xử không thoát nước, thí nghiệm nén 3 trục

**50. Một số biện pháp đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong giải phóng mặt bằng trên địa bàn Thành phố Hà Nội**/ TS. Nguyễn Liên Hương, ThS. Nguyễn Quốc Toản// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 27-36.

**Nội dung**: Nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng, thuận lợi cũng như những khó khăn trong quá trình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thực hiện các dựa án đầu tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

**Từ khóa**: Dự án đầu tư xây dựng, tiến độ thực hiện, giải phóng mặt bằng, bồi thường, tái định cư.

**51. Một số điểm mới trong dự thảo TCVN 5574:2017**/ TS. Lê Minh Long// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 55-61.

**Nội dung**: Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép TCVN 5574:2012 đã được 15 năm kể từ khi ban hành và dự kiến sẽ được thay thế bởi phiên bản mới TCVN 5574:2017. Bài báo này giới thiệu một số điểm mới đáng chú ý trong Dự thảo TCVN 5574:2017.

**Từ khóa**: Bê tông, bê tông cốt thép, kết cấu bê tông cốt thép, mô hình biến dạng phi tuyến.

**52. Một số kinh nghiệm thiết kế và thi công xử lý nền đất yếu bằng phương pháp cố kết chân không/** Phan Huy Đông// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 239 – 242.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích và tổng hợp một số kinh nghiệm phân tích thiết kế và thi công xử lý nền đất yếu bằng giải pháp cố kết chân không nhằm đưa ra thiết kế tối ưu về cả yêu cầu kỹ thuật, tiến độ và đánh giá thành thi công.

**Từ khóa:** Xử lý nền đất yếu, hiệu quả xử lý , kinh nghiệm, thiết kế, thi công hút chân không

**53. Một số nghiên cứu về áp lực ngang của vữa bê tông tự lèn lên ván khuôn**/ Trần Hồng Hải, Lê Quang Trung, Hồ Ngọc Khoa// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 264-266.

**Nội dung**: Tổng quan về các phương pháp tính toán áp lực ngang của vữa bê tông tự lèn, trên cơ sở đó kết hợp với các thí nghiệm kiểm chứng, đề xuất những lưu ý khi tính toán áp lực ngang của vữa bê tông tự lèn trong thực tế thi công xây dựng.

**Từ khóa**: Áp lực ngang, bê tông tự lèn, thiết kế ván khuôn, bê tông toàn khối.

**54. Một số phương pháp gần đúng trong phân tích và thiết kế cột chịu nén lệch tâm xiên**/ Phạm Phú Tình// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 47 – 52.

**Nội dung:** Trình bày ba nhóm phương pháp gần đúng trong việc phân tích và thiết kế cột chịu nén lệch tâm xiên, gồm: nhóm các phương pháp cộng tác tác dụng, phương pháp quy về lệch tâm phẳng tương đương, và nhóm các phương pháp dựa vào xấp xỉ mặt phá hoại.

**Từ khóa:** Lệch tâm xiên, cột bê tông cốt thép

**55. Một vài phiên bản cải tiến thuật toán tối ưu tiến hóa vi phân và những ứng dụng giải bài toán tối ưu kết cấu**/ Nguyễn Quán Thăng, Bùi Đức Năng, Hoàng Mạnh Khang// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 116-119.

**Nội dung**: Trình bày vắn tắt về thuật toán tối ưu hóa vi phân (Differential Evolution – DE) và một số phiên bản cải tiến của thuật toán trong thời gian gần đây. Thông qua kết quả giải một số bài toán thử đưa ra đánh giá ưu điểm của từng phiên bản, đồng thời so sánh thuật toán DE với một vài thuật toán tiến hóa khác. Lược kê kết quả áp dụng thuật toán này khi giải những bài toán tối ưu kết cấu của một số tác giả trong nước qua các tài liệu đã được công bố.

**Từ khóa**: Tối ưu, tiến hóa vi phân, kết cấu, thuật toán DE.

**56. Năng lượng phá hủy của bê tông cường độ siêu cao gia cường cốt sợi chịu tải trọng va chạm**/ Trần Ngọc Thanh, Bùi Thanh Nhàn, Nguyễn Duy Liêm// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 99 – 101.

**Nội dung:** Nghiên cứu năng lượng phá hủy của bê tông cường độ siêu cao gia cường cốt sợi (UHPFRCs ) chịu tải trọng va chạm bằng cách sử dụng thí nghiệm kéo trực tiếp. Kết quả cho thấy UHPFRCs có năng lượng phá hủy rất lớn khi chịu tải trọng va chạm (42-71 kJ/m3) và năng lượng phá hủy của UHPFRCs cao hơn các loại bê tông khác. Cốt sợi xoắn, trong khi năng lượng pháp hủy tăng khi hàm lượng cốt sợi tăng.

**Từ khóa**: Năng lượng phá hủy, bê tông cường độ siêu cao gia cường cốt sợi, va chạm

**57. Nghiên cứu ảnh hưởng của bán kính cong nằm cầu nhánh nối đến kết cấu cầu vượt tại nút giao thông khác mức dạng hoa thị hoàn chỉnh ở đô thị Việt Nam**/ TS. Nguyễn Quốc Long, ThS. Nguyễn Thanh Sang// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 114-120.

**Nội dung**: Nghiên cứu cơ sở lý thuyết và các phương pháp tính toán kết cấu cầu cong. Trên cơ sở đó làm rõ một cách định tính và định lượng tương đối sự thay đổi nội lực kết cấu nhịp cầu khi thay đổi bán kính cong nằm của cầu nhánh nối tại nút giao khác mức dạng hoa thị hoàn chỉnh bằng việc sử dụng phần mềm phân tích kết cấu chuyên dụng Midas Civil.

**Từ khóa**: Phương pháp tính toán kết cấu cầu cong, kết cấu nhịp cầu, phần mềm phân tích kết cấu chuyên dụng Midas Civil.

**58. Nghiên cứu ảnh hưởng của chấn động nổ mìn đến kết cấu vỏ chống của đường hầm lân cận khi tiến hành thi công hầm bằng phương pháp khoan nổ mìn**/ Đặng Văn Kiên, Võ Trọng Hùng, Đỗ Ngọc Anh// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 203-207.

**Nội dung**: Khảo sát ảnh hưởng của chấn động tại một đường hầm đào mới của dự án hầm Croix-Rousse, Lyon, Pháp lên kết cấu khối đá xung quanh và hệ thống kết cấu chống của đường hầm cũ lân cận bằng việc sử dụng mô hình số và phân tích dữ liệu đo tại dự án này.

**Từ khóa**: Vận tốc dao động phần tử lớn nhất, chấn động nổ mìn, nổ mìn đào hầm, mô hình số, hai đường hầm song song.

**59. Nghiên cứu ảnh hưởng của chiều dày bản cánh thép T đến tác động bẩy trong liên kết bu lông chịu kéo**/ Đào Văn Dinh, Hoàng Thanh Thủy// Cầu đường Việt Nam .- 2018 .- Số 1+2 .- Tr. 35-38.

**Nội dung**: Trong liên kết bu lông chịu kéo dạng treo, tác động bẩy phải được xem xét. Tác động bẩy trong liên kết bu lông chịu kéo không những phụ thuộc vào giá trị ngoại lực kéo, khoảng cách giữa các bu lông trong liên kết mà nó còn phụ thuộc vào tính dễ uốn của bản thép treo. Bài báo này đánh giá ảnh hưởng của chiều dày bản thép đến tác động bẩy trong liên kết bu lông chịu kéo.

**Từ khóa**: Bu lông, liên kết bu lông, chịu kéo, tác động bẩy, chiều dày bản thép.

**60. Nghiên cứu ảnh hưởng của góc tới đến kết quả của giá trị áp lực của sóng nổ tác dụng lên công trình bằng phần mềm ANSYS AUTODYN 3D**/ Ngô Ngọc Thủy, Nguyễn Vũ Hùng, Hoàng Văn Tuấn// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 222-224.

**Nội dung**: Trình bày kết quả của việc xác định giá trị áp lực lớn nhất của sóng phản xạ tác dụng lên tường phía trước của công trình theo khoảng cách tới tâm vụ nổ bằng cách sử dụng phần mềm ANSYS AUTODYN 3D. Nhóm tác giả đã khảo sát, đánh giá ảnh hưởng của góc tới hợp bởi phương lan truyền của sóng xung kích và đường pháp tuyến tại vị trí tâm của mặt tường trước công trình.

**Từ khóa**: Sóng xung kích, sóng phản xạ, môi trường không khí, lưới Lagrange, lưới Eurle.

**61. Nghiên cứu ảnh hưởng của phần tử tiếp xúc trong tính kết cấu công sự bằng tôn sóng tương tác với môi trường chịu tải trọng nổ trong đất**/ Nguyễn Trí Tá, Lê Hải Dương// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 254-257.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của bề mặt tiếp xúc giữa kết cấu tương tác với môi trường. Ứng dụng phần mềm ANSYS vào phân tích trạng thái ứng suất – biến dạng của kết cấu chịu tác dụng của tải trọng nổ trong đất.

**Từ khóa**: Kết cấu xây dựng, tải trọng nổ trong đất, kỹ thuật xây dựng.

**62. Nghiên cứu ảnh hưởng của phế thải quá trình Cracking dầu khí RFCC đến tính nhớt – dẻo và khả năng hoạt hóa của bê tông**/ Lê Anh Tuấn, Nguyễn Ninh Thụy, Lý Huỳnh Nhật Nam// Xây dựng .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 64-69.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng xúc tác thải RFCC của công nghệ cracking dầu khí dùng thay thế cho tro bay đến tính chất của betong geopolymer. Kết quả thực nghiệm đánh giá ảnh hưởng của RFCC đến tính nhớt dẻo, độ linh động và khả năng hoạt hóa geopolymer trong các điều kiện khác nhau.

**Từ khóa**: RFCC, dung dịch hoạt hóa, độ nhớt – dẻo, thời gian bắt đầu ninh kết, betong geopolymer.

**63. Nghiên cứu ảnh hưởng của tải trọng xe và chiều dài cầu đến sự làm việc của cầu phao dạng băng**/ TS. Nguyễn Mạnh Thường, ThS. Nguyễn Thanh Sang// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 79-83.

**Nội dung**: Nghiên cứu lý thuyết và mô hình tính toán kết cấu cầu phao dạng băng, xây dựng đường ảnh hưởng mô men, đường ảnh hưởng lực cắt và đường ảnh hưởng độ võng tại mặt cắt ở đoạn giữa phần trên sông của cầu phao. Trên cơ sở đó đánh giá sự ảnh hưởng của tải trọng xe và chiều dài cầu tới sự làm việc của cầu phao.

**Từ khóa**: Cầu phao, tải trọng xe, chiều dài cầu, sự làm việc.

**64. Nghiên cứu ảnh hưởng của xi măng và chu trình xử lý nhiệt đến tấn công nội sun phát do hình thành Ettringite gián đoạn**/ Nguyễn Văn Hướng, Huỳnh Phương Nam// Xây dựng .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 36-39.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của xi măng và chu trình xử lý nhiệt đến tấn công nội sun phát do hình thành Ettringite gián đoạn.

**Từ khóa**: Chu trình xử lý nhiệt, xi măng, ảnh hưởng, tấn công nội sun phát, Ettringite gián đoạn.

**65. Nghiên cứu các vấn đề về đo lường thành công của dự án xây dựng và đề xuất sử dụng KPIs**/ KS. Nguyễn Bảo Ngọc// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 39-45.

**Nội dung**: Xây dựng một khuôn khổ cho đo lường thành công của dự án. Trong đó, bằng cách nghiên cứu, tổng hợp đánh giá những tài liệu liên quan, đề xuất bộ KPLs (Key Performance Inducator – Các chỉ số hiệu quả cốt yếu) phù hợp nhất. Bài biết cũng chỉ ra những khó khăn của việc áp dụng KPLs ở Việt Nam, từ đó định hướng cho những nghiên cứu sau này.

**Từ khóa**: Thành công dự án, đo lường thành công dự án, dự án xây dựng, chỉ số hiệu quả then chốt, KPIs.

**66. Nghiên cứu chế tạo bê tông xi măng sử dụng cốt liệu tái chế và cát nghiền**/ Lê Thanh Hà, Vũ Trọng Tiến// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 12 .- Tr. 48-50.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu thực nghiệm chế tạo bê tông xi măng sử dụng cốt liệu tái chế và cát nghiền. Tính công tác, cường độ chịu nén và kéo uốn, tính chống thấm nước của bê tông cốt liệu tái chế được đặt ra trong nghiên cứu này.

**Từ khóa**: Chế tạo bê tông xi măng, cốt liệu tái chế, cát nghiền.

**67. Nghiên cứu chế tạo thiết bị thí nghiệm mẫu bê tông chịu kéo với tốc độ cao**/ Trần Tuấn Kiệt, Trần Minh Anh// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 291 – 295.

**Nội dung**: Đề xuất một thiết bị thí nghiệm để nghiên cứu ứng xử kéo của bê tông tính năng cao khi được gia tải tốc độ cao.

**Từ khóa:** Nghiên cứu, thết bị thí nghiệm, bê tông chịu kéo

**68. Nghiên cứu dao động của vỏ composite chịu tác dụng tải trọng nổ trong nước**/ Phạm Quốc Hòa, Phạm Tiến Đạt, Trần Thế Văn// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 129-131.

**Nội dung**: Khảo sát sự thay đổi về khối lượng thuốc nổ, kết cấu của vỏ, khoảng cách từ tâm nổ đến kết cấu…Để chứng minh tính chính xác của mô hình toán và chương trình tính, các tác giả so sánh kết quả bài báo của mình với các công trình nghiên cứu đã công bố trước.

**Từ khóa**: Vỏ composite lớp, sóng xung kích trong môi trường nước.

**69. Nghiên cứu đề xuất cải thiện giao thông tiếp cận vì cộng đồng cho Cảng hàng không-Sân bay**/ Trịnh Đức Thắng, Nguyễn Quốc Văn// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 76-80.

**Nội dung**: Bài viết bao gồm bốn phần chính đó là: Kết cấu hạ tầng, cơ chế chính sách, tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện nay cũng như triển vọng về giao thông tiếp cận trợ giúp người khuyết tật trong lĩnh vực hàng không nước ta.

**Từ khóa**: Giao thông, giao thông tiếp cận, người khuyết tật, hàng không Việt Nam, khoa học công nghệ.

**70. Nghiên cứu đề xuất dạng đường cong chuyển tiếp mới theo quan điểm trơn và liên tục của gia tốc ly tâm**/ TS. Nguyễn Minh Khoa, TS. Đào Phúc Lâm, KS. Hoàng Trung Dũng// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Đề xuất một dạng đường cong chuyển tiếp hoàn toàn mới nhằm khắc phục hoàn toàn nhược điểm của đường cong chuyển tiếp Clothoid và các dạng đường cong chuyển tiếp hiện nay. Gia tốc ly tâm được biến đổi một cách trơn và liên tục từ đoạn đường thẳng và đoạn đường cong.

**Từ khóa**: Đường cong chuyển tiếp, gia tốc ly tâm, gia tốc ly tâm, thiết kế đường.

**71. Nghiên cứu đề xuất hệ số gió giật tính tải trọng gió nhà cao tầng có sơ đồ khung giẳng theo TCVN 2737:1995**/ Phan Quang Minh, Bùi Thiên Lam// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 274-277.

**Nội dung**: Nghiên cứu đề xuất công thức gần đúng xác định thành phần gió động thông qua hệ số tương tự như hệ số gió giật của Davenport, có cấu trúc khá đơn giản, dễ sử dụng, đã được áp dụng tính toán cho một số công trình.

**Từ khóa**: Tải trọng gió, gió tĩnh, gió động, hệ số gió giật.

**72. Nghiên cứu giải pháp ổn định ta luy và kiểm toán ổn định ta luy bằng phần mềm Geoslope cho đường tuần tra biên giới tỉnh Sơn La**/ Nguyễn Thị Minh Hằng, Nguyễn Thanh Sang, Hoàng Quốc Long, Tống Thành Đạt// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 13-17.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp ổn định mái ta luy trên đường tuần tra biên giới trên địa bàn tỉnh Sơn La bằng biện pháp cắt cơ, xếp rọ đá. Ứng dụng phần mềm GeoSlope đưa ra mối quan hệ giữa hệ số ổn định K, chiều cao cắt cơ h và độ dốc 1/m của mái ta luy thiết kế hoặc lựa chọn được giá trị 1/m đảm bảo mái dốc ổn định, nhằm hạn chế hiện trạng sụt trượt xảy ra.

**Từ khóa**: Ta luy, Geoslope, Sơn La, ổn định mái dốc, sụt trượt, rọ đá.

**73. Nghiên cứu hiện trạng và nguyên nhân sạt lở bờ phải sông Hồng, đoạn Ba Vì – Sơn Tây, Thành phố Hà Nội**/ TS. Dương Thị Toan, ThS. Nguyễn Việt Hà// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 43-54.

**Nội dung**: Làm rõ hiện trạng và đánh giá nguyên nhân gây sạt lở bờ phải sông Hồng khu vực huyện Ba Vì – Sơn Tây, Thành phố Hà Nội nhằm làm cơ sở đưa ra các giải pháp khắc phục giảm thiệt hại cho khu vực này.

**Từ khóa**: Sạt lở bờ sông, Sông Hồng, nguyên nhân.

**74. Nghiên cứu khả năng ứng dụng lớp móng thoát nước theo cấp phối hở của asshto trong mặt đường thấm nước tại thành phố Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Mạnh Tuấn, Đặng Gia Bảo, Đặng Hoàng Hải,… // Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 302 – 305.

**Nội dung:** Tập trung nghiên cứu khả năng ứng dụng của lớp móng thoát nước đã sử dụng ở các nước như Hoa Kỳ, Úc, … tại Hồ Chí Minh thông qua thí nghiệm cần thiết trong đánh giá vật liệu CBR và mô đun đàn hồi.

**Từ khóa**: Mặt đường thấm nước, bê tông nhựa, cấp phối đá dâm, cấp phối hở

**75. Nghiên cứu khả năng ứng dụng thép tính năng cao cho công trình cầu trong đô thị ở Việt Nam**/ ThS. Mạc Văn Hà, GS. TS. Nguyễn Viết Trung// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 108-113.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu khả năng ứng dụng thép tính năng cao cho công trình cầu trong đô thị ở Việt Nam thông qua kết quả khảo sát và phân tích lý thuyết từ đó góp phần bổ sung thêm các luận cứ để lựa chọn loại thép này khi xây dựng cầu trong đô thị ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Thép tính năng cao, cầu trong đô thị, thép chịu thời tiết, đô thị.

**76. Nghiên cứu lựa chọn một số cốt liệu chế tạo bê tông xi măng cát làm đường giao thông nông thôn cho một số tỉnh miền Trung**/ NCS. Vũ Hoàng Giang, TS. Nguyễn Duy Đồng. PGS. TS. Nguyễn Thanh Sang// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 121-125.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu, tổ hợp một số vật liệu, cốt liệu tại một số tỉnh khu vực miền Trung để chế tạo bê tông cát làm đường giao thông nông thôn. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu tổ hợp, thử nghiệm các tính năng cơ lý và xét đến khả năng chịu tải của đường giao thông nông thôn, nhóm nghiên cứu đề xuất có thể sử dụng bê tông cát làm đường giao thông nông thôn trong điều kiện khu vực các tỉnh miền Trung.

**Từ khóa**: Bê tông cát làm đường, sử dụng bê tông cát, giao thông nông thôn các tỉnh miền Trung.

**77. Nghiên cứu mô đun động của hỗn hợp đá – nhựa chặt sử dụng làm móng của kết cấu áo đường mềm**/ ThS. Trần Danh Hợi, PGS. TS. Trần Thị Kim Đăng// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 10-14.

**Nội dung**: Đưa ra kết quả phân tích về bản chất vật liệu sử dụng chất kết dính asphalt thông qua chỉ tiêu mô đun động, các kết quả thí nghiệm mô đun động của hỗn hợp đá – nhựa chặt với 3 loại nhựa đường khác nhau được sử dụng (20/30, 35/50, 60/70), trên cơ sở đó xây dựng đường cong chủ mô đun động (\E\*\ Master Curve) và mô hình hóa các đường cong chủ mô đun động các loại đá – nhựa chặt DBM theo mô hình 2S2P1D. Phân tích thống kê đã cho thấy có sự phù hợp rất tốt giữa kết quả thí nghiệm và mô hình 2S2P1D.

**Từ khóa**: Đá dăm đen, đá – nhựa chặt, đá nhựa chặt mô đun cao, mô đun phức, mô đun động.

**78. Nghiên cứu một số thuật toán tìm kiếm tiếp xúc giữa các phần tử rời rạc**/ Nguyễn Trí Tá, Hoàng Quang Tuấn, Nguyễn Vũ Hùng// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 38-42.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu một số thuật toán tìm kiếm tiếp xúc để xác định tiếp xúc giữa các phần tử rời rạc theo mô hình 2D trong mỗi bước thời gian với các phần tử có tiết diện là hình tròn. Thời gian tính toán tìm kiếm tiếp xúc tăng theo hệ số căn bậc hai số lượng phần tử có trong mô hình của DEM (Discrete Element Method)… Đánh giá ưu nhược điểm của từng phương pháp.

**Từ khóa**: Thuật toán tìm kiếm tiếp xúc, phần tử rời rạc, Verlet, nhị phân, trực tiếp tìm kiếm.

**79. Nghiên cứu phương pháp tính toán ảnh hưởng thi công hố đào sâu tới móng băng công trình lân cận**/ Nguyễn Huy Hiệp, Mai Đăng Nhân// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 261-263.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp tính nhanh độ lún của móng băng khi công trình nằm trong vùng ảnh hưởng của hố đào theo công thức bán thực nghiệm.

**Từ khóa**: Hồ đào sâu, móng băng.

**80. Nghiên cứu phương pháp tính toán hệ số quy đổi tải trọng trục xe khai thác về tải trọng trục xe tiêu chuẩn trong thiết kế kết cấu áo đường cứng đường ô tô**/ NCS. Phạm Duy Linh, GS. TS. Phạm Cao Thăng, TS. Vũ Đức Sỹ// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 102-107.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở lý thuyết phương pháp tính toán quy đổi trục xe khai thác về trục tiêu chuẩn, có xét ảnh hưởng của độ cứng mặt đường và diện tích truyền tải trọng bánh xe lên mặt đường. Từ đó, bài báo này sẽ góp phần làm rõ cơ sở tính toán áp dụng của các phương pháp quy đổi hiện nay và kiến nghị phương pháp quy đổi phù hợp để áp dụng trong tính toán thiết kế mặt đường cứng đường ô tô.

**Từ khóa**: Phương pháp tính toán quy đổi trục xe, thiết kế kết cấu áo đường cứng, đường ô tô

**81. Nghiên cứu sự ảnh hưởng của hàm lượng vôi và sét đến khả năng gia cố đất yếu bằng geopolymer**/ Lê Văn Hải Châu, Nguyễn Minh Tâm, Cù Khắc Trúc, Trần Văn Miền// Xây dựng .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 70-74.

**Nội dung**: Trình bày những kết quả về thông số cường độ nén đơn của mẫu đất yếu khi trộn với geopolymer, mẫu được chế tạo với các tỉ lệ khác nhau về hàm lượng cát, geopolymer, vôi. Các kết quả thử nghiệm trong phòng thí nghiệm cho thấy các mẫu đất với cấp phối có hàm lượng vôi là 5%, nồng độ NaOH là 16M và cát là 30% thì đạt cường độ nén là tối ưu nhất.

**Từ khóa**: Geopolymer, soft soil

**82. Nghiên cứu sự bám dính giữa bê tông geopolymer và cốt thép**/ Phạm Đức Thiện, Tạ Tuấn Anh, Phan Đức Hùng// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr.102 – 108.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu về sự bám dính giữa bê tông geopolymer và cốt thép dựa trên cơ sở thí nghiệm kéo tuột. Kết quả thực nghiệm, thực hiện cho nhiều loại đường kính cốt thép và nhiều cấp phối bê tông geopolymer, được so sánh và phân tích với kết quả tính toán bằng công thức lý thuyết (thiết lập cho bê tông xi măng), từ đó đưa ra các hệ số hiệu chỉnh để phù hợp với bê tông geopolymer.

**Từ khóa:** Sự bám dính, lực kéo tuột, bê tông geopolymer

**83. Nghiên cứu sử dụng cát nghiền thay cho cát vàng trong chế tạo bê tông nặng tại Nghệ An**/ Nguyễn Tiến Hồng, Nguyễn Tuấn Anh, Phan Văn Long// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr.219 – 221.

**Nội dung:** Đánh giá cường độ và sự phát triển cường độ của bê tông sử dụng cát nghiền và bê tông sử dụng cát vàng, từ đó so sánh và phân tích hiệu quả của việc sử dụng bê tông cát nghiền trong các công trình xây dựng.

**Từ khóa**: Cường độ, cát nghiền, cát vàng, chế tạo bê tông, Nghệ An

**84. Nghiên cứu sử dụng lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh trong việc hạn chế nứt phản ánh trong kết cấu mặt đường hỗn hợp trong điều kiện Việt Nam**/ NCS. Trần Thị Thúy// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 11 .- Tr. 22-26.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh trong việc hạn chế nứt phản ánh trong kết cấu mặt đường hỗn hợp, từ đó đưa ra những khuyến nghị cho việc thiết kế cấu tạo kết cấu mặt đường hỗn hợp ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh, nứt phản ánh, kết cấu mặt đường hỗn hợp.

**85. Nghiên cứu sử dụng mạng nơ ron nhân tạo phát hiện hư hỏng trong dầm giản đơn thông qua biến dạng của dầm**/ TS. Nguyễn Hữu Hưng// Cầu đường Việt Nam .- 2018 .- Số 1+2 .- Tr. 39-43.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp sử dụng mạng nơ ron nhân tạo với thuật toán lan truyền ngược để phát hiện hư hỏng trong dầm giản đơn thông qua kết quả biến dạng của dầm.

**Từ khóa**: Mạng nơ ron nhân tạo, phát hiện hư hỏng, thuật toán lan truyền ngược, hàm phản ứng tần số.

**86. Nghiên cứu sử dụng phế thải công nghiệp giấy và tro bay hoạt hóa geopolymer trong vật liệu xây dựng không nung**/ Lê Anh Tuấn, Nguyễn Ninh Thụy// Xây dựng .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 48-53.

**Nội dung**: Nghiên cứu này dùng tro bột giấy thải kết hợp với tro bay trong hoạt hóa vật liệu bằng công nghệ geopolymer để sản xuất gạch không nung. Sử dụng tro bột giấy thải như vật liệu alumino-silicate để đánh giá khả năng đóng rắn của vữa geopolymer.

**Từ khóa**: Tro bột giấy, tro bay, độ linh động, cường độ, vữa geopolymer.

**87. Nghiên cứu sử dụng phế thải nhựa làm phụ gia theo phương pháp trộn khô tăng cường độ ổn định Marshall của bê tông asphalt**/ PGS.TS. Nguyễn Quang Phúc, ThS. Nguyễn Hồng Quân, KS. Lê Tuấn Anh// Giao thông vận tải .- 2018 .- Số 1+ 2 .- Tr. 54 – 58.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả bước đầu nghiên cứu thực nghiệm trong phòng đánh giá khả năng sử dụng chất thải nhựa làm phụ gia theo phương pháp trộn khô cải thiện cường độ ổn định Marshall của bê tông asphalt nóng.

**Từ khóa:** Nhựa phế thải, phụ gia, phương pháp trộn khô, bê tông asphalt

**88. Nghiên cứu sử dụng phương pháp ma trận trong tính toán lựa chọn nhà thầu và phương án thiết kế**/ PGS. TS. Nguyễn Hữu Huế, Phạm Bá Tuấn Anh// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Trình bày các phương pháp tính toán, các chỉ tiêu để lựa chọn nhà thầu và phương án tối ưu để thực hiện dự án, từ đó nâng cao được chất lượng công tác lựa chọn nhà thầu trong quá trình quản lý dự án.

**Từ khóa**: Quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu.

**89. Nghiên cứu sử dụng thiết bị phóng xạ không phá hủy – Troxler kiểm soát độ chặt đầm nén bê tông nhựa nóng hiện trường**/ NCS. Đồng Xuân Trường, PGS.TS. Nguyễn Quang Phúc// Giao thông vận tải .- 2018 .- Số 1+ 2 .- Tr. 67 – 71.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả nghiên cứu sử dụng thiết bị điện từ không phóng xạ, không phá hủy – Troxler Model 2701-B Plus kiểm soát lượng đầm nén các lớp bê tông nhựa nóng ở hai đoạn hiện trường thi công đường cao tốc Đà Nẵng – Quãng Ngãi và QL6.

**Từ khóa:** Độ chặt, không phá hủy, không phóng xạ, Troxler, bê tông asphalt, bê tông nhựa nóng

**90. Nghiên cứu sử dụng thuật toán di truyền thiết kế tối ưu sàn phẳng bê tông ứng lực trước**/ Trần Minh Mẫn, Trần Tuấn Kiệt// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 153-157.

**Nội dung**: Nghiên cứu ứng dụng ngôn ngữ lập trình Matlab, xây dựng chương trình tự động tính toán thiết kế tối ưu sàn phẳng bê tông ứng lực trước sử dụng thuật toán di truyền (GA), với các ràng buộc theo tiêu chuẩn TCVN 5574:2012. Để chứng minh được độ tin cậy và khả năng vượt trội của bài toán tối ưu sử dụng GA, tác giả lấy kết quả so sánh với các kết quả của phương pháp tối ưu thông dụng và kết quả đã công bố.

**Từ khóa**: Tối ưu, thuật toán di truyền, sàn, bê tông ứng lực trước.

**91. Nghiên cứu sự làm việc của mố cầu toàn khối có xét tới tương tác kết cấu – nền bằng phương pháp PTHH**/ NCS. Nguyễn Mạnh Hà, NCS. Phạm Tuấn Thanh// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 46-52.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu sự làm việc của mố cầu toàn khối có xét tới tương tác kết cấu – nền bằng phần mềm phân tích PTHH (Midas Civil 2011 v2.1 và Plaxis 8.2) theo Tiêu chuẩn 22TCN 272-05. Từ kết quả đó đưa ra những nhận xét và đánh giá về khả năng áp dụng dạng mố phù hợp cho cầu toàn khối trong điều kiện Việt Nam.

**Từ khóa**: Cầu toàn khối, Midas Civil 2011, Plaxis 8.2, phương pháp phần tử hữu hạn, kết cấu, tương tác kết cấu – nền.

**92. Nghiên cứu thêm cát vào cọc đất – xi măng cải thiện nền đất yếu**/ Đào Phú Yên, Lê Anh Thắng, Nguyễn Sỉ Hùng// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 228 – 290.

**Nội dung:** Tập trung vào việc nghiên cứu điều chỉnh lại thành phần hạt của đất yếu, trong hỗn hợp đất – xi măng, bằng cách thêm một lượng vừa phải. Kết quả thí nghiệm trong phòng của các mẫu đất yếu thuộc khu vực Trường đại học Tây Đô cho thấy khả năng chịu nén đơn trục của mẫu đất có thêm cát cao hơn hẳn mẫu đất chỉ gia cố bằng xi măng. Phương pháp này hứa hẹn sẽ là một sự lựa chọn tốt để xử lý nền đất yếu thuộc khu vực thành phố Cần Thơ.

**Từ khóa**: Cọc đất – xi măng, hỗn hợp đất – xi măng – cát, cường độ

**93. Nghiên cứu thí nghiệm xác định độ bền của khe co giãn răng lược**/ PGS.TS. Nguyễn Thị Tuyết Trinh, PGS.TS. Đào Duy Lâm, ThS. Mạc Văn Hà, ThS. Hoàng Long// Giao thông vận tải .- 2018 .- Số 1+ 2 .- Tr.63 – 66.

**Nội dung**: Khe co giãn là bộ phận quan trọng đảm bảo tính êm thuận và an toàn khai thác cho công trình cầu. Chi phí phát sinh trong giai đoạn khai thác để sửa chữa và thay thế khe co giãn rất tốn kém. Do vậy, khi nghiệm thu khe co giãn. Bài báo trình bày nghiên cứu đề xuất phương pháp thí nghiệm độ bền mỏi của khe giãn răng lược, làm cơ sở cho việc nghiên cứu điều chỉnh cấu tạo khe co giãn kiểu mới, nâng cao độ bền của khe co giãn răng lược.

**Từ khóa**: Khe co giãn răng lược, độ bền khai thác, thí nghiệm mỏi

**94. Nghiên cứu thực nghiệm biến dạng của mặt đường bê tông cốt sợi phân tán**/ Nguyễn Phan Duy// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr.210 – 212.

**Nội dung:** Trình bày chương trình thí nghiệm và kết quả thí nghiệm biến dạng của mặt đường bê tông cốt sợi phân tán dưới tác dụng của tải trọng bánh xe tại một số vị trí nguy hiểm trên tấm mặt đường. Kết quả thí nghiệm biến dạng mặt đường bê tông cốt sợi phân tán được so sánh với kết quả tương ứng của mặt đường bê tông thường. Từ kết quả thí nghiệm nhận được tác giả xây dựng các biểu đồ thay đổi biến dạng tại một số vị trí của tấm dưới tác dụng của tải trọng bánh xe, tiến hành đánh giá kết quả thí nghiệm và đưa ra nhận xét cũng như đề xuất sử dụng bê tông cốt sợi phân tán từ nguồn cáp thép phế thải để chế tạo đường bê tông nông thôn.

**Từ khóa:** Bê tông cốt sợi, cốt sợi phế thải, đường bê tông, biến dạng

**95. Nghiên cứu thực nghiệm ứng xử cột bê tông cốt thép tiết diện chữ L chịu tải trọng động đất**/ Nguyễn Văn Hùng, Phạm Xuân Đạt, Nguyễn Xuân Huy// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu thực nghiệm ứng xử của cột bê tông cốt thép tiết diện chữ L chịu động đất. Dựa trên các kết quả thí nghiệm, một số khuyến cáo cần thiết về thiết kế cột bê tông cốt thép tiết diện chữ L được thảo luận.

**Từ khóa**: Nghiên cứu thực nghiệm, cột bê tông cốt thép tiết diện chữ L, sức kháng chấn, tải trọng động đất được mô phỏng bằng bàn rung.

**96. Nghiên cứu trên mô hình vật lý chế độ thủy lực và diễn biến đoạn sông Hồng khu vực cầu Nhật Tân**/ Nguyễn Kiên Quyết// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 34 – 38.

**Nội dung**: Giới thiệu kết quả nghiên cứu mô hình vật lý chế độ thủy lực và diễn biến đoạn sông Hồng khu vực cầu Nhật Tân. Kết quả nghiên cứu cho thấy sau khi có cầu Nhật Tân, ứng với cấp lũ thiết kế đê độ dân cao mực nước thượng lưu cầu lớn nhất là 6 cm và tắt dần về phía thượng lưu.

**Từ khóa**: Xói phổ biến, xói cục bộ, cầu Nhật Tân, thủy lực

**97. Nghiên cứu ứng dụng kết cấu mặt đê kết hợp giao thông**/ Đặng Công Hưởng, Nhữ Việt Hà, Nguyễn Hữu Huế// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 12 .- Tr. 35-38.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu tính toán kết cấu mặt đê có kết hợp giao thông. Tính toán ứng suất bất lợi của tấm bê tông xi măng trong kết cấu mặt đê dưới tác dụng đồng thời của tải trọng nặng và nhiệt.

**Từ khóa**: Kết cấu mặt đê kết hợp giao thông, ứng suất bất lợi, tấm bê tông xi măng.

**98. Nghiên cứu ứng dụng xỉ than thay thế một phần cốt liệu mịn trong cấp phối bê tông nhựa chặt**/ TS. Nguyễn Mạnh Tuấn, KS. Võ Đức Đại// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 11 .- Tr. 31-35.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng sử dụng của xỉ than vào thay thế cốt liệu mịn của bê tông nhựa chặt hàm lượng 0,15 và 25%. Các mẫu bê tông nhựa sử dụng xỉ than được chế tạo theo phương pháp Marshall, và TCVN 8820-2011 được căn cứ để lựa chọn hàm lượng nhựa tối ưu. Các thí nghiệm cường độ chịu kéo gián tiếp (ép chẻ), độ ổn định Marshall, độ mài mòn Cantabro, mô đun đàn hồi vật liệu, được sử dụng để đánh giá khả năng làm việc và tính chất của bê tông nhựa chặt sử dụng xỉ than.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, xỉ than, mô đun đàn hồi, độ ổn định Marchell, ép chẻ, mài mòn Cantabro.

**99. Nghiên cứu ứng xử dầm liên hợp thép-bê tông bằng thí nghiệm và phương pháp mô phỏng số**/ Nguyễn Trần Hiếu, Vũ Anh Tuấn// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 278-280.

**Nội dung**: Trình bày một nghiên cứu về ứng xử của dầm liên hợp thép-bê tông khi chịu mômen uốn. Nghiên cứu phát triển mô hình phần tử hữu hạn để mô phỏng sự làm việc của dầm liên hợp thép-bê tông. Mô hình sẽ được hiệu chỉnh và kiểm tra tính chính xác thông qua số liệu thí nghiệm.

**Từ khóa**: Kết cấu liên hợp, dầm liên hợp, thí nghiệm, mô phỏng số, phương pháp phần tử hữu hạn, ABAQUS.

**100. Nghiên cứu ứng xử rơm cuộn chống xói lở bờ sông và đê bao tỉnh An Giang**/ Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Lê Nhật Huy, Nguyễn Thị Ánh Tuyết// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 89 – 94.

**Nội dung:** Trình bày nghiên cứu ứng xử cuộn rơm chống xói lở bờ sông và đê bao tỉnh An Giang. 5 phương pháp liên kết cuộn rơm được thí nghiệm kiểm tra độ bền, chiều cao nổi và khả năng chống xói lở. Kết quả cho thấy liên kết 3 cuộn rơm có độ bền và chiều cao nổi tốt hơn liên kết 1 cuộn. 5 liên kết cuộn rơm đều đảm bảo khả năng chống xói lở bờ sông và đê bao theo điều kiện vận tốc giới hạn, trong đó liên kết 2 hàng cho khả năng chắn sóng và tiêu tán năng lượng sóng tốt hơn liên kết 1 hàng.

**Từ khóa**: Cuộn rơm, chóng xói lở đê bao,chắn sóng

**101. Nghiên cứu xác định mật độ neo hợp lý của giải pháp chống trượt taluy nền đường đào bằng cáp neo OVM tại Quốc lộ 70 – Lào Cai**/ TS. Hoàng Đình Đạm// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 67-73.

**Nội dung**: Nghiên cứu các thông số tính toán ảnh hưởng tới mật độ neo thông qua giải pháp chống trượt taluy nền đường đào bằng cáp neo OVM đối với đoạn tuyến Km194+410 – Km194+829 thuộc dự án nâng cấp cải tạo QL70 đoạn Bản Phiệt – Hồ Kiều II, tỉnh Lào Cai.

**Từ khóa**: Mật độ neo hợp lý, chống trượt taluy, nền đường đào, cáp neo OVM.

**102. Nghiên cứu xây dựng định mức thí nghiệm vật liệu Mastic chèn khe mặt đường bê tông xi măng bằng phương pháp rót nóng**/ NCS. Vũ Hoàng Giang, TS. Nguyễn Huy Đồng,…// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 93-97.

**Nội dung**: Định hướng cho công tác xây dựng định mức thí nghiệm các chỉ tiêu chính đối với vật liệu Mastic chèn khe mặt đường bê tông xi măng bằng phương pháp rót nóng. Để có số liệu, nhóm nghiên cứu đã khảo sát hiện trường, chụp ảnh bấm giờ quá trình thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm trọng điểm đường bộ 1 thuộc Viện KHCN GTVT.

**Từ khóa**: Mastic chèn khe, định mức thí nghiệm, chèn khe mặt đường, các chỉ tiêu chính và vật liệu Mastic.

**103. Nghiên cứu xây dựng định mức thí nghiệm vật liệu mastic chèn khe rót nóng mặt đường bê tông xi măng**/ Vũ Hoàng Giang, Nguyễn Thế Ngọc Anh, Trịnh Đức Thắng, Nguyễn Vũ Việt// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 101-104.

**Nội dung**: Nghiên cứu xây dựng định mức cho 5 chỉ tiêu thí nghiệm chính đối với vật liệu mastic chèn khe (loại rót nóng) theo quy trình thí nghiệm ASTM D5329.

**Từ khóa**: Mastic chèn khe, định mức, thí nghiệm, mặt đường bê tông xi măng.

**104. Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo lún phù hợp trong phân tích và dự báo lún nền đất yếu từ kết quả quan trắc**/ Trần Quang Học, Nguyễn Thành Lê, Tống Thị Hạnh// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 199-202.

**Nội dung**: Phân tích đánh giá mức độ phù hợp của từng mô hình thông qua hệ số tương quan bội R-Squared và sai số mô hình. Từ đó xây dựng mô hình hàm kết hợp tối ưu nhất để dự báo độ lún công trình trên nền đất yếu.

**Từ khóa**: Dự báo lún, hàm Asaoka, hàm số mũ, hàm Hyperbolic.

**105. Nhận dạng kết cấu dầm bê tông cốt thép ứng suất trước căng ngoài sử dụng thuật toán độ nhạy**/ Lê Thành Vinh, Trương Hoài Trúc, Nguyễn Lục Hoàng Hiệp, Huỳnh Nhật Minh, Hồ Đức Duy// Xây dựng .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 58-63.

**Nội dung**: Giới thiệu một phương pháp nhận dạng kết cấu dầm bê tông cốt thép ứng suất trước căng ngoài sử dụng tần số dao động tự nhiên và kỹ thuật hiệu chỉnh mô hình phần tử hữu hạn bằng thuật toán độ nhạy. Sau khi ứng dụng phương pháp giới thiệu, giá trị lực ứng suất trước được xác định và các thông số độ cứng của dầm được nhận dạng.

**Từ khóa**: Dầm bê tông ứng suất trước căng ngoài, lực ứng suất trước, tần số dao động tự nhiên, nhận dạng kết cấu, thuật toán độ nhạy.

**106. Nối tiếp các yếu tố bình diện đường sắt đô thị**/ TS. Nguyễn Hữu Thiện// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 11 .- Tr. 16-21.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở của việc tính toán nối tiếp các yếu tố bình diện của đường sắt nói chung và đường sắt đô thị nói riêng, bao gồm việc nối tiếp đường thẳng với đường thẳng, đường cong với đường cong nhằm đáp ứng yêu cầu an toàn và tiện nghi cho tàu và hành khách khi tàu chạy trên đường không chỉ trong điều kiện thông thường mà còn trong điều kiện định tuyến khó khăn.

**Từ khóa**: Siêu cao thực tế, đường cong chuyển tiếp đối xứng, đường cong chuyển tiếp không đối xứng, đường cong cùng chiều, đường cong ngược chiều.

**107. Ô nhiễm không khí bên trong công trình và ảnh hưởng sức khỏe**/ Nguyễn Đức Lượng// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 203 – 205.

**Nội dung**: Trình bày tổng quan, phân tích, đánh giá các kết quả nghiên cứu liên quan đến ô nhiễm môi trường không khí bên trong công trình và các ảnh hưởng sức khỏe có liên quan ở một số quốc gia trên thế giới và đánh giá sự cần thiết thực hiện các nghiên cứu tương tự ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Ô nhiêm không khí bên trong công trình, nguồn phát thải, ảnh hưởng sức khỏe

**108. Ổn định động phi tuyến của trụ cầu ống thép có gân xiên gia cường chịu nén tải dọc trục phụ thuộc vào thời gian**/ TS. Nguyễn Thị Phương, ThS. Cao Công Ánh, KS. Lê Huy Khiêm// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 130-133.

**Nội dung**: Đề xuất một phương án thuần nhất hóa cho kết cấu gân xiên cho vỏ trụ kín. Thiết lập các phương trình chủ đạo và xây dựng thuật toán giải bài toán ổn định động phi tuyến trụ cầu ống thép dựa trên lý thuyết vỏ phi tuyến dị hướng. Áp dụng tiêu chuẩn ổn định động Budiansky-Roth để xác định tải tới hạn của trụ.

**Từ khóa**: Ổn định phi tuyến, trụ cầu ống thép, gân gia cường, dị hướng.

**109. Phân tích ảnh của nước có áp đến chuyển vị ngang tường vây trong hố đào sâu**/ Lê Trọng Nghĩa// Xây dựng .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 30-35.

**Nội dung**: Phân tích ứng xử của tường vây trong quá trình thi công tầng hầm một công trình ở quận 1 thành phố Hồ Chí Minh trên địa chất có tầng cát dày xen kẹp giữa các lớp đất sét. Bài toán phân tích ngược sử dụng phần mềm PLAXIS 2D dựa vào kết quả quan trắc thực tế chuyển vị ngang tường vây công trình để phân tích ứng xử của tường vây trong suốt quá trình thi công tầng hầm. Từ đó xác định những mối liên hệ giữa thông số độ cứng của đất với giá trị Nspt, sức chống cắt không thoát nước Su và nghiên cứu sự ảnh hưởng của nước có áp đến chuyển vị của tường vây.

Từ khóa: Chuyển vị ngang, tường vây, nước có áp.

**110. Phân tích ảnh hưởng của sự thay đổi nhiệt độ đến ứng suất và biến dạng của cầu toàn khối một nhịp tại Nam Bộ, Việt Nam**/ Nguyễn Văn Toản, Lê Bá Khánh// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 11 .- Tr. 9-15.

**Nội dung**: Phân tích ứng suất – biến dạng của kết cấu cầu toàn khối một nhịp giản đơn dạng liên hợp dưới ảnh hưởng của sự thay đổi nhiệt độ trong điều kiện Nam Bộ, Việt Nam bằng sơ đồ tính phần tử hữu hạn 3D trên chương trình ANSYS.

**Từ khóa**: Cầu toàn khối, tương tác đất kết cấu, phần tử hữu hạn, phân tích mỏi, ANSYS.

**111. Phân tích ảnh hưởng sóng biển đến đáp ứng động lực học kết cấu tấm nổi VLFS sử dụng phương pháp kết hợp Bem-Fem**/ Lương Văn Hải, Trần Minh Phương, Nguyễn Xuân Vũ, Nguyễn Thành An// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 130 – 137.

**Nội dung:** Ứng xử động lực học của kết cấu tấm nổi chịu tác động của sóng biển được mô phỏng sử dụng phương pháp kết hợp phần tử biên (BEM – Boundary Element Method) và phần tử hữu hạn (FEM – Finite Element Method). Trong phương pháp này, kết cấu FEM được rời rạc thành các phần tử tấm Mindlin 9 nút, miền chất lỏng BEM xung quanh tấm được rời rạc thành các panel 4 nút, sau đó giải hệ phương trình tương tác giữa kết cấu tấm nổi và chất lỏng trong miền tần số. Kết quả mô phỏng được kiểm chứng với mô hình thí nghiệm của những nghiên cứu đi trước. Ảnh hưởng của hướng sóng, bước sóng, độ sâu của biển, bề rộng và bề dày đến ứng xử động lực học của kết cấu tấm nổi được triển khai qua các ví dụ khảo sát.

**Từ khóa:** Tác động, sóng biển, động lực học, kết cấu tấm nổi

**112. Phân tích chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh của nhà thầu thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp**/ Nguyễn Thị Hoài Tiên, Nguyễn Anh Thư// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 43 – 46.

**Nội dung**: Nghiên cứu xác định các chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh của nhà thầu thi công xây dựng và dân dụng tại Việt Nam thông qua việc phân tích dữ liệu thu thập được từ một cuộc khảo sát với các đối tượng đang công tác trong lĩnh vực xây dựng.

**Từ khóa:** Năng lực cạnh tranh, nhà thầu, thi công, xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp

**113. Phân tích dầm liên hợp thép - bê tông có liên kết chịu cắt một phần**/ Vũ Hoàng Hiệp// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 145-147.

**Nội dung**: Trình bày một số mô hình tuyến tính hai chiều và sử dụng phương pháp nguyên lý cực trị Gauss để xây dựng bài toán dầm liên hợp thép – bê tông có liên kết chịu cắt một phần. Lời giải dùng sai phân hữu hạn được viết thành chương trình tính toán ứng dụng trên môi trường Matlab để khảo sát một số ví dụ, so sánh đối chứng với lời giải của phương pháp độ cứng trực tiếp và kết quả thực nghiệm.

**Từ khóa**: Dầm liên hợp, liên kết chịu cắt một phần, biến dạng trượt

**114. Phân tích động lực học bể chứa chất lỏng chịu tác dụng của sóng nổ**/ Vũ Ngọc Quang, Lương Sĩ Hoàng// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 85-90.

**Nội dung**: Trình bày cách thiết lập các phương trình cơ bản của bài toán dao động bể chứa chất lỏng chịu tác dụng của tải trọng động. Bài toán được đặt theo quan điểm tương tác động lực học kết cấu – chất lỏng. Lập chương trình tính toán số để nghiên cứu ảnh hưởng tính nén được và không nén được của chất lỏng.

**Từ khóa**: Động lực học bể chứa chất lỏng, sóng bề mặt, tương tác rắn – lỏng.

**115. Phân tích động lực học dầm composite trên nền đàn hồi dưới tác dụng tải trọng di động**/ Đặng Xuân Hiếu, Nguyễn Ngọc Dương, Nguyễn Trung Kiên// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr.123 – 129.

**Nội dung:** Nghiên cứu ứng xử động học của dầm composite trên nền đàn hồi chịu tải trọng di động. Mô hình dầm sử dụng lý thuyết biến dạng cắt bậc cao. Tải trọng điều hòa di chuyển với vận tốc không đổi. Sự tương tác giữa dầm và nền thông qua hệ số nền Winkler.

**Từ khóa**: Động lực học dầm, composite

**116. Phân tích động lực học sự hình thành khớp dẻo của khung phẳng có tầng ngầm chịu tác dụng sóng nổ trên mặt đất**/ Phan Thành Trung, Nguyễn Quốc Bảo// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 135-139.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp phân tích động lực học về sự hình thành khớp dẻo của khung phẳng có tầng ngầm chịu tác dụng nổ trên mặt đất.

**Từ khóa**: Nổ trên mặt đất, khung phẳng, khớp dẻo.

**117. Phân tích hiện tượng nước nhảy xét đến ảnh hưởng của độ dốc đáy lòng dẫn**/ Đặng Thu Thủy, Hoàng Thị Minh Hải// Cầu đường Việt Nam .- 2018 .- Số 1+2 .- Tr. 59-61.

**Nội dung**: Xem xét hiện tượng nước nhảy trong kênh chữ nhật với các trường hợp độ dốc kênh hạ lưu khác nhau (từ 0,01 đến 0,03) chiều sâu dòng chảy hạ lưu được điều chỉnh với các mốc chiều cao tường cuối H = 3cm; 4cm; 5cm và xây dựng biểu thức thực nghiệm.

**Từ khóa**: Hiện tượng nước nhảy, kênh chữ nhật, độ dốc đáy lòng dẫn.

**118. Phân tích hiệu quả các biện pháp tổ hợp các phương pháp ứng dụng công nghệ xi măng đất trong xử lý nền đất yếu**/ Alekseev V.A, Bazhenova S.I, Tăng Văn Lâm, Nguyễn Tiến Nam// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 218-221.

**Nội dung**: Phân tích những kinh nghiệm của việc ứng dụng công nghệ bơm ép vữa xi măng đất khác nhau, như: Khoan phụt truyền thống, khoan phụt kiểu ép đất, khoan phụt thẩm thấu, khoan phụt áp lực cao 1 pha (Jet-1) và 2 pha (Jet-2). Dựa trên các nghiên cứu thực tế cho thấy rằng mỗi công nghệ xử lý nền này đều có những ưu điểm và nhược điểm nhất định. Từ đó đề xuất một số biện pháp tổ hợp các phương pháp trên lại với nhau để thu được biện pháp xử lý nền hiệu quả tối đa khi thực hiện giải pháp thiết kế khác nhau.

**Từ khóa**: Gia cố nền đất, phun vữa xi măng đất, đất mềm yếu, chất kết dính, xi măng siêu mịn.

**119. Phân tích phi tuyến hình học tấm đa lớp bằng phần tử MISQ20 kết hợp lý thuyết biến dạng cắt bậc cao/** Huỳnh Văn Châu, Nguyễn Văn Hiếu// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 261 – 266.

**Nội dung**: Tập trung phát triển mở rộng một họ các phần tử hữu hạn trơn dùng xấp xỉ chuyển vị MISQ20 và lý thuyết HSDT cho việc phân tích ứng xử phi tuyến hình học của tấm đa lớp. Điều này sẽ làm sáng tỏ thêm tính hiệu quả của MISQ20 và nâng cao sự hiểu biết trong lĩnh vực cơ học tính toán sử dụng các phương pháp phần tử hữu hạn cải tiến.

**Từ khóa:** Phần tử hữu hạn, hình học phi tuyến, tấm đa lớp, phần tử MISQ20, lý thuyết biến dạng cắt bậc cao

**120. Phân tích phi tuyến kết cấu dầm cao bê tông cốt thép có khoét lỗ rỗng**/ TS. Chu Thị Bình// Khoa học công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 12-18.

**Nội dung**: Trình bày kết quả phân tích kết cấu dầm cao bê tông cốt thép có khoét lỗ rỗng. Thông số được khảo sát là vị trí lỗ khoét. Phần mềm phân tích phi tuyến kết cấu SAFIR được sử dụng. Mô hình mô phỏng dầm được kiểm chứng bằng cách so sánh kết quả tính toán và kết quả thí nghiệm.

**Từ khóa**: Dầm cao bê tông cốt thép có khoét lỗ rỗng, kết cấu dầm, phi tuyến.

**121. Phân tích phi tuyến kết cấu khung phẳng bê tông cốt thép = Nonlinear analysis of reinforced concrete structural plane frames**/ Chu Thị Bình// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 9 – 11.

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả phân tích ứng suất – biến dạng và nội lực chuyển vị trong khung phẳng bê tông cốt thép có kể đến tính phi tuyến vật liệu và hình học. Biểu đồ mô men – độ cong của tiết diện dầm bê tông cốt thép được xây dựng. Nội lực khung bê tông cốt thép có hình thành khớp dẻo được tính toán. Nghiên cứu dùng phần mềm phân tích kết cấu SAFIR để mô phỏng, qua đó giới thiệu khả năng sử dụng phần mềm SAFIR trong phần tích kêt cấu bê tông cốt thép.

**Từ khóa:** Bê tông cốt thép, mô men – độ cong, phân tích phi tuyến

**122. Phân tích sự làm việc kết cấu phần dưới của cầu toàn khối một nhịp**/ NCS. Phạm Tuấn Thanh, NCS. Nguyễn Mạnh Hà// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 12 .- Tr. 31-34.

**Nội dung**: Trình bày sơ lược về khái niệm, đặc trưng cơ bản và những ưu nhược điểm của cầu toàn khối, phân tích các mô hình đã được nghiên cứu để tính toán cầu toàn khối, từ đó tác giả xây dựng mô hình phần tử hữu hạn 3 chiều để tính toán ví dụ cụ thể của một cầu toàn khối một nhịp.

**Từ khóa**: Cầu toàn khối, cầu không khe co giãn, mô hình PTHH, tổ hợp tải trọng, cọc thép, kết cấu.

**123. Phân tích sự làm việc kháng chấn của kết cấu bến bệ cọc lai ghép trọng lực**/ TS. Nguyễn Thành Trung// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 13-19.

**Nội dung**: Trong nghiên cứu này, mô hình số 2D sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn được sử dụng để mô phỏng ba dạng kết cấu bến là kết cấu bệ cọc lai ghép trọng lực, thùng chìm và bệ cọc điển hình.

**Từ khóa**: Kết cấu bệ cọc lai ghép trọng lực, sự làm việc kháng chấn, chuyển động động đất, phương pháp phân tích mô hình số.

**124. Phân tích tấm chịu uốn có sườn tăng cường xiên bằng lý thuyết biến dạng trượt bậc nhất**/ NCS. ThS. Lê Thị Như Trang, ThS. Phan Huy Thục, KS. Đỗ Hoàng Tùng// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 88-92.

**Nội dung**: Giới thiệu phương án tiếp cận giải tích để xác định dạng nghiệm hiển của độ võng tuyến tính của tấm gia cường bằng hệ thống sườn tăng cường theo hai phương. Các phương trình chủ đạo của tấm được thiết lập dựa trên lý thuyết biến dạng trượt bậc nhất kết hợp với một số kỹ thuật san tác dụng sườn cải tiến…

**Từ khóa**: Tấm cứng, cấu trúc dị hướng, lý thuyết về sự thay đổi tấm chịu uốn

**125. Phân tích tấm chữ nhật nhiều lớp chịu uốn theo lý thuyết biến dạng trượt bậc cao**/ TS. Nguyễn Minh Khoa, NCS. ThS. Đặng Thùy Đông, KS. Phùng Duy Tân// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 53-57.

**Nội dung**: Bài báo thuần nhất hóa kết cấu tấm nhiều lớp về thành một lớp trực hướng tương đương. Thiết lập các phương trình chủ đạo cho kết cấu tấm trực hướng theo lý thuyết biến dạng trượt bậc cao. Giải hệ phương trình cân bằng và xác định ứng xử chịu uốn của tấm.

**Từ khóa**: Tấm nhiều lớp, lý thuyết biến dạng trượt bậc cao, tấm chịu uốn.

**126. Phân tích tĩnh và ổn định tấm có sườn bằng phần tử tứ giác misq24**/ Tôn Thất Hoàng Lân, Nguyễn Văn Hiếu, Châu Đình Thành// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 306 – 311.

**Nội dung:** Tập trung nghiên cứu sự thay đổi tính chất của bê tông nhựa khi làm thay đổi hàm lượng cao su 1,10,15, và 20% thông qua các thí nghiệm như độ ổn định Marshal, mô đun đàn hồi, cường độ chị kéo gián tiếp và độ mài mòn Cantabro.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, nhựa polime, cao su, vật liệu tái chế

**127. Phân tích trụ cầu bị ăn mòn chịu động đất**/ Cao Văn Vui// Xây dựng .- 2017 .- Số 9 .- Tr. 11 – 19.

**Nội dung:** Nghiên cứu ảnh hưởng của sự ăn mòn đến mức độ tăng chỉ số hư hại kết cấu trụ bê tông cốt thép chịu các cường độ động đất khác nhau. Phân tích phi tuyến theo thời gian được thực hiện cho trụ cầu bê tông cốt thép được thiết kế ban đầu và trục cầu bị ăn mòn. Sau đó, kết quả phân tích phi tuyến theo thời gian được sử dụng để thực hiện các phân tích hư hại. Hư hại của trụ cầu bị ăn mòn và trụ cầu không bị ăn mòn, định lượng bằng chỉ số hư hại, được so sánh.

**Từ khóa:** Trụ cầu, ăn mòn, bê tông cốt thép, đánh giá hư hại, động đất

**128. Phân tích ứng dụng của kết cấu bệ cọc lai ghép trọng lực trong công trình bến cảng nước sâu ở Việt Nam**/ TS. Nguyễn Thành Trung// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 62-67.

**Nội dung**: Nghiên cứu ứng dụng kết cấu bệ cọc lai ghép trọng lực cho bến cảng nước sâu trong điều kiện Việt Nam, nhằm giúp nhà tư vấn thiết kế có thêm sự lựa chọn giải pháp kết cấu có tối ưu về kinh tế kỹ thuật cho các công trình bến cảng nước sâu.

**Từ khóa**: Bệ cọc lai ghép trọng lực, điều kiện địa chất Việt Nam, sự làm việc kết cấu, phương pháp phần tử hữu hạn.

**129. Phân tích ứng xử tĩnh tấm composite nhiều lớp theo mô hình Layerwise bằng pần tử es-mitc3**/ Châu Đình Thành// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 75 – 82.

**Nội dung**: Trong bài báo này, công thức phần tử tấm tam giá 3 nút, ES-MITC3, sẻ dụng kỹ thuật nội suy hỗn hợp các thành phần ten-xơ ứng suất (MITC3) và kỹ thuật làm trên trên cạnh (ES) được phát triển cho mô hình layer dùng lý thuyết biến dạng cắt bậc nhất (FSDT) của tấm composite nhiều lớp.

**Từ khóa**: Composite nhiều lớp, mô hình Layerwise

**130. Phân tích, đánh giá ảnh hưởng của giải pháp vật liệu kết cấu nhịp đến ứng xử của kết cấu cầu dây văng có ba trụ tháp**/ Nguyễn Đức Thị Thu Định// Cầu đường Việt Nam .- 2018 .- Số 1+2 .- Tr. 44-52.

**Nội dung**: Phân tích, so sánh các giải pháp vật liệu kết cấu nhịp dầm ứng xử của kết cấu nhịp dầm tới ứng xử của kết cấu nhịp dầm của cầu dây văng có 3 tháp dưới tác động của hoạt tải đặt lệch tâm như là độ võng và mô men uốn, lực dọc của kết cấu nhịp.

**Từ khóa**: Giải pháp vật liệu kết cấu nhịp, cầu dây văng có ba trụ tháp.

**131. Phương pháp mới xác định sức kháng cắt của dầm bê tông cốt thép dựa trên cơ chế phá hoại của vùng nén**/ Đặng Công Thuận, Đinh Ngọc Hiếu// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 16 – 20.

**Nội dung**: Nêu cơ chế phá hoại do cắt trong dầm bê tông cốt thép; sức kháng cắt trong vùng nén của dầm; sức kháng cắt trong vùng kéo của dầm; mô hình sức kháng cắt trong dầm; kiểm chứng mô hình.

**Từ khóa**: Sức kháng cắt của dầm, vùng nén, cơ chế phá hoại, dầm ngắn, dầm dài

**132. Phương pháp phần tử biên tính nội lực và chuyển vị hệ dầm trên nền đàn hồi theo mô hình Winkler**/ TS. Vũ Thị Bích Quyên, TS. Đỗ Xuân Tùng, KS. Nguyễn Thế Thịnh// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 6-12.

**Nội Dung**: Trình bày bài toán dầm trên nền đàn hồi bằng phương pháp phần tử biên. Hệ phương trình giải được xác định từ nghiệm phương trình vi phân dầm trên nền đàn hồi Winkler. Từ đó đưa ra trình tự và thực hiện tính nội lực và chuyển vị hệ dầm theo phương pháp phần tử biên.

**Từ khóa**: Dầm trên nền đàn hồi, mô hình Winkler, phương pháp phần tử biên.

**133. Phương pháp SDOF nhận dạng tần số, dạng dao động riêng và tỷ số cản của kết cấu công trình thực từ số liệu đo**/ Vũ Đình Dương, Lê Anh Tuấn// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 246-249.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp SDOF nhận dạng các đặc trưng riêng của kết cấu từ số liệu đo dao động. Độ chính xác của phương pháp nhận dạng này được kiểm chứng thông qua ví dụ mô phỏng và thực nghiệm trên kết cấu công trình thực.

**Từ khóa**: Động lực học công trình, nhận dạng tần số, dạng dao động riêng, tỷ số cản, phương pháp miền tần số.

**134. Phương pháp tính khoảng cách hợp lý các cửa hàng thu nước mặt đô thị**/ TS. Nguyễn Anh Tuấn// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 11 .- Tr. 36-40.

**Nội dung**: Giới thiệu nguyên tắc, phương pháp xác định khoảng cách hợp lý các cửa thu nước mưa trên đường, góp phần khắc phục hiện tượng úng ngập đường phố trong bối cảnh chịu ảnh hưởng biến đổi khí hậu ở đô thị Việt Nam.

**Từ khóa**: Mưa, cửa thu nước, giếng thu nước, đường đô thị, thoát nước đô thị.

**135. Phương pháp xác định thứ tự ưu tiên thực hiện dự án đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn theo quy hoạch**/ ThS. Đặng Anh Tuấn// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 46-49.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở lý luận phương pháp xác định thứ tự ưu tiên thực hiện dự án đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn theo quy hoạch trên cơ sở phân tích định lượng các chỉ tiêu liên quan đến quản lý quy hoạch.

**Từ khóa**: Quy hoạch, quản lý nhà nước, chất thải rắn.

**136. Quản lý an toàn lao động trong xây dựng dựa trên nền tảng tích hợp thông tin tòa nhà**/ Phạm Hồng Luân, Trần Việt Thắng// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 161-164.

**Nội dung**: Nghiên cứu ứng dụng mô hình thông tin tòa nhà (BIM) vào công tác quản lý an toàn lao động trên công trường xây dựng như tích hợp các mối nguy tai nạn lao động vào mô hình BIM 4D, mô phỏng không gian việc trong mô hình BIM theo tiến độ thi công, phát hiện và giải quyết xung đột không gian làm việc. Nghiên cứu cũng trình bày phương pháp tự động liên kết tiến độ từ MS-Project vào mô hình BIM 3D.

**Từ khóa**: Mô hình thông tin tòa nhà, quản lý an toàn lao động, 4D.

**137. Quản lý rủi ro trong các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước từ góc nhìn các quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng**/ PGS. TS. Nguyễn Thế Quân// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 4-9.

**Nội dung**: Bài báo này, bằng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, sẽ nhận dạng các rủi ro đã được đề cập đến các quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, đồng thời phân tích các chiến lược ứng phó rủi ro đã được lồng ghép vào các khoản mục chi phí này, đồng thời đề xuất một số định hướng hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý chi phí trên quan điểm quản lý rủi ro.

**Từ khóa**: Quản lý chi phí đầu tư xây dựng, rủi ro dự án đầu tư xây dựng, chiến lược ứng phó rủi ro.

**138. Quản lý rủi ro trong dự án xây dựng theo tiêu chuẩn AS/NZS ISO 31000:2009 và các công cụ được sử dụng trong quá trình quản lý rủi ro**/ ThS. Huỳnh Thị Yến Thảo, KS. Bùi Thị Thu Vĩ// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 12-20.

**Nội dung**: Giới thiệu quy trình quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn quản lý rủi ro AS/NZS ISO 31000:2009 với 7 bước cụ thể trong một quá trình thống nhất. Giới thiệu một số công cụ dùng để nhận diện và đo lường rủi ro.

**Từ khóa**: Quản lý rủi ro, tiêu chuẩn AS/NZS ISO 31000:2009, công cụ quản lý rủi ro, quy trình quản lý rủi ro.

**139. Quản lý thị trường nhà ở chung cư tại Hàn Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Trần Chiến Thắng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 24-31.

**Nội dung**: Giới thiệu quá trình phát triển và quản lý nhà ở tại Hàn Quốc. Các chính sách trong quá trình quản lý và phát triển thị trường nhà ở tại Hàn Quốc. Các hình thức cho thuê nhà ở tại Hàn Quốc. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, quản lý thị trường, nhà ở chung cư, nhà ở xã hội.

**140. Quy trình quản lý chất lượng thi công sàn U-boot Beton tại Việt Nam**/ TS. Nguyễn Hoài Nam// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 20-30.

**Nội dung**: Sàn U-Boot Beton là một loại sàn rỗng sử dụng các khối rỗng bằng nhựa tái chế porypropylen để thay thế cho vùng bê tông ít tham gia chịu lực của sàn. Qua đó làm giảm trọng lượng bản thân sàn, không gian kiến trúc linh hoạt hơn – dễ dàng lựa chọn các hình dạng mặt bằng. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy trình thi công, nghiệm thu hay quản lý chất lượng nào cụ thể, bài báo này đề xuất quy trình quản lý chất lượng thi công sàn dạng này.

**Từ khóa**: Xây dựng công trình, quy trình thi công, sàn uboot beton.

**141. Quy trình thu thập thông tin để đánh giá tính bền vững cho các sản phẩm xây dựng theo tiêu chuẩn Mỹ**/ Trần Thị Nguyên Cát// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 56 – 63.

**Nội dung**: Trình bày quy trình thu thập thông tin để đánh giá tính bền vững cho các sản phẩm xây dựng của Hiệp hội vật liệu và thử nghiệm Hoa Kỳ. Điều này nhằm giúp các chuyên gia ngành xây dựng hiểu biết thêm quy trình thu thập thông tin để đánh giá tính bền vững của sản phẩm xây dựng, từ đó có thể ứng dụng cho các công trình xây dựng tại địa phương.

**Từ khóa:** Thu thập thông tin, sản phẩm xây dựng, quy trình, tiêu chuẩn Mỹ

**142. So sánh một số mô hình toán học biểu diễn đặc trưng hình học của phần tử thanh vát có liên kết nữa cứng**/ Phạm Trung Thành, Vũ Thành Trung, Nguyễn Hồng Sơn// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr.222 – 227.

**Nội dung**: Giới thiệu mô hình toán học cho dầm vát tiết diện bất kỳ có mặt cắt ngang tiết diện là đối xứng, với tải trọng phân bố, liên kết nữa cứng. Các đặc trưng tiết diện của mặt cắt ngang dầm được thay đổi theo trục thanh “trục z” bao gồm cả bề rộng “b” và chiều cao “h”. Trong bài báo này, phương pháp số được sử dụng để xác định nội lực và chuyển vị của dầm. Các đặc trưng tiết diện của dầm được biểu diễn qua các hàm toán học nhằm mục đích đơn giản trong việc sử dụng phương pháp số để tính toán. Qua đó, lựa chọn mô hình toán học phù hợp với dạng thanh vát.

**Từ khóa:** Thanh vát, ma trận độ đúng, liên kết nữa cứng

**143. Sử dụng kết quả thí nghiệm đo mô đun động của Bitum trong tính toán đàn nhớt kết cấu mặt đường**/ TS. Hoàng Thị Thanh Nhàn, TS. Nguyễn Quang Tuấn// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 12 .- Tr. 44-47.

**Nội dung**: Trình bày kết quả thực nghiệm xác định mô đun động của một số loại bitum. Từ đó, dự báo mô đun động của bê tông nhựa và kiểm chứng thông qua kết quả đo thực nghiệm.

**Từ khóa**: Mô đun động, bitum, tính toán đàn nhớt kết cấu mặt đường.

**144. Sử dụng phần tử tiếp xúc trong mô phỏng số kết cấu khối xây**/ Nguyễn Thị Thu Nga// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 112-115.

**Nội dung**: Nhằm dự đoán chính xác hơn sự phá hoại của khối xây gạch không cốt thép khi vữa có cường độ thấp hơn gạch sử dụng phương pháp số, một phương pháp xác định độ cứng phần tử tiếp xúc dựa trên thuật toán tiệm cận và lý thuyết đồng nhất được đề xuất.

**Từ khóa**: Phần tử tiếp xúc, khối xây gạch không cốt thép, phương pháp số.

**145. Tăng cường kháng uốn cho khung bê tông cốt thép sử dụng CFRP**/ Nguyễn Châu, Cao Văn Vui, Lương Văn Hải// Xây dựng .- 2017 .- Số 9 .- Tr.20 – 25.

**Nội dung**: Tập trung vào việc giảm hư hại cho kết cấu khung bê tông cốt thép khi gia cường kháng uốn bởi FRP. Để đạt được mục đích nêu trên, tấm FRP được gia cường vào vùng khớp dẻo của dầm và cột để tăng khả năng kháng uốn cho kết cấu.

**Từ khóa:** FRP, gia cương kháng uốn, khung bê tông cốt thép, động đất

**146. Thiết kế cột tròn bằng cách sử dụng biểu đồ tương tác**/ TS. Phạm Phú Tình// Khoa học công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 32-36.

**Nội dung**: Trình bày cách xây dựng họ biểu đồ tương tác nhằm trợ giúp việc thiết kế và kiểm tra cột tròn chịu nén lệch tâm, theo TCVN 5574:2012.

**Từ khóa**: Cột tròn, biểu đồ tương tác

**147. Thiết kế thành phần bê tông xi măng làm mặt đường ô tô sử dụng cốt liệu đá quartz Thanh Sơn, Phú Thọ bằng phương pháp quy hoạch thực nghiệm**/ ThS. NCS. Ngô Hoài Thanh, GS. TS. Phạm Duy Hữu// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 11 .- Tr. 27-30.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp thiết kế thành phần bê tông xi măng sử dụng cốt liệu đá quartz Thanh Sơn, Phú Thọ bằng phương pháp quy hoạch thực nghiệm, bài báo cũng đưa ra được kết luận về hai.

**Từ khóa**: Phương pháp thiết kế thành phần bê tông xi măng, cốt liệu đá quartz, quy hoạch thực nghiệm.

**148. Thiết kế thành phần bê tông xi măng sử dụng xỉ lò cao nghiền mịn cường độ cao trong xây dựng cầu**/ PGS. TS. Nguyễn Thanh Sang, ThS. Lê Thu Trang// Cầu đường Việt Nam .- 2018 .- Số 1+2 .- Tr. 62-65.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu về thiết kế thành phần bê tông xi măng có cấp cường độ f’ = 50 Mpa sử dụng xỉ lò cao hàm lượng thay thế chất kết dính là 30-50%.

**Từ khóa**: Thiết kế thành phần bê tông xi măng, xỉ lò cao.

**149. Thực trạng hoạt động quản lý chi phí các dự án xây dựng của các nhà thầu xây dựng tại Việt Nam**/ Nguyễn Liên Hương, Vũ Thị Kim Dung// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 168 – 171.

**Nội dung:** Tại Việt Nam hiện nay, các nghiên cứu về quản lý chi phí dự án xây dựng thường giới hạn ở hoạt động quản lý chi phí của chủ đầu tư còn ít đề cập đến hoạt đọng quản lý chi phí của nhà thầu. Trong bối cảnh trên, các tác giả bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua bộ câu hỏi khảo sát nhằm mô tả khái quát thực trạng hoạt động quản lý chi phí các dự án xây dựng của các nhà thầu xây dựng Việt Nam. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rừng mặc dù các nhà thầu xây dựng tại Việt Nam đã áp dụng phong phú các kỹ thuật quản lý chi phí và phần mềm quản lý chi phí, hoạt động quản lý chi phí hiện hành của nhiều nahf thầu vẫn chưa thực sự hiệu quả.

**Từ khóa:** Nhà thầu xây dựng, quản lý chi phí, dự án xây dựng

**150**. T**hực trạng và một số giải pháp nhằm nâng cao năng suất lao động ngành xây dựng**/ Lê Văn Cư, Lê Văn Long, Vũ Quyết Thắng// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 26 – 30.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan về năng suất lao động của Việt Nam; đóng góp của ngành xây dựng đối với nền kinh tế; thực trạng năng suất lao động của ngành xây dựng; các yếu tố đã dẫn đến hạn chế năng suất lao động của ngành xây dựng; một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao năng suất lao động ngành xây dựng trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Năng suất lao động, ngành xây dựng

**151. Tích hợp hệ thống quy hoạch xây dựng vào hệ thống quy hoạch quốc gia**/ Phạm Sỹ Liêm// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 87 .- Tr. 35-37.

**Nội dung**: Quy hoạch xây dựng được quy định tại Chương II Luật Xây dựng năm 2003, nay sẽ có vai trò thế nào trong hệ thống quy hoạch quốc gia tại Dự thảo Luật Quy hoạch. Bài viết trình bày kiến giải của tác giả đối với vấn đề nói trên.

**Từ khóa**: Quy hoạch xây dựng, quy hoạch quốc gia, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch, tích hợp hệ thống.

**152. Tính toán biến dạng hằn lún và đánh giá ảnh hưởng của yếu tố nhiệt độ đến độ ổn định cắt trượt lớp bê tông nhựa mặt đường trong điều kiện Việt Nam**/ NCS. Vũ Trung Hiếu, GS. TS. Phạm Cao Thăng// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 41-45.

**Nội dung**: Giới thiệu cơ sở lý thuyết tính toán ảnh hưởng của yếu tố nhiệt độ đến biến dạng dẻo lớp bê tông nhựa, đánh giá mức độ biến dạng dẻo của các loại bê tông nhựa khác nhau trong điều kiện nhiệt độ Việt Nam.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, biến dạng dẻo, nhiệt độ khai thác.

**153. Tính toán chiều sâu xuyên của bom đạn vào trong các kết cấu khác nhau bằng phương pháp dòng hạt**/ Nguyễn Trí Tá, Hoàng Quang Tuấn// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr.21 – 25.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu tính toán chiều sâu xuyên của bom đạn vào trong môi trường khác nhau bằng phương pháp dòng hạt PFC2D.

**Từ khóa:** PFC2D, tính toán, kết cấu, liên kết, rời rạc

**154. Tính toán dao động hệ liên hợp dầm đôi – dây – cột – thanh chịu tác dụng của nhiều tải trọng di động**/ Hoàng Xuân Lượng, Nguyễn Thị Cẩm Nhung// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 132-134.

**Nội dung**: Đề xuất thuật toán phân tích dao động hệ liên hợp dầm đôi – dây – cột – thanh đàn hồi chịu tác dụng của nhiều tải trọng di động dưới dạng đoàn khối lượng di động.

**Từ khóa**: Hệ liên hợp, tải trọng di động, đoàn khối lượng di động, phương pháp phần tử hữu hạn.

**155. Tính toán động lực học kết cấu nhà công nghiệp chịu tác dụng của sóng nổ**/ Võ Thanh Lương, Lê Quang Huy// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 91-96.

**Nội dung**: Dựa trên lý thuyết tính toán kết cấu nhà chịu tác dụng của tải trọng nổ bên ngoài, trong bài báo này tác giả trình bày kết quả khảo sát nội lực, tần số dao động của hệ, so sánh và đánh giá hệ số an toàn của từng loại cấu kiện theo phương pháp tính tải trọng tĩnh tương đương sử dụng hệ số động với phương pháp tính toán động lực học kết cấu khung chịu tải trọng động trực tiếp bằng phần mềm Sap 2000.

**Từ khóa**: Tải trọng nổ, nhà công nghiệp, phân tích động lực học, Sap 2000.

**156. Tính toán động lực học khung phẳng đàn-dẻo theo mô hình Clough tổng quát có kể đến tính phi tuyến hình học của kết cấu và ảnh hưởng của lực dọc đến trạng thái giới hạn dẻo của tiết diện**/ Nguyễn Văn Tú// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 214-217.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp và các kết quả tính toán khung phẳng đàn – dẻo theo mô hình Clough tổng quát chịu tác dụng của tải trọng động có kể đến tính phi tuyến hình học của kết cấu và ảnh hưởng của lực dọc đến trạng thái giới hạn dẻo của tiết diện...

**Từ khóa**: Mô hình Clough, khung phẳng đàn-dẻo, phi tuyến hình học

**157. Tính toán khả năng chịu cắt của dầm bê tông cốt thép theo TCVN 5574:2012**/ TS. Nguyễn Đại Minh, ThS. Nguyễn Mạnh Cường, ThS. Ngô Quang Hưng// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2018 .- Số 02 .- Tr. 3-5.

**Nội dung**: Xây dựng quy trình tính toán dầm chịu cắt theo TCVN 5574:2012 với các bước và công thức đơn giản, dễ sử dụng. Quy trình này có thể dễ dàng tích hợp vào các phần mềm thiết kế kết cấu như ETABS, SAP 2000,…áp dụng rất tốt cho cả bài toán thiết kế và kiểm tra.

**Từ khóa**: Dầm BTCT, khả năng chịu cắt, TCVN 5574:2012, tính toán chịu cắt.

**158. Tính toán khe dãn mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong điều kiện khí hậu Việt Nam**/ NCS. Phạm Duy Linh, GS. TS. Phạm Cao Thăng, TS. Vũ Đức Sỹ// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 26-30.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở phân tích và xác định sự cần thiết phải bố trí khe dãn trong mặt đường bê tông xi măng thông thường, có khe nối. Từ sự cần thiết đấy bài báo cũng trình bày cơ sở tính toán xác định khoảng cách các khe dãn mặt đường bê tông xi măng đường ô tô và sân bay trong điều kiện khí hậu Việt Nam, qua đó góp phần hoàn thiện công tác thiết kế, nâng cao tuổi thọ khai thác mặt đường bê tông trong điều kiện Việt Nam.

**Từ khóa**: Khe giãn, mặt đường bê tông xi măng, đường ô tô, sân bay.

**159. Tính toán vỏ chống đoạn hầm nối giữa hai ga metro trong điều kiện địa chất phức tạp trên cơ sở nghiên cứu trạng thái cân bằng của hệ “vỏ chống-khối đất đá”**/ Nguyễn Duyên Phong, Nguyễn Xuân Mãn, Pankratrenko A.N, Phạm Thị Yến// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 225-228.

**Nội dung**: Đề cập đến tính toán vỏ chống đoạn hầm nối giữa hai ga metro trong điều kiện địa chất phức tạp nhằm đảm bảo bền vững và ổn định cho công trình.

**Từ khóa**: Tính toán, đường hầm, điều kiện địa chất.

**160. Tối ưu hóa thời gian – chi phí – khí thải trong lựa chọn phương án máy thi công đường giao thông**/ Huỳnh Thị Minh Trúc, Lê Hoài Long, Phạm Anh Đức// Xây dựng .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 7-12.

**Nội dung**: Phân tích bài toán tối ưu hóa đa mục tiêu tiến độ thi công – chi phí xây dựng – lượng phát thải khí nhà kính trong giai đoạn thi công công trình giao thông. Quá trình nghiên cứu sẽ thực hiện bốn nội dung chính: Mở đầu là nghiên cứu tổng quan; Tiếp đến là phát triển mô hình phân tích; Sau đó giải quyết bài toán bằng thuật toán di truyền; Cuối cùng là phân tích kết quả và kết luận. Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu từ dự án xây dựng quốc lộ 20 qua địa phận tỉnh Lâm Đồng là trường hợp áp dụng.

**Từ khóa**: Thi công đường giao thông, phương án, tối ưu hóa phương án.

**161. Tổng quan các nghiên cứu về quản lý rủi ro cho các dự án đầu tư phát triển đô thị**/ KS. Nguyễn Thị Thúy, PGS. TS. Đinh Tuấn Hải// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 21-27.

**Nội dung**: Tổng quan các nghiên cứu về quản lý rủi ro cho các dự án đầu tư phát triển đô thị. Kết quả thu được sẽ giúp các nhà khoa học, các nhà quản lý nhận định rõ hơn sự phát triển của quản lý rủi ro cho các dự án đầu tư phát triển đô thị hiện nay.

**Từ khóa**: Rủi ro, quản lý rủi ro, dự án đầu tư phát triển đô thị.

**162. Tổng quan về xác định cốt xây dựng, cao độ xây dựng trong các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị**/ PGS. TS. Nguyễn Lâm Quảng// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 88 .- Tr. 15-19.

**Nội dung**: Nêu vấn đề về cốt nền xây dựng được tính toán xác định như thế nào trong các đồ án quy hoạch xây dựng.

**Từ khóa**: Cốt nền xây dựng, đồ án quy hoạch.

**163. Ứng dụng công nghệ GIS, xây dựng phần mềm tự động tính toán và mô phỏng sức sống công trình**/ Vũ Văn Trường, Nguyễn Trí Tá, Nguyễn Như Hùng, Nguyễn Lâm Tới// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 250-253.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) vào giải bài toán mô phỏng và đánh giá sức sống công trình.

**Từ khóa**: GIS, sức sống công trình, Dotspaital, Skyline

**164. Ứng dụng công nghệ xử lý hình ảnh cho việc đo đạc công trình cầu tại các vị trí khó tiếp cận**/ Khúc Đăng Tùng, Đào Chí Hiếu, Nguyễn Tuấn Anh, Lê Tùng Lâm// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 98-101.

**Nội dung**: Đề xuất một phương pháp mới, có thể xác định kích thước kết cấu của công trình thông qua ảnh chụp kết hợp với công nghệ xử lý hình ảnh.

**Từ khóa**: Đo đạc kích thước, xử lý hình ảnh, công trình cầu.

**165. Ứng dụng Ergonomics để quản lý sức khõe và an toàn lao động trong xây dựng**/ Nguyễn Thanh Phong// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 150-152.

**Nội dung**: Trình bày các khái niệm và định nghĩa cơ bản của Ergonomics và một số ứng dụng của nó trong quản lý xây dựng. Điều này sẽ giúp các cán bộ ngành xây dựng có được sự hiểu biết về Ergonomics, từ đó ứng dụng nó trong cải thiện năng suất, quản lý an toàn và vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp và dự án xây dựng.

**Từ khóa**: Công thái học, thiết kế hệ thống công việc, cải tiến năng suất lao động, quản lý an toàn lao động, quản lý xây dựng, quản lý dự án.

**166. Ứng dụng hệ giàn giáo bằng thép BS1139 vào thiết kế cầu bộ hành lắp ghép nhanh ở Việt Nam**/ Đặng Thị Thu Hiền, Nguyễn Mạnh Thường// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 109-111.

**Nội dung**: Nghiên cứu phương án sử dụng hệ giàn giáo bằng thép chế tạo sẵn theo tiêu chuẩn BS1139 của Anh để chế tạo thành cầu bộ hành lắp ghép nhanh tại Việt Nam. Nhóm tác giả đã nghiên cứu cấu tạo, sơ đồ và kết quả tính toán đối với loại kết cấu này đồng thời nêu lên triển vọng ứng dụng tại Việt Nam trong lĩnh vực dân sự và quân sự.

**Từ khóa**: Cầu bộ hành, lắp ghép nhanh, giàn giáo bằng thép, tiêu chuẩn Anh BS1139.

**167. Ứng dụng phương pháp Burgress để cân đối nguồn lực dự án xây dựng**/ Nguyễn Thanh Phong// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 23-24.

**Nội dung**: Trình bày một cách có hệ thống về phương pháp cân đối nguồn lực của dự án trong điều kiện hạn chế về thời gian dựa trên thủ tục Burgess.

**Từ khóa**: Nguồn lực, phương pháp Burgess, quản lý dự án, quản lý thời gian, quản lý xây dựng

**168. Ứng dụng phương pháp hệ so sánh trong cơ học công trình**/ Đào Công Bình// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 56-60.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp xây dựng các phương trình cân bằng và phương trình chuyển động của cơ hệ theo phương pháp hệ so sánh của GS. TSKH Hà Huy Cương.

**Từ khóa**: Phương pháp hệ so sánh, Hà Huy Cương, phương pháp nguyên lý cực trị Gauss.

**169. Ứng dụng phương pháp monte – carlo trong tính toán và lựa chọn hợp lí cấp kháng lực của công trình phòng thủ**/ Vũ Đức Hiếu, Nguyễn Lâm Tới// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 46-50.

**Nội dung**: Trình bày ảnh hưởng của các thuộc tính công trình phòng thủ cũng như các đặc trưng của phương tiện sát thương đến khả năng tồn tại của kết cấu công trình. Ngoài ra, bằng cách sử dụng chương trình phân tích sức sống công trình được xây dựng trên cơ sở phương pháp Monte Carlo trong môi trường Matlab và thuật toán tối ưu hóa Solver trong Microsoft Excel tác giả đã tìm và lựa chọn giá trị hợp lí nhất của cấp kháng lực công trình phòng thủ theo các điều kiện cho trước.

**Từ khóa**: Phương pháp Monte Carlo, sóng nổ, tản mát của đạn, hệ thống công trình phòng thủ.

**170. Ứng dụng phương pháp Newmark trong tính toán động lực học dây neo công trình biển nổi**/ ThS. NCS.Nguyễn Thị Thu Lê// Giao thông vận tải .- 2018 .- Số 1+ 2 .- Tr. 75 – 77.

**Nội dung:** Trình bày thuật giải phương trình vi phân dao động phi tuyến của hệ dây neo công trình biển nổi bằng phương pháp tích phân trực tiếp Newmark, từ đó xây dựng thuật toán tính toán động lực học dây neo công trình biển nổi.

**Từ khóa**: Hệ phương trình vi phân, phương pháp phần tử hữu hạn, phương pháp tích phân trực tiếp, động lực học, dây neo công trình biển nổi

**171. Ứng dụng phương pháp số bình phương nhỏ nhất để xác định các chỉ tiêu cố kết của đất bằng phương pháp Asaoka khi xử lý nền đất yếu**/ ThS. Trần Thị Thảo// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 37-42.

**Nội dung**: Cung cấp một phương pháp tính mới để xử lý các số liệu quan trắc khi xử lý đất yếu dựa trên phương pháp số bình phương nhỏ nhất – một phương pháp được đánh giá là tốt nhất để xử lý các số liệu quan trắc. Ngoài ra thuật toán dựa theo phương pháp này còn cung cấp các công thức đánh giá độ chính xác của các yếu tố trên cơ sở lý thuyết sai số.

**Từ khóa**: Phương pháp Asaoka, xử lý đất yếu, độ lún, phương pháp số bình phương nhỏ nhất, thuật toán, ma trận.

**172. Ứng xử của dầm bê tông đặt cốt sợi thủy tinh trong môi trường biển**/ Nguyễn Hùng Phong, Nguyễn Phan Duy// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 190 – 192.

**Nội dung:** Trình bày chương trình thí nghiệm và kết quả thí nghiệm cường độ trên tiết diện thẳng góc và độ võng của bê tông đặt cốt sợi thủy tinh trong môi trường biển trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Từ khóa**: Dầm bê tông cốt sợi thủy tinh, môi trường biển, cường độ, độ võng

**173. Ứng xử của hầm sâu trong môi trường bất đẳng hướng**/ Trần Nam Hưng// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 97-100.

**Nội dung**: Nghiên cứu ứng xử của một hầm sâu được đào trong môi trường đá khô có đặc tính bất đẳng hướng. Để đạt được mục đích đó, một lời giải số dựa trên phương pháp phần tử hữu hạn được sử dụng để phân tích ứng suất và biến dạng xung quanh hầm.

**Từ khóa**: Hầm sâu, môi trường bất đẳng hướng, phương pháp phần tử hữu hạn.

**174. Vai trò của ngành quy hoạch xây dựng trong hệ thống quy hoạch ở Việt Nam với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước**/ PGS. TS. Lưu Đức Cường, ThS. KTS. Cao Sỹ Niêm// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 87 .- Tr. 16-21.

**Nội dung**: Trình bày lịch sử và những thành tựu nổi bật của ngành quy hoạch xây dựng. Vai trò của ngành quy hoạch xây dựng trong hệ thống quy hoạch ở Việt Nam với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Những yêu cầu về đổi mới công tác quy hoạch xây dựng.

**Từ khóa**: Quy hoạch xây dựng, hệ thống quy hoạch.

**175. Vật liệu cốt thanh phi kim loại và khả năng ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng giao thông**/ Nguyễn Văn Ngôn, Nguyễn Viết Trung, Phạm Duy Anh// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 12 .- Tr. 39-43.

**Nội dung**: Trình bày khái quát về các tính chất cơ lý của vật liệu thanh cốt phi kim loại và khả năng ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng giao thông.

**Từ khóa**: Cốt thanh phi kim loại, vật liệu hỗn hợp, cốt phi kim loại

**176. Xác định các thông số cường độ của nền dưới tấm bê tông xi măng mặt đường bằng thiết bị gia tải động FWD Primax 1500**/ TS. Ngô Việt Đức, TS. Hồ Anh Cương, NCS. Nguyễn Thị Ngân// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 10 .- Tr. 31-34.

**Nội dung**: Giới thiệu thiết bị FWD Primax 1500, các số liệu đầu ra của thiết bị và việc sử dụng chúng để đánh giá cường độ nền đất của mặt đường bê tông xi măng.

**Từ khóa**: Mặt đường bê tông xi măng, nền đất, tải trọng động, thiết bị đo động FWD.

**177. Xác định chiều sâu ngàm tương đương hệ kết cấu thanh – cọc bằng phương pháp giải liên tiếp các bài toán thuận**/ Nguyễn Xuân Bàng, Phạm Văn Thành// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 66-69.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp giải bài toán xác định chiều sâu ngàm tương đương của hệ kết cấu thanh – cọc. Mô hình tính của bài toán là hệ kết cấu thanh – cọc dưới dạng khung không gian, biến dạng đàn hồi tuyến tính, thay liên kết cọc – nền bằng ngàm cứng với chiều sâu ngàm tương đương.

**Từ khóa**: Giải liên tiếp các bài toán thuận, chiều sâu ngàm tương đương.

**178. Xác định độ lún của nền đường đắp có gia cường bằng lưới địa kỹ thuật**/ TS. Nguyễn Duy Đồng, TS. Lê Văn Chung, KS. Võ Tiến Dũng// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 09 .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Đưa ra phương pháp xác định độ lún của nền đường đắp trên nền đất yếu có gia cường bằng lưới địa kỹ thuật, từ đó, kiến nghị giải pháp sử dụng lưới địa kỹ thuật gia cường nền đường đắp nhằm tạo cơ sở khoa học giúp người thiết kế, thi công có thể đưa lưới địa kỹ thuật vào sử dụng rộng rãi trong xây đựng đường ô tô ở nước ta.

**Từ khóa**: Gia cường nền đắp, lưới địa kỹ thuật, nền đất kém ổn định, độ lún, đường ô tô.

**179. Xét ảnh hưởng độ cao công trình trong thiết kế cột anten BTS xây dựng tại địa hình thành phố**/ Trần Nhất Dũng// Xây dựng .- 2017 .- Số 07 .- Tr. 51-55.

**Nội dung**: Chỉ ra những bất cập trong “thiết kế điển hình” các cột anten BTS hiện đã và đang được lắp đặt rất nhiều trên nóc các tòa nhà của các thành phố lớn. Qua đó cũng phần nào lý giải về nguyên nhân dẫn đến các sự cố cho loại công trình này. Thử nghiệm số cùng các nhận xét và đánh giá của bài báo nhằm giúp cho việc tính toán thiết kế kết cấu các công trình dạng này được an toàn hơn.

**Từ khóa**: Cột anten BTS, địa hình thành phố, ảnh hưởng độ cao công trình.

**180. Xử lý cọc nghiêng do quá trình thi công**/ Nguyễn Tổng, Lê Phương, Nguyễn Sỉ Hùng// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 256 – 260.

**Nội dung**: Mô tả một giải pháp xử lý cọc bị nghiêng do quá trình thi công gây ra. Một phân tích bằng phần mềm plaxis 3D Tunnel kết hợp với lời giải thích của TCVN 10304-2014 được thực hiện, và thí nghiệm biến dạng lớn PDA đã được sử dụng để xác minh kết quả phân tích này.

**Từ khóa**: Xử lý cọc nghiêng, thi công

**KẾ TOÁN**

1. **Áp dụng IFRS 13 - giá trị hợp lý trong các công ty Lâm nghiệp để ghi nhận giá trị sản phẩm sinh học**/ NCS. Hoàng Vũ Hải, TS. Nguyễn Tiến Thao// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 171 tháng 12 .- Tr. 45-48.

**Nội dung**: Đề cập đến nội dung phương pháp xác định giá trị hợp lý (GTHL) theo chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế số 13 (IFRS 13). Và khái niệm GTHL là một khái niệm mới tại Việt Nam trong điều kiện áp dụng giá trị gốc là chủ yếu. ..

**Từ khoá**: Giá trị hợp lý, Báo cáo tài chính, Chuẩn mực

2. **Bàn về vấn đề Tài sản cố định trong chuẩn mực Chế độ kế toán Việt Nam và kế toán Mỹ**/ Hoàng Thị Tố Như, Bùi Kim Phụng, Lê Thị Bé Hiền// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 171 tháng 12 .- Tr. 49-52.

**Nội dung**: Bàn về những khác biệt của các IAS và VÁ về tài sản cố định, nêu lên một số lý giải và định hướng nhằm giảm bớt những khác biệt đó để phù hợp với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

**Từ khoá**: Tài sản cố định, Chế độ kế toán Việt Nam; Kế toán Mỹ

3. **Báo cáo tài chính tích hợp và khả năng công bố báo cáo tài chính tích hợp của các doanh nghiệp tại Việt Nam**/ TS. Nguyễn Thanh Hiếu// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 171 tháng 12 .- Tr. 23-26.

**Nội dung**: Khái quát chung về báo cáo tài chính tích hợp theo tiêu chuẩn quốc tế; Khả năng công báo báo cáo tài chính tích hợp của các DN ở Việt Nam; Một số đề xuất về công bố báo cáo tài chính tích hợp tại các DN ở VN.

**Từ khoá**: Báo cáo tài chính tích hợp, Doanh nghiệp

**4. Các giải pháp góp phần nâng cao khoản thu thuế cho các quốc gia châu Á**/ TS. Trần Quốc Thịnh// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 171 tháng 12 .- Tr. 32-33.

**Nội dung**: Trình bày một số giải pháp góp phần nâng cao khoản thu thuế cho các quốc gia châu Ávà các gợi ý này được nhìn nhận theo từng biến động đến khoản thu thuế.

**Từ khoá**: Khoán thu thuế, Châu Á

**5. Các nhân tố ảnh hưởng tới tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp : khảo sát trường hợp các doanh nghiệp sản xuất Giấy Việt Nam**/ PGS.TS. Phạm Đức Hiếu, Ths. Bùi Tiến Dũng// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 171 tháng 12 .- Tr. 18-22.

**Nội dung**: Xem xét các nhân tố ảnh hưởng tới tổ chức kế toán quản trị (KTQT) tại các doanh nghiệp (DN) sản xuất Giấy Việt Nam. Kết quả cho thấy các nhân tố: Cạnh tranh, công nghệ sản xuất, quy mô DN, sự tham giá của các nhà quản lý và trình độ nhân viên kế toán, có ảnh hưởng tới các nội dung cụ thể của tổ chức KTQT trong DN ở các mức độ khác nhau.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị; Tổ chức kế toán quản trị Doanh nghiệp sản xuất Giấy

**6. Chuẩn mực kế toán quốc tế về thu nhập và những cập nhật đến thời điểm hiện nay**/ TS. Phan Thị Anh Đào// Kế toán & Kiểm toán .- 2018 .- Số 172+173 tháng 1+2 .- Tr. 29-30, 40.

**Nội dung**: Giới thiệu chung về chuẩn mực kế toán quốc tế về IAS 12; Một số nội dung cơ bản của IAS 12 đã được sửa đổi và cập nhật đến thời điểm hiện nay.

**Từ khoá**: Chuẩn mực kế toán quốc tế, Thu nhập

**7. Chuẩn mực kiểm toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa : một số gợi ý đối với hoạt động kiểm toán tại Việt Nam**/ PGS.TS. Mai Thị Hoàng Minh, Nguyễn Thị Thùy Linh// Kế toán & Kiểm toán .- 2018 .- Số 172+173 tháng 1+2 .- Tr. 24-28.

**Nội dung**: Phân tích những ý kiến tranh luận về việc ban hành một chuẩn mực kiểm toán (CMKT) riêng dành cho SMEs, hoặc giải pháp để hỗ trự hoạt động này cùng với ưu và nhược điểm của chúng. Đồng thời, cũng nêu lên quan điểm nhất quán của IFAC và IAASB về việc ban hành CMKT riêng rẽ. Một số gợi ý được đề xuất đến hội nghề nghiệp, cơ quan ban hành chuẩn mực, nhằm thúc đẩy hoạt động của SMPs và phát triển thị trường kiểm toán cho SMRs nói chung.

**Từ khoá**: Chuẩn mực kiểm toán, Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hoạt động kiểm toán, Việt Nam

**8. Đặc điểm của công ty và mức độ tổ chức thực hiện kế toán quản trị môi trường tại các doanh nghiệp sản xuất**/ Ths. Nguyễn Thị Hằng Nga, TS. Phạm Ngọc Toàn, TS. Trần Anh Khoa// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 171 tháng 12 .- Tr. 53-56,59.

**Nội dung**: Trình bày các đặc điểm của công ty và mức độ tổ chức thực hiện kế toán quản trị môi trường tại các doanh nghiệp sản xuất.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị môi trường; Doanh nghiệp sản xuất

**9. Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo mô hình COSO**/ Trương Hồng Quang, Phạm Mai Trang, Lại Thị Hương, Nguyễn Thị Thanh Hương, Trần Nhữ Cường// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2018 .- Số 490+491 tháng 1+2 .- Tr. 56-62.

**Nội dung**: Hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình COSO; Thực trạng hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Giải pháp hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo mô hình COSO.

**Từ khoá**: Kiểm soát nội bộ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, COSO

**10. Kế toán các khoản trợ cấp của Chính phủ dưới dạng trợ cấp đầu tư - từ lý luận đến thực tiễn tại Việt Nam**/ PGS.TS. Nguyễn Phú Giang// Kế toán & Kiểm toán .- 2018 .- Số 172+173 tháng 1+2 .- Tr. 21-23,64.

**Nội dung**: Trình bày kế toán các khoản trợ cấp đầu tư; Kế toán các khoản trợ cấp của Chính phủ trợ cấp đầu tư cho các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay; Một số giải pháp kiến nghị về kế toán các khoản trợ cấp đầu tư của chính phủ.

**Từ khoá**: Kế toán, Khoản trợ cấp, Chính phủ, Đầu tư

**11. Mô hình kiểm toán Nhà nước trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Trần Tiến Hưng// Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương .- 2018 .- Số 509+510 tháng 01 .- Tr. 7-9.

**Nội dung**: Trình bày những quy định mang tính định hướng chung và nghiên cứu cụ thể, có so sánh những yếu tố cơ bản trong tổ chức và hoạt động của cơ quan kiểm toán Nhà nước ở một số nước, từ đó rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc xây dựng và hoàn thiện mô hình kiểm toán Nhà nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

**Từ khoá**: Mô hình kiểm toán Nhà nước, Thế giới, Kinh nghiệm cho Việt Nam

**12. Mối liên hệ giữa một số đặc điểm doanh nghiệp với mức độ minh bạch thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết ngành hàng tiêu dùng**/ PGS.TS. Đường Nguyễn Hưng, Ngô Xuân Ban// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 171 tháng 12 .- Tr. 13-17.

**Nội dung**: Trình bày mối liên hệ giữa một số đặc điểm doanh nghiệp (DN) với mức độ minh bạch thông tin (MBTT) trên báo cáo tài chính (BCTC) của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam. Bài viết sử dụng kiểm định Kruskal - Wallis - Whitney và kết quả phân tích cho thấy, các đặc điểm quy mô, mức sinh lời, chủ thể kiểm toán có mối liên hệ thuận chiều với mức độ MBTT trên BCTC.

**Từ khoá**: Minh bạch thông tin; Chỉ số minh bạch thông tin

**13. Nghiên cứu các thủ tục kiểm toán hiệu lực phát hiện gian lận trong lập báo cáo tài chính đối với khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của các công ty phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán**/ TS. Tạ Thu Trang, TS. Nguyễn Thanh Hiếu// Kế toán & Kiểm toán .- 2018 .- Số 172+173 tháng 1+2 .- Tr. 47-50.

**Nội dung**: Cung cấp các thủ tục kiểm toán hiệu lực, đối với từng cách thức gian lận cụ thể, đối với khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của các công ty phi tài chinhs niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Từ khoá:** Thủ tục kiểm toán hiệu lực, Khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

**14. Nội dung kế toán quản trị chi phí chiến lược tiếp cận từ quản trị chi phí chiến lược**/ TS. Huỳnh Lợi// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 171 tháng 12 .- Tr. 27-31.

**Nội dung**: Tổng quan về các nghiên cứu có liên quan và vấn đề nghiên cứu; Các khái niệm và luận điểm sử dụng nghiên cứu;Phương pháp nghiên cứu và bức tranh tổng quát về nội dung kế toán quản trị chi phí chiến lược.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị chi phí chiến lược

**15. Phân tích ảnh hưởng của kiểm soát nội bộ đến mục tiêu kiểm soát ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Nguyễn Tuấn, Đường Nguyễn Hưng// Kinh tế & Phát triển .- 2018 .- Số 247 tháng 01 .- Tr. 52-62.

**Nội dung**: Phân tích ảnh hưởng của kiểm soát nội bộ (KSNB) đến mục tiêu kiểm soát các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam. Cụ thể, phân tích tác động của 5 thành phần kiểm soát nội bộ đến 3 mục tiêu kiểm soát gồm: mục tiêu hữu hiệu, mục tiêu tin cậy, mục tiêu tuân thủ. Đồng thời, xem xét vai trò của môi trường kiểm soát ảnh hưởng đến các thành phần còn lại của kiểm soát nội bộ. Số liệu nghiên cứu thu thập từ dữ liệu sơ cấp thông qua bảng câu hỏi điều tra. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích hệ số Cronbach Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích nhân tố khẳng định (CFA) và phương pháp mô hình hóa cấu trúc tuyến tính (SEM). Kết quả nghiên cứu cho thấy, có mối liên hệ tích cực giữa 5 thành phần của kiểm soát nội bộ theo báo cáo COSO và Basel với các mục tiêu kiểm soát tại các ngân hàng thương mại Việt Nam. Kết quả cũng cho thấy vai trò của môi trường kiểm soát có ảnh hưởng đến các thành phần khác trong kiểm soát nội bộ.

**Từ khoá**: Kiểm soát nội bộ; môi trường kiểm soát; mục tiêu kiểm soát; ngân hàng thương mại

**16. Sự thay đổi cần thiết nhằm nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay**/ TS. Hồ Tuấn Vũ, Ths. Nguyễn Thị Quỳnh Giao// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 171 tháng 12 .- Tr. 37-40.

**Nội dung**: Trình bày kiểm toán nội bộ (KTNB) và vai trò của nó trong quản trị doanh nghiệp (DN); Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động KTNB; Sự thay đổi cần thiết nhằm nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay.

**Từ khoá**: Kiểm toán nội bộ, Doanh nghiệp

**17. Thực trạng xử lý thông tin kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất thép Việt Nam**/ Trần Thị Quỳnh Giang// Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương .- 2018 .- Số 509 +510 tháng 01 .- Tr. 13-15.

**Nội dung**: Trình bày các quá trình xử lý thông tin kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất thép Việt Nam.

**Từ khoá**: Xử lý thông tin kế toán, Kế toán quản trị, Doanh nghiệp sản xuất thép Việt Nam

**18. Tổ chức công tác kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp xây lắp**/ Lê Thị Thúy// Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 508 tháng 12 .- Tr. 60-61,57.

**Nội dung**: Thực trạng tổ chức công tác kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp xây lắp; Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp xây lắp.

**Từ khoá**: Tổ chức công tác kế toán quản trị chi phí, Doanh nghiệp xây lắp

**19. Tổ chức thông tin kế toán quản trị chi phí sản xuất - tính giá thành sản phẩm xây dựng trong điều kiện hội nhập**/ Nguyễn Thị Hoàn// Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương .- 2018 .- Số 509 +510 tháng 01 .- Tr. 48-49,27.

**Nội dung**: Yêu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí sản xuất - tính giá thành sản phẩm xây dựng; Tổ chức cung cấp thông tin kế toán quản trị chi phí sản xuất - tính giá thành sản phẩm xây dựng trong điều kiện hội nhập.

**Từ khoá**: Tổ chức thông tin kế toán, Kế toán quản trị chi phí sản xuất - tính giá thành sản phẩm xây dựng, Điều kiện hội nhập

**20. Trao đổi về giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán quản trị tại các Tổng Công ty xây dựng hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con**/ ThS. Phùng Thị Bích Hòa// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 171 tháng 12 .- Tr. 43-44.

**Nội dung**: Trình bày các giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán quản trị tại các Tổng Công ty xây dựng hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

**Từ khoá**: Tổ chức công tác kế toán, Kế toán quản trị

**21. Ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm toán báo cáo tài chính**/ TS. Lê Thị Thu Hà// Kế toán & Kiểm toán .- 2018 .- Số 172+173 tháng 1+2 .- Tr. 31-34.

**Nội dung**: Trình bày một số nội dung ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm tăng cường hiệu quả cũng như chất lượng của hoạt động kiểm toán.

**Từ khoá**: Ứng dụng công nghệ thông tin, Kiểm toán báo cáo tài chính, Kiểm toán

**22. Ứng dụng kế toán trách nhiệm cho các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế**/ Chu Thị Huyến// Kế toán & Kiểm toán .- 2018 .- Số 172+173 tháng 1+2 .- Tr. 51-54`.

**Nội dung**: Phân tích các quan điểm nghiên cứu về kế toán trách nhiệm (KTTN), qua đó làm rõ bản chất của KTTN đối với các nhà quản trị trong doanh nghiệp, đồng thời làm rõ thực trạng KTTN ở Việt Nam, trên cơ sở đó đưa ra một số kiến nghị, đề xuất vận dụng có hiệu quả KTTN ở các DN Việt Nam, trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, Kế toán trách nhiệm

**23. Xây dựng mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng hiệu quả kiểm toán nội bộ trong các đơn vị thuộc khu vực công Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Thị Khánh Vân// Kế toán & Kiểm toán .- 2018 .- Số 172+173 tháng 1+2 .- Tr. 43-46.

**Nội dung**: Tổng hợp các quan niệm khác nhau về hiệu quả kiểm toán nội bộ (KTNB) và các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả KTNB trong các đơn vị thuộc khu vực công trên thế giới. Từ đó, vận dụng xây dựng mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng hiệu quả kiểm toán nội bộ trong các đơn vị thuộc khu vực công Việt Nam.

**Từ khoá**: Kiểm toán nội bộ, Đơn vị thuộc khu vực công

**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**1. Áp dụng phương pháp tính chi phí dựa trên hoạt động trong các doanh nghiệp logistics ở Việt Nam**/ Hà Thanh Việt// Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 508 tháng 12 .- Tr. 10-12.

**Nội dung**: Giới thiệu về phương pháp tính chi phí dựa trên hoạt động trong các doanh nghiệp logistics.

**Từ khoá**: Tính chi phí dựa trên hoạt động (ABC); Chi phí logistics; Doanh nghiệp logistics

**2. Các loại hàng rào kỹ thuật về môi trường đối với sản phẩm/** ThS. Phan Tuấn Hùng// Tài nguyên và môi trường .- 2018 .- Số 1 + 2 (279 + 280) .- Tr. 38 - 40

**Nội dung**: Nêu vòng đời của sản phẩm hàng hóa và các công cụ kiểm soát; Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT); và các loại rào cản kỹ thuật đối với thương mại.

**Từ khóa:** Rào cản kỹ thuật, môi trường, sản phẩm, Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

**3. Các yếu tố ảnh hưởng cấu trúc vốn của các công ty xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Ngô Minh Trung, Lưu Trường Văn// Xây dựng .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 31 – 33

**Nội dung**: Trình bày các kết quả của sự phân tích cấu trúc vốn của các công ty xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Từ khóa:** Cấu trúc vốn, thị trường chứng khoán, công ty xây dựng

**4. Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với phát triển nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Cúc// Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương .- 2018 .- Số 509 +510 tháng 01 .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Trong lịch sử phát triển công nghệ và công nghiệp, phân loại chứng kiến ba cuộc cách mạng công nghiệp từ cuối thế kỷ XVIII với phát minh động cơ hơi nước, cuối thế kỷ XIX với năng lượng điện, cuối thế kỷ XX với vai trò của điện tử, công nghệ thông tin và sản xuất tự động. Giờ đây thế giới đang nói đến sự khởi đầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Giới nghiên cứu quốc tế đưa ra các định nghĩa khác nhau và bàn luận nhiều về cuộc Cách mạng công nghiệp làn thứ 4, hay còn gọi là cách mạng công nghiệp 4.0.

**Từ khoá**: Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, Phát triển nhân lực chất lượng cao, Việt Nam

**5. Chỉ số đo lường hiệu suất cốt yếu trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ khách sạn**/ Ths. Phạm Thị Kim Yến// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 171 tháng 12 .- Tr. 41-42.

**Nội dung**: Trình bày các chỉ số đo lường hiệu suất cốt yếu trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ khách sạn.

**Từ khoá**: Chỉ số đo lường hiệu suất, Doanh nghiệp kinh doanh, Khách sạn

**6. Chính sách phát triển thị trường bất động sản tại Việt Nam: Thực trạng và kiến nghị**/ NCS. ThS. Nguyễn Thanh Lân// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 4-11.

**Nội dung**: Đánh giá diễn biến thị trường bất động sản và phân tích một số nội dung thể chế, chính sách đã ban hành nhằm phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam thời gian vừa qua (tập trung vào giai đoạn từ năm 2011 – đến nay); Qua đó, đề xuất một số định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách cho thời gian tới.

**Từ khóa**: Bất động sản, chính sách, thể chế, thị trường bất động sản, phát triển thị trường.

**7. Chuẩn hóa về kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm của cán bộ Ngân hàng Thương mại theo vị trí chức danh**/ Ths. Phạm Xuân Hòe// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2017 .- Số 24 tháng 12 .- Tr. 14-16.

**Nội dung**: Trình bày khung kiến thức và kỹ năng cần được chuẩn hóa cho các chức danh quản lý trong hệ thống ở các nấc thang trong vị trí công việc của từng mảng nghiệp vụ mà đặc thù của Ngân hàng đó cần.

**Từ khoá**: Nguồn nhân lực, Năng lực, Cán bộ, Ngân hàng Thương mại

**8. Chính sách thu hút chất xám kiều dân để phát triển khoa học và công nghệ của Hàn Quốc trong giai đoạn 1980-1996**/ Phạm Anh Tuấn, Phạm Mạnh Hùng// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2018 .- Số 1 (203) .- Tr. 32-40.

**Nội dung**: Nghiên cứu chính sách thu hút chất xám kiều dân để phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa của Hàn Quốc trong giai đoạn 1980-1996. Từ đó đề xuất một số hàm ý chính sách cho Việt Nam nhằm đẩy mạnh thu hút chất xám người Việt Nam ở nước ngoài để phát triển khoa học và công nghệ.

**Từ khóa**: Chính sách, chất xám, Kiều dân, khoa học và công nghệ, Hàn Quốc.

**9. Cơ hội và thách thức cho ngành dịch vụ logistics Việt Nam trong bối cảnh hội nhập sâu**/ ThS. Mai Lê Lợi// Giao thông vận tải .- 2018 .- Số 1+ 2 .- Tr.107 – 109

**Nội dung**: Đề cập tới những khó khăn và thách thức cơ bản mà doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics Việt Nam và đang gặp phải nhằm đề xuất giải pháp đồng bộ giảm chi phí logistics sẽ góp phần tích cực tăng sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập sâu rộng với thế giới.

**Từ khóa**: Dịch vụ logistics, chi phí logistics

**10. Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý dự án ODA ở nước ta**/ ThS. Nguyễn Huỳnh Minh Tuấn// Giao thông vận tải .- 2018 .- Số 1+ 2 .- Tr.114 – 116

**Nội dung:** Đưa ra cái nhìn tổng quát, những đặc điểm của dự án ODA, hiện trạng quản lý dự án ODA tại Việt Nam và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý dự án ODA tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Dự án ODA

**11. Đề án 1726 - sau một năm triển khai thực hiện**/ Phạm Xuân Hòe// Ngân hàng.- 2018 .- Số 3 +4 tháng 2 .- Tr. 48-52.

**Nội dung**: Những kết quả tích cực và một số kiến nghị.

**Từ khoá**: Hoạt động ngân hàng, Đề án

**12. Dự báo sự phát triển của bán lẻ trực tuyến và một số gợi ý đối với các doanh nghiệp, cá nhân bán lẻ tại Việt Nam**/ Nguyễn Trần Hưng// Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 508 tháng 12 .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Dự báo sự phát triển của bán lẻ trực tuyến tại Việt Nam trong thời gian tới và một số gợi ý đối với các doanh nghiệp, cá nhân bán lẻ trực tuyến tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Bán lẻ trực tuyến, Doanh nghiệp, Việt Nam

**13. Gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nhân lực ngành quản trị kinh doanh**/ Nguyễn Thị Minh Hương// Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương .- 2018 .- Số 509 +510 tháng 01 .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Trình bày sự cần thiết phải gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nhân lực ngành quản trị kinh doanh; Tăng cường gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nhân lực ngành quản trị kinh doanh.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp, Nhà trường, Đào tạo nhân lực, Quản trị kinh doanh

**14. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn hiện nay**/ Phạm Thanh Thảo// Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương .- 2018 .- Số 509 +510 tháng 01 .- Tr. 73-74.

**Nội dung**: Khái niệm nguồn nhân lực; Thực trạng nguồn nhân lực qua đào tạo và nguồn nhân lực tại các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay; Những hách thức và nguyên nhân yếu kém, bất cập.

**Từ khoá**: Nguồn nhân lực, Doanh nghiệp nhỏ và vừa

**15. Giải pháp tài chính thu hút và giữ chân người tài ở doanh nghiệp khởi nghiệp nhỏ và vừa**/ Nguyễn Thúy Hải// Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương .- 2018 .- Số 509 +510 tháng 01 .- Tr. 56-58.

**Nội dung**: Những thuận lợi và khó khăn trong thu hút và giữ chân người tài ở doanh nghiệp khởi nghiệp nhỏ và vừa; Giải pháp tài chính thu hút và giữ chân người tài ở doanh nghiệp khởi nghiệp nhỏ và vừa.

**Từ khoá**: Khởi nghiệp, Nhân tài, Doanh nghiệp nhỏ và vừa

**16. Kiểm định mô hình đo lường khái niệm lòng yêu nước của người tiêu dùng tại các nước đang phát triển: Nghiên cứu trường hợp Việt Nam**/ Chu Nguyễn Mộng Ngọc, Hoàng Trọng, Đỗ Thị Cúc// Kinh tế & Phát triển .- 2018 .- Số 247 tháng 01 .- Tr. 63-72.

**Nội dung**: Nghiên cứu này kiểm định mô hình đo lường khái niệm lòng yêu nước của người tiêu dùng tại một nước đang phát triển là Việt Nam, tìm hiểu mối liên hệ giữa lòng yêu nước của người tiêu dùng với tính vị chủng và với đầu óc cởi mở của họ. Phương pháp CFA được dùng để kiểm tra chất lượng đo lường các khái niệm, sau đó SEM để kiểm tra các giả thuyết nghiên cứu. Kết quả cho thấy mô hình đo lường khái niệm lòng yêu nước của người tiêu dùng phù hợp với dữ liệu. Lòng yêu nước của người tiêu dùng bị chi phối tăng bởi lòng yêu nước thuần túy của họ, sau đó đến lượt lòng yêu nước làm gia tăng tính vị chủng của người tiêu dùng Việt Nam. Đầu óc cởi mở cũng được xác nhận quan hệ nghịch chiều với tính vị chủng tiêu dùng.

**Từ khoá**: Lòng yêu nước thuần túy, Lòng yêu nước của người tiêu dùng, Đầu óc cởi mở, Tính vị chủng tiêu dùng

**17. Mở rộng lý thuyết hành vi dự định để dự báo ý định sử dụng thương mại di động tại Việt Nam**/ Nguyễn Hữu Khôi// Kinh tế & Phát triển .- 2018 .- Số 247 tháng 01 .- Tr. 81-90.

**Nội dung**: Thương mại di động đã và đang trở thành là một hình thức kinh doanh được dự đoán có sức ảnh hưởng mạnh mẽ đến doanh nghiệp. Các nghiên cứu về chấp nhận thương mại di động thường chỉ quan tâm đến các nhân tố thuộc niềm tin và thái độ, trong khi khoa học hành vi và tâm lý học cá nhân cho rằng tính cách cá nhân cũng là những nhân tố quan trọng. Nghiên cứu này sử dụng lý thuyết hành vi dự định làm nền tảng xây dựng mô hình nghiên cứu với sự bổ sung năm biến số tính cách gồm hướng ngoại, dễ chịu, sẵn sàng trải nghiệm, tận tâm, tâm lý bất ổn. Phương pháp phân tích SEM được áp dụng trên mẫu gồm 210 khách hàng dịch vụ di động VNPT Khánh Hòa để kiểm định các thang đo lường và các giả thuyết nghiên cứu. Kết quả cho thấy các thang đo lường đều đạt độ tin cậy, đạt độ giá trị và hầu hết các giả thuyết được ủng hộ bởi dữ liệu. Vì vậy, nghiên cứu có những đóng góp quan trọng về mặt học thuật cũng như về mặt thực tiễn.

**Từ khoá**: Mô hình năm thành phần, Ý định sử dụng, Thương mại di động, Lý thuyết hành vi dự định

**18. Một số bất cập khi ứng dụng tháp nhu cầu Maslow trong quản trị nhân lực tại các doanh nghiệp Việt Nam**/ Lê Thị Thu Hường, Phan Thị Thùy Linh, Nguyễn Văn Thưởng// Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 508 tháng 12 .- Tr. 7-9.

**Nội dung**: Tập trung phân tích, chỉ ra những bất cập khi ứng dụng tháp nhu cầu Maslow trong quản trị nhân lực tại các doanh nghiệp Việt Nam, đồng thời đề xuất một số hướng giải quyết nhằm khắc phục những bất cập này.

**Từ khoá**: Tháp nhu cầu, Maslow, quản trị nhân lực, Doanh nghiệp, Việt Nam

**19. Nắm vững quy tắc tố tụng trọng tài, chủ động khi giải quyết tranh chấp thương mại trong hội nhập quốc tế**/ Nguyễn Xuân Minh// Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương .- 2018 .- Số 509 +510 tháng 01 .- Tr. 65-67.

**Nội dung**: Tổng quan về giải quyết tranh chấp bằng phương thức trọng tài; Cập nhật quy tắc tố tụng trọng tài, chủ động khi giải quyết tranh chấp thương mại trong hội nhập quốc tế.

**Từ khoá**: Quy tắc tố tụng trọng tài, Tranh chấp thương mại, Hội nhập quốc tế

**20. Nâng cao khả năng có việc làm của sinh viên mới tốt nghiệp thông qua kỹ năng làm việc theo nhóm**/ Nguyễn Tiến Mạnh// Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 508 tháng 12 .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Những điều kiện cơ bản cần thiết của sinh viên mới ra trường; Nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển hiện nay; Nâng cao khả năng có việc làm của sinh viên mới tốt nghiệp thông qua kỹ năng làm việc theo nhóm.

**Từ khoá**: Khả năng có việc làm; Sinh viên mới tốt nghiệp; Kỹ năng làm việc theo nhóm

**21. Nâng cao sức cạnh tranh, thúc đẩy dệt may xuất khẩu**/ Nguyễn Thị Nguyệt Minh// Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 508 tháng 12 .- Tr. 49-50.

**Nội dung**: Đề cập đến việc nâng cao sức cạnh tranh, thúc đẩy dệt may xuất khẩu và một số giải pháp tháo gỡ.

**Từ khoá**: Dệt may, Doanh nghiệp, Xuất khẩu

**22. Nâng cấp để tham gia chuỗi giá trị toàn cầu- Trường hợp các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra Việt Nam**/ Nguyễn Thị Trâm Anh, Huỳnh Thị Ngọc Diệp// Kinh tế & Phát triển.- 2018 .- Số 248 tháng 2 .- Tr. 81-91.

**Nội dung**: Quá trình toàn cầu hóa đã tạo cơ hội mở cửa thị trường và tăng áp lực cạnh tranh cho doanh nghiệp ở các nước đang phát triển. Tham gia vào thương mại toàn cầu đòi hỏi các doanh nghiệp phải liên tục học hỏi, tiếp nhận công nghệ và hợp tác với các tác nhân trong chuỗi nhằm cải thiện năng lực cạnh tranh và/hoặc chuyển sang các hoạt động có giá trị gia tăng cao hơn. Kết quả khảo sát 41 doanh nghiệp chế biến xuất khẩu cá tra cho thấy: (1) chuỗi giá trị cá tra do người mua dẫn dắt; (2) phần lớn các doanh nghiệp chế biến cá tra chỉ mới nâng cấp quy trình; (3) hợp tác dọc trong chuỗi giá trị cá tra theo 2 xu hướng tích hợp dọc và sử dụng hợp đồng sản xuất. Trên cơ sở đó, tác giả khuyến nghị các doanh nghiệp cải thiện năng lực cạnh tranh để tham gia chuỗi giá trị toàn cầu: nâng cấp sản phẩm bằng cách hướng đến sản phẩm giá trị gia tăng và hoàn thiện chiến lược hợp tác dọc phía trước và phía sau.

**Từ khoá**: Cá tra, nâng cấp, hợp tác dọc, sản phẩm giá trị gia tăng

**23. Nghiên cứu mối quan hệ giữa quản trị công ty và hiệu quả hoạt động của công ty chứng khoán tại Việt Nam**/ Phạm Quốc Việt, Lương Quốc Trọng Vinh, Hồ Thu Hoài// Kinh tế & Phát triển.- 2018 .- Số 248 tháng 2 .- Tr. 72-80.

**Nội dung**: Quản trị công ty tại công ty chứng khoán là chủ đề còn rất ít được nghiên cứu tại Việt Nam. Thông qua phân tích hồi quy giữa các biến đại diện cho quản trị công ty và hiệu quả hoạt động trên mẫu dữ liệu 48 công ty chứng khoán giai đoạn 2012-2016, các tác giả tìm thấy tương quan âm giữa sở hữu cổ đông lớn với hiệu quả hoạt động, tương quan phi tuyến dạng chữ U giữa sở hữu của ban giám đốc với hiệu quả hoạt động, tác động của các yếu tố thuộc đặc điểm của hội đồng quản trị đến hiệu quả hoạt động của các công ty chứng khoán tại Việt Nam. Các kết quả nghiên cứu này là cơ sở cho một số gợi ý chính sách cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước trong việc hoàn thiện tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty của các công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán và tăng cường bảo vệ quyền lợi cổ đông thiểu số tại các công ty chứng khoán niêm yết.

**Từ khoá**: Quản trị công ty; công ty chứng khoán; hiệu quả hoạt động

**24. Nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng phân tích tài chính doanh nghiệp**/ Đỗ Thùy Linh// Kế toán & Kiểm toán .- 2018 .- Số 172+173 tháng 1+2 .- Tr. 41-42.

**Nội dung**: Trình bày quy trình phân tích tài chính doanh nghiệp (PTTCDN); Nội dung PTTCDN; Phương pháp PTTCDN; Chất lượng thông tin sử dụng; Nhận thức về phân tích tài chínhcủa chủ doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Nhân tố ảnh hưởng, Chất lượng phân tích tài chính doanh nghiệp

**25. Những thay đổi trong quản trị nhà nước hiện đại**/ Đỗ Minh Khôi// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 9 (353) .- Tr. 3-11 .- 340

**Nội dung**: Tổng hợp và phân tích các xu hướng phát triển cơ bản của quản trị nhà nước hiện đại như quản trị tốt, quản trị đa trung tâm, đa tầng và vai trò điều tiết của nhà nước.

**Từ khóa**: Thay đổi, quản trị nhà nước, quản trị hiện đại

**26. Sự tăng trưởng cao của Nhật Bản và một số chuyển biến chủ yếu của lý thuyết phát triển kinh tế hiện đại**/ ThS. Bùi Đông Hưng// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 10 (200) .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Tìm hiểu về các lý thuyết phát triển kinh tế được xây dựng trực tiếp cũng như gián tiếp dưới sự ảnh hưởng của thời kỳ tăng trưởng cao của Nhật Bản.

**Từ khóa**: Kinh tế học phát triển, kinh tế Nhật Bản, nhà nước phát triển

**27. Tuyển dụng và quản lý nguồn nhân lực chất lượng cao ở Nhật Bản**/ TS. Hoàng Minh Lợi, Nguyễn Ngọc Long// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 10 (200) .- Tr. 11-19.

**Nội dung**: Giới thiệu quan điểm, khái niệm về nguồn nhân lực chất lượng cao của Nhật Bản. Tuyển dụng, quản lý nguồn nhân lực chất lượng cao.

**Từ khóa**: Nhật Bản, tuyển dụng, quản lý, nguồn nhân lực chất lượng cao

**28. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại Việt Nam – Kinh nghiệm từ Chaebol Hàn Quốc**/ PGS. TS. Phạm Quý Long, TS. Nguyễn Thị Phi Nga// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 11 (201) .- Tr. 31-41.

**Nội dung**: Hệ thống hóa, đánh giá mặt ưu và khuyết nổi bật của văn hóa Chaebol Hàn Quốc và từ đó rút ra một số gợi ý chính sách, trong đó nhấn mạnh tới kinh nghiệm, cách thức xây dựng bản sắc văn hóa kinh doanh ở mỗi tổ chức công ty hay doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, Chaebol, văn hóa doanh nghiệp

**29. Tăng trưởng kinh tế của bốn con rồng Đông Á: Bản chất và các nhân tố tác động**/ Dương Minh Tuấn// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 12 (202) .- Tr. 17-25.

**Nội dung**: Làm rõ vai trò, tác động của các nhân tố, đặc biệt là khoa học kỹ thuật và năng suất các nhân tố tổng hợp (Total Factor Productivity – TFP) đối với tăng trưởng của các nền kinh tế này trong những thập kỷ gần đây.

**Từ khóa**: Đông Á, tăng trưởng kinh tế, năng suất các nhân tố tổng hợp – TFP

**30. Phát triển cụm ngành ở Chiết Giang (Trung Quốc) và một số gợi mở đối với Việt Nam**/ Hoàng Thế Anh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 8 (192) .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Giải thích một số nguyên nhân dẫn đến sự phát triển cụm ngành ở tỉnh Chiết Giang trong giai đoạn lịch sử nhất định từ sau khi Trung Quốc cải cách mở cửa cho đến 10 năm đầu của thế kỷ XXI…

**Từ khóa**: Cụm ngành, Chiết Giang, Trung Quốc, Việt Nam

**31. Những yếu tố tác động đến năng lực cạnh tranh của các công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam**/ Phạm Đình Dzu// Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương .- 2018 .- Số 509 +510 tháng 01 .- Tr. 40-42.

**Nội dung**: Trình bày mô hình, cơ sở lý thuyết, Phương pháp nghiên cứu về những yếu tố tác động đến năng lực cạnh tranh của các công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Việt Nam, Cho thuê tài chính, năng lực cạnh tranh

**32. Phát triển năng lực của người học ở bậc đại học trong thời kỳ mới**/ Vũ Thị Thu Hà// Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương .- 2018 .- Số 509+510 tháng 01 .- Tr. 10-12.

**Nội dung**: Đặt ra những yêu cầu phát triển năng lực đối với người học đòi hỏi người dạy phải không ngừng nâng cao trình độ đáp ứng xu hướng phát triển của xã hội hiện đại.

**Từ khoá**: Phát triển năng lực, Người học ở bậc đại học

**33. Quản trị công, FDI và đầu tư tư nhân ở các nước đang phát triển**/ Bùi Quang Việt// Kinh tế & Phát triển .- 2018 .- Số 247 tháng 01 .- Tr. 21-32.

**Nội dung**: Trong thống kê Bayes, để tính khoảng hậu nghiệm đòi hỏi công thức tính toán khác so với khoảng tin cậy trong thống kê tần suất. Do sự phức tạp của tính toán, tác giả nghiên cứu nhằm đề nghị sử dụng một phương pháp mới tìm khoảng mật độ hậu nghiệm cao nhất thông qua độ chênh lệch Dif., nhờ đó sử dụng hiệu quả giá trị của mức phân vị và tiết kiệm thời gian tính toán. Trong nghiên cứu này, tác giả đã ứng dụng phương pháp mới trong dự báo giá chứng khoán đóng cửa của 16 mã cổ phiếu mệnh giá lớn trên thị trường chứng khoán Việt Nam và 40 mã cổ phiếu đầu tiên xếp theo thứ tự niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**Từ khóa**: Đầu tư tư nhân, FDI, ước lượng GMM Arellano-Bond sai phân hai bước, các nước đang phát triển

**34. Tác động của đầu tư công đến một số khía cạnh kinh tế tỉnh Nam Định**/ Nguyễn Văn Hậu// Kinh tế & Phát triển.- 2018 .- Số 248 tháng 2 .- Tr. 92-100.

**Nội dung**: Đánh giá tác động của đầu tư công đến một số vấn đề về kinh tế của tỉnh Nam Định trong giai đoạn 2000 - 2015. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Đầu tư công tác động tiêu cực lên tăng trưởng kinh tế của tỉnh Nam Định, hiệu quả của nguồn vốn còn thấp, đóng góp vào GDP của tỉnh chưa tương xứng với nguồn vốn bỏ ra, trong khi đó khu vực tư nhân có tác động tích cực lên tăng trưởng kinh tế, đóng góp nhiều vào GDP của tỉnh. Dựa trên cơ sở đánh giá tác động của đầu tư công, hy vọng những hàm ý về chính sách bài viết đề xuất giúp nâng cao hiệu quả đầu tư công của tỉnh Nam Định trong thời gian đến.

**Từ khoá**: Đầu tư công, Nam Định, tác động của đầu tư công

**35. Tác động của marketing mối quan hệ tới sự hợp tác trong sản xuất kinh doanh : nghiên cứu thực tế từ các nhà thầu xây dựng tại Thành phố Hồ Chí Minh**/ Phạm Đức Chính, Nguyễn Hạnh Nguyên Minh// Kinh tế & Phát triển .- 2018 .- Số 247 tháng 01 .- Tr. 33-42.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm kiểm định tầm quan trọng của Marketing mối quan hệ từ hai yếu tố: sự tin tưởng và sự cam kết trong hợp tác kinh doanh. Mô hình trong nghiên cứu này được kế thừa từ mô hình nghiên cứu của Morgan & Hunt (1994). Hệ số hồi qui của giá trị cam kết mối quan hệ (0,34) và sự tin tưởng (0,41) trong việc cải thiện quan hệ, cam kết kinh doanh giữa các nhà thầu xây dựng. Kết quả nghiên cứu giúp nhà quản trị hiểu rõ hơn các thành phần tác động tới sự tin tưởng và cam kết mối quan hệ là lợi ích vượt trội về dịch vụ, duy trì tiêu chuẩn cao, giảm hành vi cơ hội. Cải thiện Marketing mối quan hệ, giá trị của sự hợp tác, sự tin tưởng và cam kết mối quan hệ giữa các nhà thầu xây dựng và nhà thầu phụ có tầm quan trọng đặc biệt trong kinh doanh, đặc biệt là ngành xây dựng.

**Từ khoá**: Hành vi cơ hội, lợi ích, cam kết, chi phí chấm dứt mối quan hệ, Marketing mối quan hệ, sự tin tưởng

**36. Ứng dụng mô hình phân tích thứ bậc để xác định mức độ tác động của các nhân tố gây mất an ninh năng lượng tại Việt Nam**/ Nguyễn Trúc Lê, Lưu Quốc Đạt, Nguyễn Đức Lâm// Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 508 tháng 12 .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Giới thiệu chung; Các yếu tố có thể gây tác động đến an ninh năng lượng quốc gia; Quy trình và kết quả phân tích mức độ tác động của các nhân tố gây mất ân ninh năng lượng tại Việt Nam.

**Từ khoá**: An ninh năng lượng; Mô hình phân tích thứ bậc

**37. Vận dụng phương pháp phân tích đa tiêu chí phục vụ cho việc ra quyết định**/ TS. Nguyễn Cửu Đỉnh, Ths. Nguyễn Thị Bích Vân// Kế toán & Kiểm toán .- 2018 .- Số 172+173 tháng 1+2 .- Tr. 35-40.

**Nội dung**: Trình bày khái quát quy trình phân tích định lượng, bằng cách tính toán trọng số của các tiêu chí nhằm đo lường lợi thế của các phương án ra quyết định, qua đó nhận diện phương án tối ưu. Bên cạnh đó, bài viết còn tận dụng phương pháp này vào phân tích tình huống cụ thể lựa chọn mà nhà cung cấp thực phẩm, để minh họa cho quy trình phân tích.

**Từ khoá**: Phân tích đa tiêu chí, AHP

**38. Xây dựng kế hoạch marketing của doanh nghiệp xây dựng trong xu hướng hội nhập quốc tế**/ ThS. Đặng Thế Hiến// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 27-31.

**Nội dung**: Trình bày những vấn đề chung về kế hoạch marketing trong xây dựng. Các giai đoạn xây dựng kế hoạch marketing của doanh nghiệp xây dựng.

**Từ khóa**: Kế hoạch marketing, doanh nghiệp xây dựng, hội nhập quốc tế.

**39. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao**/ Trần Thùy Linh// Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 508 tháng 12 .- Tr. 55-57.

**Nội dung**: Quan niệm và vai trò của nguồn nhân lực chất lượng cao và giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Nguôn nhân lực, Chất lượng cao

**KIẾN TRÚC**

**1. Các đô thị Việt Nam cần “thông minh” ở quy mô và cấp độ nào?**/ PGS. TS. Nguyễn Minh Hòa// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 207 .- Tr. 28-31.

**Nội dung**: Khái lược về thành phố thông minh, các yếu tố cần và đủ cho việc xây dựng thành phố thông minh. Một vài khuyến cáo cho việc xây dựng thành phố thông minh ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Thành phố thông minh

**2. Chiến lược phát triển Đồng bằng Sông Cửu Long và đòn bẩy của quy hoạch tích hợp?**/ Nguyễn Đăng Sơn// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 212 .- Tr. 25-29.

**Nội dung**: ĐBSCL là khu vực quan trọng, đóng góp giá trị lớn cho phát triển kinh tế cả nước nhưng lại đang đứng trước các thách thức về phát triển bền vững của biến đổi khí hậu. Hội nghị Chuyển đổi mô hình phát triển bền vững vùng ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu với tầm nhìn tới năm 2010 diễn ra ngày 26-27/9/2017 tại Cần Thơ đã chỉ ra các thách thức rất lớn trong công tác quản lý và phát triển đô thị ứng phó với BĐKH, trong đó quy hoạch phát triển đô thị là một nội dung quan trọng cần có những đổi mới tiên phong, đi trước, làm cơ sở và tiền đề cho các bước thực hiện tiếp theo.

**Từ khóa**: Quy hoạch tích hợp, Đồng bằng Sông Cửu Long.

**3. Chiến lược, quy hoạch và thể chế liên kết đô thị - nông thôn**/ TS. Phạm Sỹ Liêm// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 89+90 .- Tr. 13-15.

**Nội dung**: Trình bày về khái niệm liên kết đô thị-nông thôn, chiến lược, quy hoạch, thể chế liên kết đô thị - nông thôn. Kiến nghị và kết luận.

**Từ khóa**: Quy hoạch nông thôn, chiến lược, thể chế

**4. Định hướng chiến lược quốc gia phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam**/ TSKH. KTS. Ngô Viết Nam Sơn// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 207 .- Tr. 23-27.

**Nội dung**: Trình bày hiện trạng phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam. Định hướng chiến lược quốc gia về phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Đô thị thông minh, chiến lược quốc gia, định hướng.

**5. Đô thị thông minh và khả năng vận dụng tại Việt Nam**/ TS. KTS. Ngô Lê Minh// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 207 .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Phân tích những lợi ích cũng như thách thức đối với việc phát triển đô thị thông minh. Tạo lập cơ sở hạ tầng của đô thị bền vững thông minh và khả năng áp dụng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Đô thị thông minh

**6. Đô thị và biến đổi khí hậu – Những dịch chuyển trong tương lai gần**/ PGS. TS. Nguyễn Hồng Thục// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 212 .- Tr. 21-24.

**Nội dung**: Trình bày vắn tắt về đô thị thích nghi và giảm thiểu tác động với biến đổi khí hậu như một phương thức có thể thay đổi suy nghĩ của chúng ta về việc ứng phó với biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Đô thị, biến đổi khí hậu.

**7. Đổi mới giảng dạy chuyên ngành quy hoạch tại Đại học Kiến trúc Hà Nội theo hướng lồng ghép kinh nghiệm thực tiễn: Một số đề xuất của Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia**/ PGS. TS. KTS. Lưu Đức Cường, TS. KTS. Nguyễn Trung Dũng// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 89+90 .- Tr. 114-116.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng đào tạo kiến trúc ở nước ta. Một số đề xuất của Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia trong việc đổi mới giảng dạy chuyên ngành quy hoạch tại Đại học Kiến trúc Hà Nội theo hướng lồng ghép kinh nghiệm thực tiễn.

**Từ khóa**: Đổi mới giảng dạy.

**8. Đổi mới quy trình thiết kế từ Autocad sang phát huy thế mạnh BIM**/ Trần Quang Huy// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 210 .- Tr. 29-32.

**Nội dung**: Đối mặt với cuộc cách mạng công nghệ 4.0 có rất nhiều thách thức cho các ngành nghề khác nhau và ngành Xây dựng cũng không ngoại lệ. Quy trình thiết kế trên nền tảng Autocad đã sử dụng với khả năng 2D-3D được áp dụng trong gần 20 năm vừa qua tại Việt Nam có dấu hiệu không còn đáp ứng phù hợp với các yêu cầu đổi mới công tác xây dựng trong thực tiễn hiện nay. Các rào cản từ cách sử dụng Autocad “truyền thống” chính là một phần rào cản và đẩy mạnh triển khai BIM là hướng giải pháp hữu hiệu góp phần đổi mới, phát triển ngành xây dựng.

**Từ khóa**: Autocad, BIM, đổi mới quy trình thiết kế.

**9. Đối thoại chính sách thúc đẩy giảm phát thải đô thị lồng ghép thích ứng & giảm thiểu biến đổi khí hậu trong phát triển đô thị**/ Kim Long// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 208 .- Tr. 17-19.

**Nội dung**: Phân tích cơ hội và thách thức trong việc lồng ghép thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí khậu trong phát triển đô thị. Một số giải pháp.

**Từ khóa**: Phát triển đô thị, biến đổi khí hậu.

**10. Gắn kết không gian kiến trúc cảnh quan giữa làng xóm đô thị hóa với khu đô thị mới, trường hợp nghiên cứu tại khu vực ven đô Thành phố Hà Nội**/ TS. KTS. Lê Xuân Hùng// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 89+90 .- Tr. 64-67.

**Nội dung**: Giới thiệu tổng hợp đặc điểm mở rộng của khu vực ven đô Hà Nội. Những tồn tại bất cập về gắn kết không gian kiến trúc cảnh quan giữa làng xóm đô thị hóa với các khu đô thị mới. Nghiên cứu giải pháp tổ chức gắn kết không gian kiến trúc cảnh quan giữa làng xóm đô thị hóa với các khu đô thị mới. Lập vùng bảo vệ khống chế về mật độ và tầng cao.

**Từ khóa**: Kiến trúc cảnh quan, làng xóm đô thị hóa, khu đô thị mới, quy hoạch nông thôn

**11. Hình thái chung cao tầng tại Việt Nam và một số giải pháp tổ hợp**/ TS. KTS. Vũ Hồng Cương// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 210 .- Tr. 69-71.

**Nội dung**: Tổng quan về các loại hình chung cư cao tầng tại Việt Nam hiện nay. Các giải pháp tổ hợp chung cư cao tầng với các căn hộ linh hoạt.

**Từ khóa**: Chung cư cao tầng, giải pháp tổ hợp.

**12. Kiểm soát phát triển công trình cao tầng – Kinh nghiệm quốc tế**/ TS. QLĐT. KTS Nguyễn Hoàng Minh// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 208 .- Tr. 33-39.

**Nội dung**: Công trình cao tầng là yếu tố quan trọng trong không gian đô thị và luôn có tác động mạnh đến cảnh quan đô thị cũng như khả năng đáp ứng của hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật. Bài viết giới thiệu một số kinh nghiệm quốc tế và đề xuất một số phương thức kiểm soát phát triển công trình cao tầng dựa trên cơ chế kiểm soát giấy phép linh hoạt về chỉ tiêu sử dụng đất, hệ số sử dụng đất, tổng diện tích sàn xây dựng cần bổ sung trong nội dung giấy phép quy hoạch và giấy phép xây dựng ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Công trình cao tầng, kiểm soát, quy hoạch đô thị.

**13. Kinh nghiệm quốc tế về mô hình “Làng đô thị” áp dụng cho khu vực nông thôn ven đô Việt Nam**/ ThS. KTS. Nguyễn Thị Hồng Diệp// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 89+90 .- Tr. 80-89.

**Nội dung**: Trình bày kinh nghiệm phát triển kinh tế khu vực nông thôn ven đô của các quốc gia như: Cu Ba, Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan. Một số kiến nghị cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Làng đô thị, nông thôn ven đô, quy hoạch nông thôn.

**14. Kinh nghiệm quốc tế xây dựng chiến lược ứng dụng BIM ngành xây dựng**/ KTS. Trần Độ// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 210 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Ở nhiều quốc gia trên thế giới, các chính phủ đã nhận thức được sự cần thiết của việc ứng dụng BIM trong quản lý xây dựng nên đã nhanh chóng thành lập các tổ chức phát triển BIM quốc gia nhằm nghiên cứu và xây dựng các tiêu chuẩn và lộ trình để đảm bảo sự thành công cho việc áp dụng BIM ở quốc gia mình. Điều này đã giúp mang lại các hiệu quả đáng kể trong việc kết nối giữa các công đoạn thiết kế - thi công – giám sát – quản lý – vận hành công trình, tiết kiệm nguyên vật liệu, nâng cao chất lượng công trình tạo nên những đổi mới căn bản ngành xây dựng.

**Từ khóa**: BIM, chiến lược ngành xây dựng

**15. Mô hình liên kết giữa nông thôn và đô thị theo định hướng phát triển bền vững**/ ThS. Đỗ Thị Kim Anh// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 89+90 .- Tr. 25-29.

**Nội dung**: Trình bày một số mô hình liên kết giữa nông thôn và đô thị theo định hướng phát triển bền vững. Qua đó, phần nào sẽ giúp các nhà nghiên cứu, những nhà quản lý có cơ sở để đưa ra những định hướng hợp lý thúc đẩy mối liên kết giữa nông thôn và đô thị hiệu quả theo hướng phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Mô hình liên kết giữa nông thôn và đô thị, phát triển bền vững.

**16. Mô hình quản lý quy hoạch & phát triển đô thị vệ tinh trong thực tiễn Việt Nam**/ TS. KTS. Nguyễn Trung Dũng// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 213 .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2011 với 05 đô thị vệ tinh. Tới nay, chưa một đô thị vệ tinh nào hiện diện, trong khi đó cấu trúc đô thị đã có nhiều thay đổi. Vấn đề đặt ra lúc này là quản lý quy hoạch chung và phát triển đô thị vệ tinh cho Hà Nội ra sao? Việt Nam cần đúc rút kinh nghiệm gì từ mô hình quản lý quy hoạch và phát triển đô thị vệ tinh trên thế giới để phù hợp và làm cơ sở phát triển bền vững cho Thủ đô Hà Nội?

**Từ khóa**: Đô thị vệ tinh, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, Thủ đô Hà Nội

**17. Một số suy nghĩ về mô hình nhà ở nông thôn mới sinh thái bền vững từ kết quả khảo sát vùng lấn biển Hà Nam**/ PGS. TS. KTS. Hoàng Mạnh Nguyên// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 85+86 .- Tr. 34-39.

**Nội dung**: Đặc điểm và thực trạng quy hoạch kiến trúc nhà ở nông thôn truyền thống Hà Nam. Thực trạng xu hướng xây dựng nhà ở hiện nay và thách thức của biến đổi khí hậu tại Hà Nam. Một số yếu tố sinh thái bền vững trong nhà ở Hà Nam, một số suy nghĩ về mô hình nhà ở nông thôn mới theo định hướng sinh thái bền vững. Kiến nghị.

**Từ khóa**: Nhà ở nông thôn, quy hoạch, kiến trúc, nhà ở sinh thái.

**18. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong quy hoạch đô thị theo hướng cấu trúc đa cực trung tâm ở Việt Nam**/ PGS. TS. Phạm Hùng Cường// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 89+90 .- Tr. 110-113.

**Nội dung**: Giới thiệu một số xu hướng, vấn đề nghiên cứu mà các nhà nghiên cứu trên thế giới đang quan tâm về cấu trúc đa cực, so sánh với các vấn đề ở thực tiễn Việt Nam để thấy rõ những bài học cần rút kinh nghiệm cũng như những vấn đề phải được nghiên cứu làm rõ khi áp dụng quy hoạch đô thị theo cấu trúc đa cực ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, cấu trúc đa cực.

**19. Nhà cao tầng xây chen trong nội đô – Lợi ích và hiểm họa**/ PGS.TS. KTS. Khuất Tân Hưng// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 208 .- Tr. 19-22.

**Nội dung**: Trình bày hiện trạng nhà cao tầng xây chen hiện nay tại các thành phố lớn, lợi ích và những hiểm họa. Những khoảng trống công cụ quản lý cần giải quyết.

**Từ khóa**: Nhà cao tầng xây chen, quy hoạch đô thị.

**20. Phát triển đô thị vệ tinh trong đồ án quy hoạch chung Hà Nội**/ TS. KTS. Nguyễn Trúc Anh, KTS. Trần Trung Hiếu// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 213 .- Tr. 26-30.

**Nội dung**: Giới thiệu hệ thống đô thị vệ tinh trong tổng thể Thành phố Hà Nội. Vai trò của đô thị vệ tinh trong các mối quan hệ. Định hướng và giải pháp phát triển đô thị vệ tinh.

**Từ khóa**: Đô thị vệ tinh, đồ án quy hoạch chung, Hà Nội.

**21. Phát triển phía Bắc sông Hồng Hà Nội – Quy hoạch & định hướng**/ TS. KTS. Nguyễn Trúc Anh// Kiến trúc Việt Nam .- 2018 .- Số 214 .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Trình bày định hướng quy hoạch khu vực, định hướng quy hoạch chung xây dựng thủ đô, các đồ án quy hoạch hiện tại. Tiềm năng, lợi thế và thực trạng phát triển. Thúc đẩy phát triển theo định hướng quy hoạch.

**Từ khóa**: Bắc sông Hồng Hà Nội, quy hoạch, định hướng.

**22. Quá tải hạ tầng nội đô – Nguyên nhân và giải pháp**/ ThS. KTS Đỗ Viết Chiến// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 208 .- Tr. 26-29.

**Nội dung**: Xây dựng cải tạo chuyển đổi mục đích sử dụng đất nội đô để phát triển nhà cao tầng đang làm chất tải thêm cho hệ thống hạ tầng nội đô hiện hữu. Cải tạo và phát triển khu vực nội đô luôn là một quá trình cần thiết để thái thiết kế đô thị, đảm bảo chất lượng và tiện nghi sống cho người dân. Nhưng, nếu thiếu một quy trình đồng bộ và các công cụ kiểm soát hiện hữu thì sự phát triển cân bằng của khu vực nội đô cũng như toàn đô thị sẽ bị phá vỡ. Cần kịp thời đánh giá, nhận diện hiện trạng và các định hướng quản lý thực thi đồng bộ nhất quán.

**Từ khóa**: Quy hoạch nội đô, quy hoạch đồng nhất.

**23. Quản lý phát triển công trình cao tầng nội đô – Những giải pháp kiện toàn thể chế**/ Kim Long// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 208 .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Xu hướng phát triển ồ ạt nhà cao tầng, đặc biệt tại các khu vực nội đô lịch sử của các đô thị lớn trong thời gian qua đang bộc lộ các tác động tiêu cực đến sự phát triển bền vững của đô thị. Kiến trúc cảnh quan bị phá vỡ, sự quá tải về hạ tầng gây nên các hiện tượng kẹt xe, ngập úng, thiếu nước, thiếu điện...gây ảnh hưởng lớn tới đời sống xã hội. Lâu dài, những bất cập này sẽ kéo theo các hệ lụy trầm trọng mà để khắc phục sẽ phải tiêu tốn nguồn lực lớn cả về tài chính và thời gian. Để giải quyết các vấn đề trên, cần có một cơ chế quản lý khoa học và đồng bộ với hệ thống các giải pháp ngắn hạn và dài hạn.

**Từ khóa**: Công trình cao tầng nội đô, quản lý, kiện toàn thể chế.

**24. Quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết đô thị: Bản chất và sự khác biệt**/ TS. KTS. Trương Văn Quảng// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 208 .- Tr. 25-28.

**Nội dung**: Phân tích bản chất và sự khác biệt của quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết đô thị. Góc khuất của đồ án quy hoạch chung đô thị, tình hình thực tại của Việt Nam, các giải pháp đề xuất.

**Từ khóa**: Quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, quy hoạch đô thị.

**25. Quy hoạch nông thôn mới trong bối cảnh đô thị hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh**/ ThS. KTS. Đoàn Ngọc Hiệp// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 85+86 .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Tổng quan về tình hình quy hoạch nông thôn mới trong bối cảnh đô thị hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh, tại Huyện Bình Chánh thành phố Hồ Chí Minh. Một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Quy hoạch nông thôn, đô thị hóa, Thành phố Hồ Chí Minh

**26. Quy hoạch và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Thách thức và thực tế triển khai**/ Nguyễn Đăng Sơn// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 208 .- Tr. 42-45.

**Nội dung**: Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm gần đây lại phát triển mạnh về phía Đông và Tây Tây Nam, thu hút hàng triệu người dân đến sinh sống với mức gia tăng dân số mạnh, vượt xa các khu vực thuộc hướng phát triển còn lại của thành phố. Sự phát triển đô thị “nghịch hướng” quy hoạch đang đang ra vấn đề trong tương lai: TPHCM nên ưu tiên trước tiên quy hoạch về hướng nào? Trong khi tiến ra biển-đa trung tâm là một trong những hướng phát triển chính đã được hoạch định rõ việc xây dựng một đô thị hướng biển cũng như triển khai mô hình quy hoạch và quản lý đô thị đa trung tâm trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng cũng là một thách thức không nhỏ.

**Từ khóa**: Quy hoạch thành phố, phát triển thành phố, Thành phố Hồ Chí Minh.

**27. Quy hoạch xây dựng & phát triển nông thôn Việt Nam – Những bài học từ kinh nghiệm quốc tế**/ ThS. Vũ Tuấn Vinh// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 85+86 .- Tr. 47-51.

**Nội dung**: Phân tích mối liên kết giữa thành thị và nông thôn – Sự chuyển hóa nông thôn theo xu hướng phát triển đô thị; Nông thôn không chỉ là nông nghiệp – Vấn đề đa dạng hóa ngành nghề và chuyển đổi ngành nghề khu vực nông thôn; Nâng cao điều kiện sống khu vực nông thôn – Điều kiện cần để thu hút nguồn lực cho phát triển nông thôn; Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ và dịch vụ - Nâng cao giá trị kinh tế nông nghiệp góp phần đẩy mạnh phát triển khi vực nông thôn.

**Từ khóa**: Quy hoạch nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

**28. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở nước ta đã đột phá ứng dụng phương pháp “quy hoạch tích hợp”/** Nguyễn Đăng Sơn// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 85+86 .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Phân tích sự tiến hóa trong phương pháp quy hoạch. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã đột phá ứng dụng phương pháp “quy hoạch tích hợp”. Bản chất định hướng của quy hoạch tích hợp trong quy hoạch nông thôn mới, cách làm cụ thể cần làm so với các đồ án quy hoạch nông thôn mới hiện nay...

**Từ khóa**: Nông thôn mới, quy hoạch tích hợp, quy hoạch nông thôn

**29. Tầm nhìn từ góc độ công tác quy hoạch – liên kết và điều phối phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía nam để Thành phố Hồ Chí Minh phát triển đô thị nhanh, toàn diện, vững chắc**/ Nguyễn Trọng Hòa// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 89+90 .- Tr. 38-44.

**Nội dung**: Bài viết đi sâu phân tích hai câu hỏi: Tại sao lại cần nghiên cứu xác định tầm nhìn từ góc độ công tác quy hoạch – liên kết – điều phối phát triển vùng tới sự phát triển đô thị - TP. HCM tại thời điểm hiện nay? Đề xuất về tầm nhìn chung trong công tác quy hoạch, liên kết và điều phối phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam từ góc độ quản lý phát triển đô thị bền vững tại TP. HCM.

**Từ khóa**: Quy hoạch vùng kinh tế trọng điểm, Thành phố Hồ Chí Minh.

**30. Tăng cường tính thích ứng của đô thị với BĐKH – Từ kiến trúc & quy hoạch**/ ThS. KTS. Nguyễn Khắc Hưng// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 212 .- Tr. 42-45.

**Nội dung**: Xây dựng chiến lược thích ứng với BĐKH đang là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các quốc gia đang phát triển (đặc biệt ở những khu vực chịu tác động nghiêm trọng do BĐKH như Việt Nam). Được xem là một khái niệm, để tạo dựng tính thích ứng với BĐKH cho các đô thị, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp đặc thù trên cơ sở kết nối các giải pháp kiến trúc và quy hoạch là cơ sở để các đô thị phát triển bền vững và có khả năng chống chịu hiệu quả cũng như giảm thiểu các thiệt hại - ảnh hưởng của BĐKH gây nên.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, quy hoạch đô thị

**31. Tạo dựng kiến trúc đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu**/ ThS. KTS Trần Hồng Thủy// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 212 .- Tr. 37-41.

**Nội dung**: Trong bối cảnh BĐKH đang diễn ra trên diện rộng khắp cả nước, đô thị cần được tạo dựng tính thích ứng để có thể phát triển bền vững. Bên cạnh công tác quy hoạch, một trong các yếu tố cần được tính đến là tính thích ứng với BĐKH của công trình kiến trúc. Các công trình kiến trúc tại các đô thị, đặc biệt là các công trình cao tầng cần được thiết kế có tính thích ứng cao với các tác động của BĐKH tại các đô thị bao gồm: ngập úng, hiện tượng đảo nhiệt đô thị, gió – bão trong đô thị và bức xạ nhiệt. Cần có các nghiên cứu đánh giá cụ thể về tác động cũng như đề xuất các giải pháp thiết kế được cụ thể hóa thể hiện sự lồng ghép trong các hệ thống quy chuẩn – tiêu chuẩn thiết kế công trình đô thị ứng phó với BĐKH trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Kiến trúc đô thị, biến đổi khí hậu

**32. Thực thi quy hoạch “Vênh” quy hoạch nhiều hệ quả bất cập**/ TS. KTS. Lê Xuân Hùng// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 208 .- Tr. 29-33.

**Nội dung**: Trong quá trình phát triển đô thị, để đảm bảo tính đồng bộ, bền vững, quy hoạch và thực hiện quy hoạch cần được là một phạm trù thống nhất, không thể tách rời nhau. Tuy nhiên, trong một số trường hợp tại nhiều đô thị lớn, công tác quy hoạch và thực thi quy hoạch còn nhiều xung đột, đôi khi là cả trái ngược. Rất cần một sự đổi mới ở cả 3 khâu lập quy hoạch, thực thi quy hoạch và quản lý sau quy hoạch để có thể bảo quy hoạch và thực thi quy hoạch thống nhất và bài bản.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, phát triển đô thị.

**33. Tìm hiểu về vai trò của các giác quan khi thiết kế đô thị qua các nghiên cứu của Jan Gehl và Edward T. Hall**/ ThS. KTS. Ngô Kiên Thi// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 87 .- Tr. 45-50.

**Nội dung**: Trình bày vai trò của giác quan trong tự nhiên. Đặc điểm của các giác quan và ứng dụng thiết kế.

**Từ khóa**: Thiết kế đô thị, vai trò của giác quan trong thiết kế, Jan Gehl, Edward T. Hall.

**34. Tổ chức không gian tại các điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội**/ NCS. KTS. Đào Phương Anh// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 87 .- Tr. 68-73.

**Nội dung**: Trên cơ sở khảo sát đánh giá hiện trạng, bài báo nghiên cứu cách phân loại các điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh qua đó đề xuất phương hướng phát triển cho từng loại điểm dân cư nông thôn đó.

**Từ khóa**: Tổ chức không gian, quy hoạch nông thôn, hành lang xanh.

**35. Tổ chức không gian ven biển Nam Trung Bộ thích ứng với BĐKH**/ TS. KTS. Trần Văn Hiến// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 212 .- Tr. 33-36.

**Nội dung**: Để hình thành các không gian ven biển đảm bảo tổ chức tốt và phù hợp với vùng biển Nam Trung Bộ cần có những nghiên cứu về Quy hoạch có khả năng thích ứng với BĐKH. Giải pháp đề xuất nêu ra dựa trên sự khai thác lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa truyền thống, xã hội của địa phương đồng thời phù hợp với hoạt động phát triển kinh tế ven biển hiện nay. Cần phân tích một số vấn đề cơ bản về giải pháp tổ chức không gian chức năng: Sản xuất, khu dân sinh, khu sinh hoạt đời sống, cảnh quan, và bảo vệ môi trường; Đảm bảo tích hợp phát triển kinh tế, xã hội với cân bằng môi trường sinh thái.

**Từ khóa**: Không gian ven biển, tổ chức, biến đổi khí khậu, thích ứng.

**36. Ứng dụng mô hình TOD trong phát triển đô thị khu vực Bắc sông Hồng**/ ThS. KTS. Nguyễn Khắc Hưng// Kiến trúc Việt Nam .- 2018 .- Số 214 .- Tr. 38-42.

**Nội dung**: Mô hình phát triển theo định hướng giao thông (TOD) từ lâu đã được nhiều đô thị trên thế giới áp dụng để phát triển, bởi các lợi thế về gắn kết giữa kết nối giao thông công cộng khối lượng lớn với quy hoạch sử dụng đất đai có hiệu quả. Với kinh nghiệm thực hiện của thế giới cùng các lợi thế và tiềm năng, việc triển khai áp dụng mô hình TOD trong phát triển đô thị khu vực Bắc Sông Hồng sẽ mang lại một số lợi thế lớn, nhưng cũng cần định hướng và cách làm cụ thể.

**Từ khóa**: Mô hình TOD, Bắc Sông Hồng, phát triển đô thị

**37. Xây dựng đường bao thôn, cơ sở để xây dựng và kết nối hạ tầng nông thôn bền vững**/ PGS. TS. Phạm Hùng Cường// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 85+86 .- Tr. 22-25.

**Nội dung**: Chia sẻ một số kết quả nghiên cứu bước đầu cho thấy từ các cấu trúc làng xã truyền thống của vùng Bắc Bộ, việc xây dựng đường bao thôn là một hướng xây dựng hoàn thiện cấu trúc hạ tầng làng xã khả thi và có thể tạo lập được một khung hạ tầng bền vững cho các mục tiêu dài hạn trong tương lai.

**Từ khóa**: Đường bao thôn, quy hoạch nông thôn, kết nối hạ tầng

**38. Xây dựng hạ tầng khung đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị vệ tinh Hà Nội**/ PGS. TS Vũ Thị Vinh// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 213 .- Tr. 36-39.

**Nội dung**: Năm 2011 Hà Nội hoàn thành quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Trong bản quy hoạch này, Hà Nội có 05 đô thị vệ tinh. Đến nay, đã 05 năm triển khải đồ án, sự thay đổi trên thực tế vẫn chưa được thấy rõ, đặc biệt là sự kết nối giữa đô tị trung tâm và các đô thị vệ tinh. Nhưng kinh nghiệm thế giới trong xây dựng các đô thị vệ tinh và cơ cấu hạ tầng khung để kết nối với các thành phố trung tâm cũng là những bài học để chúng ta xem xét tham khảo đối với Hà Nội.

**Từ khóa**: Đô thị vệ tinh, hạ tầng khung, Hà Nội

**39. Xây dựng nông thôn mới của Nhật Bản & bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam**/ ThS. KTS. Vũ Hồng Sơn// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 85+86 .- Tr. 52-55.

**Nội dung**: Giới thiệu thực trạng xây dựng nông thôn mới của Nhật Bản, tổng kết kinh nghiệm của Nhật Bản trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Một số gợi ý cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Xây dựng nông thôn mới, quy hoạch nông thôn mới

**NGHIÊN CỨU VĂN HỌC**

**1. Các mô thức tu từ trong thơ Tố Hữu/** Lã Nguyên/ Nghiên cứu văn học.- 2018 .- Số 1 .- Tr. 39 - 55.

**Nội dung:** Nhận xét sơ bộ về đặc điểm của từng mô thức nói trên qua các bình diện: Hệ chủ đề, vai phát ngôn và giọng điệu như là biểu hiện của phong cách lời nói.

**Từ khóa:** Mô thức tu từ, thơ Tố Hữu

**2. Con người chấn thương trong tiểu thuyết đề tài chiến tranh và hậu chiến/** Thái Phan Vàng Anh/ Nghiên cứu văn học.- 2017 .- Số 12 .- Tr. 55 - 66.

**Nội dung:** Thấu triệt những mất mát của dân tộc trong thời chiến, tiểu thuyết Việt Nam thời kì đổi mới ngày càng khơi sâu vào những sang chấn tinh thần của con người. Đặc biệt, với đề tài chiến tranh, mỗi tiểu thuyết trở thành một ám ảnh phận người, những con người mang những số phận riêng đồng dạng trong số phận chung của dân tộc.

**Từ khóa:** Tiểu thuyết, chiến tranh, hậu chiến, chân thương, tinh thần

**3. Đổi mới cái nhìn nghệ thuật trong tiểu thuyết chiến tranh đầu thế kỷ XXI/** Lê Hương Thủy/ Nghiên cứu văn học.- 2017 .- Số 12 .- Tr. 23 - 31.

**Nội dung:** Bài viết không có tham vọng đưa ra một cái nhìn toàn cảnh về tiểu thuyết chiến tranh đầu thế kỷ XXI mà qua những tiếp cận và tác phẩm khảo sát góp phần nhận diện những đổi mới trong cách nhìn về vấn đề chiến tranh của các nhà tiểu thuyết.

**Từ khóa:** Nghệ thuật, tiểu thuyết chiến tranh, thế kỷ XXI, đổi mới

**4. Hình ảnh người đàn ông Việt qua ca dao cổ/** Phạm Văn Hóa/ Nghiên cứu văn học.- 2017 .- Số 11 .- Tr. 37 - 48.

**Nội dung:** Tìm hiểu hình ảnh người đàn ông trong tiến trình văn hóa dân tộc được thể hiện qua văn học dân gian, nhưng không khảo sát toàn bộ các thể loại mà chỉ giới hạn ở phạm vi thể loại ca dao.

**Từ khóa:** Hình ảnh, đàn ông, ca dao, văn học dân tộc

**5. Một cách nhìn khác về chiến tranh trong trường ca và thơ hiện đại/** Lưu Khánh Thơ/ Nghiên cứu văn học.- 2017 .- Số 12 .- Tr. 3 - 12.

**Nội dung:** Cái nhìn về chiến tranh trong thơ hậu chiến nghiên về bi tráng, thông qua những trải nghiệm và suy ngẫm của số phận cá nhân. Hiện thực dữ dằn của chiến tranh không chỉ là những tổn thất về người, về của mà còn phải tính đến cả những tổn thất của tâm trạng.

**Từ khóa:** Chiến tranh, trường ca, thơ hiện đại

**6. Một cách nhìn tích hợp về các biện pháp tu từ/** Dương Hữu Biên/ Nghiên cứu văn học.- 2017 .- Số 11 .- Tr. 4 - 16.

**Nội dung:** Khảo sát một số biện pháp tu từ then chốt từ một cách nhìn tích hợp. Những mã tu từ chứa đựng những hàm nghĩa nhận thức luận, thế giới quan, ý thức hệ gắn liền với đời sống văn hóa và giao tiếp của mỗi xã hội, mỗi giai đoạn lịch sử nhất định trong tiến trình của con người.

**Từ khóa:** Biện pháp tu từ, nhận thức luận, tích hợp

**7. Nghiên cứu so sánh một số motif tiêu biểu trong sơ kính tân trang của Phạm Thái và Tam Hàn Thập Di của Kim Thiệu Hành/** Nguyễn Ngọc Quế/ Nghiên cứu văn học.- 2018 .- Số 1 .- Tr. 93 - 105.

**Nội dung:** Dựa trên những câu chuyện có thật chứ không hoàn toàn là hư cấu, phân tích, so sánh một số motif tiêu biểu của hai tác phẩm nhằm nêu lên những nét tương đồng và dị biệt. Từ đó tìm ra những nét tương đồng và dị biệt trong văn hóa, phong tục của mỗi quốc gia. Đồng thời làm sáng tỏ dụng ý nghệ thuật trong việc sử dụng những motif này và lý giải xem chúng có liên quan như thế nào đối với cuộc đời và lối tư duy của hai tác giả.

**Từ khóa:** so sánh, tương đồng, dị biệt, Sơ kính tân trang, Tam hàn thập di

**8. Nghiên cứu văn học dân gian ở Trung Quốc/** Bùi Thị Thiên Thai/ Nghiên cứu văn học.- 2018 .- Số 1 .- Tr. 79 - 92.

**Nội dung:** Tổng kết lịch sử ngành văn học dân gian Trung Quốc thế kỷ XX. Thời kỳ khởi nguồn của văn nghệ học đan gian 1900 – 1917; Sự hưng suy của phong trào ca dao 1918 – 1926; Thời kỳ chuyển đổi mô hình khoa học 1927 – 1937; Xây dựng ngành khoa học trong khói lửa chiến tranh 1937- 1949; Nghiên cứu sư tầm văn học dân gian17 năm sau khi thành lập nước 1949 – 1966; Xây dựng lí luận văn học dân gian thời kỳ mới 1976 nay.

**Từ khóa:** Văn học dân gian, Trung Quốc

**9. Nghiên cứu văn học về chiến tranh Việt Nam tại Mỹ/** Trần Đăng Trung/ Nghiên cứu văn học.- 2017 .- Số 12 .- Tr. 67 - 77.

**Nội dung:** Tổng kết, khái quát những đặc trưng cơ bản, phân tích những tác phẩm tiêu biểu và định giá chất lượng nghệ thuật của dòng văn học viết về chiến tranh Việt Nam. Đồng thời giới thiệu những thành tựu và gợi ý tham khảo cho việc nghiên cứu văn học chiến tranh nói chung và văn học chiến tranh Việt Nam nói riêng.

**Từ khóa:** Nghiên cứu văn học, chiến tranh Việt Nam

**10. Quan niệm linh hồn trong tín ngưỡng hồn linh của dân tộc M’Nông qua sử thi M’Nông/** Vũ Thị Thùy Dung/ Nghiên cứu văn học.- 2017 .- Số 11 .- Tr. 71 - 86.

**Nội dung:** Tập trung tìm hiểu các sử thi của dân tộc M’nông để hiểu rõ hơn về quan niệm linh hồn, thể xác trong tín ngưỡng hồn linh của người M’nông.

**Từ khóa:** Tín ngưỡng dân gian, linh hồn, dân tộc M’nông

**11. Tiểu thuyết chữ quốc ngữ Nam Bộ cuối thế kỉ XIX – Đầu thế kỉ XX trên tiến trình chuyển đổi loại hình văn học cũ và mới/** Nguyễn Thị Linh Chi/ Nghiên cứu văn học.- 2017 .- Số 11 .- Tr. 87 - 97.

**Nội dung:** Nêu lên những tiền đề xã hội, văn hóa tác động đến sự xuất hiện loại hình văn học mới ở Nam bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; Những yếu tố khách quan góp phần hình thành thể loại văn học mới; Tiểu thuyết chữ quốc ngữ Nam Bộ cuối thế kỉ XIX – Đầu thế kỉ XX góp phần đưa văn học Việt Nam bước vào con đường hiện đại.

**Từ khóa:** Chữ quốc ngữ, Nam Bộ, văn học mới

**12. Tiểu thuyết về chiến tranh biên giới từ diễn ngôn dân tộc đến diễn ngôn nghệ thuật/** Phan Tuấn Anh/ Nghiên cứu văn học.- 2017 .- Số 12 .- Tr. 44 - 54.

**Nội dung:** Tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh biên giới Việt Nam là diễn ngôn được kiến tạo nên từ chủ nghĩa dân tộc giai đoạn cuối thế kỷ XX cho đến đầu thế kỉ XXI. Những tiểu thuyết có nhiều cách tân nghệ thuật đáng chú ý, bắt kịp với trình độ đương đại của thế giới.

**Từ khóa:** Tiểu thuyết, chiến tranh biên giới, diễn ngôn dân tộc, diễn ngôn nghệ thuật

**13. Về sự vận động của văn học dân gian/** Lê Hồng Phong/ Nghiên cứu văn học.- 2017 .- Số 11 .- Tr. 29 - 36.

**Nội dung:** Tìm hiểu sự vận động của văn học dân gian Việt Nam nhằm góp phần vào việc nghiên cứu lịch sử của các loại hình văn học dân gian.

**Từ khóa:** Văn học dân gian, sự vận động, thể loại, văn học viết

**DU LỊCH**

**1. Du lịch thông minh xu hướng truyền thông 3.0**/ Lê Quốc Vinh// Du lịch Việt Nam .- 2018 .- Số 1 tháng 01 .- Tr. 40-41,80.

**Nội dung**: Truyền thông 3.0 là một khái niệm còn mới mẻ tại Việt Nam và trên thế giới. Việc tiếp cận được những khái niệm, xu hướng mới sẽ là đòn bẩy cho doanh nghiệp nói chung, DN du lịch nói riêng đón đầu các thay đổi, thúc đẩy tăng trưởng và tạo sự bứt phá. Việc sử dụng công nghệ, giải pháp marketing mới tạo ra sức hút mạnh mẽ dù chi phí đầu tư nhỏ so với hiệu quả thu được. Đồng hành với du lịch thông minh chính là xu hướng sử dụng công nghệ trong marketing của DN du lịch.

**Từ khoá**: Du lịch thông minh, Truyền thông 3.0

**2. Du lịch Việt Nam từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn**/ Thân Trọng Thụy// Du lịch Việt Nam .- 2018 .- Số 2 tháng 02 .- Tr. 3-4,82.

**Nội dung**: Trình bày kết quả và dấu ấn của du lịch Việt Nam năm 2017; Những yếu tố tạo nên sự thành công năm 2017; Trăn trở về những Điểm nghẽn đối với phát triển du lịch; Triển vọng du lịch Việt Nam năm 2018.

**Từ khoá**: Du lịch Việt Nam, Ngành kinh tế mũi nhọn, Phát triển du lịch

**3. Nhận diện một số yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn điểm du lịch tâm linh tại thành phố Đà Nẵng**/ Thân Trọng Thụy// Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương .- 2018 .- Số 509 +510 tháng 01 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Trình bày cách nhận diện một số yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn điểm du lịch tâm linh tại thành phố Đà Nẵng, kết quả nghiên cuwusss cho thấy điều kiện cơ sở hạ tầng, tính quen thuộc, thông tin truyền miệng ... có ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn điểm du lịch tâm linh tại thành phố Đà Nẵng.

**Từ khoá**: Du lịch tâm linh, Thu hút khách du lịch

**4. Tuyên truyền du lịch sai và thiếu hiệu quả : những bài học kinh nghiệm**/ TS. Đỗ Cẩm Thơ// Du lịch Việt Nam .- 2018 .- Số 1 tháng 01 .- Tr. 44-45,53.

**Nội dung**: Trình bày những vấn đề tuyên truyền, quảng bá du lịch sai và thiếu hiệu quả.

**Từ khoá**: Tuyên truyền du lịch; Bài học kinh nghiệm

**5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp du** lịch/ Vũ Thế Bình// Du lịch Việt Nam .- 2018 .- Số 1 tháng 01 .- Tr. 38-39.

**Nội dung**: Trình bày các hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp du lịch và đề xuất một số giải pháp.

**Từ khoá**: Công nghệ thông tin, Doanh nghiệp du lịch

**6. Xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển du lịch trong thời kỳ mới**/ PGS.TS. Phạm Trung Lương// Du lịch Việt Nam .- 2018 .- Số 2 tháng 02 .- Tr. 80-82.

**Nội dung**: Trình bày tình hình xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển du lịchh trong những năm qua, từ đó đưa ra một số giải pháp mang tính tổng thể và cụ thể cho giai đoạn phát triển mới.

**Từ khoá**: Quy hoạch, Phát triển du lịch